

Số: /2021/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

**Ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội
phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

Điều 3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Nội vụ và Sở TN&MT tỉnh Đắk Lắk;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Lưu: VT, PC, ĐBĐĐVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Phương Hoa

**DANH MỤC ĐỊA DANH
DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN, KINH TẾ - XÃ HỘI
PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP BẢN ĐỒ TỈNH ĐẮK LẮK**

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2021/TT-BTNMT
ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**Phần I
QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Đắk Lắk được chuẩn hóa từ địa danh thống kê trên bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:25.000, 1:50.000 Hệ VN-2000 khu vực tỉnh Đắk Lắk.

2. Danh mục địa danh tỉnh Đắk Lắk được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt của các đơn vị hành chính cấp huyện gồm thành phố, thị xã và các huyện, trong đó:

a) Cột “Địa danh” là các địa danh đã được chuẩn hóa.

b) Cột “Nhóm đối tượng” là ký hiệu các nhóm địa danh, trong đó: “DC” là nhóm địa danh dân cư, “SV” là nhóm địa danh sơn văn, “TV” là nhóm địa danh thủy văn, “KX” là nhóm địa danh kinh tế - xã hội.

c) Cột “Tên ĐVHC cấp xã” là tên đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: X. là chữ viết tắt của “xã”; P. là chữ viết tắt của “phường”, TT. là chữ viết tắt của “thị trấn”.

d) Cột “Tên ĐVHC cấp huyện” là tên đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó: TP. là chữ viết tắt của “thành phố”, TX. là chữ viết tắt của “Thị xã”, H. là chữ viết tắt của “huyện”.

đ) Cột “Toạ độ vị trí tương đối của đối tượng” là toạ độ vị trí tương đối của đối tượng địa lý tương ứng với địa danh trong cột “Địa danh”, nếu đối tượng địa lý được thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng điểm, dạng vùng thì giá trị toạ độ tương ứng theo cột “Toạ độ trung tâm”, nếu đối tượng địa lý được thể hiện trên bản đồ bằng ký hiệu dạng đường thì giá trị toạ độ tương ứng theo 2 cột “Toạ độ điểm đầu” và “Toạ độ điểm cuối”.

e) Cột “Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình” là ký hiệu mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000, 1:50.000 chứa địa danh chuẩn hóa ở cột “Địa danh”.

Phần II
DANH MỤC ĐỊA DANH DÂN CƯ, SƠN VĂN, THỦY VĂN,
KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÀNH LẬP
BẢN ĐỒ TỈNH ĐẮK LẮK

Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế - xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Đắk Lắk gồm địa danh của các đơn vị hành chính cấp huyện được thống kê trong bảng sau:

STT	Đơn vị hành chính cấp huyện	Trang
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	3
2	Thị xã Buôn Hồ	18
3	Huyện Buôn Đôn	26
4	Huyện Cư Kuin	38
5	Huyện Cư M'gar	46
6	Huyện Ea H'leo	62
7	Huyện Ea Kar	79
8	Huyện Ea Súp	97
9	Huyện Krông Ana	109
10	Huyện Krông Bông	115
11	Huyện Krông Búk	132
12	Huyện Krông Năng	139
13	Huyện Krông Pắc	155
14	Huyện Lắk	173
15	Huyện M'Drắk	186

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn ALê A	DC	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 51"	108° 02' 14"					D-49-73-C-a
buôn ALê B	DC	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 29"	108° 01' 28"					D-49-73-C-a
Buôn Mduk	DC	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 44"	108° 02' 14"					D-49-73-C-a
Chùa Bà	KX	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 57"	108° 03' 30"					D-49-73-C-a
Công ty Cổ phần Thống Nhất	KX	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 03"	108° 01' 15"					D-49-73-C-a
đường 30 tháng 4	KX	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 01"	108° 01' 01"	12° 38' 39"	108° 00' 50"	D-49-73-C-a
đường Lê Duẩn	KX	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 38' 39"	108° 00' 50"	D-49-73-C-a
đường Trần Quý Cáp	KX	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 49"	108° 02' 19"	12° 41' 07"	108° 04' 26"	D-49-73-C-a
đường Y Wang	KX	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 29"	108° 01' 33"	12° 38' 22"	108° 01' 44"	D-49-73-C-a
Đài phát thanh truyền hình Đắk Lắk	KX	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 41"	108° 01' 01"					D-49-73-C-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a
Trường Đại học Tây Nguyên	KX	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 04"	108° 01' 23"					D-49-73-C-a
súoi Ea Hdrat	TV	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột			12° 38' 40"	108° 03' 33"	12° 38' 12"	108° 01' 54"	D-49-73-C-a
súoi Ea Knir	TV	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 11"	108° 07' 23"	12° 41' 27"	107° 54' 37"	D-49-73-C-a
súoi Ea Mleo	TV	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 05"	108° 04' 20"	12° 39' 57"	108° 02' 19"	D-49-73-C-a
súoi Ea Tam	TV	P. Ea Tam	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 05"	108° 05' 52"	12° 38' 22"	107° 58' 47"	D-49-73-C-a
buôn Ea Rang	DC	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 02"	107° 59' 53"					D-48-84-D-b
cầu Duy Hoà	KX	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 04"	108° 00' 07"					D-49-73-C-a
chùa Phước Hoà	KX	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 56"	108° 00' 02"					D-49-73-C-a
đường 30 tháng 4	KX	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 01"	108° 01' 01"	12° 38' 39"	108° 00' 50"	D-49-73-C-a
đường Võ Văn Kiệt	KX	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột			12° 38' 39"	108° 00' 50"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-48-84-D-b D-49-73-C-a
giáo xứ Chi Lăng	KX	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 51"	108° 00' 36"					D-49-73-C-a
nhà thờ Duy Hoà	KX	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 24"	108° 00' 37"					D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a
núi Cư Dluê	SV	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 38"	108° 00' 16"					D-49-73-C-a
đập Chi Lăng	TV	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 09"	107° 58' 49"					D-48-84-D-b
hồ Đồi Thông	TV	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 31"	107° 59' 53"					D-48-84-D-b
hồ Thống Nhất	TV	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 14"	107° 58' 45"					D-48-84-D-b
súoi Ea Knir	TV	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 11"	108° 07' 23"	12° 41' 27"	107° 54' 37"	D-49-73-C-a
súoi Ea Piết	TV	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 52"	107° 59' 51"	12° 43' 07"	107° 55' 21"	D-48-84-D-b
súoi Ea Tam	TV	P. Khánh Xuân	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 05"	108° 05' 52"	12° 38' 22"	107° 58' 47"	D-48-84-D-b D-49-73-C-a
công viên nước Đắc Lắc	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 55"	108° 04' 02"					D-49-73-C-a
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su 30 tháng 4	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 43' 52"	108° 05' 08"					D-49-73-C-a
Cụm Công nghiệp Tân An 1 và 2	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 08"	108° 04' 49"					D-49-73-C-a
đường 10 tháng 3	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 43' 04"	108° 05' 10"	12° 41' 01"	108° 01' 01"	D-49-73-C-a
đường Đồng Khởi	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 42' 01"	108° 04' 18"	12° 42' 35"	108° 02' 38"	D-49-73-C-a
đường Hà Huy Tập	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 54"	108° 03' 13"	12° 44' 29"	108° 04' 39"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 38"	108° 03' 44"	12° 43' 04"	108° 05' 10"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Tất Thành	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Văn Linh	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 43' 04"	108° 05' 10"	12° 44' 20"	108° 08' 34"	D-49-73-C-a
khách sạn Ban Mê	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 49"	108° 03' 56"					D-49-73-C-a
lâm viên cảnh Thành phố Buôn Ma Thuột	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 25"	108° 04' 01"					D-49-73-C-a
Nhà máy Bia Sài Gòn	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 43' 17"	108° 05' 12"					D-49-73-C-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Trường Đại học Buôn Ma Thuột	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 52"	108° 04' 15"					D-49-73-C-a
Trường Đại học Đông Á	KX	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 33"	108° 04' 15"					D-49-73-C-a
hồ Ea Nao A	TV	P. Tân An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 04"	108° 04' 50"					D-49-73-C-a
đường Nguyễn Lương Bằng	KX	P. Tân Hoà	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 39' 48"	108° 06' 10"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	P. Tân Hoà	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 38"	108° 03' 44"	12° 41' 05"	108° 04' 52"	D-49-73-C-a
đường Phạm Văn Đồng	KX	P. Tân Hoà	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 41' 32"	108° 06' 50"	D-49-73-C-a
Quốc lộ 26	KX	P. Tân Hoà	TP. Buôn Ma Thuột			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-a
Quốc lộ 27	KX	P. Tân Hoà	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-73-C-a
thiền viện Trúc lâm Vạn Đức	KX	P. Tân Hoà	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 19"	108° 06' 29"					D-49-73-C-a
tượng đài Mậu Thân 1968	KX	P. Tân Hoà	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 04"	108° 04' 56"					D-49-73-C-a
súoi Ea Nao	TV	P. Tân Hoà	TP. Buôn Ma Thuột			12° 42' 37"	108° 06' 01"	12° 41' 07"	108° 04' 21"	D-49-73-C-a
buôn Kô Siêr	DC	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 04"	108° 03' 37"					D-49-73-C-a
buôn Păn Lăm	DC	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 28"	108° 03' 47"					D-49-73-C-a
chùa Tây Thiên	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 40"	108° 03' 49"					D-49-73-C-a
Chùa Cau	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 39"	108° 04' 08"					D-49-73-C-a
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đoàn Kết	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 24"	108° 04' 47"					D-49-73-C-a
đường Nguyễn Chí Thanh	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 38"	108° 03' 44"	12° 43' 04"	108° 05' 10"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Lương Bằng	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 39' 48"	108° 06' 10"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Tất Thành	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Văn Cừ	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 38"	108° 03' 44"	12° 41' 05"	108° 04' 52"	D-49-73-C-a
đường Trần Quý Cáp	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 49"	108° 02' 19"	12° 41' 07"	108° 04' 26"	D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
giáo xứ Dũng Lạc	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 35"	108° 03' 53"					D-49-73-C-a
khu du lịch Đồi Thông	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 11"	108° 05' 07"					D-49-73-C-a
nghĩa trang liệt sĩ tỉnh Đắk Lắk	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 46"	108° 04' 27"					D-49-73-C-a
nhà thờ Phú Long	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 13"	108° 04' 18"					D-49-73-C-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a
Quốc lộ 26	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-a
Quốc lộ 27	KX	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-73-C-a
Đồi 23	SV	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 33"	108° 03' 51"					D-49-73-C-a
hồ Ông Giám	TV	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 27"	108° 04' 14"					D-49-73-C-a
súoi Ea Nao	TV	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột			12° 42' 37"	108° 06' 01"	12° 41' 07"	108° 04' 21"	D-49-73-C-a
súoi Ea Tam	TV	P. Tân Lập	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 05"	108° 05' 52"	12° 38' 22"	107° 58' 47"	D-49-73-C-a
buôn A Ko Dông	DC	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 51"	108° 03' 46"					D-49-73-C-a
Công ty Điện lực Bắc Buôn Ma Thuột	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 06"	108° 03' 18"					D-49-73-C-a
đường 10 tháng 3	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 43' 04"	108° 05' 10"	12° 41' 01"	108° 01' 01"	D-49-73-C-a
đường Đồng Khởi	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 42' 01"	108° 04' 18"	12° 42' 35"	108° 02' 38"	D-49-73-C-a
đường Hà Huy Tập	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 54"	108° 03' 13"	12° 44' 29"	108° 04' 39"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 12"	108° 03' 06"	12° 41' 51"	108° 02' 26"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Tất Thành	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-a
đường Phan Chu Trinh	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 41' 54"	108° 03' 13"	D-49-73-C-a
giáo họ Giê Su	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 19"	108° 03' 11"					D-49-73-C-a
nghĩa trang Thánh Tâm	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 55"	108° 03' 09"					D-49-73-C-a
Nhà máy Bê tông Đại Đồng	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 41"	108° 02' 49"					D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a
thánh thất Trung Hoà	KX	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 08"	108° 03' 23"					D-49-73-C-a
suối Ea Kmur	TV	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 44' 39"	108° 03' 20"	12° 43' 46"	107° 58' 09"	D-49-73-C-a
suối Ea Ngay	TV	P. Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 42' 27"	108° 02' 57"	12° 43' 42"	107° 54' 13"	D-49-73-C-a
Bệnh viện Đa Khoa Đăk Lăk	KX	P. Tân Thành	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 26"	108° 02' 15"					D-49-73-C-a
đường 30 tháng 4	KX	P. Tân Thành	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 01"	108° 01' 01"	12° 38' 39"	108° 00' 50"	D-49-73-C-a
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	P. Tân Thành	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 57"	108° 02' 43"	12° 40' 13"	108° 02' 23"	D-49-73-C-a
đường Giải Phóng	KX	P. Tân Thành	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 47"	108° 01' 54"	12° 40' 20"	108° 01' 22"	D-49-73-C-a
đường Lê Duẩn	KX	P. Tân Thành	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 38' 39"	108° 00' 50"	D-49-73-C-a
đường Y Ngông	KX	P. Tân Thành	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 28"	108° 02' 27"	12° 40' 32"	108° 00' 15"	D-49-73-C-a
Kho 864	KX	P. Tân Thành	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 05"	108° 00' 38"					D-49-73-C-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Tân Thành	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a
núi Cư Dluê	SV	P. Tân Thành	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 38"	108° 00' 16"					D-49-73-C-a
suối Ea Tam	TV	P. Tân Thành	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 05"	108° 05' 52"	12° 38' 22"	107° 58' 47"	D-49-73-C-a
Di tích lịch sử Số 4 Nguyễn Du	KX	P. Tân Tiến	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 34"	108° 02' 25"					D-49-73-C-a
đường 30 tháng 4	KX	P. Tân Tiến	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 01"	108° 01' 01"	12° 38' 39"	108° 00' 50"	D-49-73-C-a
đường Lê Duẩn	KX	P. Tân Tiến	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 38' 39"	108° 00' 50"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Thị Định	KX	P. Tân Tiến	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 56"	108° 01' 24"	12° 40' 57"	107° 59' 03"	D-49-73-C-a
đường Phan Bội Châu	KX	P. Tân Tiến	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 57"	108° 02' 43"	12° 40' 56"	108° 01' 24"	D-49-73-C-a
đường Quang Trung	KX	P. Tân Tiến	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 56"	108° 02' 35"	12° 40' 53"	108° 01' 34"	D-49-73-C-a
đường Y Ngông	KX	P. Tân Tiến	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 28"	108° 02' 27"	12° 40' 32"	108° 00' 15"	D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Y Jút	KX	P. Tân Tiến	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 47"	108° 02' 28"	12° 41' 23"	108° 02' 28"	D-49-73-C-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Tân Tiến	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a
suối Ea Mdruêk	TV	P. Tân Tiến	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 45"	108° 02' 06"	12° 41' 15"	107° 59' 15"	D-49-73-C-a
Bệnh viện Mắt	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 11"	108° 02' 24"					D-49-73-C-a
chùa A Dục	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 09"	108° 02' 05"					D-49-73-C-a
đường Hoàng Diệu	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 03"	108° 02' 43"	12° 41' 05"	108° 01' 47"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 14"	108° 02' 41"	12° 41' 14"	108° 02' 05"	D-49-73-C-a
đường Phạm Ngũ Lão	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 05"	108° 02' 07"	12° 42' 05"	108° 01' 31"	D-49-73-C-a
đường Trần Phú	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 09"	108° 02' 40"	12° 41' 01"	108° 01' 12"	D-49-73-C-a
đường Trương Công Định	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 01"	108° 01' 46"	12° 41' 21"	108° 01' 46"	D-49-73-C-a
đường Y Jút	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 47"	108° 02' 28"	12° 41' 23"	108° 02' 28"	D-49-73-C-a
nhà thờ Duy Linh	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 24"	108° 02' 21"					D-49-73-C-a
tịnh xá Lộc Uyển	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 18"	108° 02' 03"					D-49-73-C-a
Trung tâm Da Liễu Đắk Lắk	KX	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 26"	108° 02' 18"					D-49-73-C-a
suối Ea Ngay	TV	P. Thành Công	TP. Buôn Ma Thuột			12° 42' 27"	108° 02' 57"	12° 43' 42"	107° 54' 13"	D-49-73-C-a
Buôn Ky	DC	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 29"	107° 59' 51"					D-48-84-D-b
đường 10 tháng 3	KX	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 43' 04"	108° 05' 10"	12° 41' 01"	108° 01' 01"	D-49-73-C-a
đường 30 tháng 4	KX	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 01"	108° 01' 01"	12° 38' 39"	108° 00' 50"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Thị Định	KX	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 56"	108° 01' 24"	12° 40' 57"	107° 59' 03"	D-49-73-C-a D-48-84-D-b
đường Phan Bội Châu	KX	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 57"	108° 02' 43"	12° 40' 56"	108° 01' 24"	D-49-73-C-a
đường Trần Phú	KX	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 09"	108° 02' 40"	12° 41' 01"	108° 01' 12"	D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Trương Công Định	KX	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 01"	108° 01' 46"	12° 41' 21"	108° 01' 46"	D-49-73-C-a
nghĩa trang Thành Nhất	KX	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 34"	107° 59' 25"					D-48-84-D-b
núi Cư Ebur	SV	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 00"	107° 59' 36"					D-48-84-D-b
súoi Ea Mdruek	TV	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 45"	108° 02' 06"	12° 41' 15"	107° 59' 15"	D-48-84-D-b D-49-73-C-a
súoi Ea Ngay	TV	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 42' 27"	108° 02' 57"	12° 43' 42"	107° 54' 13"	D-49-73-C-a
súoi Ea Piết	TV	P. Thành Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 52"	107° 59' 51"	12° 43' 07"	107° 55' 21"	D-48-84-D-b
đường Hoàng Diệu	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 03"	108° 02' 43"	12° 41' 05"	108° 01' 47"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Đình Chiểu	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 12"	108° 03' 06"	12° 41' 51"	108° 02' 26"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Tất Thành	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Thị Minh Khai	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 14"	108° 02' 41"	12° 41' 14"	108° 02' 05"	D-49-73-C-a
đường Phan Bội Châu	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 57"	108° 02' 43"	12° 40' 56"	108° 01' 24"	D-49-73-C-a
đường Phan Chu Trinh	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 41' 54"	108° 03' 13"	D-49-73-C-a
đường Quang Trung	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 56"	108° 02' 35"	12° 40' 53"	108° 01' 34"	D-49-73-C-a
đường Trần Phú	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 09"	108° 02' 40"	12° 41' 01"	108° 01' 12"	D-49-73-C-a
đường Y Jút	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 47"	108° 02' 28"	12° 41' 23"	108° 02' 28"	D-49-73-C-a
giáo xứ Thánh Tâm	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 55"	108° 02' 37"					D-49-73-C-a
Quảng trường 10 tháng 3	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 14"	108° 02' 57"					D-49-73-C-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a
tịnh xá Ngọc Quang	KX	P. Thắng Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 22"	108° 02' 33"					D-49-73-C-a
chùa Sắc Tứ Khải Đoan	KX	P. Thống Nhất	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 59"	108° 02' 13"					D-49-73-C-a
đình Lạc Giao	KX	P. Thống Nhất	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 59"	108° 02' 26"					D-49-73-C-a
đường Hoàng Diệu	KX	P. Thống Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 03"	108° 02' 43"	12° 41' 05"	108° 01' 47"	D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Phan Bội Châu	KX	P. Thống Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 57"	108° 02' 43"	12° 40' 56"	108° 01' 24"	D-49-73-C-a
đường Phan Chu Trinh	KX	P. Thống Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 41' 54"	108° 03' 13"	D-49-73-C-a
đường Quang Trung	KX	P. Thống Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 56"	108° 02' 35"	12° 40' 53"	108° 01' 34"	D-49-73-C-a
đường Trương Công Định	KX	P. Thống Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 01"	108° 01' 46"	12° 41' 21"	108° 01' 46"	D-49-73-C-a
đường Y Jút	KX	P. Thống Nhất	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 47"	108° 02' 28"	12° 41' 23"	108° 02' 28"	D-49-73-C-a
Bệnh viện Vùng Tây Nguyên	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 57"	108° 03' 26"					D-49-73-C-a
công viên A Ma Thuột	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 14"	108° 03' 13"					D-49-73-C-a
đường Đinh Tiên Hoàng	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 57"	108° 02' 43"	12° 40' 13"	108° 02' 23"	D-49-73-C-a
đường Lê Duẩn	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 38' 39"	108° 00' 50"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Tất Thành	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 40' 51"	108° 02' 34"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-a
đường Trần Quý Cáp	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 49"	108° 02' 19"	12° 41' 07"	108° 04' 26"	D-49-73-C-a
Địa điểm lưu niệm các chiến sĩ Nam Tiến tại Buôn Ma Thuột	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 37"	108° 02' 35"					D-49-73-C-a
Nhà máy Điện Ea Tam	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 57"	108° 02' 28"					D-49-73-C-a
Nhà tù Buôn Ma Thuột	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 40"	108° 02' 43"					D-49-73-C-a
Nhà văn hóa Thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Lắk	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 10"	108° 03' 34"					D-49-73-C-a
Trung tâm văn hoá tỉnh Đắk Lắk	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 49"	108° 02' 37"					D-49-73-C-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a
suối Ea Mleo	TV	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 05"	108° 04' 20"	12° 39' 57"	108° 02' 19"	D-49-73-C-a
suối Ea Tam	TV	P. Tự An	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 05"	108° 05' 52"	12° 38' 22"	107° 58' 47"	D-49-73-C-a
Thôn 2	DC	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 53"	108° 01' 24"					D-49-73-C-a
Thôn 3	DC	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 08"	108° 00' 59"					D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 8	DC	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột	12° 43' 07"	107° 59' 18"					D-48-84-D-b
buôn Dũa Prong	DC	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột	12° 43' 20"	108° 02' 58"					D-49-73-C-a
buôn Ea Bông	DC	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 27"	108° 01' 27"					D-49-73-C-a
buôn Kdun (Thôn 4)	DC	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 48"	108° 00' 57"					D-49-73-C-a
Buôn Đung (Thôn 1)	DC	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 42"	108° 02' 04"					D-49-73-C-a
cầu Ea Mđhar	KX	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột	12° 43' 14"	108° 01' 50"					D-49-73-C-a
đường 10 tháng 3	KX	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột			12° 43' 04"	108° 05' 10"	12° 41' 01"	108° 01' 01"	D-49-73-C-a
đường Phạm Ngũ Lão	KX	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 05"	108° 02' 07"	12° 42' 05"	108° 01' 31"	D-49-73-C-a
Đường tỉnh 697E	KX	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột			12° 42' 28"	108° 01' 20"	12° 45' 57"	107° 55' 30"	D-49-73-C-a
nhà thờ Châu Sơn	KX	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 56"	108° 01' 16"					D-49-73-C-a
núi Cư Ebur	SV	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 00"	107° 59' 36"					D-48-84-D-b
suối Ea Kmur (nhánh phụ)	TV	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột			12° 44' 17"	108° 01' 01"	12° 44' 31"	107° 59' 39"	D-48-84-D-b D-49-73-C-a
suối Ea Kmur (nhánh chính)	TV	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột			12° 44' 39"	108° 03' 20"	12° 43' 46"	107° 58' 09"	D-48-84-D-b D-49-73-C-a
suối Ea Mđhar	TV	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột			12° 43' 10"	108° 02' 45"	12° 44' 26"	107° 54' 32"	D-48-84-D-b D-49-73-C-a
suối Ea Ngay	TV	xã Cư ÊBur	TP. Buôn Ma Thuột			12° 42' 27"	108° 02' 57"	12° 43' 42"	107° 54' 13"	D-48-84-D-b D-49-73-C-a
Thôn 1	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 03"	108° 01' 51"					D-49-73-C-c
Thôn 2	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 31"	108° 01' 56"					D-49-73-C-c
Thôn 3	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 45"	108° 02' 04"					D-49-73-C-c
Thôn 4	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 39"	108° 02' 08"					D-49-73-C-c
thôn Cao Thành	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 19"	108° 01' 55"					D-49-73-C-a
thôn Cao Thắng	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 01"	108° 04' 33"					D-49-73-C-c
buôn Cư Êbông	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 06"	108° 03' 10"					D-49-73-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Cư Mblim	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 23"	108° 02' 48"					D-49-73-C-c
Buôn Hđok	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 59"	108° 01' 55"					D-49-73-C-a
Buôn Hđrat	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 04"	108° 03' 40"					D-49-73-C-a
Buôn Hwiê	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 07"	108° 03' 54"					D-49-73-C-c
Buôn Kao	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 01"	108° 01' 41"					D-49-73-C-c
thôn Tân Hưng	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 53"	108° 01' 28"					D-49-73-C-a
buôn Tong Jú	DC	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 07"	108° 03' 40"					D-49-73-C-c
chùa Phở Hiến	KX	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 00"	108° 01' 56"					D-49-73-C-c
giáo họ Đức Mẹ Vô Nhiễm	KX	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 21"	108° 01' 45"					D-49-73-C-c
núi Chư Mlôm	SV	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 27"	108° 03' 31"					D-49-73-C-c
núi Chư Pil	SV	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 33' 15"	108° 04' 12"					D-49-73-C-c
hồ Ea Kao	TV	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 31"	108° 02' 29"					D-49-73-C-c
suối Ea Hdrat	TV	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột			12° 38' 40"	108° 03' 33"	12° 38' 12"	108° 01' 54"	D-49-73-C-a
suối Ea Knir	TV	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 11"	108° 07' 23"	12° 41' 27"	107° 54' 37"	D-49-73-C-a D-49-73-C-c
suối Ea Tour	TV	xã Ea Kao	TP. Buôn Ma Thuột			12° 33' 47"	108° 04' 46"	12° 36' 35"	107° 55' 38"	D-49-73-C-c
Thôn 1	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 43' 50"	108° 06' 13"					D-49-73-C-a
Thôn 2	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 05"	108° 06' 33"					D-49-73-C-a
Thôn 3	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 43' 31"	108° 06' 11"					D-49-73-C-a
Thôn 4	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 00"	108° 05' 59"					D-49-73-C-a
Thôn 12	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 10"	108° 08' 41"					D-49-73-C-b
buôn Ea Nao A	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 59"	108° 05' 09"					D-49-73-C-a
buôn Ea Nao B	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 02"	108° 05' 41"					D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Kmrông Pông A	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 53"	108° 06' 19"					D-49-73-C-a
buôn Kmrông Pông B	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 08"	108° 06' 41"					D-49-73-C-a
buôn Ko Tam	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 01"	108° 07' 47"					D-49-73-C-b
Buôn Jù	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 09"	108° 06' 12"					D-49-73-C-a
thôn Tân Hiệp	DC	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 41' 52"	108° 06' 35"					D-49-73-C-a
cầu Đạt Lý	KX	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 43' 41"	108° 06' 04"					D-49-73-C-a
đường Nguyễn Văn Linh	KX	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột			12° 43' 04"	108° 05' 10"	12° 44' 20"	108° 08' 34"	D-49-73-C-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-a D-49-73-C-b
hồ Ea Nao A	TV	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột	12° 42' 04"	108° 04' 50"					D-49-73-C-a
suối Ea Chur	TV	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột			12° 46' 02"	108° 10' 30"	12° 45' 42"	108° 04' 41"	D-49-73-A-c D-49-73-C-a
suối Ea Mue	TV	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột			12° 43' 50"	108° 06' 51"	12° 45' 42"	108° 04' 41"	D-49-73-C-a
suối Ea Nao	TV	xã Ea Tu	TP. Buôn Ma Thuột			12° 42' 37"	108° 06' 01"	12° 41' 07"	108° 04' 21"	D-49-73-C-a
Thôn 2	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 09"	107° 59' 12"					D-48-84-D-d
Thôn 3	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 29"	107° 59' 20"					D-48-84-D-d
Thôn 4	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 36"	107° 59' 27"					D-48-84-D-d
Thôn 5	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 56"	107° 59' 28"					D-48-84-D-d
Thôn 6	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 44"	107° 59' 47"					D-48-84-D-d
Thôn 7	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 09"	107° 59' 31"					D-48-84-D-d
Thôn 8	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 37"	107° 59' 43"					D-48-84-D-d
Thôn 9	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 55"	108° 00' 47"					D-49-73-C-c
Thôn 10	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 29"	108° 00' 42"					D-49-73-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 11	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 49"	108° 01' 04"					D-49-73-C-c
Thôn 12	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 54"	107° 58' 54"					D-48-84-D-b
Thôn 13	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 00"	107° 58' 56"					D-48-84-D-b
Thôn 15	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 09"	107° 58' 40"					D-48-84-D-b
Thôn 16	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 01"	107° 58' 41"					D-48-84-D-b
Thôn 17	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 46"	107° 58' 44"					D-48-84-D-b
Thôn 18	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 39"	107° 58' 27"					D-48-84-D-b
Thôn 19	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 53"	107° 58' 16"					D-48-84-D-b
Thôn 20	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 35"	107° 58' 09"					D-48-84-D-b
Thôn 22	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 22"	108° 01' 19"					D-49-73-C-c
buôn Kbu	DC	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 22"	108° 00' 27"					D-49-73-C-c
chùa Khánh Vân	KX	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 03"	107° 58' 59"					D-48-84-D-b
nhà thờ Đoàn Kết	KX	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 56"	107° 58' 44"					D-48-84-D-b
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-48-84-D-b
núi Chư Tiok Tur	SV	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 34' 25"	108° 00' 37"					D-49-73-C-c
Hồ 4	TV	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 16"	108° 01' 27"					D-49-73-C-c
suối Ea Knir	TV	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 11"	108° 07' 23"	12° 41' 27"	107° 54' 37"	D-48-84-D-d
suối Ea Nut (nhánh 1)	TV	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột			12° 35' 03"	108° 00' 51"	12° 35' 32"	107° 59' 38"	D-48-84-D-d D-49-73-C-c
suối Ea Nut (nhánh 2)	TV	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột			12° 34' 44"	108° 01' 34"	12° 33' 50"	108° 00' 44"	D-49-73-C-c
suối Ea Nút	TV	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột			12° 34' 51"	108° 01' 23"	12° 35' 23"	108° 01' 20"	D-49-73-C-c
suối Ea Tăng	TV	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột			12° 36' 25"	107° 59' 41"	12° 35' 39"	107° 58' 46"	D-48-84-D-d
suối Ea Tour (nhánh chính)	TV	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột			12° 33' 47"	108° 04' 46"	12° 36' 35"	107° 55' 38"	D-48-84-D-d D-49-73-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Tour (nhánh phụ)	TV	xã Hoà Khánh	TP. Buôn Ma Thuột			12° 33' 39"	108° 01' 21"	12° 35' 32"	107° 58' 18"	D-48-84-D-d D-49-73-C-c
Thôn 1	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 05"	107° 55' 52"					D-48-84-D-d
Thôn 2	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 10"	107° 56' 25"					D-48-84-D-d
Thôn 3	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 17"	107° 57' 09"					D-48-84-D-d
Thôn 4	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 13"	107° 56' 06"					D-48-84-D-d
Thôn 5	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 51"	107° 55' 54"					D-48-84-D-d
Thôn 6	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 55"	107° 55' 49"					D-48-84-D-d
Thôn 7	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 08"	107° 56' 33"					D-48-84-D-d
Thôn 8	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 24"	107° 57' 30"					D-48-84-D-d
Thôn 9	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 27"	107° 55' 51"					D-48-84-D-d
Thôn 10	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 24"	107° 56' 02"					D-48-84-D-d
Thôn 11	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 27"	107° 57' 03"					D-48-84-D-d
Thôn 12	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 48"	107° 56' 04"					D-48-84-D-d
Thôn 13	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 26"	107° 57' 46"					D-48-84-D-d
buôn Mbrê	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 29"	107° 57' 16"					D-48-84-D-d
Buôn Tuôr	DC	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 53"	107° 56' 19"					D-48-84-D-d
cầu Ea Tuôr 2	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 19"	107° 56' 07"					D-48-84-D-d
cầu Ea Tuôr 3	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 34' 44"	107° 55' 42"					D-48-84-D-d
cầu Sê Rê Pôk	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 51"	107° 55' 39"					D-48-84-D-d
chùa Thọ Thành	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 03"	107° 56' 05"					D-48-84-D-d
giáo xứ Thọ Thành	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 00"	107° 55' 58"					D-48-84-D-d
khu công nghiệp Hoà Phú	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 36' 13"	107° 56' 02"					D-48-84-D-d
nghĩa trang Làng Thái	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 37' 50"	107° 55' 43"					D-48-84-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Nhà máy Thủy điện Buôn Kuốp	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 34' 38"	107° 55' 29"					D-48-84-D-d
Nhà máy Thủy điện Dray Hling	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 22"	107° 54' 25"					D-48-84-D-b
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-48-84-D-b D-48-84-D-d
Xưởng Phân bón Hồng Lam	KX	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột	12° 35' 28"	107° 56' 13"					D-48-84-D-d
sông Srêpôk	TV	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột			12° 29' 46"	107° 59' 04"	13° 01' 06"	107° 29' 23"	D-48-84-D-b D-48-84-D-d
suối Ea Knir	TV	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 11"	108° 07' 23"	12° 41' 27"	107° 54' 37"	D-48-84-D-b
suối Ea Tour (nhánh 1)	TV	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột			12° 33' 47"	108° 04' 46"	12° 36' 35"	107° 55' 38"	D-48-84-D-b
suối Ea Tour (nhánh 2)	TV	xã Hoà Phú	TP. Buôn Ma Thuột			12° 34' 14"	107° 57' 25"	12° 35' 28"	107° 55' 58"	D-48-84-D-b
Thôn 1	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 11"	108° 05' 39"					D-49-73-C-a
Thôn 2	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 55"	108° 05' 56"					D-49-73-C-a
Thôn 3	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 32"	108° 06' 13"					D-49-73-C-a
Thôn 4	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 13"	108° 05' 56"					D-49-73-C-a
Thôn 5	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 07"	108° 06' 13"					D-49-73-C-a
Thôn 6	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 17"	108° 04' 52"					D-49-73-C-a
Thôn 7	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 35"	108° 06' 59"					D-49-73-C-a
Thôn 8	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 25"	108° 06' 26"					D-49-73-C-a
Thôn 9	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 07"	108° 06' 28"					D-49-73-C-a
Thôn 10	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 56"	108° 06' 37"					D-49-73-C-a
Thôn 11	DC	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 40' 14"	108° 05' 55"					D-49-73-C-a
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê Việt Thắng	KX	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 02"	108° 06' 29"					D-49-73-C-a
đường Đam San	KX	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 48"	108° 06' 10"	12° 39' 59"	108° 06' 52"	D-49-73-C-a
đường Nguyễn Lương Bằng	KX	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 39' 48"	108° 06' 10"	D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đường Nguyễn Thái Bình	KX	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 48"	108° 06' 10"	12° 38' 42"	108° 06' 27"	D-49-73-C-a
Quốc lộ 27	KX	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-73-C-a
sân bay Buôn Ma Thuột	KX	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 58"	108° 06' 55"					D-49-73-C-a
hồ Chu Káp	TV	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 21"	108° 07' 59"					D-49-73-C-b
suối Ea Hrang	TV	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột			12° 38' 38"	108° 05' 42"	12° 37' 16"	108° 04' 59"	D-49-73-C-a D-49-73-C-c
suối Ea Knir	TV	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 11"	108° 07' 23"	12° 41' 27"	107° 54' 37"	D-49-73-C-a D-49-73-C-c
suối Ea Mleo	TV	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 05"	108° 04' 20"	12° 39' 57"	108° 02' 19"	D-49-73-C-a
suối Ea Tam	TV	xã Hoà Thắng	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 05"	108° 05' 52"	12° 38' 22"	107° 58' 47"	D-49-73-C-a
Thôn 1	DC	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 45' 24"	108° 06' 16"					D-49-73-A-c
Thôn 2	DC	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 04"	108° 07' 04"					D-49-73-C-a
Thôn 3	DC	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 16"	108° 07' 17"					D-49-73-C-a
Thôn 4	DC	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 05"	108° 08' 02"					D-49-73-C-b
Thôn 5	DC	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 43' 49"	108° 06' 37"					D-49-73-C-a
Thôn 6	DC	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 05"	108° 07' 32"					D-49-73-C-b
Thôn 7	DC	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 19"	108° 06' 56"					D-49-73-C-a
Thôn 8	DC	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 07"	108° 08' 22"					D-49-73-C-b
chùa Liên Trì	KX	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 02"	108° 06' 59"					D-49-73-C-b
chùa Nam Thiên	KX	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 09"	108° 08' 04"					D-49-73-C-a
chùa Thăng Đạt	KX	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 45' 23"	108° 06' 18"					D-49-73-A-c
đường Nguyễn Văn Linh	KX	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột			12° 43' 04"	108° 05' 10"	12° 44' 20"	108° 08' 34"	D-49-73-C-a D-49-73-C-b
giáo xứ Nam Thiên	KX	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 10"	108° 07' 31"					D-49-73-C-b
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Đạt Lý	TV	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột	12° 44' 42"	108° 06' 39"					D-49-73-C-a
suối Ea Chur	TV	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột			12° 46' 02"	108° 10' 30"	12° 45' 42"	108° 04' 41"	D-49-73-C-a D-49-73-C-b
suối Ea Mue	TV	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột			12° 43' 50"	108° 06' 51"	12° 45' 42"	108° 04' 41"	D-49-73-C-a
suối Ea Pôk	TV	xã Hoà Thuận	TP. Buôn Ma Thuột			12° 46' 09"	108° 07' 48"	12° 46' 02"	108° 05' 39"	D-49-73-A-c
Thôn 1	DC	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 01"	107° 57' 21"					D-48-84-D-b
Thôn 2	DC	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 38"	107° 57' 00"					D-48-84-D-b
Thôn 3	DC	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 43"	107° 57' 33"					D-48-84-D-b
Thôn 4	DC	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 34"	107° 57' 23"					D-48-84-D-b
Thôn 5	DC	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 04"	107° 56' 27"					D-48-84-D-b
Buôn Buôr	DC	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 39' 43"	107° 57' 23"					D-48-84-D-b
buôn Chư Dluê	DC	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 33"	107° 58' 42"					D-48-84-D-b
buôn Draï Hling	DC	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	12° 38' 53"	107° 56' 26"					D-48-84-D-b
suối Ea Knir	TV	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 11"	108° 07' 23"	12° 41' 27"	107° 54' 37"	D-48-84-D-b
suối Ea Piết	TV	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 52"	107° 59' 51"	12° 43' 07"	107° 55' 21"	D-48-84-D-b
suối Ea Tam	TV	xã Hoà Xuân	TP. Buôn Ma Thuột			12° 39' 05"	108° 05' 52"	12° 38' 22"	107° 58' 47"	D-48-84-D-b
chùa Chí An	KX	P. An Bình	TX. Buôn Hồ	12° 55' 17"	108° 15' 45"					D-49-73-B-a
đường An Dương Vương	KX	P. An Bình	TX. Buôn Hồ			12° 54' 22"	108° 15' 47"	12° 54' 15"	108° 14' 58"	D-49-73-B-a
đường Hùng Vương	KX	P. An Bình	TX. Buôn Hồ			12° 50' 07"	108° 14' 45"	12° 56' 37"	108° 15' 17"	D-49-73-B-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. An Bình	TX. Buôn Hồ			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-B-a
Quốc lộ 29	KX	P. An Bình	TX. Buôn Hồ			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-B-a
buôn Tring 1	DC	P. An Lạc	TX. Buôn Hồ	12° 54' 41"	108° 16' 25"					D-49-73-B-a
buôn Tring 2	DC	P. An Lạc	TX. Buôn Hồ	12° 54' 50"	108° 16' 36"					D-49-73-B-a
buôn Tring 3	DC	P. An Lạc	TX. Buôn Hồ	12° 54' 33"	108° 16' 40"					D-49-73-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
đền thờ Đức Thánh Trần	KX	P. An Lạc	TX. Buôn Hồ	12° 55' 26"	108° 16' 17"					D-49-73-B-a
đường Hùng Vương	KX	P. An Lạc	TX. Buôn Hồ			12° 50' 07"	108° 14' 45"	12° 56' 37"	108° 15' 17"	D-49-73-B-a
đường Trần Hưng Đạo	KX	P. An Lạc	TX. Buôn Hồ			12° 55' 04"	108° 15' 49"	12° 55' 48"	108° 16' 49"	D-49-73-B-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. An Lạc	TX. Buôn Hồ			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-B-a
Quốc lộ 29	KX	P. An Lạc	TX. Buôn Hồ			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-B-a
sông Krông Búk	TV	P. An Lạc	TX. Buôn Hồ			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-B-a
thác Drai Ga	TV	P. An Lạc	TX. Buôn Hồ	12° 54' 43"	108° 16' 55"					D-49-73-B-a
đường Hùng Vương	KX	P. Bình Tân	TX. Buôn Hồ			12° 50' 07"	108° 14' 45"	12° 56' 37"	108° 15' 17"	D-49-73-A-d, D-49-73-B-c
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Bình Tân	TX. Buôn Hồ			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-A-d, D-49-73-B-c
hồ Nam Hồng	TV	P. Bình Tân	TX. Buôn Hồ	12° 50' 17"	108° 13' 16"					D-49-73-A-d
suối Ea H'Lang	TV	P. Bình Tân	TX. Buôn Hồ			12° 50' 10"	108° 13' 32"	12° 50' 46"	108° 16' 33"	D-49-73-A-d, D-49-73-B-c
buôn Klia	DC	P. Đạt Hiếu	TX. Buôn Hồ	12° 56' 25"	108° 15' 13"					D-49-73-B-a
chùa Đạt Hiếu	KX	P. Đạt Hiếu	TX. Buôn Hồ	12° 55' 56"	108° 15' 39"					D-49-73-B-a
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê Buôn Hồ	KX	P. Đạt Hiếu	TX. Buôn Hồ	12° 55' 47"	108° 16' 22"					D-49-73-B-a
đường Hùng Vương	KX	P. Đạt Hiếu	TX. Buôn Hồ			12° 50' 07"	108° 14' 45"	12° 56' 37"	108° 15' 17"	D-49-73-B-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Đạt Hiếu	TX. Buôn Hồ			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-B-a
Quốc lộ 29	KX	P. Đạt Hiếu	TX. Buôn Hồ			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-B-a
sông Krông Búk	TV	P. Đạt Hiếu	TX. Buôn Hồ			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-B-a
đường An Dương Vương	KX	P. Đoàn Kết	TX. Buôn Hồ			12° 54' 22"	108° 15' 47"	12° 54' 15"	108° 14' 58"	D-49-73-A-b, D-49-73-B-a
đường Hoàng Quốc Việt	KX	P. Đoàn Kết	TX. Buôn Hồ			12° 52' 58"	108° 15' 25"	12° 53' 10"	108° 13' 48"	D-49-73-A-b, D-49-73-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
niệm phật đường An Tâm	KX	P. Đoàn Kết	TX. Buôn Hồ	12° 53' 44"	108° 13' 27"					D-49-73-A-b
suối Ea Đê	TV	P. Đoàn Kết	TX. Buôn Hồ			12° 54' 00"	108° 14' 55"	12° 53' 08"	108° 15' 07"	D-49-73-A-b, D-49-73-B-a
suối Ea Jung	TV	P. Đoàn Kết	TX. Buôn Hồ			12° 51' 55"	108° 12' 16"	12° 52' 25"	108° 16' 37"	D-49-73-A-b, D-49-73-A-d
Bệnh viện Hoà Bình	KX	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ	12° 53' 04"	108° 15' 25"					D-49-73-B-a
cầu Hà Lan 2	KX	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ	12° 52' 31"	108° 15' 14"					D-49-73-B-a
chùa Thiện An	KX	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ	12° 54' 04"	108° 15' 49"					D-49-73-B-a
đường An Dương Vương	KX	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ			12° 54' 22"	108° 15' 47"	12° 54' 15"	108° 14' 58"	D-49-73-B-a
đường Hoàng Quốc Việt	KX	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ			12° 52' 58"	108° 15' 25"	12° 53' 10"	108° 13' 48"	D-49-73-B-a
đường Hùng Vương	KX	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ			12° 50' 07"	108° 14' 45"	12° 56' 37"	108° 15' 17"	D-49-73-B-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-B-a
thánh thất Cao Đài	KX	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ	12° 53' 06"	108° 15' 29"					D-49-73-B-a
tịnh xá Ngọc Chơn	KX	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ	12° 53' 45"	108° 15' 39"					D-49-73-B-a
sông Krông Búk	TV	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-B-a, D-49-73-B-c
suối Ea Jung	TV	P. Thiện An	TX. Buôn Hồ			12° 51' 55"	108° 12' 16"	12° 52' 25"	108° 16' 37"	D-49-73-A-b, D-49-73-A-d, D-49-73-B-a, D-49-73-B-c
buôn Dlung 1A	DC	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ	12° 51' 01"	108° 16' 19"					D-49-73-B-c
buôn Dlung 1B	DC	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ	12° 50' 59"	108° 16' 41"					D-49-73-B-c
cầu Hà Lan 2	KX	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ	12° 52' 31"	108° 15' 14"					D-49-73-B-a
chùa Bửu Thắng	KX	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ	12° 52' 19"	108° 15' 09"					D-49-73-B-c
đường Hùng Vương	KX	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ			12° 50' 07"	108° 14' 45"	12° 56' 37"	108° 15' 17"	D-49-73-B-c
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-B-c
hồ Hợp Thành	TV	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ	12° 51' 19"	108° 14' 00"					D-49-73-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Tân Hà	TV	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ	12° 51' 34"	108° 13' 27"					D-49-73-A-d
suối Ea Hlang	TV	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ			12° 50' 46"	108° 16' 33"	12° 50' 30"	108° 18' 24"	D-49-73-B-c
suối Ea H'Lang	TV	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ			12° 50' 10"	108° 13' 32"	12° 50' 46"	108° 16' 33"	D-49-73-A-d, D-49-73-B-c
suối Ea Jung	TV	P. Thống Nhất	TX. Buôn Hồ			12° 51' 55"	108° 12' 16"	12° 52' 25"	108° 16' 37"	D-49-73-A-b, D-49-73-A-d, D-49-73-B-a, D-49-73-B-c
buôn Dút	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 47' 12"	108° 15' 46"					D-49-73-B-c
buôn Quấn	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 48' 13"	108° 18' 16"					D-49-73-B-c
thôn Bình Hoà 1A	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 47' 25"	108° 16' 03"					D-49-73-B-c
thôn Bình Hoà 1B	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 47' 07"	108° 16' 10"					D-49-73-B-c
thôn Bình Hoà 2	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 47' 25"	108° 16' 31"					D-49-73-B-c
thôn Bình Hoà 3	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 47' 14"	108° 16' 33"					D-49-73-B-c
thôn Bình Hoà 4A	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 47' 05"	108° 16' 37"					D-49-73-B-c
thôn Bình Hoà 4B	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 46' 55"	108° 16' 24"					D-49-73-B-c
thôn Bình Minh 1	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 49' 08"	108° 15' 42"					D-49-73-B-c
thôn Bình Minh 2	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 48' 46"	108° 15' 58"					D-49-73-B-c
thôn Bình Minh 3	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 48' 59"	108° 16' 00"					D-49-73-B-c
thôn Bình Minh 4	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 48' 35"	108° 16' 27"					D-49-73-B-c
thôn Bình Minh 6	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 48' 04"	108° 16' 29"					D-49-73-B-c
thôn Bình Minh 7	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 48' 42"	108° 16' 07"					D-49-73-B-c
thôn Bình Thành 1	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 49' 22"	108° 16' 25"					D-49-73-B-c
thôn Bình Thành 2	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 49' 13"	108° 16' 58"					D-49-73-B-c
thôn Bình Thành 3	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 49' 07"	108° 16' 45"					D-49-73-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Bình Thành 4	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 48' 58"	108° 16' 45"					D-49-73-B-c
thôn Bình Thành 5	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 49' 08"	108° 16' 22"					D-49-73-B-c
thôn Buôn Pon 1	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 46' 49"	108° 18' 07"					D-49-73-B-c
thôn Buôn Pon 2	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 47' 38"	108° 18' 15"					D-49-73-B-c
thôn Chà Là	DC	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 46' 24"	108° 17' 43"					D-49-73-B-c
chùa Phở Tế	KX	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ	12° 48' 34"	108° 16' 10"					D-49-73-B-c
súoi Ea Blông	TV	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ			12° 48' 25"	108° 14' 33"	12° 47' 39"	108° 16' 11"	D-49-73-B-c
súoi Ea Drang	TV	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ			12° 49' 44"	108° 17' 36"	12° 48' 18"	108° 20' 02"	D-49-73-B-c
súoi Ea Hiu	TV	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ			12° 46' 01"	108° 15' 57"	12° 42' 53"	108° 20' 24"	D-49-73-B-c
súoi Ea Km Lir	TV	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ			12° 47' 39"	108° 16' 11"	12° 47' 25"	108° 20' 41"	D-49-73-B-c
súoi Ea Phê	TV	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ			12° 46' 25"	108° 18' 12"	12° 44' 50"	108° 21' 32"	D-49-73-B-c
súoi Ea Su	TV	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ			12° 47' 17"	108° 17' 45"	12° 44' 50"	108° 21' 32"	D-49-73-B-c
súoi Ea Yang	TV	xã Bình Thuận	TX. Buôn Hồ			12° 49' 22"	108° 16' 16"	12° 50' 23"	108° 17' 35"	D-49-73-B-c
Thôn 8	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 49"	108° 14' 18"					D-49-73-A-d
thôn 9A	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 48' 30"	108° 13' 33"					D-49-73-A-d
thôn 9B	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 48' 19"	108° 13' 33"					D-49-73-A-d
buôn Gram A1	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 48' 04"	108° 12' 32"					D-49-73-A-d
buôn Gram A2	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 37"	108° 12' 36"					D-49-73-A-d
buôn Krum A	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 46' 34"	108° 13' 49"					D-49-73-A-d
buôn Krum B	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 46' 20"	108° 13' 54"					D-49-73-A-d
buôn Kwăng A	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 46' 55"	108° 13' 51"					D-49-73-A-d
buôn Kwăng B	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 46' 48"	108° 14' 10"					D-49-73-A-d
thôn Sơn Lộc 1	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 31"	108° 13' 19"					D-49-73-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Sơn Lộc 2	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 18"	108° 13' 34"					D-49-73-A-d
thôn Sơn Lộc 3	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 05"	108° 13' 58"					D-49-73-A-d
thôn Tây Hà 1	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 28"	108° 12' 47"					D-49-73-A-d
thôn Tây Hà 2	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 56"	108° 12' 49"					D-49-73-A-d
thôn Tây Hà 3	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 45"	108° 12' 44"					D-49-73-A-d
thôn Tây Hà 4	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 37"	108° 13' 13"					D-49-73-A-d
thôn Tây Hà 5	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 48' 03"	108° 13' 08"					D-49-73-A-d
thôn Tây Hà 6	DC	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 48' 06"	108° 12' 49"					D-49-73-A-d
chùa Linh Thửu	KX	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 10"	108° 13' 35"					D-49-73-A-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Cư Bao (cơ sở 1)	KX	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 46' 36"	108° 15' 23"					D-49-73-B-c
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Cư Bao (cơ sở 2)	KX	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 47' 25"	108° 14' 37"					D-49-73-A-d
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-A-d
núi Chư Bao	SV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 46' 56"	108° 13' 06"					D-49-73-A-d
hồ Ea Buôr	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 48' 32"	108° 13' 07"					D-49-73-A-d
hồ Ea Kram	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ	12° 48' 14"	108° 13' 58"					D-49-73-A-d
súoi Ea Blông	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ			12° 48' 25"	108° 14' 33"	12° 47' 39"	108° 16' 11"	D-49-73-A-d
súoi Ea Buôr	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ			12° 48' 25"	108° 13' 00"	12° 48' 33"	108° 12' 13"	D-49-73-A-d
súoi Ea D'Rông	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ			12° 49' 08"	108° 13' 02"	12° 48' 36"	108° 05' 22"	D-49-73-A-d
súoi Ea Hiu	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ			12° 46' 01"	108° 15' 57"	12° 42' 53"	108° 20' 24"	D-49-73-B-c
súoi Ea Hô	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ			12° 50' 53"	108° 11' 31"	12° 50' 06"	108° 09' 59"	D-49-73-A-d
súoi Ea Kram	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ			12° 48' 09"	108° 13' 59"	12° 47' 16"	108° 14' 07"	D-49-73-A-d
súoi Ea Kuăng	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ			12° 47' 16"	108° 14' 07"	12° 38' 56"	108° 23' 45"	D-49-73-A-d, D-49-73-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Nao Dar	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ			12° 47' 18"	108° 13' 55"	12° 47' 16"	108° 14' 07"	D-49-73-A-d
suối Ea Jung	TV	xã Cư Bao	TX. Buôn Hồ			12° 51' 55"	108° 12' 16"	12° 52' 25"	108° 16' 37"	D-49-73-A-d
buôn Tring 4	DC	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ	12° 53' 56"	108° 17' 30"					D-49-73-B-a
Buôn Trang	DC	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ	12° 52' 02"	108° 18' 19"					D-49-73-B-c
thôn Đông Xuân	DC	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ	12° 54' 21"	108° 17' 25"					D-49-73-B-a
thôn Quyết Thắng	DC	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ	12° 54' 49"	108° 17' 38"					D-49-73-B-a
thôn Tân Hoà	DC	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ	12° 55' 44"	108° 17' 17"					D-49-73-B-a
thôn Tân Lập	DC	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ	12° 55' 22"	108° 17' 45"					D-49-73-B-a
thôn Tân Tiến	DC	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ	12° 55' 34"	108° 17' 54"					D-49-73-B-a
sông Krông Búk	TV	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-B-a, D-49-73-B-c
suối Ea Blang (nhánh 2)	TV	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ			12° 53' 44"	108° 17' 33"	12° 50' 11"	108° 18' 59"	D-49-73-B-a, D-49-73-B-c
suối Ea Drong	TV	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ			12° 53' 57"	108° 17' 51"	12° 52' 26"	108° 18' 38"	D-49-73-B-a, D-49-73-B-c
suối Ea Hlang	TV	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ			12° 50' 46"	108° 16' 33"	12° 50' 30"	108° 18' 24"	D-49-73-B-c
suối Ea Muich	TV	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ			12° 54' 48"	108° 17' 52"	12° 48' 37"	108° 21' 35"	D-49-73-B-a
thác Draï Ga	TV	xã Ea Blang	TX. Buôn Hồ	12° 54' 43"	108° 16' 55"					D-49-73-B-a
Thôn 5	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 54' 30"	108° 18' 38"					D-49-73-B-a
Thôn 6	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 54' 01"	108° 18' 50"					D-49-73-B-c
Thôn 7	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 52' 46"	108° 21' 27"					D-49-73-B-a
Thôn 8	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 51' 19"	108° 21' 32"					D-49-73-B-a
Thôn 9	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 52' 13"	108° 21' 46"					D-49-73-B-c
buôn Alêgô	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 54' 21"	108° 19' 10"					D-49-73-B-a
buôn Dhu	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 53' 43"	108° 19' 26"					D-49-73-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Ea Kjek A	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 53' 41"	108° 20' 15"					D-49-73-B-a
buôn Ea Kjek B	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 53' 55"	108° 20' 19"					D-49-73-B-a
buôn Hnê	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 54' 08"	108° 19' 23"					D-49-73-B-a
buôn Klat A	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 54' 21"	108° 18' 49"					D-49-73-B-a
buôn Klat B	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 54' 27"	108° 18' 47"					D-49-73-B-a
buôn Klat C	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 54' 43"	108° 18' 33"					D-49-73-B-a
buôn Kmiên	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 53' 33"	108° 19' 58"					D-49-73-B-a
buôn Sing A	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 53' 30"	108° 19' 35"					D-49-73-B-a
buôn Trấp	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 53' 57"	108° 19' 00"					D-49-73-B-a
buôn Tung Krăk	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 53' 57"	108° 19' 31"					D-49-73-B-a
Buôn Pheo	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 53' 50"	108° 19' 09"					D-49-73-B-a
thôn Ea Kung	DC	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 51' 31"	108° 22' 06"					D-49-73-B-c
chùa Thanh Lương	KX	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 54' 19"	108° 18' 10"					D-49-73-B-a
chùa Tường Vân	KX	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 54' 18"	108° 18' 38"					D-49-73-B-a
hồ Hữu Nghị	TV	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 53' 53"	108° 22' 11"					D-49-73-B-a
suối Ea Blang	TV	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ			12° 53' 44"	108° 17' 33"	12° 50' 11"	108° 18' 59"	D-49-73-B-c
suối Ea Drong	TV	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ			12° 53' 57"	108° 17' 51"	12° 52' 26"	108° 18' 38"	D-49-73-B-a, D-49-73-B-c
suối Ea Drông	TV	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ			12° 56' 01"	108° 19' 02"	12° 53' 11"	108° 24' 58"	D-49-73-B-a
suối Ea Kung	TV	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ			12° 52' 02"	108° 22' 24"	12° 48' 37"	108° 22' 30"	D-49-73-B-c
suối Ea Muich	TV	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ			12° 54' 48"	108° 17' 52"	12° 48' 37"	108° 21' 35"	D-49-73-B-a, D-49-73-B-c
suối Ea Ngach	TV	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ			12° 56' 29"	108° 19' 48"	12° 54' 12"	108° 20' 14"	D-49-73-B-a
suối Ea Tung	TV	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ			12° 55' 14"	108° 20' 33"	12° 54' 10"	108° 20' 38"	D-49-73-B-a
Trạm cấp nước sạch Ea Drông	TV	xã Ea Drông	TX. Buôn Hồ	12° 54' 59"	108° 18' 36"					D-49-73-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn 1A	DC	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ	12° 50' 04"	108° 19' 12"					D-49-73-B-c
thôn 1B	DC	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ	12° 50' 15"	108° 19' 27"					D-49-73-B-c
thôn 2A	DC	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ	12° 49' 19"	108° 19' 55"					D-49-73-B-c
thôn 2B	DC	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ	12° 48' 34"	108° 20' 22"					D-49-73-B-c
Thôn 3	DC	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ	12° 49' 17"	108° 20' 21"					D-49-73-B-c
thôn 6A	DC	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ	12° 50' 19"	108° 20' 32"					D-49-73-B-c
Thôn 7	DC	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ	12° 49' 31"	108° 18' 35"					D-49-73-B-c
Thôn 8	DC	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ	12° 48' 52"	108° 19' 11"					D-49-73-B-c
sông Krông Búk	TV	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-B-c
suối Ea Blang	TV	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ			12° 53' 44"	108° 17' 33"	12° 50' 11"	108° 18' 59"	D-49-73-B-c
suối Ea Drang	TV	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ			12° 49' 44"	108° 17' 36"	12° 48' 18"	108° 20' 02"	D-49-73-B-c
suối Ea Hlang	TV	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ			12° 50' 46"	108° 16' 33"	12° 50' 30"	108° 18' 24"	D-49-73-B-c
suối Ea H'lang	TV	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ			12° 50' 10"	108° 13' 32"	12° 50' 46"	108° 16' 33"	D-49-73-B-c
suối Ea Muich	TV	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ			12° 54' 48"	108° 17' 52"	12° 48' 37"	108° 21' 35"	D-49-73-B-a
suối Ea Siên	TV	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ			12° 49' 58"	108° 19' 35"	12° 48' 11"	108° 21' 03"	D-49-73-B-c
suối Ea Yang	TV	xã Ea Siên	TX. Buôn Hồ			12° 49' 22"	108° 16' 16"	12° 50' 23"	108° 17' 35"	D-49-73-B-c
Thôn 1	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 46' 29"	107° 57' 07"					D-48-84-B-d
Thôn 2	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 46' 34"	107° 57' 40"					D-48-84-B-d
Thôn 3	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 46' 03"	107° 57' 41"					D-48-84-B-d
Thôn 4	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 46' 16"	107° 57' 52"					D-48-84-B-d
Thôn 5	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 46' 37"	107° 58' 07"					D-48-84-B-d
Thôn 6	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 46' 45"	107° 58' 02"					D-48-84-B-d
Thôn 7	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 47' 29"	107° 58' 52"					D-48-84-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 8	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 47' 34"	107° 59' 28"					D-48-84-B-d
Thôn 11	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 48' 26"	107° 58' 33"					D-48-84-B-d
Thôn 12	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 48' 25"	107° 59' 02"					D-48-84-B-d
Thôn 13	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 48' 04"	107° 59' 54"					D-48-84-B-d
thôn Ea Kning	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 47' 30"	107° 58' 11"					D-48-84-B-d
thôn Sinh Mây	DC	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 47' 51"	107° 57' 54"					D-48-84-B-d
cầu Số 1	KX	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 46' 52"	107° 58' 00"					D-48-84-B-d
cầu Số 2	KX	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 47' 20"	107° 58' 11"					D-48-84-B-d
Đường tỉnh 697E	KX	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn			12° 42' 28"	108° 01' 20"	12° 45' 57"	107° 55' 30"	D-48-84-B-d
nhà thờ Tân Lợi	KX	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 46' 30"	107° 57' 48"					D-48-84-B-d
súoi Ea Kning	TV	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn			12° 47' 32"	107° 59' 40"	12° 47' 57"	107° 57' 00"	D-48-84-B-d
súoi Ea Tul	TV	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-48-84-B-d
súoi Ea Fak	TV	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn			12° 46' 33"	107° 59' 01"	12° 47' 19"	107° 57' 39"	D-48-84-B-d
thác Draí Yông	TV	xã Cuôr Knia	H. Buôn Đôn	12° 48' 54"	107° 58' 42"					D-48-84-B-d
Thôn 5	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 45' 32"	107° 59' 40"					D-48-84-B-d
Thôn 6	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 45' 36"	107° 59' 51"					D-48-84-B-d
Thôn 7	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 45' 50"	107° 59' 39"					D-48-84-B-d
Thôn 8	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 45' 58"	107° 59' 18"					D-48-84-B-d
Thôn 9	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 46' 01"	107° 59' 35"					D-48-84-B-d
Thôn 10	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 46' 52"	107° 59' 51"					D-48-84-B-d
Thôn 11	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 47' 04"	107° 59' 59"					D-48-84-B-d
Thôn 15	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 46' 08"	107° 58' 42"					D-48-84-B-d
Thôn 16	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 46' 24"	107° 58' 31"					D-48-84-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn 16A	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 46' 24"	107° 58' 41"					D-48-84-B-d
thôn 17a	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 46' 28"	107° 59' 15"					D-48-84-B-d
thôn 17b	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 46' 39"	107° 59' 30"					D-48-84-B-d
Thôn 18	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 46' 13"	107° 59' 08"					D-48-84-B-d
thôn 18a	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 46' 16"	107° 59' 19"					D-48-84-B-d
thôn 18b	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 46' 08"	107° 59' 07"					D-48-84-B-d
buôn Knia 1	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 44' 26"	108° 00' 49"					D-49-73-C-a
buôn Knia 2	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 44' 43"	108° 00' 49"					D-49-73-C-a
buôn Knia 3	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 44' 38"	108° 00' 21"					D-49-73-C-a
buôn Knia 4	DC	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 44' 22"	108° 00' 35"					D-49-73-C-a
cầu Ea H'Neh	KX	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn	12° 47' 12"	108° 00' 10"					D-49-73-A-c
Đường tỉnh 697E	KX	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn			12° 42' 28"	108° 01' 20"	12° 45' 57"	107° 55' 30"	D-48-84-B-d D-49-73-A-c D-49-73-C-a
súoi Ea H'Neh	TV	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn			12° 45' 42"	108° 04' 41"	12° 46' 33"	107° 59' 01"	D-48-84-B-d D-49-73-A-c
súoi Ea Kmur (nhánh chính)	TV	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn			12° 44' 39"	108° 03' 20"	12° 43' 46"	107° 58' 09"	D-48-84-B-d D-49-73-C-a
súoi Ea Kmur (nhánh phụ)	TV	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn			12° 44' 17"	108° 01' 01"	12° 44' 31"	107° 59' 39"	D-48-84-B-d D-49-73-C-a
súoi Ea Kning	TV	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn			12° 47' 32"	107° 59' 40"	12° 47' 57"	107° 57' 00"	D-48-84-B-d
súoi Ea Tek	TV	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn			12° 46' 01"	107° 58' 49"	12° 44' 18"	107° 57' 14"	D-48-84-B-d D-48-84-D-b
súoi Ea Fak	TV	xã Ea Bar	H. Buôn Đôn			12° 46' 33"	107° 59' 01"	12° 47' 19"	107° 57' 39"	D-48-84-B-d
Thôn 4	DC	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 51' 38"	107° 50' 07"					D-48-84-B-c
Thôn 5	DC	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 51' 46"	107° 49' 51"					D-48-84-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 6	DC	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 52' 21"	107° 50' 26"					D-48-84-B-c
Thôn 7	DC	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 52' 25"	107° 51' 04"					D-48-84-B-c
Thôn 8	DC	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 52' 47"	107° 51' 39"					D-48-84-B-a
buôn Nà Xược	DC	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 51' 43"	107° 49' 59"					D-48-84-B-c
buôn Ndréch	DC	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 51' 47"	107° 49' 22"					D-48-84-B-c
buôn Jăng Pông	DC	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 52' 04"	107° 49' 42"					D-48-84-B-c
cầu Đắc Hua	KX	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 51' 47"	107° 49' 41"					D-48-84-B-c
cầu Đắc Krông	KX	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 52' 25"	107° 48' 13"					D-48-84-B-c
Cầu 33	KX	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 51' 38"	107° 50' 12"					D-48-84-B-c
Đường tỉnh 697	KX	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn			12° 40' 57"	107° 59' 03"	13° 04' 44"	107° 53' 17"	D-48-84-B-c
Nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A	KX	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 53' 41"	107° 48' 37"					D-48-84-B-a
Vườn Quốc gia Yok Don (vườn quốc gia Yok Đôn)	KX	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	13° 04' 57"	107° 34' 48"					D-48-84-B-a D-48-84-B-c
núi Chư Keh	SV	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn	12° 54' 23"	107° 53' 57"					D-48-84-B-b
sông Srêpôk	TV	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn			12° 29' 46"	107° 59' 04"	13° 01' 06"	107° 29' 23"	D-48-84-B-a D-48-84-B-c
suối Đắc Huar (nhánh chính)	TV	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn			12° 55' 58"	107° 57' 26"	12° 51' 43"	107° 48' 45"	D-48-84-B-a D-48-84-B-b D-48-84-B-c
suối Đắc Huar (nhánh phụ)	TV	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn			12° 56' 54"	107° 56' 37"	12° 53' 08"	107° 51' 29"	D-48-84-B-b
suối Đắc Mdrah	TV	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn			12° 53' 51"	107° 56' 20"	12° 54' 02"	107° 54' 29"	D-48-84-B-b
suối Ea Drach	TV	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn			12° 52' 50"	107° 53' 32"	12° 52' 02"	107° 51' 10"	D-48-84-B-a D-48-84-B-b D-48-84-B-c
suối Ea M'Droh	TV	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn			12° 56' 05"	108° 09' 36"	12° 54' 10"	107° 54' 46"	D-48-84-B-b
suối Ea Ndraik	TV	xã Ea Huar	H. Buôn Đôn			12° 53' 59"	107° 59' 58"	12° 51' 36"	107° 48' 58"	D-48-84-B-b D-48-84-B-c D-48-84-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Ea Mđhar 1A	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 43' 51"	107° 56' 25"					D-48-84-D-b
buôn Ea Mđhar 1B	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 43' 21"	107° 56' 10"					D-48-84-D-b
buôn Kô Đung A	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 42' 38"	107° 56' 48"					D-48-84-D-b
buôn Kô Đung B	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 42' 29"	107° 56' 09"					D-48-84-D-b
buôn Niêng 1	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 41' 32"	107° 56' 41"					D-48-84-D-b
buôn Niêng 2	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 41' 54"	107° 56' 51"					D-48-84-D-b
buôn Niêng 3	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 42' 43"	107° 57' 26"					D-48-84-D-b
thôn Đại Đồng	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 41' 03"	107° 56' 57"					D-48-84-D-b
thôn Hoà An	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 41' 02"	107° 57' 50"					D-48-84-D-b
thôn Hoà Nam 1	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 40' 41"	107° 58' 35"					D-48-84-D-b
thôn Hoà Nam 2	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 41' 41"	107° 58' 02"					D-48-84-D-b
thôn Hoà Phú	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 41' 27"	107° 58' 32"					D-48-84-D-b
thôn Hoà Thanh	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 43' 44"	107° 57' 36"					D-48-84-D-b
thôn Tân Phú	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 45' 08"	107° 54' 52"					D-48-84-B-d
thôn An Phú	DC	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 44' 26"	107° 56' 03"					D-48-84-D-b
cầu Ea Mđhar	KX	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 43' 47"	107° 56' 24"					D-48-84-D-b
cầu Suối Cạn	KX	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 45' 04"	107° 55' 42"					D-48-84-B-d
Đường tỉnh 697	KX	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn			12° 40' 57"	107° 59' 03"	13° 04' 44"	107° 53' 17"	D-48-84-D-b
khu du lịch sinh thái Tro Bưr	KX	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 42' 34"	107° 57' 18"					D-48-84-D-b
hồ Srêpôk 3	TV	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn	12° 45' 33"	107° 53' 12"					D-48-84-B-d
sông Srêpôk	TV	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn			12° 29' 46"	107° 59' 04"	13° 01' 06"	107° 29' 23"	D-48-84-D-b
súoi Ea Hang	TV	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn			12° 45' 43"	107° 56' 54"	12° 47' 47"	107° 53' 09"	D-48-84-B-d
súoi Ea Mđhar	TV	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn			12° 43' 10"	108° 02' 45"	12° 44' 26"	107° 54' 32"	D-48-84-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Ngay	TV	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn			12° 42' 27"	108° 02' 57"	12° 43' 42"	107° 54' 13"	D-48-84-D-b
suối Ea Piết	TV	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn			12° 39' 52"	107° 59' 51"	12° 43' 07"	107° 55' 21"	D-48-84-D-b
suối Ea Tek	TV	xã Ea Nuôl	H. Buôn Đôn			12° 46' 01"	107° 58' 49"	12° 44' 18"	107° 57' 14"	D-48-84-B-d D-48-84-D-b
Thôn 3	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 49' 48"	107° 52' 22"					D-48-84-B-c
Thôn 4	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 49' 37"	107° 52' 42"					D-48-84-B-d
Thôn 5	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 51' 36"	107° 50' 25"					D-48-84-B-c
Thôn 7	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 50' 10"	107° 52' 17"					D-48-84-B-c
Thôn 9	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 49' 07"	107° 50' 59"					D-48-84-B-c
buôn EaPri	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 50' 53"	107° 51' 49"					D-48-84-B-c
buôn Tul A	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 50' 30"	107° 51' 38"					D-48-84-B-c
buôn Tul B	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 50' 14"	107° 51' 36"					D-48-84-B-c
thôn Ea Duất	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 48' 27"	107° 52' 29"					D-48-84-B-c
thôn Ea Ly	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 49' 10"	107° 54' 06"					D-48-84-B-d
thôn Hà Bắc	DC	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 48' 52"	107° 53' 32"					D-48-84-B-d
Bệnh viện huyện Buôn Đôn	KX	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 48' 38"	107° 53' 14"					D-48-84-B-d
cầu Ea Tul	KX	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 50' 35"	107° 51' 30"					D-48-84-B-c
cổng Thủy Lợi	KX	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 50' 11"	107° 52' 12"					D-48-84-B-c
Cầu 33	KX	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 51' 38"	107° 50' 12"					D-48-84-B-c
Đường tỉnh 697	KX	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn			12° 40' 57"	107° 59' 03"	13° 04' 44"	107° 53' 17"	D-48-84-B-c D-48-84-B-d
khu du lịch Thác 7 Nhánh	KX	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 51' 16"	107° 48' 59"					D-48-84-B-c
Nhà máy Thủy điện Srêpôk 4	KX	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn	12° 48' 42"	107° 51' 14"					D-48-84-B-c
sông Srêpôk	TV	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn			12° 29' 46"	107° 59' 04"	13° 01' 06"	107° 29' 23"	D-48-84-B-c
suối Ea Dring	TV	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn			12° 51' 44"	107° 58' 46"	12° 51' 17"	107° 54' 49"	D-48-84-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Huel	TV	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn			12° 49' 46"	107° 51' 48"	12° 49' 50"	107° 50' 19"	D-48-84-B-c
suối Ea Ndraik	TV	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn			12° 53' 59"	107° 59' 58"	12° 51' 36"	107° 48' 58"	D-48-84-B-b D-48-84-B-c D-48-84-B-d
suối Ea Pam	TV	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn			12° 51' 48"	107° 57' 11"	12° 52' 13"	107° 53' 02"	D-48-84-B-b
suối Ea Ring	TV	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn			12° 50' 01"	107° 56' 53"	12° 50' 23"	107° 52' 58"	D-48-84-B-b
suối Ea Tul	TV	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-48-84-B-c D-48-84-B-d
suối Lâm Phần	TV	xã Ea Wer	H. Buôn Đôn			12° 48' 06"	107° 55' 06"	12° 48' 03"	107° 52' 19"	D-48-84-B-c D-48-84-B-d
buôn Đrang Phốc	DC	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 55' 57"	107° 41' 26"					D-48-84-A-b
buôn Ea Mar	DC	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 53' 55"	107° 47' 23"					D-48-84-B-a
buôn Ea Rông	DC	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 53' 25"	107° 47' 07"					D-48-84-B-a
buôn Ea Rông B	DC	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 53' 07"	107° 47' 16"					D-48-84-B-a
Buôn Trí	DC	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 53' 19"	107° 46' 53"					D-48-84-B-a
buôn Jang Lành	DC	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 52' 42"	107° 47' 42"					D-48-84-B-a
Buôn Đôn	DC	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 53' 34"	107° 46' 58"					D-48-84-B-a
thôn Thống Nhất	DC	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 52' 49"	107° 47' 53"					D-48-84-B-a
cầu Bo Heng	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 51' 10"	107° 32' 39"					D-48-84-A-c
cầu Đắc Krông	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 52' 25"	107° 48' 13"					D-48-84-B-c
cầu Ea Mar	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 54' 02"	107° 47' 35"					D-48-84-B-a
cầu Sê Rê Pók (cầu Serepok)	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	13° 00' 53"	107° 29' 36"					D-48-72-C-c + 71-D-d
Cầu 19	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 54' 24"	107° 47' 50"					D-48-84-B-a
Di tích lịch sử Đường Trường Sơn - Hồ Chí Minh	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	13° 01' 03"	107° 29' 43"					D-48-72-C-c + 71-D-d
Đường tỉnh 697	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 40' 57"	107° 59' 03"	13° 04' 44"	107° 53' 17"	D-48-84-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
khu du lịch Buôn Đôn	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 53' 33"	107° 46' 58"					D-48-84-B-a
Quốc lộ 14C	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			13° 21' 52"	107° 41' 05"	12° 47' 54"	107° 34' 09"	D-48-84-A-c D-48-84-A-a D-48-72-C-c + 71-D-d D-48-83-B-b
Quốc lộ 29	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-48-72-C-d D-48-84-B-a D-48-84-B-b
Vườn Quốc gia Yok Don (vườn quốc gia Yok Đôn)	KX	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	13° 04' 57"	107° 34' 48"					D-48-84-A-b
dãy núi Cư Minh	SV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 56' 50"	107° 42' 23"					D-48-84-A-b
dãy núi Yok Don	SV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 50' 59"	107° 39' 55"					D-48-84-A-d
núi Chư Keh	SV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 54' 23"	107° 53' 57"					D-48-84-B-b
núi Chư Mar	SV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 54' 43"	107° 49' 20"					D-48-84-B-a
núi Chư Ma Lanh	SV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	13° 00' 54"	107° 44' 35"					D-48-72-C-d
núi Tao Brao	SV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	13° 00' 37"	107° 41' 56"					D-48-72-C-d
núi Yok Bo Heng	SV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 51' 31"	107° 32' 19"					D-48-84-A-c
núi Yok Da	SV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 57' 20"	107° 31' 30"					D-48-84-A-a D-48-83-B-b
núi Yok R'Heng	SV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 55' 23"	107° 31' 34"					D-48-84-A-a D-48-83-B-b
suối Dak Dăm (suối Đắc Dăm)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 47' 47"	107° 33' 30"	13° 01' 00"	107° 29' 23"	D-48-84-A-c, D-48-84-A-a+83-B-b, D-48-72-C-c+71-D-d
đập Ea Rông	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 54' 34"	107° 48' 18"					D-48-84-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Đắc Minh	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn	12° 54' 56"	107° 48' 37"					D-48-84-B-a
sông Srêpôk (sông Srê Pok)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 29' 46"	107° 59' 04"	13° 01' 06"	107° 29' 23"	D-48-72-C-c + 71-D-d D-48-84-A-a D-48-84-A-b D-48-84-B-a D-48-84-B-c
suối Đắc Bùng	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 58' 05"	107° 56' 31"	13° 06' 43"	107° 50' 35"	D-48-84-B-b
suối Đắc Chùa	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 56' 45"	107° 55' 01"	12° 55' 45"	107° 54' 23"	D-48-84-B-b
suối Đắc Cuar (đak Covar)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 56' 16"	107° 31' 29"	12° 55' 30"	107° 34' 12"	D-48-84-A-a
suối Đắc Daul (đak Daul)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			13° 03' 56"	107° 30' 46"	13° 00' 42"	107° 30' 52"	D-48-72-C-c + 71-D-d
suối Đắc Drog	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 55' 54"	107° 31' 25"	12° 54' 46"	107° 29' 54"	D-48-83-B-b D-48-84-A-a
suối Đắc Djran (nhánh chính)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 48' 58"	107° 46' 57"	12° 51' 32"	107° 45' 32"	D-48-84-B-c
suối Đắc Djran (nhánh phụ)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 50' 24"	107° 47' 06"	12° 50' 55"	107° 46' 08"	D-48-84-B-c
suối Đắc Dair	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 51' 27"	107° 43' 49"	12° 51' 42"	107° 42' 13"	D-48-84-A-d
suối Đắc Huar (nhánh chính)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 56' 54"	107° 56' 37"	12° 53' 08"	107° 51' 29"	D-48-84-B-b
suối Đắc Huar (nhánh phụ)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 55' 25"	107° 55' 17"	12° 54' 33"	107° 53' 05"	D-48-84-B-b
suối Đắc Kar	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			13° 03' 16"	107° 37' 29"	12° 59' 01"	107° 37' 08"	D-48-72-C-c + 71-D-d D-48-84-A-a
suối Đắc Ken	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 48' 07"	107° 38' 10"	12° 50' 47"	107° 42' 32"	D-48-84-A-d
suối Đắc Ki Na (nhánh chính)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 50' 47"	107° 42' 32"	12° 55' 51"	107° 41' 55"	D-48-84-A-b D-48-84-A-d
suối Đắc Ki Na (nhánh phụ 1)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 53' 26"	107° 40' 42"	12° 54' 49"	107° 41' 48"	D-48-84-A-b
suối Đắc Ki Na (nhánh phụ 2)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 52' 40"	107° 43' 20"	12° 53' 49"	107° 42' 30"	D-48-84-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Đắc K'Lau	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 46' 59"	107° 43' 48"	12° 52' 36"	107° 46' 03"	D-48-84-A-d D-48-84-B-a D-48-84-B-c
suối Đắc K'Ling (nhánh chính)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 56' 45"	107° 53' 49"	12° 55' 36"	107° 49' 07"	D-48-84-B-a D-48-84-B-b
suối Đắc K'Ling (nhánh phụ 1)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 55' 45"	107° 52' 06"	12° 57' 04"	107° 49' 53"	D-48-84-B-a
suối Đắc K'Ling (nhánh phụ 2)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 58' 02"	107° 52' 36"	12° 57' 40"	107° 50' 17"	D-48-84-B-a D-48-84-B-b
suối Đắc K'Ling (nhánh 2)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 55' 12"	107° 51' 09"	12° 55' 23"	107° 49' 30"	D-48-84-B-a
suối Đắc Lung Troi	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 50' 34"	107° 39' 08"	12° 52' 47"	107° 42' 07"	D-48-84-A-b D-48-84-A-d
suối Đắc Mah M'Drok	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 50' 02"	107° 37' 32"	12° 58' 13"	107° 35' 32"	D-48-84-A-a
suối Đắc Mbre (đak M'Bre)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			13° 03' 42"	107° 35' 27"	13° 00' 25"	107° 31' 31"	D-48-72-C-c + 71-D-d
suối Đắc Minh (nhánh chính)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 58' 02"	107° 47' 25"	12° 54' 37"	107° 46' 43"	D-48-84-B-a
suối Đắc Minh (nhánh phụ)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 54' 11"	107° 50' 44"	12° 54' 29"	107° 47' 18"	D-48-84-B-a
suối Đắc Minh (nhánh 2)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 57' 18"	107° 46' 49"	12° 55' 49"	107° 47' 58"	D-48-84-B-a
suối Đắc Minh (nhánh 3)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 58' 57"	107° 48' 37"	12° 56' 34"	107° 49' 14"	D-48-84-B-a
suối Đắc Na	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 47' 59"	107° 35' 37"	12° 57' 55"	107° 33' 25"	D-48-84-A-a D-48-84-A-c
suối Đắc Nam	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			13° 00' 08"	107° 45' 49"	12° 58' 13"	107° 39' 22"	D-48-72-C-d D-48-72-D-c D-48-72-A-b
suối Đắc Nan	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			13° 01' 33"	107° 44' 05"	13° 01' 02"	107° 42' 16"	D-48-72-C-d
suối Đắc Nao (nhánh chính)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 57' 36"	107° 46' 36"	12° 54' 52"	107° 44' 33"	D-48-84-A-b D-48-84-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Đắc Nao (nhánh phụ 1)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 59' 57"	107° 45' 08"	12° 56' 09"	107° 45' 21"	D-48-84-A-b D-48-84-B-a
suối Đắc Nao (nhánh phụ 2)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 57' 57"	107° 44' 11"	12° 56' 03"	107° 45' 07"	D-48-84-A-b D-48-84-B-a
suối Đắc Ndri	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 46' 47"	107° 47' 01"	12° 48' 09"	107° 49' 20"	D-48-84-B-c
suối Đắc Ngार	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 50' 20"	107° 43' 44"	12° 51' 52"	107° 45' 04"	D-48-84-A-d D-48-84-B-c
suối Đắc No	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 58' 45"	107° 43' 16"	12° 55' 11"	107° 43' 01"	D-48-84-A-b
suối Đắc Nor	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 50' 49"	107° 38' 25"	12° 52' 22"	107° 38' 04"	D-48-84-A-d
suối Đắc N'Drek	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 55' 23"	107° 38' 29"	12° 58' 10"	107° 36' 36"	D-48-84-A-a D-48-84-A-b
suối Đắc N'Drong	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 47' 58"	107° 39' 33"	12° 48' 33"	107° 39' 56"	D-48-84-A-d
suối Đắc RLốp	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			13° 03' 22"	107° 38' 44"	12° 59' 13"	107° 38' 32"	D-48-72-C-c + 71-D-d D-48-84-A-b
suối Đắc Ro	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 47' 24"	107° 41' 48"	12° 49' 24"	107° 42' 58"	D-48-84-A-d
suối Đắc Ruê (đak Ruê)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			13° 01' 35"	107° 41' 31"	13° 10' 35"	107° 32' 55"	D-48-72-C-d
suối Đắc R'La	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 57' 36"	107° 42' 33"	12° 56' 18"	107° 40' 32"	D-48-84-A-b
suối Đắc S'Sor (nhánh chính)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 53' 03"	107° 38' 52"	12° 56' 54"	107° 40' 05"	D-48-84-A-b
suối Đắc S'Sor (nhánh phụ 1)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 54' 41"	107° 38' 47"	12° 56' 21"	107° 39' 56"	D-48-84-A-b
suối Đắc S'Sor (nhánh phụ 2)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 53' 34"	107° 38' 54"	12° 55' 16"	107° 39' 59"	D-48-84-A-b
suối Đắc Ta	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 56' 13"	107° 32' 51"	12° 58' 05"	107° 32' 28"	D-48-84-A-a
suối Đắc Te	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 49' 57"	107° 38' 40"	12° 50' 21"	107° 41' 37"	D-48-84-A-d
suối Đắc Trah Sol	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 52' 11"	107° 43' 52"	12° 54' 24"	107° 44' 54"	D-48-84-A-b D-48-84-A-d
suối Đắc Tu	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 47' 20"	107° 42' 20"	12° 50' 47"	107° 42' 32"	D-48-84-A-d
suối Đắc Tul	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 47' 40"	107° 40' 26"	12° 48' 48"	107° 40' 26"	D-48-84-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Đăk Yang Blan	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 48' 59"	107° 39' 22"	12° 49' 08"	107° 40' 39"	D-48-84-A-d
suối Đăk Yang Lay (đak Yang Lay)	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 47' 56"	107° 34' 26"	12° 53' 14"	107° 35' 46"	D-48-84-A-a D-48-84-A-c
suối Ea Klah	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 57' 01"	107° 57' 05"	13° 00' 41"	107° 57' 27"	D-48-72-D-d D-48-84-B-b
suối Ea Nang	TV	xã Krông Na	H. Buôn Đôn			12° 47' 03"	107° 46' 05"	12° 48' 35"	107° 48' 54"	D-48-84-B-c
Thôn 1	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 45' 56"	107° 56' 27"					D-48-84-B-d
Thôn 2	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 46' 27"	107° 56' 39"					D-48-84-B-d
Thôn 3	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 46' 38"	107° 56' 35"					D-48-84-B-d
Thôn 4	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 46' 51"	107° 56' 17"					D-48-84-B-d
Thôn 5	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 46' 26"	107° 55' 59"					D-48-84-B-d
Thôn 7	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 46' 09"	107° 56' 01"					D-48-84-B-d
Thôn 8	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 46' 09"	107° 55' 39"					D-48-84-B-d
Thôn 9	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 45' 48"	107° 55' 41"					D-48-84-B-d
Thôn 10	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 46' 00"	107° 55' 14"					D-48-84-B-d
Thôn 11	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 46' 55"	107° 55' 34"					D-48-84-B-d
Thôn 12	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 47' 25"	107° 55' 14"					D-48-84-B-d
Thôn 13	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 47' 43"	107° 54' 50"					D-48-84-B-d
Thôn 14	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 48' 04"	107° 54' 28"					D-48-84-B-d
Thôn 15	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 48' 20"	107° 54' 14"					D-48-84-B-d
Thôn 16	DC	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 48' 18"	107° 53' 43"					D-48-84-B-d
cầu Suối Cạn	KX	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 45' 04"	107° 55' 42"					D-48-84-B-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sài Gòn - Cao Nguyên	KX	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 45' 32"	107° 51' 59"					D-48-84-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Đường tỉnh 697	KX	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn			12° 40' 57"	107° 59' 03"	13° 04' 44"	107° 53' 17"	D-48-84-B-d
Đường tỉnh 697E	KX	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn			12° 42' 28"	108° 01' 20"	12° 45' 57"	107° 55' 30"	D-48-84-B-d
Nhà máy Thủy điện Srêpók 3	KX	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 46' 03"	107° 51' 40"					D-48-84-B-c
hồ Srêpók 3	TV	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn	12° 45' 33"	107° 53' 12"					D-48-84-B-d
sông Srêpók	TV	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn			12° 29' 46"	107° 59' 04"	13° 01' 06"	107° 29' 23"	D-48-84-B-c D-48-84-B-d D-48-84-D-b
suối Ea Hang	TV	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn			12° 45' 43"	107° 56' 54"	12° 47' 47"	107° 53' 09"	D-48-84-B-d
suối Ea Tul	TV	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-48-84-B-d
suối Ea Tung	TV	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn			12° 46' 52"	107° 53' 14"	12° 46' 47"	107° 51' 23"	D-48-84-B-c D-48-84-B-d
suối Lâm Phần	TV	xã Tân Hoà	H. Buôn Đôn			12° 48' 06"	107° 55' 06"	12° 48' 03"	107° 52' 19"	D-48-84-B-c D-48-84-B-d
thôn 1A	DC	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 36' 35"	108° 14' 46"					D-49-73-C-d
thôn 1B	DC	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 37' 04"	108° 14' 47"					D-49-73-C-d
thôn 1C	DC	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 37' 31"	108° 14' 04"					D-49-73-C-b
Thôn 2	DC	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 35' 47"	108° 14' 54"					D-49-73-C-d
Thôn 3	DC	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 35' 38"	108° 15' 20"					D-49-73-D-c
Thôn 4	DC	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 35' 49"	108° 15' 56"					D-49-73-D-c
Thôn 5	DC	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 36' 50"	108° 15' 49"					D-49-73-D-c
Thôn 12	DC	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 37' 03"	108° 13' 19"					D-49-73-C-d
Thôn 19	DC	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 37' 49"	108° 13' 19"					D-49-73-C-b
buôn Tắc Mngà	DC	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 36' 52"	108° 13' 53"					D-49-73-C-d
núi Chư Enun	SV	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 35' 17"	108° 16' 23"					D-49-73-D-c
núi Chư Quynh	SV	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 38' 23"	108° 14' 42"					D-49-73-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Sinh Tre	TV	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 37' 49"	108° 15' 05"					D-49-73-D-a
Hồ 45	TV	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin	12° 37' 06"	108° 13' 02"					D-49-73-C-d
suối Ea Enon	TV	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin			12° 44' 04"	108° 12' 03"	12° 33' 14"	108° 14' 07"	D-49-73-C-b D-49-73-C-d
suối Ea Knuéc	TV	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin			12° 45' 38"	108° 13' 24"	12° 36' 29"	108° 14' 26"	D-49-73-C-b D-49-73-C-d
suối Ea Krul	TV	xã Cư ÊWi	H. Cư Kuin			12° 38' 24"	108° 15' 30"	12° 34' 53"	108° 15' 15"	D-49-73-D-a D-49-73-D-c
buôn Hra Ea Hning	DC	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 32' 42"	108° 08' 38"					D-49-73-C-d
buôn Hra Ea Tlă	DC	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 32' 19"	108° 09' 38"					D-49-73-C-d
thôn Kim Châu	DC	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 33' 21"	108° 10' 11"					D-49-73-C-d
thôn Lô 13	DC	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 33' 34"	108° 05' 49"					D-49-73-C-c
thôn Nam Hoà	DC	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 34' 36"	108° 09' 11"					D-49-73-C-d
Cụm Công nghiệp huyện Cư Kuin	KX	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 34' 04"	108° 07' 09"					D-49-73-C-c
Đường tỉnh 690	KX	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin			12° 33' 47"	108° 10' 02"	12° 31' 19"	108° 02' 20"	D-49-73-C-c D-49-73-C-d
giáo xứ Kim Châu	KX	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 33' 01"	108° 10' 07"					D-49-73-C-d
giáo xứ Kim Hoà	KX	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 33' 39"	108° 05' 55"					D-49-73-C-c
Quốc lộ 27	KX	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-73-C-d
núi Chư Bih	SV	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 32' 57"	108° 06' 16"					D-49-73-C-c
núi Chư Ka Nưng	SV	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 31' 35"	108° 07' 13"					D-49-73-C-c
núi Chư Kă Eyoeh	SV	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 31' 40"	108° 06' 56"					D-49-73-C-c
núi Chư Trôk Sun	SV	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin	12° 31' 32"	108° 09' 41"					D-49-73-C-d
suối Ea Khít	TV	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin			12° 33' 09"	108° 10' 39"	12° 31' 14"	108° 12' 09"	D-49-73-C-d
suối Ea Nang	TV	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin			12° 31' 54"	108° 07' 35"	12° 30' 41"	108° 10' 59"	D-49-73-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Tour	TV	xã Dray Bhang	H. Cư Kuin			12° 33' 47"	108° 04' 46"	12° 36' 35"	107° 55' 38"	D-49-73-C-c
Thôn 1	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 35' 08"	108° 10' 29"					D-49-73-C-d
Thôn 2	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 35' 05"	108° 12' 15"					D-49-73-C-d
Thôn 3	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 35' 52"	108° 09' 37"					D-49-73-C-d
Thôn 4	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 34' 09"	108° 10' 03"					D-49-73-C-d
Thôn 5	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 35' 22"	108° 10' 21"					D-49-73-C-d
Thôn 6	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 35' 05"	108° 11' 01"					D-49-73-C-d
Thôn 7	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 34' 24"	108° 12' 12"					D-49-73-C-d
Thôn 8	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 35' 22"	108° 08' 29"					D-49-73-C-d
Thôn 9	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 35' 48"	108° 10' 12"					D-49-73-C-d
buôn Ea Bhók	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 34' 39"	108° 11' 13"					D-49-73-C-d
buôn Ea Khít	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 33' 00"	108° 11' 27"					D-49-73-C-d
buôn Ea Khít A	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 33' 18"	108° 11' 31"					D-49-73-C-d
buôn Ea Kmar	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 33' 40"	108° 10' 24"					D-49-73-C-d
buôn Ea Mắ	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 34' 47"	108° 09' 31"					D-49-73-C-d
buôn Ea Mắ A	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 34' 52"	108° 09' 02"					D-49-73-C-d
buôn Ko ÊMông	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 33' 25"	108° 11' 55"					D-49-73-C-d
buôn Ko ÊMông A	DC	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 33' 48"	108° 13' 07"					D-49-73-C-d
Cầu Đá	KX	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 33' 24"	108° 12' 23"					D-49-73-C-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê Ea Ktur	KX	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 34' 30"	108° 09' 49"					D-49-73-C-d
dinh Bảo Đại	KX	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 33' 13"	108° 10' 40"					D-49-73-C-d
giáo họ Kim Tân	KX	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 34' 45"	108° 09' 05"					D-49-73-C-d
nhà thờ Ea Kmar	KX	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 33' 20"	108° 10' 44"					D-49-73-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Quốc lộ 27	KX	xã Ea BHók	H. Cư Kuin			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-73-C-d
Xí nghiệp Chế biến Cà phê Ea Ktur	KX	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 34' 51"	108° 10' 49"					D-49-73-C-d
hồ Chế Biến	TV	xã Ea BHók	H. Cư Kuin	12° 34' 57"	108° 10' 43"					D-49-73-C-d
súoi Ea Bih	TV	xã Ea BHók	H. Cư Kuin			12° 34' 15"	108° 11' 37"	12° 31' 15"	108° 12' 15"	D-49-73-C-d
súoi Ea Khít	TV	xã Ea BHók	H. Cư Kuin			12° 33' 09"	108° 10' 39"	12° 31' 14"	108° 12' 09"	D-49-73-C-d
súoi Ea Kiêmo	TV	xã Ea BHók	H. Cư Kuin			12° 35' 49"	108° 08' 17"	12° 36' 35"	108° 10' 42"	D-49-73-C-d
súoi Ea Puôr	TV	xã Ea BHók	H. Cư Kuin			12° 36' 35"	108° 10' 42"	12° 31' 24"	108° 13' 08"	D-49-73-C-d
Thôn 1	DC	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 33' 31"	108° 13' 51"					D-49-73-C-d
Thôn 2	DC	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 34' 12"	108° 13' 42"					D-49-73-C-d
Thôn 3	DC	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 34' 27"	108° 14' 10"					D-49-73-C-d
Thôn 4	DC	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 34' 57"	108° 14' 39"					D-49-73-D-c
Thôn 5	DC	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 35' 20"	108° 14' 05"					D-49-73-C-d
Thôn 6	DC	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 34' 54"	108° 13' 38"					D-49-73-C-d
Thôn 7	DC	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 35' 16"	108° 12' 37"					D-49-73-C-d
Thôn 8	DC	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 36' 01"	108° 13' 18"					D-49-73-C-d
chùa Từ Quang	KX	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 34' 42"	108° 14' 25"					D-49-73-C-d
núi Chư Enun	SV	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 35' 17"	108° 16' 23"					D-49-73-D-c
hồ Ea Hu	TV	xã Ea Hu	H. Cư Kuin	12° 33' 26"	108° 13' 30"					D-49-73-C-d
súoi Ea Enon	TV	xã Ea Hu	H. Cư Kuin			12° 44' 04"	108° 12' 03"	12° 33' 14"	108° 14' 07"	D-49-73-C-d D-49-73-D-c
súoi Ea Krul	TV	xã Ea Hu	H. Cư Kuin			12° 38' 24"	108° 15' 30"	12° 34' 53"	108° 15' 15"	D-49-73-D-c
súoi Ea Puôr	TV	xã Ea Hu	H. Cư Kuin			12° 36' 35"	108° 10' 42"	12° 31' 24"	108° 13' 08"	D-49-73-C-d
Thôn 1	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 36' 47"	108° 07' 53"					D-49-73-C-d
Thôn 2	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 36' 25"	108° 08' 05"					D-49-73-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 3	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 36' 37"	108° 08' 14"					D-49-73-C-d
Thôn 4	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 36' 53"	108° 08' 10"					D-49-73-C-d
Thôn 5	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 39' 22"	108° 10' 37"					D-49-73-C-b
Thôn 6	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 38' 43"	108° 08' 50"					D-49-73-C-b
Thôn 7	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 38' 27"	108° 07' 07"					D-49-73-C-a
Thôn 8	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 38' 43"	108° 07' 07"					D-49-73-C-a
Thôn 10	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 37' 21"	108° 07' 41"					D-49-73-C-d
Thôn 11	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 37' 58"	108° 09' 01"					D-49-73-C-b
Thôn 12	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 37' 28"	108° 09' 37"					D-49-73-C-d
Thôn 13	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 36' 47"	108° 09' 48"					D-49-73-C-d
Thôn 18	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 39' 33"	108° 12' 02"					D-49-73-C-b
buôn Ea Ktur	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 38' 09"	108° 11' 22"					D-49-73-C-b
buôn Kniết	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 37' 51"	108° 09' 58"					D-49-73-C-b
buôn Plei Năm	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 38' 27"	108° 11' 20"					D-49-73-C-b
buôn Pu Huê	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 38' 20"	108° 10' 18"					D-49-73-C-b
buôn Jung A	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 38' 15"	108° 09' 15"					D-49-73-C-b
buôn Jung B	DC	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 38' 44"	108° 09' 11"					D-49-73-C-b
Bệnh viện Đa khoa huyện Cư Kuin	KX	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 37' 40"	108° 07' 33"					D-49-73-C-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê Ea Sim	KX	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 37' 43"	108° 08' 48"					D-49-73-C-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê Việt Đức	KX	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 38' 04"	108° 07' 15"					D-49-73-C-c
nghĩa trang Trung Hoà	KX	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 36' 57"	108° 08' 31"					D-49-73-C-d
nhà thờ Trung Hoà	KX	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 36' 39"	108° 08' 04"					D-49-73-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Quốc lộ 27	KX	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-73-C-a D-49-73-C-b D-49-73-C-d
hồ Ea Hnin	TV	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 38' 29"	108° 11' 35"					D-49-73-C-b
hồ Trung Hoà	TV	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin	12° 36' 15"	108° 08' 21"					D-49-73-C-d
suối Ea Kiêmo	TV	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin			12° 35' 49"	108° 08' 17"	12° 36' 35"	108° 10' 42"	D-49-73-C-d
suối Knir	TV	xã Ea Ktur	H. Cư Kuin			12° 39' 11"	108° 07' 23"	12° 41' 27"	107° 54' 37"	D-49-73-C-a
Thôn 6	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 35' 43"	108° 14' 26"					D-49-73-C-d
Thôn 7	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 36' 08"	108° 14' 08"					D-49-73-C-d
Thôn 8	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 36' 41"	108° 12' 27"					D-49-73-C-d
Thôn 9	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 36' 32"	108° 12' 46"					D-49-73-C-d
Thôn 10	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 36' 48"	108° 12' 05"					D-49-73-C-d
Thôn 11	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 36' 18"	108° 12' 02"					D-49-73-C-d
Thôn 14	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 35' 51"	108° 12' 46"					D-49-73-C-d
Thôn 15	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 39' 01"	108° 11' 52"					D-49-73-C-b
Thôn 16	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 38' 11"	108° 12' 24"					D-49-73-C-b
Thôn 17	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 38' 57"	108° 12' 42"					D-49-73-C-b
Thôn 18	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 37' 47"	108° 12' 02"					D-49-73-C-b
Thôn 22	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 38' 08"	108° 11' 41"					D-49-73-C-b
Thôn 23	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 36' 50"	108° 11' 11"					D-49-73-C-d
Thôn 24	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 36' 03"	108° 10' 55"					D-49-73-C-d
buôn Puk Prông	DC	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 37' 46"	108° 11' 38"					D-49-73-C-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê Chư Quynh	KX	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 36' 30"	108° 12' 27"					D-49-73-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê Ea Hnin	KX	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 38' 14"	108° 11' 46"					D-49-73-C-b
Hồ 41	TV	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 35' 42"	108° 12' 28"					D-49-73-C-d
Hồ 43	TV	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 36' 22"	108° 13' 09"					D-49-73-C-d
Hồ 45	TV	xã Ea Ning	H. Cư Kuin	12° 37' 06"	108° 13' 02"					D-49-73-C-d
suối Ea Enon	TV	xã Ea Ning	H. Cư Kuin			12° 44' 04"	108° 12' 03"	12° 33' 14"	108° 14' 07"	D-49-73-C-b D-49-73-C-d
suối Ea Puôr	TV	xã Ea Ning	H. Cư Kuin			12° 36' 35"	108° 10' 42"	12° 31' 24"	108° 13' 08"	D-49-73-C-d
Thôn 1	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 23"	108° 07' 51"					D-49-73-C-d
Thôn 2	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 23"	108° 07' 34"					D-49-73-C-d
Thôn 3	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 38' 27"	108° 06' 40"					D-49-73-C-a
Thôn 4	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 02"	108° 07' 40"					D-49-73-C-d
Thôn 5	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 35' 44"	108° 07' 54"					D-49-73-C-d
Thôn 6	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 37' 50"	108° 05' 51"					D-49-73-C-a
Thôn 7	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 38' 17"	108° 06' 27"					D-49-73-C-a
Thôn 8	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 41"	108° 07' 42"					D-49-73-C-d
Thôn 9	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 35' 03"	108° 08' 22"					D-49-73-C-d
Thôn 10	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 35' 34"	108° 08' 15"					D-49-73-C-d
Thôn 11	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 35' 42"	108° 04' 32"					D-49-73-C-c
Thôn 13	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 37' 53"	108° 07' 12"					D-49-73-C-a
Thôn 85	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 41"	108° 06' 10"					D-49-73-C-c
Thôn 86	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 37' 15"	108° 04' 34"					D-49-73-C-c
buôn Ciết	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 34' 59"	108° 08' 01"					D-49-73-C-d
buôn Ea Tiêu	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 12"	108° 05' 41"					D-49-73-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Êbũng	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 21"	108° 05' 15"					D-49-73-C-c
buôn Êga	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 46"	108° 05' 44"					D-49-73-C-c
buôn Hlũk	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 22"	108° 07' 21"					D-49-73-C-c
buôn Knir	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 37' 08"	108° 05' 16"					D-49-73-C-c
buôn Kram	DC	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 51"	108° 06' 40"					D-49-73-C-c
Quốc lộ 27	KX	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-73-C-a D-49-73-C-b D-49-73-C-d
núi Chư Bhiê	SV	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 35' 28"	108° 07' 15"					D-49-73-C-c
núi Chư Bir	SV	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 37' 48"	108° 04' 38"					D-49-73-C-a
núi Chư Edru	SV	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 29"	108° 06' 27"					D-49-73-C-c
núi Chư Mlom	SV	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 27"	108° 03' 31"					D-49-73-C-c
hồ 19 tháng 8	TV	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 35' 23"	108° 08' 17"					D-49-73-C-d
hồ Ea Kao	TV	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin	12° 36' 31"	108° 02' 29"					D-49-73-C-c
suối Ea Hrang	TV	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin			12° 38' 38"	108° 05' 42"	12° 37' 16"	108° 04' 59"	D-49-73-C-a D-49-73-C-c
suối Ea Krông (nhánh 1)	TV	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin			12° 35' 11"	108° 06' 52"	12° 36' 58"	108° 04' 29"	D-49-73-C-c
suối Ea Krông (nhánh 2)	TV	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin			12° 37' 53"	108° 04' 17"	12° 37' 04"	108° 04' 25"	D-49-73-C-a D-49-73-C-c
suối Knir	TV	xã Ea Tiêu	H. Cư Kuin			12° 39' 11"	108° 07' 23"	12° 41' 27"	107° 54' 37"	D-49-73-C-a D-49-73-C-c
buôn Cư Knao	DC	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 32' 04"	108° 12' 56"					D-49-73-C-d
buôn K'Pung	DC	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 31' 56"	108° 11' 34"					D-49-73-C-d
thôn Đông Sơn	DC	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 31' 21"	108° 11' 38"					D-49-73-C-d
thôn Giang Sơn	DC	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 30' 54"	108° 10' 50"					D-49-73-C-d
thôn Hiệp Tân	DC	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 31' 40"	108° 10' 42"					D-49-73-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Kim Phát	DC	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 32' 40"	108° 10' 13"					D-49-73-C-d
thôn Thành Công	DC	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 32' 14"	108° 10' 32"					D-49-73-C-d
Thôn Mới	DC	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 32' 31"	108° 09' 47"					D-49-73-C-d
cầu Giang Sơn	KX	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 30' 40"	108° 10' 54"					D-49-73-C-d
đèo Giang Sơn	KX	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 31' 27"	108° 10' 51"					D-49-73-C-d
đền Thánh Giu Se	KX	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 32' 06"	108° 10' 28"					D-49-73-C-d
giáo xứ Giang Sơn	KX	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 31' 00"	108° 10' 48"					D-49-73-C-d
giáo xứ Kim Phát	KX	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 32' 37"	108° 10' 08"					D-49-73-C-d
nhà thờ Kim Thành	KX	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 32' 15"	108° 10' 24"					D-49-73-C-d
Quốc lộ 27	KX	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-73-C-d
đồi Thánh Giá	SV	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 30' 48"	108° 10' 49"					D-49-73-C-d
núi Chư Trôk Sun	SV	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin	12° 31' 32"	108° 09' 41"					D-49-73-C-d
sông Krông Ana	TV	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-73-C-d
suối Ea Bih	TV	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin			12° 34' 15"	108° 11' 37"	12° 31' 15"	108° 12' 15"	D-49-73-C-d
suối Ea Khít	TV	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin			12° 33' 09"	108° 10' 39"	12° 31' 14"	108° 12' 09"	D-49-73-C-d
suối Ea Nang	TV	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin			12° 31' 54"	108° 07' 35"	12° 30' 41"	108° 10' 59"	D-49-73-C-d
suối Ea Puôr	TV	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin			12° 36' 35"	108° 10' 42"	12° 31' 24"	108° 13' 08"	D-49-73-C-d
suối Ea Săm M'Long	TV	xã Hoà Hiệp	H. Cư Kuin			12° 31' 19"	108° 06' 18"	12° 29' 31"	108° 10' 26"	D-49-73-C-d
Thôn 4	DC	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 27"	108° 03' 08"					D-49-73-A-c
Thôn 8	DC	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 55"	108° 04' 24"					D-49-73-A-c
buôn Ea Máp	DC	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 46' 47"	108° 04' 59"					D-49-73-A-c
buôn Ea Sút	DC	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 22"	108° 07' 13"					D-49-73-A-c
buôn Pôk A	DC	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 55"	108° 02' 45"					D-49-73-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Pôk B	DC	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 48' 38"	108° 01' 15"					D-49-73-A-c
Buôn Lang	DC	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 46' 10"	108° 06' 19"					D-49-73-A-c
thôn An Bình	DC	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 18"	108° 06' 05"					D-49-73-A-c
tổ dân phố Cư Hlâm	DC	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 28"	108° 04' 44"					D-49-73-A-c
cầu Ea H'Neh	KX	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 46' 07"	108° 04' 07"					D-49-73-A-c
Đường tỉnh 688	KX	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar			12° 44' 29"	108° 04' 39"	12° 57' 20"	108° 14' 42"	D-49-73-A-c
đồi Cư H'Lăm	SV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 15"	108° 04' 21"					D-49-73-A-c
núi Chư Man	SV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 46' 53"	108° 08' 29"					D-49-73-A-d
hồ Đội 4	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 24"	108° 06' 08"					D-49-73-A-c
hồ Ea D'Rong	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 57"	108° 07' 09"					D-49-73-A-c
hồ Ea Mấp	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 25"	108° 05' 14"					D-49-73-A-c
hồ Lô 3	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 46' 31"	108° 05' 18"					D-49-73-A-c
hồ Sinh Địa	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 47' 13"	108° 04' 38"					D-49-73-A-c
suối Ea D'Rong	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar			12° 49' 08"	108° 13' 02"	12° 48' 36"	108° 05' 22"	D-49-73-A-c D-49-73-A-d
suối Ea H'Neh	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar			12° 45' 42"	108° 04' 41"	12° 46' 33"	107° 59' 01"	D-49-73-A-c
suối Ea Koh	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar			12° 47' 11"	108° 06' 29"	12° 48' 28"	108° 05' 16"	D-49-73-A-c
suối Ea Póch	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar			12° 46' 32"	108° 05' 13"	12° 49' 02"	108° 02' 20"	D-49-73-A-c
suối Ea Pôk	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar			12° 46' 09"	108° 07' 48"	12° 46' 02"	108° 05' 39"	D-49-73-A-c
suối Ea Sut	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar			12° 46' 53"	108° 07' 49"	12° 47' 30"	108° 07' 10"	D-49-73-A-c D-49-73-A-d
suối Ea Tul	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-49-73-A-c D-49-73-A-d
thác Ea Bly	TV	TT. Ea Pôk	H. Cư M'gar	12° 46' 24"	108° 03' 33"					D-49-73-A-c
Bệnh viện Đa khoa huyện Cư M'Gar	KX	TT. Quảng Phú	H. Cư M'gar	12° 49' 16"	108° 04' 20"					D-49-73-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
chùa Linh Sơn	KX	TT. Quảng Phú	H. Cư M'gar	12° 48' 48"	108° 04' 27"					D-49-73-A-c
chùa Pháp Bảo	KX	TT. Quảng Phú	H. Cư M'gar	12° 49' 24"	108° 05' 19"					D-49-73-A-c
đường Hùng Vương	KX	TT. Quảng Phú	H. Cư M'gar			12° 48' 18"	108° 04' 23"	12° 49' 49"	108° 04' 51"	D-49-73-A-c
Đường tỉnh 688	KX	TT. Quảng Phú	H. Cư M'gar			12° 44' 29"	108° 04' 39"	12° 57' 20"	108° 14' 42"	D-49-73-A-c
đồi Cư M'Gar	SV	TT. Quảng Phú	H. Cư M'gar	12° 48' 48"	108° 04' 01"					D-49-73-A-c
suối Ea K'Ong	TV	TT. Quảng Phú	H. Cư M'gar			12° 51' 05"	108° 05' 42"	12° 49' 56"	108° 03' 09"	D-49-73-A-c
suối Ea Tul	TV	TT. Quảng Phú	H. Cư M'gar			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-49-73-A-c
buôn Aring	DC	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar	12° 45' 46"	108° 11' 58"					D-49-73-A-d
buôn Cuôr Dăng A	DC	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar	12° 45' 19"	108° 10' 17"					D-49-73-A-d
buôn Cuôr Dăng B	DC	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar	12° 45' 41"	108° 09' 53"					D-49-73-A-d
buôn Ko H'Neh	DC	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar	12° 45' 47"	108° 10' 45"					D-49-73-A-d
buôn Kroa B	DC	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar	12° 44' 46"	108° 09' 05"					D-49-73-C-b
buôn Kroa C	DC	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar	12° 44' 22"	108° 08' 54"					D-49-73-C-b
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-A-d D-49-73-C-b
hồ Ea Dăng	TV	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar	12° 46' 00"	108° 10' 09"					D-49-73-A-d
hồ Ea Nhăih	TV	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar	12° 45' 15"	108° 11' 44"					D-49-73-A-d
suối Ea Chur	TV	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar			12° 46' 02"	108° 10' 30"	12° 45' 42"	108° 04' 41"	D-49-73-A-d D-49-73-C-b
suối Ea Knuéc	TV	xã Cuor Dăng	H. Cư M'gar			12° 45' 38"	108° 13' 24"	12° 36' 29"	108° 14' 26"	D-49-73-A-d D-49-73-C-b
Thôn 1	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 55' 18"	108° 11' 49"					D-49-73-A-b
Thôn 2	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 47"	108° 11' 39"					D-49-73-A-b
Thôn 3	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 03"	108° 08' 51"					D-49-73-A-b
Thôn 4	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 31"	108° 11' 29"					D-49-73-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 5	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 55' 08"	108° 11' 13"					D-49-73-A-b
Thôn 8	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 04"	108° 09' 56"					D-49-73-A-b
buôn Brăh	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 55' 06"	108° 10' 07"					D-49-73-A-b
buôn Đrao	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 37"	108° 08' 49"					D-49-73-A-b
buôn Đrao B	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 35"	108° 08' 57"					D-49-73-A-b
buôn H'Đing	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 11"	108° 07' 19"					D-49-73-A-a
buôn Phong	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 55' 33"	108° 09' 32"					D-49-73-A-b
thôn Đăk Hà Đông	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 57' 54"	108° 09' 26"					D-49-73-A-b
thôn Đăk Hà Tây	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 58' 39"	108° 08' 47"					D-49-73-A-b
thôn Tân Lập	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 23"	108° 11' 24"					D-49-73-A-b
thôn Tân Thành	DC	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 27"	108° 10' 51"					D-49-73-A-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê 15	KX	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 57' 45"	108° 08' 37"					D-49-73-A-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê Đrao	KX	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 38"	108° 11' 30"					D-49-73-A-b
Đường tỉnh 688	KX	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 44' 29"	108° 04' 39"	12° 57' 20"	108° 14' 42"	D-49-73-A-b
Quốc lộ 29	KX	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-A-b
núi Cư DLIê M'Nông	SV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 56' 55"	108° 10' 31"					D-49-73-A-b
núi Cư Yuôt	SV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 58' 53"	108° 08' 51"					D-49-73-A-b
hồ Buôn Đrao	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 14"	108° 08' 54"					D-49-73-A-b
hồ Buôn Đrao 2	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 54' 01"	108° 08' 06"					D-49-73-A-b
hồ Buôn Phong	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 55' 24"	108° 09' 54"					D-49-73-A-b
hồ Đạt Hiếu	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 56' 15"	108° 12' 01"					D-49-73-A-b
hồ Đội 6	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 57' 03"	108° 08' 28"					D-49-73-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Đội 7	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar	12° 55' 21"	108° 10' 42"					D-49-73-A-b
suối Ea H'Ding	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 54' 24"	108° 07' 03"	12° 53' 01"	108° 03' 47"	D-49-73-A-a
suối Ea KBăm	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 57' 24"	108° 10' 50"	12° 57' 32"	108° 09' 30"	D-49-73-A-b
suối Ea Khăm (nhánh chính)	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 57' 43"	108° 09' 57"	12° 56' 47"	108° 08' 34"	D-49-73-A-b
suối Ea Khăm (nhánh phụ)	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 58' 03"	108° 09' 48"	12° 57' 30"	108° 09' 14"	D-49-73-A-b
suối Ea K'Pal	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 54' 16"	108° 08' 46"	12° 49' 44"	108° 02' 02"	D-49-73-A-a D-49-73-A-b
suối Ea M'Drah	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 55' 13"	108° 09' 32"	12° 55' 21"	108° 08' 43"	D-49-73-A-b
suối Ea M'Droh	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 56' 05"	108° 09' 36"	12° 54' 10"	107° 54' 46"	D-49-73-A-a D-49-73-A-b
suối Ea M'Nang	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 58' 23"	108° 08' 13"	12° 55' 18"	108° 02' 28"	D-49-73-A-a D-49-73-A-b
suối Ea Tor	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 56' 44"	108° 09' 27"	12° 55' 27"	108° 06' 06"	D-49-73-A-b
suối Ea Tul	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-49-73-A-b
Suối Đá	TV	xã Cư Dliê M'nông	H. Cư M'gar			12° 55' 58"	108° 12' 02"	12° 54' 29"	108° 11' 53"	D-49-73-A-b
Thôn 1	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 50' 05"	108° 01' 32"					D-49-73-A-c
Thôn 2	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 50' 18"	108° 01' 11"					D-49-73-A-c
Thôn 3	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 50' 20"	108° 00' 44"					D-49-73-A-c
Thôn 4	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 51' 12"	108° 01' 21"					D-49-73-A-c
Thôn 5	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 50' 05"	108° 00' 37"					D-49-73-A-c
buôn Bling	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 50' 11"	108° 03' 02"					D-49-73-A-c
buôn Nhung	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 50' 16"	108° 02' 27"					D-49-73-A-c
buôn Huk A	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 49' 34"	108° 03' 46"					D-49-73-A-c
buôn Huk B	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 49' 41"	108° 03' 27"					D-49-73-A-c
buôn Ka Na A	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 49' 39"	108° 03' 50"					D-49-73-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Ka Na B	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 49' 44"	108° 03' 37"					D-49-73-A-c
buôn Trấp	DC	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 50' 21"	108° 02' 55"					D-49-73-A-c
cầu Số 1	KX	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 49' 49"	108° 03' 04"					D-49-73-A-c
cầu Số 2	KX	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar	12° 49' 58"	108° 02' 06"					D-49-73-A-c
suối Ea Hdrách	TV	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar			12° 54' 21"	108° 03' 57"	12° 49' 47"	108° 00' 16"	D-49-73-A-c
suối Ea K'Lih	TV	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar			12° 51' 44"	108° 05' 58"	12° 49' 35"	108° 01' 19"	D-49-73-A-c
suối Ea K'Ong	TV	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar			12° 51' 05"	108° 05' 42"	12° 49' 56"	108° 03' 09"	D-49-73-A-c
suối Ea K'Pal	TV	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar			12° 54' 16"	108° 08' 46"	12° 49' 44"	108° 02' 02"	D-49-73-A-c
suối Ea K'Rum	TV	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar			12° 51' 25"	108° 03' 31"	12° 50' 40"	108° 02' 29"	D-49-73-A-c
suối Ea Tul	TV	xã Cư M'gar	H. Cư M'gar			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-49-73-A-c
Thôn 1	DC	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 45' 51"	108° 04' 03"					D-49-73-A-c
Thôn 2	DC	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 45' 54"	108° 03' 08"					D-49-73-A-c
Thôn 3	DC	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 46' 44"	108° 03' 10"					D-49-73-A-c
Thôn 4	DC	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 47' 23"	108° 01' 17"					D-49-73-A-c
Thôn 5	DC	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 46' 45"	108° 01' 38"					D-49-73-A-c
Thôn 6	DC	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 45' 45"	108° 04' 13"					D-49-73-A-c
buôn Sút H'Luốt	DC	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 45' 42"	108° 01' 57"					D-49-73-A-c
buôn Sút M'Drang	DC	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 45' 23"	108° 02' 18"					D-49-73-A-c
buôn Sút M'Dưng	DC	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 45' 20"	108° 02' 37"					D-49-73-A-c
buôn Sút M'Gưư	DC	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 45' 01"	108° 04' 16"					D-49-73-A-c
cầu Cư Suê	KX	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 47' 24"	108° 00' 57"					D-49-73-A-c
cầu Ea H'Neh	KX	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 46' 07"	108° 04' 07"					D-49-73-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Đường tỉnh 688	KX	xã Cư Suê	H. Cư M'gar			12° 44' 29"	108° 04' 39"	12° 57' 20"	108° 14' 42"	D-49-73-A-c D-49-73-C-a
núi Cư Suê	SV	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 45' 27"	108° 03' 50"					D-49-73-A-c
hồ Ea Trum	TV	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 44' 55"	108° 04' 37"					D-49-73-C-a
suối Ea Chur	TV	xã Cư Suê	H. Cư M'gar			12° 46' 02"	108° 10' 30"	12° 45' 42"	108° 04' 41"	D-49-73-A-c
suối Ea H'Neh	TV	xã Cư Suê	H. Cư M'gar			12° 45' 42"	108° 04' 41"	12° 46' 33"	107° 59' 01"	D-49-73-A-c
suối Ea Kmur	TV	xã Cư Suê	H. Cư M'gar			12° 44' 39"	108° 03' 20"	12° 43' 46"	107° 58' 09"	D-49-73-C-a
suối Ea Mue	TV	xã Cư Suê	H. Cư M'gar			12° 43' 50"	108° 06' 51"	12° 45' 42"	108° 04' 41"	D-49-73-A-c
thác Ea Bly	TV	xã Cư Suê	H. Cư M'gar	12° 46' 24"	108° 03' 33"					D-49-73-A-c
buôn Gram B	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 47' 07"	108° 11' 46"					D-49-73-A-d
buôn Kroa A	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 44' 52"	108° 07' 51"					D-49-73-C-b
buôn Tah	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 47' 07"	108° 09' 14"					D-49-73-A-d
buôn Tah B	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 58"	108° 09' 24"					D-49-73-A-d
buôn Yông B	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 47' 19"	108° 08' 30"					D-49-73-A-d
Buôn Hô	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 47' 58"	108° 09' 26"					D-49-73-A-d
Buôn Yông	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 51"	108° 09' 05"					D-49-73-A-d
thôn An Phú	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 36"	108° 11' 19"					D-49-73-A-d
thôn Đoàn Kết	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 21"	108° 10' 09"					D-49-73-A-d
thôn Nam Kỳ	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 43"	108° 11' 13"					D-49-73-A-d
thôn Phú Phong	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 56"	108° 11' 17"					D-49-73-A-d
thôn Phú Thành	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 55"	108° 12' 16"					D-49-73-A-d
thôn Tân Phú	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 37"	108° 11' 35"					D-49-73-A-d
thôn Tân Sơn	DC	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 47' 15"	108° 08' 27"					D-49-73-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Cuôr Đăng	KX	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 42"	108° 09' 18"					D-49-73-A-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Phú Xuân	KX	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 32"	108° 11' 33"					D-49-73-A-d
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Ea DRông	H. Cư M'gar			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-73-A-d
núi Chư Bao	SV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 56"	108° 13' 06"					D-49-73-A-d
núi Chư Man	SV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 53"	108° 08' 29"					D-49-73-A-d
hồ Ea D'Rông	TV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 47' 57"	108° 07' 09"					D-49-73-A-c
hồ Ea Hư	TV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 46' 33"	108° 09' 24"					D-49-73-A-d
hồ Thủy Điện	TV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar	12° 47' 09"	108° 11' 06"					D-49-73-A-d
suối Ea Chư	TV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar			12° 46' 02"	108° 10' 30"	12° 45' 42"	108° 04' 41"	D-49-73-C-a D-49-73-C-b
suối Ea Đông	TV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar			12° 50' 06"	108° 09' 59"	12° 50' 04"	108° 08' 38"	D-49-73-A-d
suối Ea D'Rông	TV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar			12° 49' 08"	108° 13' 02"	12° 48' 36"	108° 05' 22"	D-49-73-A-d
suối Ea Hô	TV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar			12° 50' 53"	108° 11' 31"	12° 50' 06"	108° 09' 59"	D-49-73-A-d
suối Ea Ktah	TV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar			12° 49' 28"	108° 10' 18"	12° 49' 07"	108° 06' 29"	D-49-73-A-c D-49-73-A-d
suối Ea Kuôr	TV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar			12° 48' 51"	108° 10' 51"	12° 47' 22"	108° 09' 32"	D-49-73-A-d
suối Ea Pôk	TV	xã Ea DRông	H. Cư M'gar			12° 46' 09"	108° 07' 48"	12° 46' 02"	108° 05' 39"	D-49-73-A-c D-49-73-A-d
Thôn 1	DC	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar	12° 55' 09"	108° 04' 29"					D-49-73-A-a
buôn Drang	DC	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar	12° 52' 02"	108° 01' 53"					D-49-73-A-c
buôn Ea Sang	DC	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar	12° 54' 35"	108° 04' 04"					D-49-73-A-a
buôn Ea Sang B	DC	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar	12° 54' 10"	108° 04' 05"					D-49-73-A-a
buôn H'ring	DC	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar	12° 52' 39"	108° 02' 45"					D-49-73-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Buôn Tar	DC	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar	12° 54' 41"	108° 03' 29"					D-49-73-A-a
Buôn Trấp	DC	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar	12° 52' 52"	108° 02' 55"					D-49-73-A-a
Buôn Yók	DC	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar	12° 53' 28"	108° 03' 45"					D-49-73-A-a
nhà thờ buôn Ea Sang B	KX	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar	12° 54' 00"	108° 03' 55"					D-49-73-A-a
niệm phật đường Hưng Phát	KX	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar	12° 54' 42"	108° 04' 08"					D-49-73-A-a
suối Ea Hdrách	TV	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar			12° 54' 21"	108° 03' 57"	12° 49' 47"	108° 00' 16"	D-49-73-A-a D-49-73-A-c
suối Ea H'Ding	TV	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar			12° 54' 24"	108° 07' 03"	12° 53' 01"	108° 03' 47"	D-49-73-A-a
suối Ea K'Pal	TV	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar			12° 54' 16"	108° 08' 46"	12° 49' 44"	108° 02' 02"	D-49-73-A-a D-49-73-A-c
suối Ea M'Droh	TV	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar			12° 56' 05"	108° 09' 36"	12° 54' 10"	107° 54' 46"	D-49-73-A-a
suối Ea Sang	TV	xã Ea H'đing	H. Cư M'gar			12° 52' 57"	108° 02' 32"	12° 51' 45"	108° 00' 51"	D-49-73-A-a
Thôn 1	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 56' 48"	108° 01' 07"					D-49-73-A-a
Thôn 2	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 57' 08"	108° 00' 32"					D-49-73-A-a
Thôn 5	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 56' 19"	108° 01' 21"					D-49-73-A-a
Thôn 6	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 56' 34"	108° 00' 35"					D-49-73-A-a
Thôn 7	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 57' 13"	108° 01' 24"					D-49-73-A-a
Thôn 8	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 55' 16"	108° 01' 56"					D-49-73-A-a
Thôn 9	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 55' 40"	108° 02' 34"					D-49-73-A-a
Thôn 10	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 56' 43"	108° 00' 50"					D-49-73-A-a
Thôn 11	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 56' 18"	108° 02' 19"					D-49-73-A-a
Thôn 14	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 57' 21"	108° 02' 33"					D-49-73-A-a
buôn H'Mông	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 59' 49"	108° 00' 15"					D-49-73-A-a
buôn Yă Wăm A	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 56' 42"	108° 01' 46"					D-49-73-A-a
buôn Yă Wăm B	DC	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 56' 01"	108° 00' 33"					D-49-73-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nông sản Tây Nguyên	KX	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 58' 04"	108° 00' 27"					D-49-73-A-a
giáo họ Vinh Tân	KX	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar	12° 56' 31"	108° 00' 37"					D-49-73-A-a
Quốc lộ 29	KX	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-48-84-B-b D-49-73-A-a
súoi Ea Klah	TV	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar			12° 57' 01"	107° 57' 05"	13° 00' 41"	107° 57' 27"	D-48-84-B-b
súoi Ea Kuêh	TV	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar			12° 59' 02"	108° 08' 36"	13° 01' 32"	107° 59' 18"	D-49-61-C-c D-49-73-A-a
súoi Ea K'Nul	TV	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar			12° 56' 58"	108° 02' 42"	12° 58' 17"	108° 01' 03"	D-49-73-A-a
súoi Ea K'Reh	TV	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar			12° 58' 26"	108° 06' 55"	12° 59' 49"	108° 01' 52"	D-49-73-A-a
súoi Ea M'Droh	TV	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar			12° 56' 05"	108° 09' 36"	12° 54' 10"	107° 54' 46"	D-48-84-B-b D-49-73-A-a
súoi Ea M'Nang	TV	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar			12° 58' 23"	108° 08' 13"	12° 55' 18"	108° 02' 28"	D-49-73-A-a
súoi Ea Súp	TV	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-48-72-D-d
súoi Ea Ual	TV	xã Ea Kiết	H. Cư M'gar			12° 57' 54"	108° 02' 16"	13° 01' 23"	107° 57' 54"	D-48-72-D-d D-49-61-C-c D-49-73-A-a
Thôn 1	DC	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 50' 48"	108° 05' 57"					D-49-73-A-c
Thôn 2	DC	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 50' 57"	108° 06' 46"					D-49-73-A-c
Thôn 3	DC	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 51' 40"	108° 06' 47"					D-49-73-A-c
Thôn 6	DC	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 51' 55"	108° 05' 29"					D-49-73-A-c
Thôn 7	DC	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 52' 14"	108° 04' 56"					D-49-73-A-c
Thôn 8	DC	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 51' 10"	108° 06' 06"					D-49-73-A-c
buôn Bling	DC	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 53' 27"	108° 06' 34"					D-49-73-A-a
thôn Tân Lập	DC	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 51' 07"	108° 06' 27"					D-49-73-A-c
cầu Ea Kpam	KX	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 50' 31"	108° 06' 49"					D-49-73-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Cư M'Gar	KX	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 51' 29"	108° 06' 11"					D-49-73-A-c
Đường tỉnh 688	KX	xã Ea KPam	H. Cư M'gar			12° 44' 29"	108° 04' 39"	12° 57' 20"	108° 14' 42"	D-49-73-A-b D-49-73-A-c D-49-73-A-d
Trại giam Đắk Trung	KX	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 52' 31"	108° 05' 17"					D-49-73-A-a
hồ Buôn Joong	TV	xã Ea KPam	H. Cư M'gar	12° 50' 35"	108° 07' 41"					D-49-73-A-d
suối Ea H'Ding	TV	xã Ea KPam	H. Cư M'gar			12° 54' 24"	108° 07' 03"	12° 53' 01"	108° 03' 47"	D-49-73-A-a
suối Ea K'Lih	TV	xã Ea KPam	H. Cư M'gar			12° 51' 44"	108° 05' 58"	12° 49' 35"	108° 01' 19"	D-49-73-A-c
suối Ea K'Ong	TV	xã Ea KPam	H. Cư M'gar			12° 51' 05"	108° 05' 42"	12° 49' 56"	108° 03' 09"	D-49-73-A-c
suối Ea K'Pal	TV	xã Ea KPam	H. Cư M'gar			12° 54' 16"	108° 08' 46"	12° 49' 44"	108° 02' 02"	D-49-73-A-a
suối Ea Mur	TV	xã Ea KPam	H. Cư M'gar			12° 52' 38"	108° 09' 14"	12° 51' 45"	108° 07' 45"	D-49-73-A-d
suối Ea Tul	TV	xã Ea KPam	H. Cư M'gar			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-49-73-A-c D-49-73-A-d
Thôn 15	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	12° 59' 14"	108° 04' 00"					D-49-73-A-a
buôn A Yun	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	12° 59' 55"	108° 04' 13"					D-49-73-A-a
buôn Dao	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	12° 58' 58"	108° 05' 16"					D-49-73-A-a
buôn Gia Rai	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	13° 01' 08"	108° 05' 32"					D-49-61-C-c
buôn Luk	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	13° 00' 46"	108° 03' 37"					D-49-61-C-c
buôn Thái	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	12° 59' 27"	108° 03' 47"					D-49-73-A-a
buôn Triết	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	12° 57' 33"	108° 03' 42"					D-49-73-A-a
buôn Xê Đăng	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	13° 02' 54"	108° 04' 34"					D-49-61-C-c
buôn Wìng	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	12° 58' 59"	108° 03' 38"					D-49-73-A-a
thôn Đoàn Kết	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	13° 00' 03"	108° 05' 44"					D-49-61-C-c
thôn Thác Đá	DC	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	12° 58' 19"	108° 05' 16"					D-49-73-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Ea Kiết	KX	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	12° 58' 20"	108° 04' 20"					D-49-73-A-a
Quốc lộ 29	KX	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-A-a
Đồi 359	SV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	13° 03' 25"	108° 01' 50"					D-49-61-C-c
núi Chư Kéch	SV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	13° 01' 13"	108° 01' 28"					D-49-61-C-c
hồ Buôn Wing	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar	12° 59' 31"	108° 04' 17"					D-49-73-A-a
suối Ea Êđê	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			12° 58' 44"	108° 07' 18"	12° 59' 23"	108° 05' 40"	D-49-73-A-a
suối Ea Klok	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			12° 58' 32"	108° 09' 39"	13° 03' 21"	108° 06' 24"	D-49-61-C-c
suối Ea Kriêng	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			13° 03' 06"	108° 04' 57"	13° 00' 31"	108° 01' 02"	D-49-61-C-c
suối Ea Kuêh	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			12° 59' 02"	108° 08' 36"	13° 01' 32"	107° 59' 18"	D-49-61-C-c D-49-73-A-a
suối Ea K'Reh	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			12° 58' 26"	108° 06' 55"	12° 59' 49"	108° 01' 52"	D-49-73-A-a
suối Ea Măk	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			12° 58' 59"	108° 04' 07"	12° 59' 30"	108° 02' 08"	D-49-73-A-a
suối Ea M'Nang	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			12° 58' 23"	108° 08' 13"	12° 55' 18"	108° 02' 28"	D-49-73-A-a
suối Ea Súp	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-49-61-C-c
suối Ea Sủp Frong	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			13° 00' 56"	108° 09' 08"	13° 03' 36"	108° 05' 41"	D-49-61-C-c
suối Kroa Măh	TV	xã Ea Kuêh	H. Cư M'gar			12° 58' 12"	108° 05' 33"	12° 58' 20"	108° 04' 24"	D-49-73-A-a
buôn Cuôr	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 53' 45"	107° 56' 52"					D-48-84-B-b
buôn Nhung	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 53' 36"	107° 59' 35"					D-48-84-B-b
buôn Ea M'Droh	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 54' 22"	107° 57' 11"					D-48-84-B-b
thôn Đại Thành	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 53' 14"	107° 58' 05"					D-48-84-B-b
thôn Đoàn Kết	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 53' 05"	107° 59' 33"					D-48-84-B-b
thôn Đồng Cao	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 54' 53"	108° 00' 55"					D-49-73-A-a
thôn Đồng Giao	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 54' 04"	107° 57' 30"					D-48-84-B-b
thôn Đồng Tâm	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 54' 17"	108° 00' 25"					D-49-73-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Hợp Hoà	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 54' 59"	107° 57' 48"					D-48-84-B-b
thôn Hợp Thành	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 55' 23"	107° 58' 52"					D-48-84-B-b
thôn Thạch Sơn	DC	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 54' 58"	107° 59' 36"					D-48-84-B-b
cầu Buôn Cuôr	KX	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 52' 57"	107° 57' 06"					D-48-84-B-b
cầu Đắc Mdrah	KX	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 54' 13"	107° 56' 18"					D-48-84-B-b
suối Đắc Huar	TV	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar			12° 55' 58"	107° 57' 26"	12° 51' 43"	107° 48' 45"	D-48-84-B-b
suối Đắc Mdrah	TV	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar			12° 53' 51"	107° 56' 20"	12° 54' 02"	107° 54' 29"	D-48-84-B-b
suối Ea Hdrách	TV	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar			12° 54' 21"	108° 03' 57"	12° 49' 47"	108° 00' 16"	D-49-73-A-a D-49-73-A-c
suối Ea M'Droh	TV	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar			12° 56' 05"	108° 09' 36"	12° 54' 10"	107° 54' 46"	D-48-84-B-b D-49-73-A-a
suối Ea Ndraik	TV	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar			12° 53' 59"	107° 59' 58"	12° 51' 36"	107° 48' 58"	D-48-84-B-b D-48-84-B-d
thác Draí Dlong	TV	xã Ea MDRóh	H. Cư M'gar	12° 52' 33"	107° 56' 18"					D-48-84-B-b
thôn 1A	DC	xã Ea M'ngang	H. Cư M'gar	12° 49' 05"	108° 00' 43"					D-49-73-A-c
thôn 1B	DC	xã Ea M'ngang	H. Cư M'gar	12° 48' 39"	108° 00' 37"					D-49-73-A-c
thôn 2A	DC	xã Ea M'ngang	H. Cư M'gar	12° 48' 07"	108° 00' 31"					D-49-73-A-c
thôn 2B	DC	xã Ea M'ngang	H. Cư M'gar	12° 47' 52"	108° 00' 33"					D-49-73-A-c
Thôn 3	DC	xã Ea M'ngang	H. Cư M'gar	12° 47' 42"	108° 00' 44"					D-49-73-A-c
Thôn 6	DC	xã Ea M'ngang	H. Cư M'gar	12° 49' 45"	107° 59' 31"					D-48-84-B-d
Thôn 8	DC	xã Ea M'ngang	H. Cư M'gar	12° 48' 47"	107° 58' 13"					D-48-84-B-d
thôn Bình Hoà	DC	xã Ea M'ngang	H. Cư M'gar	12° 50' 20"	108° 00' 13"					D-49-73-A-c
cầu Cư Suê	KX	xã Ea M'ngang	H. Cư M'gar	12° 47' 24"	108° 00' 57"					D-49-73-A-c
cầu Ea H'Neh	KX	xã Ea M'ngang	H. Cư M'gar	12° 47' 12"	108° 00' 10"					D-49-73-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Ea Tul 1	KX	xã Ea M'nam	H. Cư M'gar	12° 49' 17"	108° 00' 48"					D-49-73-A-c
cầu Ea Tul 2	KX	xã Ea M'nam	H. Cư M'gar	12° 49' 36"	108° 00' 07"					D-49-73-A-c
súoi Ea Hdrách	TV	xã Ea M'nam	H. Cư M'gar			12° 54' 21"	108° 03' 57"	12° 49' 47"	108° 00' 16"	D-49-73-A-c
súoi Ea H'Neh	TV	xã Ea M'nam	H. Cư M'gar			12° 45' 42"	108° 04' 41"	12° 46' 33"	107° 59' 01"	D-49-73-A-c
súoi Ea Tul	TV	xã Ea M'nam	H. Cư M'gar			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-48-84-B-d D-49-73-A-c
thác Draí Yông	TV	xã Ea M'nam	H. Cư M'gar	12° 48' 54"	107° 58' 42"					D-48-84-B-d
Thôn 1	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 54' 57"	108° 05' 07"					D-49-73-A-a
Thôn 2	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 55' 25"	108° 05' 05"					D-49-73-A-a
Thôn 3	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 55' 35"	108° 05' 30"					D-49-73-A-a
Thôn 4	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 55' 30"	108° 05' 54"					D-49-73-A-a
Thôn 5	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 54' 32"	108° 05' 39"					D-49-73-A-a
buôn Đrai Sĩ	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 55' 46"	108° 06' 16"					D-49-73-A-a
buôn Ea Kiêng	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 56' 45"	108° 07' 22"					D-49-73-A-a
buôn Ea Tar	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 56' 53"	108° 05' 00"					D-49-73-A-a
buôn Kđoh	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 57' 41"	108° 06' 10"					D-49-73-A-a
buôn M'Lăng	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 55' 54"	108° 05' 47"					D-49-73-A-a
buôn Tông Liă	DC	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 56' 41"	108° 06' 15"					D-49-73-A-a
cầu Ea Tar	KX	xã Ea Tar	H. Cư M'gar	12° 55' 32"	108° 06' 00"					D-49-73-A-a
súoi Ea H'Đing	TV	xã Ea Tar	H. Cư M'gar			12° 54' 24"	108° 07' 03"	12° 53' 01"	108° 03' 47"	D-49-73-A-a
súoi Ea K'Dăk	TV	xã Ea Tar	H. Cư M'gar			12° 57' 46"	108° 06' 52"	12° 57' 06"	108° 05' 52"	D-49-73-A-a
súoi Ea K'Reh	TV	xã Ea Tar	H. Cư M'gar			12° 58' 26"	108° 06' 55"	12° 59' 49"	108° 01' 52"	D-49-73-A-a
súoi Ea M'Droh	TV	xã Ea Tar	H. Cư M'gar			12° 56' 05"	108° 09' 36"	12° 54' 10"	107° 54' 46"	D-49-73-A-a
súoi Ea M'Nang	TV	xã Ea Tar	H. Cư M'gar			12° 58' 23"	108° 08' 13"	12° 55' 18"	108° 02' 28"	D-49-73-A-a D-49-73-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Sang	TV	xã Ea Tar	H. Cư M'gar			12° 55' 56"	108° 05' 42"	12° 56' 58"	108° 04' 25"	D-49-73-A-a
suối Ea Tor	TV	xã Ea Tar	H. Cư M'gar			12° 56' 44"	108° 09' 27"	12° 55' 27"	108° 06' 06"	D-49-73-A-a D-49-73-A-b
buôn H'Ra A	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 52' 38"	108° 09' 44"					D-49-73-A-b
buôn H'Ra B	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 52' 41"	108° 08' 14"					D-49-73-A-b
buôn Knia	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 53' 09"	108° 10' 00"					D-49-73-A-b
buôn Phong	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 52' 56"	108° 10' 14"					D-49-73-A-b
buôn Por	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 53' 45"	108° 11' 10"					D-49-73-A-b
buôn Sah A	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 52' 49"	108° 09' 33"					D-49-73-A-b
buôn Sah B	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 52' 45"	108° 08' 36"					D-49-73-A-b
buôn Triă	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 52' 26"	108° 09' 55"					D-49-73-A-d
buôn Tu	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 52' 57"	108° 09' 48"					D-49-73-A-b
buôn Yao	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 52' 15"	108° 11' 36"					D-49-73-A-d
thôn Thạch Hà	DC	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 54' 03"	108° 08' 41"					D-49-73-A-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê Ea Tul	KX	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 53' 10"	108° 08' 49"					D-49-73-A-b
Đường tỉnh 688	KX	xã Ea Tul	H. Cư M'gar			12° 44' 29"	108° 04' 39"	12° 57' 20"	108° 14' 42"	D-49-73-A-b
hồ Buôn Đrao 2	TV	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 54' 01"	108° 08' 06"					D-49-73-A-b
hồ Ea Mur	TV	xã Ea Tul	H. Cư M'gar	12° 52' 40"	108° 09' 22"					D-49-73-A-b
suối Ea Đông	TV	xã Ea Tul	H. Cư M'gar			12° 50' 06"	108° 09' 59"	12° 50' 04"	108° 08' 38"	D-49-73-A-d
suối Ea Hô	TV	xã Ea Tul	H. Cư M'gar			12° 50' 53"	108° 11' 31"	12° 50' 06"	108° 09' 59"	D-49-73-A-d
suối Ea Hưng	TV	xã Ea Tul	H. Cư M'gar			12° 51' 08"	108° 10' 00"	12° 50' 08"	108° 09' 05"	D-49-73-A-d
suối Ea K'Pal	TV	xã Ea Tul	H. Cư M'gar			12° 54' 16"	108° 08' 46"	12° 49' 44"	108° 02' 02"	D-49-73-A-a D-49-73-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Mur	TV	xã Ea Tul	H. Cư M'gar			12° 52' 38"	108° 09' 14"	12° 51' 45"	108° 07' 45"	D-49-73-A-b D-49-73-A-d
suối Ea Tul	TV	xã Ea Tul	H. Cư M'gar			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-49-73-A-b D-49-73-A-d
suối Ea Jung	TV	xã Ea Tul	H. Cư M'gar			12° 51' 55"	108° 12' 16"	12° 52' 25"	108° 16' 37"	D-49-73-A-d
thôn Hiệp Bình	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 52' 09"	107° 59' 52"					D-48-84-B-d
thôn Hiệp Đạt	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 50' 41"	108° 00' 21"					D-49-73-A-c
thôn Hiệp Đoàn	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 50' 37"	107° 56' 44"					D-48-84-B-d
thôn Hiệp Hoà	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 50' 34"	107° 58' 46"					D-48-84-B-d
thôn Hiệp Hưng	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 51' 50"	107° 57' 47"					D-48-84-B-d
thôn Hiệp Kết	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 49' 10"	107° 57' 38"					D-48-84-B-d
thôn Hiệp Lợi	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 51' 31"	107° 59' 51"					D-49-73-A-c
thôn Hiệp Nhất	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 52' 30"	107° 59' 25"					D-48-84-B-b
thôn Hiệp Thành	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 52' 24"	107° 57' 21"					D-48-84-B-d
thôn Hiệp Thắng	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 52' 17"	107° 58' 49"					D-48-84-B-d
thôn Hiệp Thịnh	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 51' 36"	107° 58' 18"					D-48-84-B-d
thôn Hiệp Tiến	DC	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 51' 23"	107° 57' 13"					D-48-84-B-d
cầu Buôn Cuôr	KX	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 52' 57"	107° 57' 06"					D-48-84-B-b
cầu Quảng Hiệp	KX	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 51' 24"	107° 58' 12"					D-48-84-B-d
hồ Buôn Thung	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 51' 55"	107° 59' 42"					D-48-84-B-d
suối Ea Dring	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar			12° 51' 44"	107° 58' 46"	12° 51' 17"	107° 54' 49"	D-48-84-B-d
suối Ea Hdrách	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar			12° 54' 21"	108° 03' 57"	12° 49' 47"	108° 00' 16"	D-49-73-A-c
suối Ea Kpam	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar			12° 51' 59"	107° 58' 37"	12° 51' 24"	107° 58' 14"	D-48-84-B-d
suối Ea Kuao	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar			12° 50' 57"	107° 58' 48"	12° 49' 07"	107° 56' 10"	D-48-84-B-d
suối Ea Mdraêh	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar			12° 52' 42"	107° 58' 24"	12° 52' 53"	107° 57' 03"	D-48-84-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Ndraik	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar			12° 53' 59"	107° 59' 58"	12° 51' 36"	107° 48' 58"	D-48-84-B-b D-48-84-B-d
suối Ea Pam	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar			12° 51' 48"	107° 57' 11"	12° 52' 13"	107° 53' 02"	D-48-84-B-d
suối Ea Rìng	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar			12° 50' 01"	107° 56' 53"	12° 50' 23"	107° 52' 58"	D-48-84-B-d
suối Ea Tul	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-48-84-B-d
thác Draì Dlong	TV	xã Quảng Hiệp	H. Cư M'gar	12° 52' 33"	107° 56' 18"					D-48-84-B-b
thôn Tiến Cường	DC	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar	12° 48' 40"	108° 04' 59"					D-49-73-A-c
thôn Tiến Đạt	DC	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar	12° 48' 33"	108° 04' 39"					D-49-73-A-c
thôn Tiến Phát	DC	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar	12° 48' 46"	108° 04' 12"					D-49-73-A-c
thôn Tiến Phú	DC	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar	12° 48' 37"	108° 04' 21"					D-49-73-A-c
thôn Tiến Thành	DC	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar	12° 47' 53"	108° 04' 06"					D-49-73-A-c
thôn Tiến Thịnh	DC	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar	12° 48' 46"	108° 05' 04"					D-49-73-A-c
cầu Ea Tul 1	KX	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar	12° 49' 17"	108° 00' 48"					D-49-73-A-c
chùa Bửu Quang	KX	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar	12° 48' 36"	108° 04' 16"					D-49-73-A-c
đường Hùng Vương	KX	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar			12° 48' 18"	108° 04' 23"	12° 49' 49"	108° 04' 51"	D-49-73-A-c
Đường tỉnh 688	KX	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar			12° 44' 29"	108° 04' 39"	12° 57' 20"	108° 14' 42"	D-49-73-A-c
hồ Buôn Joong	TV	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar	12° 50' 35"	108° 07' 41"					D-49-73-A-d
suối Ea D'Rơng	TV	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar			12° 49' 08"	108° 13' 02"	12° 48' 36"	108° 05' 22"	D-49-73-A-c
suối Ea Koh	TV	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar			12° 47' 11"	108° 06' 29"	12° 48' 28"	108° 05' 16"	D-49-73-A-c
suối Ea Ktah	TV	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar			12° 49' 28"	108° 10' 18"	12° 49' 07"	108° 06' 29"	D-49-73-A-c D-49-73-A-d
suối Ea K'Lih	TV	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar			12° 51' 44"	108° 05' 58"	12° 49' 35"	108° 01' 19"	D-49-73-A-c
suối Ea Tul (nhánh chính)	TV	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-49-73-A-c
suối Ea Tul (nhánh phụ)	TV	xã Quảng Tiến	H. Cư M'gar			12° 49' 56"	108° 07' 23"	12° 49' 38"	108° 06' 32"	D-49-73-A-c
buôn BLếch	DC	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo	13° 12' 51"	108° 12' 43"					D-49-61-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Lê B	DC	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo	13° 13' 30"	108° 12' 13"					D-49-61-C-b
buôn Lê Đá	DC	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo	13° 13' 21"	108° 12' 04"					D-49-61-C-b
cầu Ea Khal	KX	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo	13° 11' 46"	108° 12' 06"					D-49-61-C-b
chùa Linh Sơn	KX	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo	13° 10' 40"	108° 12' 53"					D-49-61-C-b
Đường tỉnh 695	KX	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo			13° 12' 27"	108° 12' 21"	13° 20' 00"	108° 20' 40"	D-49-61-C-b
Nhà máy Thủy điện Ea H'Leo	KX	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo	13° 10' 40"	108° 13' 31"					D-49-61-C-b
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-61-C-b
hồ thị trấn Ea Drăng	TV	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo	13° 11' 41"	108° 12' 51"					D-49-61-C-b
suối Ea Brah	TV	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo			13° 09' 25"	108° 13' 00"	13° 11' 39"	108° 11' 53"	D-49-61-C-b
suối Ea Drăng	TV	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-49-61-C-b
suối Ea Dreh	TV	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo			13° 13' 18"	108° 12' 01"	13° 12' 29"	108° 09' 54"	D-49-61-C-b
suối Ea H'Leo	TV	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo			13° 11' 28"	108° 14' 55"	13° 23' 05"	108° 10' 32"	D-49-61-C-b
suối Ea Ngôl	TV	TT. Ea Drăng	H. Ea H'leo			13° 13' 41"	108° 11' 59"	13° 16' 07"	108° 11' 36"	D-49-61-C-b
Thôn 3	DC	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo	13° 11' 36"	108° 03' 41"					D-49-61-C-a
Thôn 4	DC	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo	13° 12' 21"	108° 03' 07"					D-49-61-C-a
Thôn 5	DC	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo	13° 12' 42"	108° 01' 55"					D-49-61-C-a
Thôn 9	DC	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo	13° 12' 06"	108° 04' 16"					D-49-61-C-a
thôn 10A	DC	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo	13° 12' 42"	108° 02' 39"					D-49-61-C-a
thôn 10B	DC	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo	13° 12' 41"	108° 01' 21"					D-49-61-C-a
buôn Tơ Yoa	DC	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo	13° 12' 42"	108° 00' 16"					D-49-61-C-a
núi Cư A Mung	SV	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo	13° 14' 03"	107° 58' 27"					D-48-72-D-b
núi Cư K'Bang	SV	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo	13° 10' 38"	107° 58' 46"					D-48-72-D-b
suối Ea Khal	TV	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo			13° 07' 23"	108° 10' 56"	13° 13' 05"	107° 50' 14"	D-48-72-D-b D-49-61-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Wy	TV	xã Cư A Mung	H. Ea H'leo			13° 10' 22"	108° 09' 41"	13° 18' 13"	107° 56' 30"	D-48-72-D-b D-49-61-C-a
Thôn 1	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 14' 33"	108° 06' 50"					D-49-61-C-a
Thôn 2	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 14' 20"	108° 06' 26"					D-49-61-C-a
Thôn 3	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 14' 14"	108° 06' 02"					D-49-61-C-a
thôn 4A	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 15' 08"	108° 05' 28"					D-49-61-A-c
thôn 4B	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 15' 22"	108° 05' 21"					D-49-61-A-c
Thôn 5	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 13' 53"	108° 05' 50"					D-49-61-C-a
thôn 6A	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 13' 04"	108° 06' 03"					D-49-61-C-a
thôn 6B	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 13' 21"	108° 05' 47"					D-49-61-C-a
Thôn 7	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 12' 25"	108° 06' 40"					D-49-61-C-a
Thôn 9	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 11' 36"	108° 06' 02"					D-49-61-C-a
Thôn 11	DC	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 10' 16"	108° 06' 23"					D-49-61-C-a
Cầu Ri	KX	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 14' 48"	108° 06' 54"					D-49-61-C-a
núi Chư Drao	SV	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 12' 19"	108° 04' 52"					D-49-61-C-a
núi Chư Dréh	SV	xã Cư Một	H. Ea H'Leo	13° 16' 20"	108° 08' 08"					D-49-61-A-d
núi Chư Kúp	SV	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 17' 29"	108° 05' 32"					D-49-61-A-c
núi Chư Một	SV	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 13' 40"	108° 08' 13"					D-49-61-C-b
đập Phước Vân	TV	xã Cư Một	H. Ea H'leo	13° 14' 05"	108° 05' 34"					D-49-61-C-a
suối Ea Buy	TV	xã Cư Một	H. Ea H'leo			13° 16' 32"	108° 05' 23"	13° 14' 30"	108° 06' 04"	D-49-61-A-c D-49-61-C-a
suối Ea Drăng	TV	xã Cư Một	H. Ea H'leo			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-49-61-A-c D-49-61-C-a D-49-61-C-b
suối Ea Đăh	TV	xã Cư Một	H. Ea H'leo			13° 16' 35"	108° 08' 37"	13° 14' 41"	108° 07' 36"	D-49-61-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Wa	TV	xã Cư Một	H. Ea H'leo			13° 08' 45"	108° 11' 17"	13° 11' 10"	108° 05' 51"	D-49-61-C-a D-49-61-C-b
suối Ea Wy	TV	xã Cư Một	H. Ea H'leo			13° 10' 22"	108° 09' 41"	13° 18' 13"	107° 56' 30"	D-49-61-C-a
Thôn 1	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 11' 02"	108° 14' 26"					D-49-61-C-b
Thôn 2	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 12' 38"	108° 16' 15"					D-49-61-D-a
Thôn 3	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 12' 30"	108° 15' 46"					D-49-61-D-a
Thôn 4	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 10' 45"	108° 15' 30"					D-49-61-D-a
Thôn 5	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 08' 09"	108° 16' 38"					D-49-61-D-a
buôn Draï Diết	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 11' 15"	108° 15' 17"					D-49-61-D-a
Buôn Sék	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'Leo	13° 12' 00"	108° 14' 00"					D-49-61-C-b
buôn Sék Diết	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'Leo	13° 09' 18"	108° 17' 46"					D-49-61-D-a
Buôn Tìr	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'Leo	13° 12' 22"	108° 14' 30"					D-49-61-C-b
buôn Tri Gha	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 12' 09"	108° 14' 32"					D-49-61-C-b
buôn Tri B	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 11' 26"	108° 14' 18"					D-49-61-C-b
Buôn Choah	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'Leo	13° 12' 00"	108° 15' 10"					D-49-61-D-a
Buôn Draï	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 12' 02"	108° 15' 26"					D-49-61-D-a
thôn Tri C1	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 11' 33"	108° 14' 14"					D-49-61-C-b
thôn Tri C2	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 11' 41"	108° 13' 28"					D-49-61-C-b
thôn Tri C3	DC	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 11' 26"	108° 14' 36"					D-49-61-C-b
Đường tỉnh 695	KX	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 12' 27"	108° 12' 21"	13° 20' 00"	108° 20' 40"	D-49-61-C-b D-49-61-D-a
Trường Trung học phổ thông Trường Chinh	KX	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 13' 25"	108° 16' 18"					D-49-61-D-a
núi Chư Dliê Yang	SV	xã Dliê Yang	H. Ea H'Leo	13° 09' 42"	108° 15' 48"					D-49-61-D-a
núi Chư Drông	SV	xã Dliê Yang	H. Ea H'Leo	13° 08' 22"	108° 18' 05"					D-49-61-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ thị trấn Ea Drăng	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo	13° 11' 41"	108° 12' 51"					D-49-61-D-a
suối Ea Drăng	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-49-61-D-a D-49-61-C-b
suối Ea Hiao	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 07' 09"	108° 23' 29"	13° 13' 14"	108° 20' 46"	D-49-61-D-a
suối Ea HMor	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 13' 19"	108° 14' 15"	13° 17' 31"	108° 11' 44"	D-49-61-C-b
suối Ea H'Leo	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 11' 28"	108° 14' 55"	13° 23' 05"	108° 10' 32"	D-49-61-C-b
suối Ea Kleo	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 06' 45"	108° 18' 26"	13° 07' 31"	108° 16' 37"	D-49-61-D-a
suối Ea Lok	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 09' 12"	108° 17' 14"	13° 10' 55"	108° 17' 36"	D-49-61-D-a
suối Ea Luê	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 10' 25"	108° 16' 29"	13° 11' 06"	108° 17' 26"	D-49-61-D-a
suối Ea Sol	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 12' 25"	108° 16' 43"	13° 21' 42"	108° 16' 48"	D-49-61-D-a
suối Ea Tlam	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 11' 11"	108° 16' 55"	13° 12' 25"	108° 16' 43"	D-49-61-D-a
suối Ea Trang	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 08' 51"	108° 16' 35"	13° 07' 55"	108° 15' 07"	D-49-61-D-a
suối Ea Tuk	TV	xã Dliê Yang	H. Ea H'leo			13° 09' 54"	108° 15' 49"	13° 12' 25"	108° 16' 43"	D-49-61-D-a
Thôn 1	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 12' 36"	108° 17' 21"					D-49-61-D-a
Thôn 2	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 12' 58"	108° 19' 40"					D-49-61-D-a
thôn 4A	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 12' 33"	108° 19' 26"					D-49-61-D-a
thôn 4B	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 11' 40"	108° 19' 25"					D-49-61-D-a
thôn 5A	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 11' 59"	108° 19' 55"					D-49-61-D-a
thôn 5B	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 10' 57"	108° 20' 05"					D-49-61-D-a
Thôn 6	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 12' 24"	108° 18' 00"					D-49-61-D-a
thôn 7A	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 13' 32"	108° 21' 33"					D-49-61-D-a
thôn 7B	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 12' 26"	108° 20' 59"					D-49-61-D-a
thôn 7C	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 13' 09"	108° 21' 04"					D-49-61-D-a
thôn 8A	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 09' 08"	108° 19' 30"					D-49-61-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn 8B	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 09' 40"	108° 19' 17"					D-49-61-D-a
thôn 9A	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 08' 58"	108° 20' 02"					D-49-61-D-a
thôn 9B	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 09' 36"	108° 19' 41"					D-49-61-D-a
Thôn 10	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 08' 43"	108° 22' 08"					D-49-61-D-a
Thôn 11	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 11' 39"	108° 20' 49"					D-49-61-D-a
buôn Bir	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 13' 09"	108° 19' 57"					D-49-61-D-a
buôn Hiao 1	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 12' 36"	108° 19' 02"					D-49-61-D-a
buôn Hiao 2	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 12' 37"	108° 18' 43"					D-49-61-D-a
buôn Kra	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 12' 28"	108° 18' 49"					D-49-61-D-a
buôn Krái	DC	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 13' 16"	108° 20' 06"					D-49-61-D-a
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Ea H'Leo	KX	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 13' 15"	108° 19' 33"					D-49-61-D-a
núi Chư Tau Man	SV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 08' 49"	108° 21' 38"					D-49-61-D-a
hồ Ea Rang	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo	13° 13' 21"	108° 21' 05"					D-49-61-D-a
suối Ea Bal	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 08' 40"	108° 27' 05"	13° 13' 15"	108° 24' 54"	D-49-61-D-b
suối Ea Hiao	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 07' 09"	108° 23' 29"	13° 13' 14"	108° 20' 46"	D-49-61-D-a D-49-61-D-b D-49-61-D-d
suối Ea Hum	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 12' 45"	108° 22' 01"	13° 13' 26"	108° 20' 46"	D-49-61-D-a
suối Ea Kial	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 13' 23"	108° 22' 12"	13° 14' 01"	108° 20' 43"	D-49-61-D-a
suối Ea Knoe	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 09' 39"	108° 20' 58"	13° 13' 14"	108° 20' 46"	D-49-61-D-a
suối Ea Kút	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 08' 38"	108° 24' 35"	13° 08' 52"	108° 22' 25"	D-49-61-D-a D-49-61-D-b
suối Ea Luê	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 10' 25"	108° 16' 29"	13° 11' 06"	108° 17' 26"	D-49-61-D-a
suối Ea Mkan	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 10' 31"	108° 19' 14"	13° 12' 33"	108° 19' 37"	D-49-61-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Sol	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 12' 25"	108° 16' 43"	13° 21' 42"	108° 16' 48"	D-49-61-D-a
suối Ea Tlam	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 11' 11"	108° 16' 55"	13° 12' 25"	108° 16' 43"	D-49-61-D-a
suối Ea Yao	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 13' 14"	108° 20' 46"	13° 20' 38"	108° 19' 35"	D-49-61-D-a
suối Ia Dam	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 09' 29"	108° 26' 45"	13° 11' 09"	108° 24' 04"	D-49-61-D-b
suối Ia Hiao	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 11' 26"	108° 24' 39"	13° 11' 58"	108° 23' 47"	D-49-61-D-b
suối Ia Nô	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 09' 22"	108° 25' 26"	13° 10' 08"	108° 24' 07"	D-49-61-D-b
suối Ia Rau	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 09' 45"	108° 27' 43"	13° 13' 15"	108° 24' 54"	D-49-61-D-b
suối Ia Tgram	TV	xã Ea Hiao	H. Ea H'leo			13° 11' 46"	108° 25' 00"	13° 12' 07"	108° 25' 15"	D-49-61-D-b
Thôn 1	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 24' 22"	108° 05' 22"					D-49-61-A-a
thôn 2A	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 22' 08"	108° 08' 34"					D-49-61-A-d
thôn 2B	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 21' 31"	108° 09' 02"					D-49-61-A-d
thôn 2C	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 22' 11"	108° 08' 55"					D-49-61-A-d
Thôn 3	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 21' 03"	108° 09' 17"					D-49-61-A-d
Thôn 4	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 20' 47"	108° 09' 22"					D-49-61-A-d
Thôn 5	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 19' 49"	108° 08' 53"					D-49-61-A-d
Thôn 6	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 19' 01"	108° 08' 52"					D-49-61-A-d
Thôn 7	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 18' 32"	108° 09' 11"					D-49-61-A-d
Thôn 8	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 18' 13"	108° 09' 02"					D-49-61-A-d
Thôn 9	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 17' 55"	108° 09' 15"					D-49-61-A-d
Buôn Dang	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 21' 51"	108° 09' 03"					D-49-61-A-d
Buôn Treng	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 20' 39"	108° 09' 07"					D-49-61-A-d
buôn Săm A	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 21' 14"	108° 09' 12"					D-49-61-A-d
buôn Săm B	DC	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 21' 26"	108° 09' 16"					D-49-61-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Cầu 110	KX	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 24' 35"	108° 05' 23"					D-49-61-A-a
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Chư Phá	KX	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 22' 38"	108° 07' 58"					D-49-61-A-b
Nhà máy Chế biến bột mỳ Thành Vũ	KX	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 24' 27"	108° 05' 55"					D-49-61-A-a
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-61-A-a D-49-61-A-b D-49-61-A-d
núi Chư Bon Tad Tung	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 19' 11"	108° 07' 57"					D-49-61-A-d
núi Chư Bul	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 18' 56"	108° 04' 17"					D-49-61-A-c
núi Chư Bur	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 20' 21"	108° 01' 55"					D-49-61-A-c
núi Chư Dréh	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 16' 20"	108° 08' 08"					D-49-61-A-d
núi Chư Đét	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 19' 06"	108° 02' 35"					D-49-61-A-c
núi Chư Kúp	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 17' 29"	108° 05' 32"					D-49-61-A-c
núi Chư Mrăk	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 19' 41"	108° 09' 32"					D-49-61-A-d
núi Chư M'Năng	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 16' 19"	108° 03' 21"					D-49-61-A-c
núi Chư Phă	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 19' 32"	108° 04' 55"					D-49-61-A-c
núi Chư Pông	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 20' 26"	108° 07' 34"					D-49-61-A-d
núi Chư Răng	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 18' 05"	108° 01' 12"					D-49-61-A-c
núi Chư Ta Lô	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 18' 41"	108° 00' 56"					D-49-61-A-c
núi Chư Draì	SV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo	13° 18' 07"	108° 12' 19"					D-49-61-A-d
sông Ea H'Leo (sông H'Leo)	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 23' 05"	108° 10' 32"	13° 18' 19"	107° 36' 17"	D-49-61-A-a D-49-61-A-b D-48-72-B-b
suối Ea Blang	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 20' 28"	108° 01' 44"	13° 22' 55"	108° 00' 26"	D-49-61-A-a D-49-61-A-c
suối Ea Bô	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 16' 10"	108° 04' 35"	13° 18' 13"	108° 03' 18"	D-49-61-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Chấm	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 16' 47"	108° 08' 58"	13° 18' 09"	108° 08' 23"	D-49-61-A-d
suối Ea Drăng	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-49-61-A-c D-48-72-B-d
suối Ea H'Leo	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 11' 28"	108° 14' 55"	13° 23' 05"	108° 10' 32"	D-49-61-A-b D-49-61-A-d
suối Ea Kmok	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 18' 12"	108° 06' 04"	13° 22' 56"	107° 58' 16"	D-49-61-A-c D-48-72-B-b D-48-72-B-d
suối Ea Ko Nho (sông Ia Ko Nho)	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 19' 27"	108° 13' 49"	13° 22' 24"	108° 15' 42"	D-49-61-A-d
suối Ea Ksăi	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 21' 57"	108° 09' 05"	13° 24' 28"	108° 08' 08"	D-49-61-A-b D-49-61-A-d
suối Ea Ktum	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 15' 57"	108° 09' 12"	13° 18' 26"	108° 10' 05"	D-49-61-A-d
suối Ea Lúh	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 20' 09"	108° 13' 06"	13° 21' 18"	108° 10' 21"	D-49-61-A-d
suối Ea Mo (suối Ia Mo)	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 22' 25"	108° 13' 06"	13° 22' 22"	108° 14' 04"	D-49-61-A-d
suối Ea M'Tao	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 18' 19"	108° 07' 05"	13° 22' 06"	108° 06' 25"	D-49-61-A-c D-49-61-A-d
suối Ea Ok	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 16' 38"	108° 08' 17"	13° 23' 33"	108° 01' 27"	D-49-61-A-a D-49-61-A-c D-49-61-A-d
suối Ea Púk	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 14' 20"	108° 00' 39"	13° 18' 35"	107° 58' 05"	D-49-61-A-c D-48-72-B-d
suối Ea Suk	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 18' 52"	108° 08' 58"	13° 21' 06"	108° 10' 01"	D-49-61-A-d
suối Ea Tar (suối Ia Tar)	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 22' 57"	108° 11' 09"	13° 23' 04"	108° 10' 32"	D-49-61-A-b
suối Ea Troh Knong	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 19' 57"	107° 59' 46"	13° 19' 13"	107° 54' 47"	D-48-72-B-d
suối Ea Troh Nao	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 19' 34"	107° 58' 49"	13° 21' 37"	107° 58' 19"	D-48-72-B-d
suối Ea Troh Păn	TV	xã Ea H'leo	H. Ea H'leo			13° 18' 02"	108° 00' 44"	13° 18' 29"	107° 59' 06"	D-49-61-A-c D-48-72-B-d
Thôn 1	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 12' 00"	108° 11' 42"					D-49-61-C-b
Thôn 2	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 11' 47"	108° 11' 15"					D-49-61-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 3	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 10' 58"	108° 11' 54"					D-49-61-C-b
Thôn 4	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 10' 19"	108° 13' 03"					D-49-61-C-b
Thôn 5	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 12' 18"	108° 09' 36"					D-49-61-C-b
Thôn 6	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 08' 05"	108° 06' 25"					D-49-61-C-a
Thôn 7	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 08' 21"	108° 06' 02"					D-49-61-C-a
Thôn 8	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 10' 07"	108° 09' 18"					D-49-61-C-b
Thôn 9	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 09' 03"	108° 08' 25"					D-49-61-C-b
Thôn 10	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 11' 55"	108° 11' 32"					D-49-61-C-b
buôn Đung A	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 11' 48"	108° 10' 33"					D-49-61-C-b
buôn Đung B	DC	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 11' 31"	108° 10' 28"					D-49-61-C-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Thuận Mẫn	KX	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 11' 32"	108° 11' 40"					D-49-61-C-b
Nhà máy Chế biến cao su Bình Minh	KX	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo	13° 12' 38"	108° 10' 40"					D-49-61-C-b
suối Ea Brah	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 09' 25"	108° 13' 00"	13° 11' 39"	108° 11' 53"	D-49-61-C-b
suối Ea Drăng	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-49-61-C-b
suối Ea Dreh	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 13' 18"	108° 12' 01"	13° 12' 29"	108° 09' 54"	D-49-61-C-b
suối Ea Đen	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 08' 19"	108° 13' 29"	13° 10' 05"	108° 13' 51"	D-49-61-C-b
suối Ea Khal	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 07' 23"	108° 10' 56"	13° 13' 05"	107° 50' 14"	D-49-61-C-a D-49-61-C-b
suối Ea Ksung	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 08' 52"	108° 11' 25"	13° 11' 44"	108° 10' 48"	D-49-61-C-b
suối Ea Nuk	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 08' 50"	108° 07' 09"	13° 08' 24"	108° 05' 34"	D-49-61-C-a
suối Ea Trao	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 08' 52"	108° 13' 20"	13° 11' 38"	108° 11' 24"	D-49-61-C-b
suối Ea Tu	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 10' 12"	108° 09' 55"	13° 12' 19"	108° 09' 28"	D-49-61-C-b
suối Ea Wa	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 08' 45"	108° 11' 17"	13° 11' 10"	108° 05' 51"	D-49-61-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Wy	TV	xã Ea Khăl	H. Ea H'leo			13° 10' 22"	108° 09' 41"	13° 18' 13"	107° 56' 30"	D-49-61-C-a D-49-61-C-b
Thôn 1	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 19"	108° 13' 03"					D-49-61-C-b
Thôn 2	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 11"	108° 13' 12"					D-49-61-C-b
thôn 2A	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 13"	108° 13' 20"					D-49-61-C-b
Thôn 3	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 02"	108° 14' 10"					D-49-61-C-b
Thôn 4	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 07' 10"	108° 13' 57"					D-49-61-C-d
Thôn 5	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 46"	108° 11' 21"					D-49-61-C-b
Thôn 6	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 08"	108° 15' 32"					D-49-61-D-a
Thôn 7	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 09' 41"	108° 10' 11"					D-49-61-C-b
Thôn 8	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 07' 24"	108° 07' 53"					D-49-61-C-d
buôn Briêng A	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 46"	108° 12' 09"					D-49-61-C-b
buôn Briêng B	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 36"	108° 12' 07"					D-49-61-C-b
buôn Briêng C	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 21"	108° 12' 30"					D-49-61-C-b
buôn Kdrúh	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 33"	108° 13' 57"					D-49-61-C-b
buôn Kdrúh A	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 28"	108° 14' 14"					D-49-61-C-b
thôn Ea Đen	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 09' 18"	108° 13' 13"					D-49-61-C-b
thôn Ea Ksô	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 07' 17"	108° 14' 29"					D-49-61-C-d
thôn Ea Ksô A	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 07' 14"	108° 13' 29"					D-49-61-C-d
thôn Ea Sir A	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 25"	108° 13' 37"					D-49-61-C-b
thôn Ea Sir B	DC	xã Ea Nam	H. Ea H'leo	13° 08' 43"	108° 13' 44"					D-49-61-C-b
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-61-C-b D-49-61-C-d
suối Ea Bang	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 09' 14"	108° 10' 46"	13° 10' 01"	108° 10' 33"	D-49-61-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Brah	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 09' 25"	108° 13' 00"	13° 11' 39"	108° 11' 53"	D-49-61-C-b
suối Ea Drăng	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-49-61-D-a D-49-61-C-b D-49-61-D-c
suối Ea Đen	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 08' 19"	108° 13' 29"	13° 10' 05"	108° 13' 51"	D-49-61-C-b
suối Ea Kbuẹ	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 06' 28"	108° 14' 21"	13° 08' 09"	108° 14' 56"	D-49-61-C-b D-49-61-C-d
suối Ea Khal	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 07' 23"	108° 10' 56"	13° 13' 05"	107° 50' 14"	D-49-61-C-a D-49-61-C-b D-49-61-C-d
suối Ea Ksung	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 08' 52"	108° 11' 25"	13° 11' 44"	108° 10' 48"	D-49-61-C-b
suối Ea Né	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 05' 50"	108° 13' 00"	13° 07' 23"	108° 10' 56"	D-49-61-C-d
suối Ea Sia	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 08' 08"	108° 13' 43"	13° 09' 26"	108° 14' 13"	D-49-61-C-b
suối Ea Trang	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 08' 51"	108° 16' 35"	13° 07' 55"	108° 15' 07"	D-49-61-D-a
suối Ea Trao	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 08' 52"	108° 13' 20"	13° 11' 38"	108° 11' 24"	D-49-61-C-b
suối Ea Wa	TV	xã Ea Nam	H. Ea H'leo			13° 08' 45"	108° 11' 17"	13° 11' 10"	108° 05' 51"	D-49-61-C-b
Thôn 1	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 14' 32"	108° 09' 50"					D-49-61-C-b
Thôn 2	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 14' 40"	108° 09' 27"					D-49-61-C-b
Thôn 3	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 15' 02"	108° 09' 09"					D-49-61-A-d
Thôn 5	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 13' 57"	108° 11' 15"					D-49-61-C-b
Thôn 6	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 14' 35"	108° 10' 35"					D-49-61-C-b
thôn 6A	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 14' 22"	108° 10' 54"					D-49-61-C-b
Thôn 7	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 14' 29"	108° 10' 10"					D-49-61-C-b
Thôn 8	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 15' 43"	108° 09' 11"					D-49-61-A-d
buôn A Riêng	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 14' 24"	108° 10' 21"					D-49-61-C-b
buôn Đoàn Kết	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 13' 52"	108° 11' 15"					D-49-61-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Tùng Kúh	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 14' 26"	108° 09' 48"					D-49-61-C-b
buôn Tùng Táh	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 13' 47"	108° 09' 15"					D-49-61-C-b
buôn Tùng Thăng	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 14' 33"	108° 09' 33"					D-49-61-C-b
buôn Tùng Xê	DC	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 14' 05"	108° 09' 10"					D-49-61-C-b
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-61-A-d D-49-61-C-b
núi Chư Dréh	SV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 16' 20"	108° 08' 08"					D-49-61-A-d
núi Chư Mốt	SV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo	13° 13' 40"	108° 08' 13"					D-49-61-C-b
súoi Ea Chấm	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 16' 47"	108° 08' 58"	13° 18' 09"	108° 08' 23"	D-49-61-A-d
súoi Ea Drăng	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-49-61-C-b
súoi Ea Dreh	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 13' 18"	108° 12' 01"	13° 12' 29"	108° 09' 54"	D-49-61-C-b
súoi Ea Đăh	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 16' 35"	108° 08' 37"	13° 14' 41"	108° 07' 36"	D-49-61-A-d D-49-61-C-b
súoi Ea HMor	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 13' 19"	108° 14' 15"	13° 17' 31"	108° 11' 44"	D-49-61-A-d D-49-61-C-b
súoi Ea H'Leo	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 11' 28"	108° 14' 55"	13° 23' 05"	108° 10' 32"	D-49-61-C-b D-49-61-A-d
súoi Ea Kmuk	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 14' 37"	108° 09' 38"	13° 15' 31"	108° 10' 30"	D-49-61-A-d D-49-61-C-b
súoi Ea Ktum	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 15' 57"	108° 09' 12"	13° 18' 26"	108° 10' 05"	D-49-61-A-d
súoi Ea Ngól	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 13' 41"	108° 11' 59"	13° 16' 07"	108° 11' 36"	D-49-61-A-d D-49-61-C-b
súoi Ea Phoh	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 16' 03"	108° 09' 00"	13° 17' 01"	108° 11' 17"	D-49-61-A-d
súoi Ea Răl	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 14' 13"	108° 10' 13"	13° 12' 44"	108° 08' 45"	D-49-61-C-b
súoi Ea Trok Pvăn	TV	xã Ea Ral	H. Ea H'leo			13° 14' 35"	108° 10' 23"	13° 16' 13"	108° 11' 28"	D-49-61-A-d D-49-61-C-b
Thôn 2	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 15' 06"	108° 16' 26"					D-49-61-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 3	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 16' 04"	108° 17' 04"					D-49-61-B-c
Thôn 4	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 16' 04"	108° 17' 39"					D-49-61-B-c
Thôn 5	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 13' 49"	108° 16' 14"					D-49-61-D-a
Thôn 6	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 12' 52"	108° 18' 05"					D-49-61-D-a
Thôn 7	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 12' 49"	108° 17' 04"					D-49-61-D-a
buôn Bek	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 16' 16"	108° 17' 00"					D-49-61-B-c
buôn Chấm Hoai	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 15' 38"	108° 16' 36"					D-49-61-B-c
buôn Hwing Drăn	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 15' 50"	108° 17' 17"					D-49-61-B-c
buôn Ea Blong	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 15' 56"	108° 17' 34"					D-49-61-B-c
buôn Ea Yú	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 14' 09"	108° 19' 20"					D-49-61-D-a
buôn Krái	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 15' 48"	108° 17' 35"					D-49-61-B-c
buôn Kri	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 15' 59"	108° 18' 04"					D-49-61-B-c
buôn Mnút	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 14' 41"	108° 17' 37"					D-49-61-B-c
buôn Ta Ly	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 17' 01"	108° 17' 11"					D-49-61-B-c
Buôn Bung	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 17' 09"	108° 17' 11"					D-49-61-B-c
Buôn Chấm	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 19' 31"	108° 19' 52"					D-49-61-B-c
Buôn Chư	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 16' 27"	108° 17' 25"					D-49-61-B-c
Buôn Điết	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 16' 23"	108° 17' 33"					D-49-61-B-c
Buôn Hoai	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 15' 15"	108° 15' 54"					D-49-61-B-c
Buôn Tang	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 16' 01"	108° 16' 37"					D-49-61-B-c
Thôn Thái	DC	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 16' 14"	108° 17' 28"					D-49-61-B-c
cầu Chơ To	KX	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 18' 32"	108° 18' 22"					D-49-61-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Ea Sol	KX	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 14' 52"	108° 16' 00"					D-49-61-D-a
Đường tỉnh 695	KX	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 12' 27"	108° 12' 21"	13° 20' 00"	108° 20' 40"	D-49-61-B-c D-49-61-D-a
núi Chử Bah (núi Chư Băh)	SV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 20' 24"	108° 20' 43"					D-49-61-B-c
núi Chử Draí	SV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 18' 07"	108° 12' 19"					D-49-61-A-d
núi Chử Djrao (núi Chư Jrao)	SV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 20' 45"	108° 19' 01"					D-49-61-B-c
núi Chử Kchil	SV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 16' 32"	108° 20' 10"					D-49-61-B-c
núi Chử Prong (núi Chư Prong)	SV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 19' 00"	108° 21' 14"					D-49-61-B-c
núi Chử To Kan (núi Chư To Kan)	SV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 15' 26"	108° 23' 26"					D-49-61-B-d
núi Chử To Lâ	SV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo	13° 15' 27"	108° 22' 02"					D-49-61-B-c
suối Ea Sol (sông Ia Sol)	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 12' 25"	108° 16' 43"	13° 21' 42"	108° 16' 48"	D-49-61-B-c D-49-61-D-a
suối Ea Bal (suối Ia Rbol)	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 17' 59"	108° 14' 25"	13° 22' 24"	108° 15' 42"	D-49-61-A-d D-49-61-B-c
suối Ea Bek	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 16' 32"	108° 17' 14"	13° 17' 06"	108° 16' 30"	D-49-61-B-c
suối Ea Blong	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 14' 42"	108° 18' 05"	13° 15' 30"	108° 16' 29"	D-49-61-B-c D-49-61-D-a
suối Ea Cho To (suối Ia Chtao)	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 16' 13"	108° 18' 00"	13° 20' 51"	108° 18' 35"	D-49-61-B-c
suối Ea Druah	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 15' 35"	108° 18' 24"	13° 15' 25"	108° 17' 42"	D-49-61-B-c
suối Ea H'Mơ	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 13' 19"	108° 14' 15"	13° 17' 31"	108° 11' 44"	D-49-61-A-d D-49-61-C-b
suối Ea Ho	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 15' 37"	108° 22' 29"	13° 16' 12"	108° 20' 59"	D-49-61-B-c
suối Ea Kial	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 13' 23"	108° 22' 12"	13° 14' 01"	108° 20' 43"	D-49-61-D-a
suối Ea Koi	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 15' 22"	108° 22' 07"	13° 14' 07"	108° 20' 57"	D-49-61-B-c D-49-61-D-a
suối Ea Ko Nho (sông Ia Ko Nho)	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 19' 27"	108° 13' 49"	13° 22' 24"	108° 15' 42"	D-49-61-A-d D-49-61-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Ktang	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 17' 50"	108° 21' 36"	13° 18' 25"	108° 20' 13"	D-49-61-B-c
suối Ea Ô	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 18' 28"	108° 21' 51"	13° 17' 50"	108° 21' 36"	D-49-61-B-c
suối Ea Pal	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 15' 31"	108° 19' 30"	13° 15' 39"	108° 20' 17"	D-49-61-B-c
suối Ea Rang	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 14' 13"	108° 22' 17"	13° 14' 32"	108° 21' 22"	D-49-61-D-a
suối Ea Rbol (suối Ia Rbol)	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 13' 15"	108° 24' 54"	13° 15' 26"	108° 24' 27"	D-49-61-B-d D-49-61-D-b
suối Ea Siã	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 17' 20"	108° 22' 13"	13° 17' 50"	108° 21' 36"	D-49-61-B-c
suối Ea Sía (suối Ia Tia)	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 19' 31"	108° 17' 37"	13° 21' 08"	108° 17' 39"	D-49-61-B-c
suối Ea Sol Prong	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 13' 50"	108° 16' 16"	13° 15' 05"	108° 16' 39"	D-49-61-B-c D-49-61-D-a
suối Ea To Leh	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 16' 22"	108° 22' 12"	13° 16' 01"	108° 20' 09"	D-49-61-B-c
suối Ea Yao (suối Ia Hiao)	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 13' 14"	108° 20' 46"	13° 20' 38"	108° 19' 35"	D-49-61-B-c D-49-61-D-a
suối Ea Ja	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 16' 15"	108° 16' 51"	13° 16' 51"	108° 16' 21"	D-49-61-B-c
suối Rơ Khanh	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 16' 43"	108° 19' 06"	13° 17' 42"	108° 18' 32"	D-49-61-B-c
suối Rơ Mui	TV	xã Ea Sol	H. Ea H'leo			13° 15' 39"	108° 18' 48"	13° 19' 52"	108° 19' 45"	D-49-61-B-c
Thôn 1	DC	xã Ea Tìr	H. Ea H'leo	13° 07' 26"	108° 06' 12"					D-49-61-C-c
Thôn 2	DC	xã Ea Tìr	H. Ea H'leo	13° 08' 08"	108° 05' 15"					D-49-61-C-a
Thôn 3	DC	xã Ea Tìr	H. Ea H'leo	13° 07' 59"	108° 05' 58"					D-49-61-C-a
Thôn 4	DC	xã Ea Tìr	H. Ea H'leo	13° 06' 11"	108° 05' 32"					D-49-61-C-c
buôn Drăn	DC	xã Ea Tìr	H. Ea H'leo	13° 05' 41"	108° 06' 29"					D-49-61-C-c
buôn Ea Tiêu	DC	xã Ea Tìr	H. Ea H'leo	13° 05' 18"	108° 06' 00"					D-49-61-C-c
thôn Bình Minh	DC	xã Ea Tìr	H. Ea H'leo	13° 05' 00"	108° 03' 44"					D-49-61-C-c
thôn Bình Sơn	DC	xã Ea Tìr	H. Ea H'leo	13° 04' 50"	108° 04' 15"					D-49-61-C-c
núi Chư Klang	SV	xã Ea Tìr	H. Ea H'leo	13° 07' 43"	107° 59' 00"					D-48-72-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Khal	TV	xã Ea Tір	H. Ea H'leo			13° 07' 23"	108° 10' 56"	13° 13' 05"	107° 50' 14"	D-49-61-C-a
suối Ea Nam	TV	xã Ea Tір	H. Ea H'leo			13° 06' 44"	108° 06' 52"	13° 08' 31"	108° 02' 43"	D-49-61-C-a D-49-61-C-c
suối Ea Rốc	TV	xã Ea Tір	H. Ea H'leo			13° 06' 19"	108° 07' 12"	13° 12' 07"	107° 48' 31"	D-49-61-C-c D-48-72-D-d
suối Ea Súp	TV	xã Ea Tір	H. Ea H'leo			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-49-61-C-c
thôn 1A	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 13' 36"	108° 03' 52"					D-49-61-C-a
thôn 1B	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 13' 23"	108° 04' 11"					D-49-61-C-a
thôn 1C	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 13' 55"	108° 04' 34"					D-49-61-C-a
thôn 2A	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 13' 30"	108° 03' 41"					D-49-61-C-a
thôn 2b	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 13' 33"	108° 03' 14"					D-49-61-C-a
thôn 3A	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 13' 02"	108° 03' 48"					D-49-61-C-a
thôn 3B	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 13' 09"	108° 03' 32"					D-49-61-C-a
thôn 4A	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 12' 51"	108° 03' 23"					D-49-61-C-a
thôn 4B	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 12' 38"	108° 03' 36"					D-49-61-C-a
thôn 5A	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 12' 45"	108° 03' 48"					D-49-61-C-a
thôn 5B	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 12' 31"	108° 03' 56"					D-49-61-C-a
thôn 6A	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 12' 47"	108° 04' 07"					D-49-61-C-a
thôn 6b	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 12' 40"	108° 03' 57"					D-49-61-C-a
thôn 7A	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 12' 52"	108° 04' 24"					D-49-61-C-a
thôn 7B	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 12' 55"	108° 04' 21"					D-49-61-C-a
thôn 8A	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 13' 03"	108° 04' 37"					D-49-61-C-a
thôn 8B	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 13' 22"	108° 04' 51"					D-49-61-C-a
Thôn 11	DC	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 12' 46"	108° 03' 41"					D-49-61-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Chư Drao	SV	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 12' 19"	108° 04' 52"					D-49-61-C-a
núi Chư Kúp	SV	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 17' 29"	108° 05' 32"					D-49-61-A-c
núi Chư M'Năng	SV	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 16' 19"	108° 03' 21"					D-49-61-A-c
hồ Thủy điện Ea Drông	TV	xã Ea Wy	H. Ea H'leo	13° 14' 58"	108° 03' 08"					D-49-61-C-a
súoi Ea Bô	TV	xã Ea Wy	H. Ea H'leo			13° 16' 10"	108° 04' 35"	13° 18' 13"	108° 03' 18"	D-49-61-A-c
súoi Ea Drăng	TV	xã Ea Wy	H. Ea H'leo			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-49-61-A-c D-49-61-C-a
súoi Ea Púk	TV	xã Ea Wy	H. Ea H'leo			13° 14' 20"	108° 00' 39"	13° 18' 35"	107° 58' 05"	D-49-61-A-c D-48-72-B-d D-49-61-C-a
súoi Ea Wy	TV	xã Ea Wy	H. Ea H'leo			13° 10' 22"	108° 09' 41"	13° 18' 13"	107° 56' 30"	D-49-61-C-a D-48-72-D-b
Thôn 8	DC	TT. Ea Kar	H. Ea Kar	12° 50' 35"	108° 27' 15"					D-49-73-B-d
Thôn 9	DC	TT. Ea Kar	H. Ea Kar	12° 50' 43"	108° 27' 22"					D-49-73-B-d
buôn Ea Kdruôil	DC	TT. Ea Kar	H. Ea Kar	12° 49' 07"	108° 26' 42"					D-49-73-B-d
buôn Ko	DC	TT. Ea Kar	H. Ea Kar	12° 48' 50"	108° 26' 39"					D-49-73-B-d
buôn Mrông A	DC	TT. Ea Kar	H. Ea Kar	12° 48' 54"	108° 26' 38"					D-49-73-B-d
buôn Mrông B	DC	TT. Ea Kar	H. Ea Kar	12° 48' 59"	108° 26' 59"					D-49-73-B-d
buôn Mrông C	DC	TT. Ea Kar	H. Ea Kar	12° 49' 02"	108° 26' 55"					D-49-73-B-d
buôn Tlung	DC	TT. Ea Kar	H. Ea Kar	12° 49' 00"	108° 26' 35"					D-49-73-B-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm Nghiệp Ea Kar	KX	TT. Ea Kar	H. Ea Kar	12° 48' 49"	108° 27' 17"					D-49-73-B-d
đường Nguyễn Tất Thành	KX	TT. Ea Kar	H. Ea Kar			12° 48' 48"	108° 27' 14"	12° 48' 36"	108° 26' 32"	D-49-73-B-d
đường Trần Phú	KX	TT. Ea Kar	H. Ea Kar			12° 48' 48"	108° 27' 14"	12° 49' 08"	108° 26' 57"	D-49-73-B-d
Đường tỉnh 699	KX	TT. Ea Kar	H. Ea Kar			12° 48' 48"	108° 27' 14"	12° 57' 11"	108° 20' 29"	D-49-73-B-d
Quốc lộ 26	KX	TT. Ea Kar	H. Ea Kar			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Ea Kar	TV	TT. Ea Kar	H. Ea Kar	12° 47' 39"	108° 26' 40"					D-49-73-B-d
sông Krông Năng	TV	TT. Ea Kar	H. Ea Kar			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-73-B-d
suối Ea Kar	TV	TT. Ea Kar	H. Ea Kar			12° 51' 37"	108° 23' 32"	12° 48' 46"	108° 26' 27"	D-49-73-B-d
suối Ea Kdruôil	TV	TT. Ea Kar	H. Ea Kar			12° 50' 28"	108° 26' 03"	12° 49' 43"	108° 29' 32"	D-49-73-B-d
thôn 6A	DC	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 47' 33"	108° 32' 10"					D-49-74-A-c
thôn 6B	DC	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 47' 05"	108° 32' 30"					D-49-74-A-c
Thôn 7	DC	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 46' 37"	108° 32' 46"					D-49-74-A-c
Thôn 9	DC	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 46' 46"	108° 32' 51"					D-49-74-A-c
Thôn 13	DC	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 48' 42"	108° 33' 02"					D-49-74-A-c
Thôn 14	DC	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 47' 25"	108° 32' 25"					D-49-74-A-c
Công ty Cổ phần Mía Đường 333	KX	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 48' 03"	108° 32' 19"					D-49-74-A-c
khu tượng đài Thành Quả, Đoàn 333 - Quân khu V	KX	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 48' 19"	108° 32' 22"					D-49-74-A-c
Nhà máy Điều 333	KX	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 48' 07"	108° 32' 49"					D-49-74-A-c
Quốc lộ 26	KX	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-74-A-c
đập Tư Cụt	TV	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 47' 40"	108° 32' 17"					D-49-74-A-c
hồ Bệnh Viện	TV	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 48' 33"	108° 31' 07"					D-49-73-B-d
hồ Ea Knốp	TV	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar	12° 47' 33"	108° 31' 21"					D-49-74-A-c
sông Krông Năng	TV	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-74-A-c
suối Ea Diuk	TV	TT. Ea Knốp	H. Ea Kar			12° 49' 54"	108° 33' 20"	12° 51' 12"	108° 33' 21"	D-49-74-A-c
Thôn 16	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 38' 38"	108° 38' 54"					D-49-74-C-b
Thôn 17	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 38' 49"	108° 37' 55"					D-49-74-C-b
Thôn 18	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 39' 39"	108° 38' 27"					D-49-74-C-b
Thôn 19	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 39' 36"	108° 37' 43"					D-49-74-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 20	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 39' 44"	108° 37' 02"					D-49-74-C-a
Thôn 21	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 39' 23"	108° 36' 42"					D-49-74-C-a
Thôn 22	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 39' 21"	108° 35' 59"					D-49-74-C-a
Thôn 23	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 40' 36"	108° 35' 14"					D-49-74-C-a
buôn Eagal	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 39' 57"	108° 36' 50"					D-49-74-C-a
buôn Ea Bô	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 38' 08"	108° 37' 43"					D-49-74-C-b
Buôn Trung	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 38' 31"	108° 36' 15"					D-49-74-C-a
thôn Ea Bót	DC	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 38' 06"	108° 37' 22"					D-49-74-C-a
cầu Cư Bông	KX	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 40' 18"	108° 37' 15"					D-49-74-C-a
Cầu Bán	KX	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 40' 07"	108° 37' 11"					D-49-74-C-a
núi Chư Biat	SV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 36' 08"	108° 37' 02"					D-49-74-C-c
núi Chư Hoa	SV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 36' 39"	108° 38' 39"					D-49-74-C-d
núi Chư Ing	SV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 39' 23"	108° 33' 56"					D-49-74-C-a
núi Chư Kam	SV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 40' 22"	108° 35' 39"					D-49-74-C-a
núi Chư Kmrê	SV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 35' 14"	108° 35' 51"					D-49-74-C-c
núi Chư Pang	SV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 37' 14"	108° 38' 19"					D-49-74-C-d
núi Chư Jiang	SV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 36' 55"	108° 35' 19"					D-49-74-C-c
núi Draï Kbok	SV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 37' 09"	108° 36' 14"					D-49-74-C-c
hồ Buôn Trung	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 38' 15"	108° 36' 27"					D-49-74-C-a
hồ C11	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 39' 31"	108° 37' 49"					D-49-74-C-b
hồ Thôn 16	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 37' 57"	108° 39' 02"					D-49-74-C-b
hồ Thôn 22	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 39' 05"	108° 35' 52"					D-49-74-C-a
sông Ea Krông Pắc	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar			12° 31' 34"	108° 43' 36"	12° 33' 38"	108° 24' 24"	D-49-74-C-a D-49-74-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
										D-49-74-C-d
suối Ea Bênh	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar			12° 35' 45"	108° 35' 01"	12° 34' 56"	108° 34' 42"	D-49-74-C-c
suối Ea Brih	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar			12° 39' 03"	108° 35' 05"	12° 39' 24"	108° 35' 40"	D-49-74-C-a
suối Ea Diel	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar			12° 36' 52"	108° 39' 02"	12° 37' 39"	108° 39' 48"	D-49-74-C-d
suối Ea Gal	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar			12° 38' 37"	108° 36' 59"	12° 39' 58"	108° 36' 26"	D-49-74-C-a
suối Ea Kdróah	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar			12° 38' 22"	108° 36' 27"	12° 40' 10"	108° 36' 02"	D-49-74-C-a
suối Ea Kpar	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar			12° 37' 10"	108° 36' 01"	12° 38' 11"	108° 36' 15"	D-49-74-C-a D-49-74-C-c
suối Ea Mao	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar			12° 35' 13"	108° 35' 26"	12° 34' 47"	108° 35' 10"	D-49-74-C-c
suối Ea Pal	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar			12° 33' 58"	108° 37' 00"	12° 37' 12"	108° 40' 24"	D-49-74-C-d
suối Ea Thũ	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar			12° 39' 10"	108° 35' 51"	12° 40' 06"	108° 35' 59"	D-49-74-C-a
thác Vườn Chuối	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 37' 43"	108° 39' 48"					D-49-74-C-b
Thác Draí Kpor	TV	xã Cư Bông	H. Ea Kar	12° 37' 25"	108° 35' 50"					D-49-74-C-c
Thôn 1	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 39' 23"	108° 30' 24"					D-49-74-C-a
Thôn 2	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 38' 39"	108° 32' 06"					D-49-74-C-a
Thôn 3	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 37' 49"	108° 33' 44"					D-49-74-C-a
Thôn 4	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 39' 51"	108° 32' 41"					D-49-74-C-a
thôn 6B	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 36' 29"	108° 32' 43"					D-49-74-C-c
thôn 6C	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 39' 32"	108° 31' 21"					D-49-74-C-a
thôn 6D	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 39' 06"	108° 32' 33"					D-49-74-C-a
thôn 6E	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 40' 24"	108° 29' 42"					D-49-73-D-b
thôn Yang San	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 39' 13'	108° 31' 13"					D-49-74-C-a
buôn Ea Rók	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 39' 00"	108° 30' 26"					D-49-74-C-a
buôn Vân Kiều	DC	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 38' 25"	108° 30' 46"					D-49-74-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Chư Hang	SV	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 39' 52"	108° 32' 06"					D-49-74-C-a
núi Chư Ing	SV	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 39' 23"	108° 33' 56"					D-49-74-C-a
núi Chư Knung Dlang	SV	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 37' 58"	108° 29' 00"					D-49-73-D-b
núi Chư Mriô	SV	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 35' 35"	108° 33' 55"					D-49-74-C-c
núi Chư Jiang	SV	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 36' 55"	108° 35' 19"					D-49-74-C-c
đập Ea Rók	TV	xã Cư ELang	H. Ea Kar	12° 35' 43"	108° 32' 52"					D-49-74-C-c
suối Ea Dâng	TV	xã Cư ELang	H. Ea Kar			12° 37' 39"	108° 31' 45"	12° 39' 12"	108° 30' 07"	D-49-73-D-b D-49-74-C-c
suối Ea Dê	TV	xã Cư ELang	H. Ea Kar			12° 38' 20"	108° 34' 02"	12° 39' 51"	108° 31' 13"	D-49-74-C-a
suối Ea Di	TV	xã Cư ELang	H. Ea Kar			12° 39' 51"	108° 31' 13"	12° 41' 44"	108° 29' 10"	D-49-74-C-a
suối Ea Hnôh Êdruah	TV	xã Cư ELang	H. Ea Kar			12° 36' 55"	108° 28' 38"	12° 36' 39"	108° 24' 17"	D-49-73-D-b
suối Ea Krum	TV	xã Cư ELang	H. Ea Kar			12° 33' 54"	108° 32' 57"	12° 37' 39"	108° 31' 45"	D-49-74-C-c
suối Ea Rók	TV	xã Cư ELang	H. Ea Kar			12° 39' 12"	108° 30' 07"	12° 41' 37"	108° 28' 35"	D-49-73-D-b D-49-74-C-c
buôn Duôn Tai	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 48' 44"	108° 25' 49"					D-49-73-B-d
buôn Djă	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 48' 55"	108° 25' 53"					D-49-73-B-d
buôn M Ar	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 48' 56"	108° 26' 05"					D-49-73-B-d
buôn M Briu	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 49' 05"	108° 25' 51"					D-49-73-B-d
buôn M Hăng	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 48' 38"	108° 25' 52"					D-49-73-B-d
buôn M Oa	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 48' 42"	108° 26' 07"					D-49-73-B-d
buôn Tong Krua	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 50' 20"	108° 25' 10"					D-49-73-B-d
thôn An Cư	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 48' 33"	108° 25' 54"					D-49-73-B-d
thôn Cư An	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 48' 24"	108° 25' 34"					D-49-73-B-d
thôn Cư Nghĩa	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 49' 19"	108° 25' 20"					D-49-73-B-d
thôn Đoàn Kết	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 50' 01"	108° 23' 30"					D-49-73-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Đồng Tâm	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 50' 10"	108° 23' 10"					D-49-73-B-d
thôn Ea Kung	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 51' 24"	108° 23' 11"					D-49-73-B-d
thôn Hợp Thành	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 48' 31"	108° 25' 20"					D-49-73-B-d
thôn Sơn Lộc	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 49' 48"	108° 24' 14"					D-49-73-B-d
thôn Tân Lộc	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 50' 18"	108° 22' 47"					D-49-73-B-d
thôn Tân Tiến	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 51' 33"	108° 24' 19"					D-49-73-B-d
thôn Tứ Xuân	DC	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 49' 32"	108° 24' 45"					D-49-73-B-d
cầu Số 30	KX	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 48' 02"	108° 25' 15"					D-49-73-B-d
Đường tỉnh 699	KX	xã Cư Huê	H. Ea Kar			12° 48' 48"	108° 27' 14"	12° 57' 11"	108° 20' 29"	D-49-73-B-d
Quốc lộ 26	KX	xã Cư Huê	H. Ea Kar			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-B-d
đồi Chư Huê	SV	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 48' 40"	108° 25' 36"					D-49-73-B-d
đồi Chư Puôr	SV	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 50' 20"	108° 24' 12"					D-49-73-B-d
hồ C1	TV	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 51' 37"	108° 23' 27"					D-49-73-B-d
hồ Ea Bư	TV	xã Cư Huê	H. Ea Kar	12° 49' 56"	108° 24' 36"					D-49-73-B-d
súoi Ea Bư	TV	xã Cư Huê	H. Ea Kar			12° 50' 37"	108° 23' 03"	12° 49' 57"	108° 25' 20"	D-49-73-B-d
súoi Ea Kar	TV	xã Cư Huê	H. Ea Kar			12° 51' 37"	108° 23' 32"	12° 48' 46"	108° 26' 27"	D-49-73-B-d
súoi Ea Kmút	TV	xã Cư Huê	H. Ea Kar			12° 49' 47"	108° 23' 40"	12° 45' 30"	108° 26' 31"	D-49-73-B-d
súoi Ea Kung	TV	xã Cư Huê	H. Ea Kar			12° 52' 02"	108° 22' 24"	12° 48' 37"	108° 22' 30"	D-49-73-B-c
thôn 1A	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 48' 30"	108° 27' 13"					D-49-73-B-d
thôn 1B	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 48' 22"	108° 27' 22"					D-49-73-B-d
Thôn 2	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 48' 17"	108° 27' 22"					D-49-73-B-d
Thôn 3	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 47' 37"	108° 27' 11"					D-49-73-B-d
Thôn 4	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 47' 33"	108° 27' 44"					D-49-73-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 5	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 43' 19"	108° 31' 20"					D-49-74-C-a
Thôn 6	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 44' 52"	108° 32' 21"					D-49-74-C-a
Thôn 7	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 47' 25"	108° 28' 18"					D-49-73-B-d
Thôn 8	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 46' 24"	108° 28' 56"					D-49-73-B-d
Thôn 9	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 47' 09"	108° 28' 05"					D-49-73-B-d
Thôn 10	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 47' 07"	108° 28' 59"					D-49-73-B-d
Thôn 12	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 44' 20"	108° 28' 41"					D-49-73-D-b
Thôn 22	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 46' 28"	108° 32' 12"					D-49-74-A-c
Thôn 23	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 43' 53"	108° 30' 11"					D-49-74-C-a
buôn Ea Ga	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 48' 00"	108° 27' 35"					D-49-73-B-d
buôn Ea Knuốp	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 48' 11"	108° 27' 37"					D-49-73-B-d
buôn Ea Păl	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 47' 51"	108° 27' 45"					D-49-73-B-d
thôn Ea Sinh 1	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 45' 39"	108° 30' 19"					D-49-74-A-c
thôn Ea Sinh 2	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 46' 24"	108° 31' 31"					D-49-74-A-c
thôn Quảng Cư 1B	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 45' 11"	108° 29' 27"					D-49-73-B-d
thôn Quảng Cư 1B	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 45' 37"	108° 29' 19"					D-49-73-B-d
thôn Quảng Cư 2	DC	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 44' 36"	108° 30' 05"					D-49-74-C-a
cầu 19 tháng 5	KX	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 42' 46"	108° 28' 55"					D-49-73-D-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà Phê 720	KX	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 47' 30"	108° 27' 43"					D-49-73-B-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà Phê 721	KX	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 45' 23"	108° 28' 19"					D-49-73-D-b
hồ 721	TV	xã Cư Ni	H. Ea Kar	12° 43' 48"	108° 29' 13"					D-49-73-D-b
suối Ea Knuốp	TV	xã Cư Ni	H. Ea Kar			12° 48' 39"	108° 27' 30"	12° 47' 41"	108° 28' 58"	D-49-73-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Ô	TV	xã Cư Ni	H. Ea Kar			12° 43' 13"	108° 29' 07"	12° 43' 01"	108° 26' 23"	D-49-73-D-b
suối Ea Ri	TV	xã Cư Ni	H. Ea Kar			12° 43' 13"	108° 30' 16"	12° 42' 09"	108° 31' 32"	D-49-74-C-a
Thôn 3	DC	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 43' 57"	108° 37' 29"					D-49-74-C-a
thôn 6A	DC	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 45' 05"	108° 34' 52"					D-49-74-A-c
Thôn 7	DC	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 45' 40"	108° 34' 32"					D-49-74-A-c
Thôn 10	DC	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 45' 01"	108° 37' 21"					D-49-74-A-c
Thôn 11	DC	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 45' 11"	108° 39' 10"					D-49-74-A-d
Thôn 15	DC	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 44' 48"	108° 36' 29"					D-49-74-C-a
Thôn 16	DC	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 44' 46"	108° 36' 28"					D-49-74-C-a
buôn M'Um	DC	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 44' 44"	108° 40' 00"					D-49-74-A-d
thôn Hạ Long	DC	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 46' 25"	108° 35' 41"					D-49-74-A-c
Cổng Số 1	KX	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 45' 56"	108° 34' 26"					D-49-74-A-c
núi Chư Ba	SV	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 46' 04"	108° 40' 30"					D-49-74-A-d
núi Chư Chũng	SV	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 43' 28"	108° 35' 11"					D-49-74-C-a
núi Chư Kud	SV	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 42' 20"	108° 37' 56"					D-49-74-C-b
núi Chư Prông	SV	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 43' 37"	108° 40' 22"					D-49-74-C-b
hồ Thôn 3	TV	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 43' 06"	108° 37' 32"					D-49-74-C-b
hồ Thôn 16	TV	xã Cư Prông	H. Ea Kar	12° 43' 56"	108° 36' 24"					D-49-74-C-a
suối Ea Khuôn	TV	xã Cư Prông	H. Ea Kar			12° 46' 21"	108° 38' 10"	12° 46' 43"	108° 35' 43"	D-49-74-A-c
suối Ea Păl	TV	xã Cư Prông	H. Ea Kar			12° 45' 48"	108° 40' 03"	12° 42' 33"	108° 32' 53"	D-49-74-A-c D-49-74-A-d D-49-74-C-a D-49-74-C-b
suối Ea Puk	TV	xã Cư Prông	H. Ea Kar			12° 43' 10"	108° 38' 34"	12° 44' 59"	108° 35' 23"	D-49-74-C-a D-49-74-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Tih	TV	xã Cư Prông	H. Ea Kar			12° 46' 43"	108° 35' 43"	12° 52' 03"	108° 36' 06"	D-49-74-A-c
Thôn 1	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 41' 48"	108° 35' 47"					D-49-74-C-a
Thôn 2	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 41' 21"	108° 36' 18"					D-49-74-C-a
Thôn 3	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 41' 52"	108° 36' 44"					D-49-74-C-a
Thôn 4	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 40' 46"	108° 36' 29"					D-49-74-C-a
Thôn 5	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 40' 26"	108° 37' 01"					D-49-74-C-a
Thôn 6	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 40' 41"	108° 37' 25"					D-49-74-C-a
Thôn 7	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 40' 22"	108° 37' 50"					D-49-74-C-b
Thôn 8	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 41' 24"	108° 38' 43"					D-49-74-C-b
Thôn 9	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 40' 06"	108° 38' 35"					D-49-74-C-b
Thôn 10	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 41' 41"	108° 39' 32"					D-49-74-C-b
Thôn 11	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 40' 57"	108° 39' 30"					D-49-74-C-b
Thôn 12	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 39' 23"	108° 38' 52"					D-49-74-C-b
Thôn 13	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 40' 01"	108° 39' 40"					D-49-74-C-b
Thôn 14	DC	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 38' 55"	108° 39' 20"					D-49-74-C-b
cầu Cư Bông	KX	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 40' 18"	108° 37' 15"					D-49-74-C-a
núi Chư Hoa	SV	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 39' 44"	108° 41' 38"					D-49-74-C-b
núi Chư Kud	SV	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 42' 20"	108° 37' 56"					D-49-74-C-b
núi Chư Sing	SV	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 41' 26"	108° 40' 30"					D-49-74-C-b
hồ Ea Dui	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 41' 47"	108° 39' 22"					D-49-74-C-b
hồ Ea Khua	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 41' 26"	108° 38' 05"					D-49-74-C-a
hồ Ea Ngao	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 41' 46"	108° 37' 06"					D-49-74-C-a
hồ Krông Pách Thượng	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 37' 53"	108° 40' 14"					D-49-74-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Thôn 11+13	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 39' 57"	108° 40' 02"					D-49-74-C-b
sông Ea Krông Pắc	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar			12° 31' 34"	108° 43' 36"	12° 33' 38"	108° 24' 24"	D-49-74-C-a D-49-74-C-b D-49-74-C-d
sông Krông Á	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar			12° 42' 20"	108° 41' 19"	12° 37' 15"	108° 40' 23"	D-49-74-C-b D-49-74-C-d
suối Ea Dui	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar			12° 43' 10"	108° 40' 29"	12° 40' 18"	108° 38' 06"	D-49-74-C-b
suối Ea Ngao	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar			12° 41' 53"	108° 37' 05"	12° 40' 52"	108° 35' 48"	D-49-74-C-a
suối Ea Thu	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar			12° 41' 38"	108° 35' 40"	12° 41' 58"	108° 34' 18"	D-49-74-C-a
thác Vườn Chuối	TV	xã Cư Jang	H. Ea Kar	12° 37' 43"	108° 39' 48"					D-49-74-C-b
Thôn 1	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 46"	108° 31' 17"					D-49-74-A-c
Thôn 2	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 49' 22"	108° 29' 44"					D-49-73-B-d
Thôn 3	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 46' 29"	108° 30' 02"					D-49-74-A-c
Thôn 4	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 47' 55"	108° 30' 44"					D-49-74-A-c
Thôn 5	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 52"	108° 27' 29"					D-49-73-B-d
Thôn 6	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 18"	108° 29' 08"					D-49-73-B-d
Thôn 7	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 51"	108° 30' 29"					D-49-74-A-c
Thôn 8	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 58"	108° 30' 56"					D-49-74-A-c
Thôn 9	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 49' 32"	108° 29' 11"					D-49-73-B-d
Thôn 10	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 37"	108° 29' 49"					D-49-73-B-d
Thôn 11	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 03"	108° 30' 01"					D-49-74-A-c
Thôn 12	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 49' 17"	108° 30' 06"					D-49-74-A-c
Thôn 13	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 49' 28"	108° 28' 36"					D-49-73-B-d
Thôn 14	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 49' 04"	108° 30' 11"					D-49-74-A-c
Thôn 15	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 08"	108° 29' 23"					D-49-73-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 16	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 47' 12"	108° 30' 42"					D-49-74-A-c
buôn Suk	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 41"	108° 28' 06"					D-49-73-B-d
buôn Tâng Sing	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 57"	108° 28' 02"					D-49-73-B-d
thôn Hữu Nghị	DC	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 54"	108° 30' 33"					D-49-74-A-c
Bệnh viện 333	KX	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 43"	108° 31' 12"					D-49-74-A-c
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà Phê 52	KX	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 53"	108° 29' 43"					D-49-73-B-d
Cụm Công nghiệp Ea Đar	KX	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 43"	108° 30' 01"					D-49-74-A-c
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Đar	H. Ea Kar			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-B-d D-49-74-A-c
hồ Bệnh Viện	TV	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 33"	108° 31' 07"					D-49-73-B-d
hồ C6	TV	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 27"	108° 29' 14"					D-49-73-B-d
hồ C10	TV	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 48' 22"	108° 29' 42"					D-49-73-B-d
hồ Ea Knốp	TV	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 47' 33"	108° 31' 21"					D-49-74-A-c
hồ Ea Tào	TV	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 49' 23"	108° 28' 12"					D-49-73-B-d
Hồ 52	TV	xã Ea Đar	H. Ea Kar	12° 47' 14"	108° 29' 36"					D-49-73-B-d
sông Krông Năng	TV	xã Ea Đar	H. Ea Kar			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-73-B-d D-49-74-A-c
suối Ea Kdruôil	TV	xã Ea Đar	H. Ea Kar			12° 50' 28"	108° 26' 03"	12° 49' 43"	108° 29' 32"	D-49-73-B-d
suối Ea Knuốp	TV	xã Ea Đar	H. Ea Kar			12° 48' 39"	108° 27' 30"	12° 47' 41"	108° 28' 58"	D-49-73-B-d
Thôn 1	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 45' 10"	108° 27' 49"					D-49-73-B-d
Thôn 2	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 43' 21"	108° 28' 27"					D-49-73-D-b
Thôn 3	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 45' 31"	108° 28' 08"					D-49-73-B-d
Thôn 4	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 44' 28"	108° 27' 45"					D-49-73-D-b
Thôn 5	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 45' 19"	108° 27' 00"					D-49-73-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 12	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 46' 08"	108° 27' 09"					D-49-73-B-d
buôn Ega	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 48' 03"	108° 26' 00"					D-49-73-B-d
thôn Điện Biên 1	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 43' 33"	108° 27' 15"					D-49-73-D-b
thôn Điện Biên 2	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 43' 51"	108° 27' 02"					D-49-73-D-b
thôn Điện Biên 3	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 44' 02"	108° 27' 03"					D-49-73-D-b
thôn Đoàn Kết	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 48' 08"	108° 25' 27"					D-49-73-B-d
thôn Ninh Thanh 1	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 47' 14"	108° 26' 11"					D-49-73-B-d
thôn Ninh Thanh 2	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 47' 01"	108° 27' 02"					D-49-73-B-d
Thôn Chư Cúc	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 48' 22"	108° 26' 06"					D-49-73-B-d
Thôn Hợp Thành	DC	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 46' 20"	108° 26' 23"					D-49-73-B-d
cầu 19 tháng 5	KX	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 42' 46"	108° 28' 55"					D-49-73-D-b
cầu Số 30	KX	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 48' 02"	108° 25' 15"					D-49-73-B-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà Phê 721	KX	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 45' 23"	108° 28' 19"					D-49-73-D-b
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Kmút	H. Ea Kar			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-B-d
đồi Chư Ni	SV	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 45' 37"	108° 26' 49"					D-49-73-D-b
hồ C2	TV	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 43' 10"	108° 28' 29"					D-49-73-D-b
hồ C10	TV	xã Ea Kmút	H. Ea Kar	12° 47' 28"	108° 25' 29"					D-49-73-B-d
suối Ea Kmút	TV	xã Ea Kmút	H. Ea Kar			12° 49' 47"	108° 23' 40"	12° 45' 30"	108° 26' 31"	D-49-73-B-d
suối Ea Ô	TV	xã Ea Kmút	H. Ea Kar			12° 43' 13"	108° 29' 07"	12° 43' 01"	108° 26' 23"	D-49-73-D-b
thôn 1A	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 41' 21"	108° 33' 55"					D-49-74-C-a
thôn 1B	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 42' 05"	108° 33' 27"					D-49-74-C-a
thôn 2A	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 42' 00"	108° 31' 57"					D-49-74-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn 2B	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 41' 05"	108° 32' 35"					D-49-74-C-a
thôn 2C	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 41' 15"	108° 32' 26"					D-49-74-C-a
thôn 3A	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 42' 40"	108° 31' 06"					D-49-74-C-a
thôn 3B	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 42' 22"	108° 30' 32"					D-49-74-C-a
Thôn 4	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 42' 36"	108° 29' 34"					D-49-73-D-b
Thôn 5	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 43' 00"	108° 27' 54"					D-49-73-D-b
thôn 6A	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 41' 05"	108° 30' 57"					D-49-74-C-a
thôn 6B	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 41' 08"	108° 30' 45"					D-49-74-C-a
thôn 7A	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 41' 05"	108° 29' 11"					D-49-73-D-b
thôn 7B	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 40' 53"	108° 29' 57"					D-49-73-D-b
Thôn 8	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 42' 29"	108° 29' 15"					D-49-73-D-b
Thôn 9	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 40' 36"	108° 29' 15"					D-49-73-D-b
Thôn 10	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 41' 51"	108° 27' 44"					D-49-73-D-b
Thôn 11	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 43' 11"	108° 29' 25"					D-49-73-D-b
Thôn 12	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 42' 33"	108° 28' 47"					D-49-73-D-b
Thôn 14	DC	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 42' 06"	108° 28' 25"					D-49-73-D-b
cầu 19 tháng 5	KX	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 42' 46"	108° 28' 55"					D-49-73-D-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê 716	KX	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 42' 31"	108° 29' 14"					D-49-73-D-b
núi Chư Enam	SV	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 40' 31"	108° 32' 00"					D-49-74-C-a
hồ C2	TV	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 43' 10"	108° 28' 29"					D-49-73-D-b
hồ C10	TV	xã Ea Ô	H. Ea Kar	12° 41' 48"	108° 27' 33"					D-49-73-D-b
sông Ea Krông Păk	TV	xã Ea Ô	H. Ea Kar			12° 31' 34"	108° 43' 36"	12° 33' 38"	108° 24' 24"	D-49-73-D-b D-49-74-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Dê	TV	xã Ea Ô	H. Ea Kar			12° 38' 20"	108° 34' 02"	12° 39' 51"	108° 31' 13"	D-49-74-C-a
suối Ea Di	TV	xã Ea Ô	H. Ea Kar			12° 39' 51"	108° 31' 13"	12° 41' 44"	108° 29' 10"	D-49-74-C-a
suối Ea Ô	TV	xã Ea Ô	H. Ea Kar			12° 43' 13"	108° 29' 07"	12° 43' 01"	108° 26' 23"	D-49-73-D-b
suối Ea Ri	TV	xã Ea Ô	H. Ea Kar			12° 43' 13"	108° 30' 16"	12° 42' 09"	108° 31' 32"	D-49-74-C-a
suối Ea Rók	TV	xã Ea Ô	H. Ea Kar			12° 39' 12"	108° 30' 07"	12° 41' 37"	108° 28' 35"	D-49-73-D-b D-49-74-C-c
Thôn 1	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 43' 10"	108° 31' 52"					D-49-74-C-a
Thôn 2	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 44' 05"	108° 32' 06"					D-49-74-C-a
Thôn 4	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 42' 16"	108° 34' 55"					D-49-74-C-a
Thôn 5	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 44' 34"	108° 32' 22"					D-49-74-C-a
thôn 6B	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 44' 06"	108° 33' 53"					D-49-74-C-a
thôn 6C	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 45' 07"	108° 34' 27"					D-49-74-A-c
Thôn 7	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 43' 22"	108° 32' 47"					D-49-74-C-a
Thôn 8	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 42' 37"	108° 34' 26"					D-49-74-C-a
Thôn 9	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 45' 13"	108° 32' 34"					D-49-74-A-c
Thôn 12	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 43' 40"	108° 33' 10"					D-49-74-C-a
Thôn 13	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 44' 01"	108° 32' 53"					D-49-74-C-a
Thôn 14	DC	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 43' 06"	108° 33' 37"					D-49-74-C-a
Cổng Số 1	KX	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 45' 56"	108° 34' 26"					D-49-74-A-c
núi Chư Chùng	SV	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 43' 28"	108° 35' 11"					D-49-74-C-a
hồ C5	TV	xã Ea Păl	H. Ea Kar	12° 44' 20"	108° 33' 26"					D-49-74-C-a
sông Ea Krông Păk	TV	xã Ea Păl	H. Ea Kar			12° 31' 34"	108° 43' 36"	12° 33' 38"	108° 24' 24"	D-49-73-D-b D-49-74-C-a
suối Ea Păl	TV	xã Ea Păl	H. Ea Kar			12° 45' 48"	108° 40' 03"	12° 42' 33"	108° 32' 53"	D-49-74-C-a
suối Ea Thu	TV	xã Ea Păl	H. Ea Kar			12° 41' 38"	108° 35' 40"	12° 41' 58"	108° 34' 18"	D-49-74-C-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	Vĩ độ (độ,phút,gây)	Kinh độ (độ,phút,gây)	
suối Ea Tiêng	TV	xã Ea Păl	H. Ea Kar			12° 42' 38"	108° 35' 22"	12° 42' 13"	108° 34' 18"	D-49-74-C-a
Thôn 1	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 50' 32"	108° 29' 50"					D-49-73-B-d
Thôn 2	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 51' 51"	108° 30' 17"					D-49-74-A-c
Thôn 3	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 51' 11"	108° 29' 39"					D-49-73-B-d
Thôn 4	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 51' 26"	108° 30' 04"					D-49-74-A-c
Thôn 5	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 52' 36"	108° 30' 50"					D-49-74-A-a
Thôn 6	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 52' 02"	108° 29' 45"					D-49-73-B-d
Thôn 8	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 50' 18"	108° 30' 36"					D-49-74-A-c
Thôn 9	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 50' 01"	108° 30' 56"					D-49-74-A-c
Thôn 10	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 50' 53"	108° 31' 31"					D-49-74-A-c
buôn Ea Sar	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 52' 40"	108° 29' 55"					D-49-73-B-b
buôn Xê Đăng	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 53' 52"	108° 29' 10"					D-49-73-B-b
thôn Thanh Bình	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 54' 16"	108° 27' 22"					D-49-73-B-b
thôn Thanh Sơn	DC	xã Ea Sar	H. Ea Kar	12° 54' 30"	108° 28' 01"					D-49-73-B-b
Quốc lộ 29	KX	xã Ea Sar	H. Ea Kar			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-B-b D-49-74-A-a
sông Krông Năng	TV	xã Ea Sar	H. Ea Kar			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-73-B-d D-49-74-A-c
suối Ea Dăh	TV	xã Ea Sar	H. Ea Kar			13° 00' 43"	108° 24' 29"	12° 53' 40"	108° 36' 41"	D-49-73-B-b D-49-74-A-a
suối Ea Dhenh	TV	xã Ea Sar	H. Ea Kar			12° 53' 37"	108° 29' 36"	12° 54' 39"	108° 30' 52"	D-49-73-B-b D-49-74-A-a
suối Ea Km'Hiang	TV	xã Ea Sar	H. Ea Kar			12° 52' 28"	108° 31' 13"	12° 51' 00"	108° 32' 34"	D-49-74-A-c
suối Ea Troh	TV	xã Ea Sar	H. Ea Kar			12° 55' 55"	108° 25' 15"	12° 51' 41"	108° 28' 39"	D-49-73-B-b D-49-73-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 1	DC	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 54' 48"	108° 32' 37"					D-49-74-A-a
Thôn 2	DC	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 53' 59"	108° 32' 23"					D-49-74-A-a
Thôn 4	DC	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 52' 53"	108° 35' 51"					D-49-74-A-a
Thôn 5	DC	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 52' 57"	108° 31' 42"					D-49-74-A-a
buôn Cư Ana Săn	DC	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 53' 44"	108° 33' 45"					D-49-74-A-a
buôn Ea Brah	DC	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 52' 43"	108° 32' 33"					D-49-74-A-a
buôn Ea Puk	DC	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 54' 29"	108° 31' 11"					D-49-74-A-a
cầu Tự Vệ	KX	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 55' 17"	108° 33' 04"					D-49-74-A-a
Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô	KX	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 55' 29"	108° 32' 58"					D-49-61-D-d D-49-62-C-c D-49-62-C-d D-49-73-B-b D-49-74-A-a D-49-74-A-b
Quốc lộ 29	KX	xã Ea Sô	H. Ea Kar			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-74-A-a D-49-74-A-b
đồi Không Tên	SV	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 54' 45"	108° 33' 14"					D-49-74-A-a
núi Chư Dle Ya	SV	xã Ea Sô	H. Ea Kar	13° 02' 09"	108° 30' 41"					D-49-62-C-c
núi Chư Hraih	SV	xã Ea Sô	H. Ea Kar	13° 01' 45"	108° 34' 44"					D-49-62-C-c
núi Chư Kmúi (Chư Kơmuri)	SV	xã Ea Sô	H. Ea Kar	13° 00' 12"	108° 39' 35"					D-49-62-C-d
núi Chư Nhác	SV	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 58' 53"	108° 31' 49"					D-49-74-A-a
núi Chư Son	SV	xã Ea Sô	H. Ea Kar	13° 01' 32"	108° 34' 23"					D-49-62-C-c
núi Chư Trắng	SV	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 58' 18"	108° 40' 42"					D-49-74-A-b
núi Đồi 500	SV	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 55' 24"	108° 31' 05"					D-49-74-A-a
đập Thủy điện Krông H'Năng	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 56' 26"	108° 42' 41"					D-49-74-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Krông H'Năng	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar	12° 55' 29"	108° 43' 25"					D-49-74-A-b
sông Krông Năng (sông Hơ Năng)	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-74-A-a D-49-74-A-b D-49-74-A-c
suối Ea Bpa	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			12° 53' 24"	108° 32' 12"	12° 53' 30"	108° 35' 05"	D-49-74-A-a
suối Ea Dăh	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			13° 00' 43"	108° 24' 29"	12° 53' 40"	108° 36' 41"	D-49-74-A-a
suối Ea Dhenh	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			12° 53' 37"	108° 29' 36"	12° 54' 39"	108° 30' 52"	D-49-73-B-b D-49-74-A-a
suối Ea Gbou	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			12° 55' 39"	108° 40' 18"	12° 56' 46"	108° 42' 02"	D-49-74-A-b
suối Ea Puich	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			13° 04' 00"	108° 25' 39"	12° 59' 24"	108° 40' 19"	D-49-73-B-b D-49-74-A-a
suối Ea Sô	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			12° 53' 21"	108° 31' 27"	12° 55' 10"	108° 32' 46"	D-49-74-A-a
Suối Hồ	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			13° 02' 26"	108° 30' 27"	12° 58' 00"	108° 36' 41"	D-49-62-C-c D-49-74-A-a
Suối Lim	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			12° 59' 46"	108° 31' 39"	13° 00' 14"	108° 33' 54"	D-49-62-C-c D-49-74-A-a
Suối Lớn (suối Ia Kar)	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			13° 01' 38"	108° 33' 00"	13° 00' 31"	108° 33' 36"	D-49-62-C-c
Suối Mai	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			13° 01' 17"	108° 28' 45"	12° 56' 50"	108° 34' 48"	D-49-61-D-d D-49-73-B-b D-49-74-A-a
Suối Tre	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			12° 58' 25"	108° 39' 47"	12° 59' 09"	108° 39' 53"	D-49-74-A-b
Suối Tre 1	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			12° 56' 25"	108° 39' 13"	12° 58' 25"	108° 39' 47"	D-49-74-A-b
Suối Tre 2	TV	xã Ea Sô	H. Ea Kar			12° 55' 41"	108° 38' 23"	12° 58' 25"	108° 39' 47"	D-49-74-A-b
thôn An Bình	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 48' 34"	108° 33' 28"					D-49-74-A-c
thôn Đoàn Kết 1	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 48' 24"	108° 33' 47"					D-49-74-A-c
thôn Đoàn Kết 2	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 48' 15"	108° 34' 02"					D-49-74-A-c
thôn Đồng Tâm	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 47' 35"	108° 34' 17"					D-49-74-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Quyết Tâm	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 48' 14"	108° 34' 55"					D-49-74-A-c
thôn Quyết Thắng 1	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 48' 23"	108° 33' 23"					D-49-74-A-c
thôn Quyết Thắng 2	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 48' 35"	108° 33' 15"					D-49-74-A-c
thôn Quyết Tiến 1	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 46' 50"	108° 34' 21"					D-49-74-A-c
thôn Quyết Tiến 2	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 46' 10"	108° 34' 16"					D-49-74-A-c
thôn Tiến Đông	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 46' 54"	108° 34' 50"					D-49-74-A-c
thôn Trung An	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 48' 04"	108° 34' 04"					D-49-74-A-c
thôn Trung Hoà	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 47' 58"	108° 34' 19"					D-49-74-A-c
thôn Trung Tâm	DC	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 48' 06"	108° 34' 15"					D-49-74-A-c
cầu Số 28	KX	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 48' 19"	108° 35' 14"					D-49-74-A-c
Cổng Số 1	KX	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 45' 56"	108° 34' 26"					D-49-74-A-c
niệm phật đường Tuệ Đăng	KX	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 48' 21"	108° 35' 02"					D-49-74-A-c
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Tih	H. Ea Kar			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-74-A-c
núi Chư Cheng	SV	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 51' 51"	108° 35' 31"					D-49-74-A-c
núi Chư Ksông	SV	xã Ea Tih	H. Ea Kar	12° 49' 23"	108° 35' 07"					D-49-74-A-c
sông Krông Năng	TV	xã Ea Tih	H. Ea Kar			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-74-A-a D-49-74-A-c
suối Ea Diuk	TV	xã Ea Tih	H. Ea Kar			12° 49' 54"	108° 33' 20"	12° 51' 12"	108° 33' 21"	D-49-74-A-c
suối Ea M'Tao Nang	TV	xã Ea Tih	H. Ea Kar			12° 49' 02"	108° 33' 42"	12° 51' 27"	108° 35' 34"	D-49-74-A-c
suối Ea Tih	TV	xã Ea Tih	H. Ea Kar			12° 46' 43"	108° 35' 43"	12° 52' 03"	108° 36' 06"	D-49-74-A-c
Thôn 1	DC	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 52' 06"	108° 25' 05"					D-49-73-B-d
Thôn 2	DC	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 51' 54"	108° 25' 48"					D-49-73-B-d
Thôn 3	DC	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 51' 26"	108° 25' 26"					D-49-73-B-d
Thôn 4	DC	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 51' 13"	108° 25' 23"					D-49-73-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 7	DC	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 51' 15"	108° 26' 21"					D-49-73-B-d
thôn Hàm Long	DC	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 51' 41"	108° 26' 45"					D-49-73-B-d
thôn Hạ Điền	DC	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 51' 34"	108° 27' 17"					D-49-73-B-d
thôn Suối Cát	DC	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 52' 15"	108° 27' 54"					D-49-73-B-d
thôn Thanh Phong	DC	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 53' 10"	108° 26' 50"					D-49-73-B-b
thôn Trung Hoà	DC	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 52' 38"	108° 28' 19"					D-49-73-B-b
Đường tỉnh 699	KX	xã Xuân Phú	H. Ea Kar			12° 48' 48"	108° 27' 14"	12° 57' 11"	108° 20' 29"	D-49-73-B-d
Hồ 500	TV	xã Xuân Phú	H. Ea Kar	12° 52' 08"	108° 27' 41"					D-49-73-B-d
sông Krông Năng	TV	xã Xuân Phú	H. Ea Kar			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-73-B-d
suối Ea Tao	TV	xã Xuân Phú	H. Ea Kar			12° 52' 48"	108° 26' 38"	12° 51' 22"	108° 27' 10"	D-49-73-B-b D-49-73-B-d
suối Ea Troh	TV	xã Xuân Phú	H. Ea Kar			12° 55' 55"	108° 25' 15"	12° 51' 41"	108° 28' 39"	D-49-73-B-b D-49-73-B-d
suối Trung Hoà	TV	xã Xuân Phú	H. Ea Kar			12° 52' 51"	108° 28' 43"	12° 52' 28"	108° 29' 06"	D-49-73-B-b D-49-73-B-d
Thôn 1	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 49"	107° 52' 50"					D-48-72-D-d
Thôn 2	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 22"	107° 53' 07"					D-48-72-D-d
Thôn 3	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 32"	107° 53' 20"					D-48-72-D-d
Thôn 4	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 20"	107° 53' 16"					D-48-72-D-d
Thôn 5	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 03"	107° 53' 34"					D-48-72-D-d
Thôn 6	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 03' 57"	107° 53' 04"					D-48-72-D-d
Thôn 7	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 03' 38"	107° 53' 05"					D-48-72-D-d
Thôn 8	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 03' 55"	107° 52' 28"					D-48-72-D-c
Thôn 9	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 01"	107° 52' 25"					D-48-72-D-c
Thôn 10	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 05' 00"	107° 52' 23"					D-48-72-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn A1	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 33"	107° 52' 57"					D-48-72-D-d
buôn A2	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 28"	107° 52' 43"					D-48-72-D-d
buôn B1	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 56"	107° 52' 42"					D-48-72-D-d
buôn B2	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 48"	107° 52' 29"					D-48-72-D-c
Buôn C	DC	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 36"	107° 52' 39"					D-48-72-D-d
đường Hùng Vương	KX	TT. Ea Súp	H. Ea Súp			13° 04' 04"	107° 52' 33"	13° 04' 44"	107° 53' 17"	D-48-72-D-d
Đường tỉnh 697	KX	TT. Ea Súp	H. Ea Súp			12° 40' 57"	107° 59' 03"	13° 04' 44"	107° 53' 17"	D-48-72-D-c D-48-72-D-d
hồ Ea Súp Hạ	TV	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 03' 13"	107° 53' 40"					D-48-72-D-d
hồ Trung Chuyển	TV	TT. Ea Súp	H. Ea Súp	13° 04' 08"	107° 52' 48"					D-48-72-D-d
kênh Chính Tây	TV	TT. Ea Súp	H. Ea Súp			13° 04' 09"	107° 52' 43"	13° 14' 35"	107° 44' 22"	D-48-72-D-c D-48-72-D-d
suối Ea Súp	TV	TT. Ea Súp	H. Ea Súp			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-48-72-D-d
Thôn 1	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 09' 40"	107° 54' 53"					D-48-72-D-b
Thôn 3	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 10' 14"	107° 54' 08"					D-48-72-D-b
thôn 4A	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 10' 23"	107° 53' 44"					D-48-72-D-b
thôn 4B	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 10' 30"	107° 53' 33"					D-48-72-D-b
Thôn 5	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 09' 39"	107° 52' 59"					D-48-72-D-b
Thôn 6	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 09' 40"	107° 52' 43"					D-48-72-D-b
Thôn 7	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 09' 44"	107° 52' 29"					D-48-72-D-a
Thôn 11	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 10' 33"	107° 53' 13"					D-48-72-D-b
Thôn 12	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 09' 59"	107° 54' 36"					D-48-72-D-b
Thôn 13	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 09' 28"	107° 55' 02"					D-48-72-D-b
Thôn 14	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 11' 33"	107° 53' 16"					D-48-72-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 15	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 12' 04"	107° 53' 36"					D-48-72-D-b
Thôn 16	DC	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 12' 14"	107° 53' 36"					D-48-72-D-b
núi Cư K'Bang	SV	xã Cư KBang	H. Ea Súp	13° 10' 38"	107° 58' 46"					D-48-72-D-b
suối Ea Khal	TV	xã Cư KBang	H. Ea Súp			13° 07' 23"	108° 10' 56"	13° 13' 05"	107° 50' 14"	D-48-72-D-b
suối Ea Knhót	TV	xã Cư KBang	H. Ea Súp			13° 10' 30"	107° 56' 06"	13° 11' 25"	107° 48' 56"	D-48-72-D-a D-48-72-D-b
suối Ea Kning	TV	xã Cư KBang	H. Ea Súp			13° 13' 55"	107° 58' 42"	13° 11' 48"	107° 56' 30"	D-48-72-D-b
suối Ea Rók	TV	xã Cư KBang	H. Ea Súp			13° 06' 19"	108° 07' 12"	13° 12' 07"	107° 48' 31"	D-48-72-D-a D-48-72-D-b
Thôn 1	DC	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 03' 44"	107° 52' 24"					D-48-72-D-c
Thôn 2	DC	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 03' 37"	107° 52' 05"					D-48-72-D-c
Thôn 3	DC	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 03' 24"	107° 52' 05"					D-48-72-D-c
Thôn 4	DC	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 03' 49"	107° 51' 55"					D-48-72-D-c
Thôn 5	DC	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 03' 36"	107° 51' 47"					D-48-72-D-c
Thôn 6	DC	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 03' 26"	107° 51' 27"					D-48-72-D-c
Thôn 7	DC	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 02' 19"	107° 53' 18"					D-48-72-D-c
thôn Bình Lợi	DC	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 05' 41"	108° 01' 41"					D-49-61-C-c
cầu Đắc Bùng	KX	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 03' 20"	107° 51' 21"					D-48-72-D-c
cầu Đắc Péc	KX	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 04' 40"	107° 49' 22"					D-48-72-D-c
Đường tỉnh 697	KX	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp			12° 40' 57"	107° 59' 03"	13° 04' 44"	107° 53' 17"	D-48-72-D-c D-48-84-B-a
mỏ đá Cư M'Lan 2	KX	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp	13° 00' 02"	107° 49' 37"					D-48-72-D-c
Quốc lộ 29	KX	xã Cư M'Lan	H. Ea Súp			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-48-72-C-d D-48-72-D-c D-48-84-B-a D-48-84-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Vườn Quốc gia Yok Don (vườn quốc gia Yok Đôn)	KX	xã Cư M'Land	H. Ea Súp	13° 04' 57"	107° 34' 48"					D-48-72-C-d D-48-72-D-c D-48-84-B-a
núi Chư Ma Lanh	SV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp	13° 00' 54"	107° 44' 35"					D-48-72-C-d
hồ Ea Súp Thượng	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp	13° 02' 52"	107° 56' 43"					D-48-72-D-d
kênh Chính Tây	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp			13° 04' 09"	107° 52' 43"	13° 14' 35"	107° 44' 22"	D-48-72-D-c
suối Đắc Bùng	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp			12° 58' 05"	107° 56' 31"	13° 06' 43"	107° 50' 35"	D-48-72-D-c D-48-72-D-d D-48-84-B-b
suối Đắc Nam	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp			13° 00' 08"	107° 45' 49"	12° 58' 13"	107° 39' 22"	D-48-72-C-d
suối Đắc Nan	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp			13° 01' 33"	107° 44' 05"	13° 01' 02"	107° 42' 16"	D-48-72-D-c
suối Đắc Péc	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp			13° 02' 02"	107° 46' 44"	13° 07' 55"	107° 49' 10"	D-48-72-D-c
suối Ea Đuôi Xanh	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp			13° 00' 10"	107° 55' 37"	13° 02' 01"	107° 53' 57"	D-48-72-D-d
suối Ea Klah	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp			12° 57' 01"	107° 57' 05"	13° 00' 41"	107° 57' 27"	D-48-72-D-d
suối Ea Rók	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp			13° 06' 19"	108° 07' 12"	13° 12' 07"	107° 48' 31"	D-49-61-C-c
suối Ea Súp	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-48-72-D-a D-48-72-D-c D-48-72-D-d
suối Ya Tờ Mót	TV	xã Cư M'Land	H. Ea Súp			13° 03' 22"	107° 45' 55"	13° 17' 01"	107° 39' 03"	D-48-72-C-b D-48-72-C-d D-48-72-D-c
Thôn 1	DC	xã Ea Bung	H. Ea Súp	13° 05' 23"	107° 52' 17"					D-48-72-D-c
Thôn 3	DC	xã Ea Bung	H. Ea Súp	13° 05' 50"	107° 51' 59"					D-48-72-D-c
Thôn 5	DC	xã Ea Bung	H. Ea Súp	13° 06' 17"	107° 51' 20"					D-48-72-D-c
Thôn 7	DC	xã Ea Bung	H. Ea Súp	13° 05' 14"	107° 51' 37"					D-48-72-D-c
Thôn 8	DC	xã Ea Bung	H. Ea Súp	13° 05' 37"	107° 51' 28"					D-48-72-D-c
Thôn 10	DC	xã Ea Bung	H. Ea Súp	13° 05' 46"	107° 50' 48"					D-48-72-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Đắc Péc	KX	xã Ea Bung	H. Ea Súp	13° 04' 40"	107° 49' 22"					D-48-72-D-c
đường Quốc Phòng	KX	xã Ea Bung	H. Ea Súp			13° 06' 54"	107° 40' 24"	13° 05' 24"	107° 48' 54"	D-48-72-C-d D-48-72-D-c
Đồn biên phòng Yok Mbre (741)	KX	xã Ea Bung	H. Ea Súp	13° 06' 16"	107° 31' 49"					D-48-72-C-c+71-D-d
Đồn cửa khẩu Đắc Ruê (739)	KX	xã Ea Bung	H. Ea Súp	13° 09' 56"	107° 33' 23"					D-48-72-C-a
Quốc lộ 14C	KX	xã Ea Bung	H. Ea Súp			13° 21' 52"	107° 41' 05"	12° 47' 54"	107° 34' 09"	D-48-72-C-a
Quốc lộ 29	KX	xã Ea Bung	H. Ea Súp			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-48-72-C-a D-48-72-C-c+71-D-d D-48-72-C-d
Vườn Quốc gia Yok Don (vườn quốc gia Yok Đôn)	KX	xã Ea Bung	H. Ea Súp	13° 04' 57"	107° 34' 48"					D-48-72-C-c+71-D-d
kênh Chính Tây	TV	xã Ea Bung	H. Ea Súp			13° 04' 09"	107° 52' 43"	13° 14' 35"	107° 44' 22"	D-48-72-C-b
súoi Đắc Bùng	TV	xã Ea Bung	H. Ea Súp			12° 58' 05"	107° 56' 31"	13° 06' 43"	107° 50' 35"	D-48-72-D-c
súoi Đắc Péc	TV	xã Ea Bung	H. Ea Súp			13° 02' 02"	107° 46' 44"	13° 07' 55"	107° 49' 10"	D-48-72-D-c
súoi Đắc Ruê (đak Ruê)	TV	xã Ea Bung	H. Ea Súp			13° 01' 35"	107° 41' 31"	13° 10' 35"	107° 32' 55"	D-48-72-C-a D-48-72-C-c+71-D-d D-48-72-C-d
súoi Đắc Ruê (Ia Rvê)	TV	xã Ea Bung	H. Ea Súp			13° 10' 27"	107° 39' 47"	13° 11' 52"	107° 33' 27"	D-48-72-C-a
súoi Ea Súp	TV	xã Ea Bung	H. Ea Súp			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-48-72-D-c D-48-72-D-d
súoi Ya Tờ Mốt	TV	xã Ea Bung	H. Ea Súp			13° 03' 22"	107° 45' 55"	13° 17' 01"	107° 39' 03"	D-48-72-C-b D-48-72-C-d D-48-72-D-c
Thôn 1	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 06' 05"	107° 52' 33"					D-48-72-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 2	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 06' 09"	107° 52' 16"					D-48-72-D-c
Thôn 3	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 06' 30"	107° 51' 50"					D-48-72-D-c
Thôn 4	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 06' 50"	107° 52' 02"					D-48-72-D-c
Thôn 5	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 06' 43"	107° 51' 46"					D-48-72-D-c
Thôn 6	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 06' 52"	107° 51' 31"					D-48-72-D-c
Thôn 7	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 06' 42"	107° 51' 16"					D-48-72-D-c
Thôn 8	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 07' 07"	107° 50' 32"					D-48-72-D-c
Thôn 9	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 07' 32"	107° 50' 49"					D-48-72-D-a
Thôn 10	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 08' 52"	107° 49' 51"					D-48-72-D-c
Thôn 11	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 09' 37"	107° 49' 27"					D-48-72-D-a
Thôn 12	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 07' 59"	107° 51' 56"					D-48-72-D-a
Thôn 13	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 05' 20"	107° 53' 06"					D-48-72-D-b
Thôn 14	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 04' 33"	107° 53' 40"					D-48-72-D-b
Thôn 15	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 07' 57"	107° 52' 04"					D-48-72-D-a
Thôn 16	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 07' 55"	107° 51' 01"					D-48-72-D-a
Thôn 17	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 09' 11"	107° 49' 39"					D-48-72-D-a
Thôn 18	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 04' 54"	107° 53' 23"					D-48-72-D-b
Thôn 19	DC	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 08' 23"	107° 50' 17"					D-48-72-D-c
Cầu Sập	KX	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 05' 56"	107° 52' 35"					D-48-72-D-d
Cụm Công nghiệp Ea Lê	KX	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 08' 00"	107° 50' 33"					D-48-72-D-a
Đường tỉnh 697	KX	xã Ea Lê	H. Ea Súp			12° 40' 57"	107° 59' 03"	13° 04' 44"	107° 53' 17"	D-48-72-D-c D-48-72-D-c D-48-72-D-d
núi Chư Klang	SV	xã Ea Lê	H. Ea Súp	13° 07' 43"	107° 59' 00"					D-48-72-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Khal	TV	xã Ea Lê	H. Ea Súp			13° 07' 23"	108° 10' 56"	13° 13' 05"	107° 50' 14"	D-48-72-D-b
suối Ea Lê	TV	xã Ea Lê	H. Ea Súp			13° 06' 05"	108° 00' 04"	13° 05' 48"	107° 52' 31"	D-48-72-D-c
suối Ea Rók	TV	xã Ea Lê	H. Ea Súp			13° 06' 19"	108° 07' 12"	13° 12' 07"	107° 48' 31"	D-48-72-D-a D-48-72-D-b D-48-72-D-d D-49-61-C-c
suối Ea Súp	TV	xã Ea Lê	H. Ea Súp			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-48-72-D-a D-48-72-D-c D-48-72-D-d
Thôn 5	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 12' 46"	107° 50' 08"					D-48-72-D-a
Thôn 6	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 12' 25"	107° 49' 35"					D-48-72-D-a
Thôn 7	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 11' 51"	107° 48' 52"					D-48-72-D-a
Thôn 8	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 11' 35"	107° 49' 05"					D-48-72-D-a
Thôn 9	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 11' 15"	107° 48' 52"					D-48-72-D-a
Thôn 10	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 10' 44"	107° 49' 05"					D-48-72-D-a
Thôn 11	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 10' 24"	107° 49' 10"					D-48-72-D-a
Thôn 12	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 10' 06"	107° 49' 09"					D-48-72-D-a
Thôn 13	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 10' 03"	107° 48' 26"					D-48-72-D-a
Thôn 14	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 10' 27"	107° 47' 49"					D-48-72-D-a
Thôn 15	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 12' 02"	107° 47' 53"					D-48-72-D-a
Thôn 16	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 12' 42"	107° 46' 46"					D-48-72-D-a
Thôn 18	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 10' 01"	107° 49' 15"					D-48-72-D-a
Thôn 19	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 11' 00"	107° 47' 34"					D-48-72-D-a
Thôn 20	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 11' 43"	107° 47' 53"					D-48-72-D-a
Thôn 21	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 12' 25"	107° 47' 28"					D-48-72-D-a
Thôn 22	DC	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 12' 17"	107° 47' 15"					D-48-72-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Cây Sung	KX	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 11' 28"	107° 48' 56"					D-48-72-D-a
Cầu Trắng	KX	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 12' 06"	107° 48' 44"					D-48-72-D-a
Đường tỉnh 697	KX	xã Ea Rók	H. Ea Súp			12° 40' 57"	107° 59' 03"	13° 04' 44"	107° 53' 17"	D-48-72-D-a
Tháp Yang Prong	KX	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 12' 39"	107° 49' 46"					D-48-72-D-a
núi Chư Trôi	SV	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 16' 42"	107° 57' 31"					D-48-72-B-d
núi Cư A Mung	SV	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 14' 03"	107° 58' 27"					D-48-72-D-b
hồ Nhà Mồ	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp	13° 12' 39"	107° 47' 23"					D-48-72-D-a
sông Ea H'Leo (sông H'Leo)	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 23' 05"	108° 10' 32"	13° 18' 19"	107° 36' 17"	D-48-72-B-c D-48-72-B-d D-48-72-C-b D-48-72-D-a
suối Ea Drăng	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-48-72-B-d
suối Ea Khal	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 07' 23"	108° 10' 56"	13° 13' 05"	107° 50' 14"	D-48-72-D-a D-48-72-D-b
suối Ea Knhót (nhánh 1)	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 10' 30"	107° 56' 06"	13° 11' 25"	107° 48' 56"	D-48-72-D-a
suối Ea Knhót (nhánh 2)	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 14' 38"	107° 58' 10"	13° 13' 35"	107° 52' 10"	D-48-72-D-b
suối Ea Kning	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 13' 55"	107° 58' 42"	13° 11' 48"	107° 56' 30"	D-48-72-D-b
suối Ea Púk	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 14' 20"	108° 00' 39"	13° 18' 35"	107° 58' 05"	D-48-72-B-d
suối Ea Răng	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 16' 20"	107° 59' 14"	13° 16' 47"	107° 57' 45"	D-48-72-B-d
suối Ea Rók	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 06' 19"	108° 07' 12"	13° 12' 07"	107° 48' 31"	D-48-72-D-a
suối Ea Súp	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-48-72-D-a
suối Ea Troh Kram	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 13' 38"	107° 58' 01"	13° 13' 42"	107° 54' 51"	D-48-72-D-b
suối Ea Wy	TV	xã Ea Rók	H. Ea Súp			13° 10' 22"	108° 09' 41"	13° 18' 13"	107° 56' 30"	D-48-72-B-d D-48-72-D-b
Thôn 1	DC	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 12' 14"	107° 48' 33"					D-48-72-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 2	DC	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 12' 22"	107° 48' 47"					D-48-72-D-a
Thôn 3	DC	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 12' 46"	107° 48' 16"					D-48-72-D-a
Thôn 4	DC	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 13' 02"	107° 49' 56"					D-48-72-D-a
Thôn 5	DC	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 13' 44"	107° 50' 03"					D-48-72-D-a
Thôn 6	DC	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 14' 02"	107° 49' 37"					D-48-72-D-a
Thôn 7	DC	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 13' 41"	107° 49' 27"					D-48-72-D-a
buôn Ba Na	DC	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 15' 49"	107° 51' 56"					D-48-72-B-c
Cầu Trắng	KX	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 12' 06"	107° 48' 44"					D-48-72-D-a
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cao Su và Lâm nghiệp Phước Hoà Đắc Lắc (cơ sở 1)	KX	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 12' 19"	107° 48' 45"					D-48-72-D-a
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Cao Su và Lâm nghiệp Phước Hoà Đắc Lắc (cơ sở 2)	KX	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 12' 29"	107° 48' 59"					D-48-72-D-a
núi Tèo Teo (núi Tiểu Teo)	SV	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 23' 38"	107° 49' 05"					D-48-72-B-a
đập Hồ Ya Chlơi	TV	xã Ia Jloi	H. Ea Súp	13° 18' 19"	107° 52' 54"					D-48-72-B-d
sông Ea H'Leo (sông H'Leo)	TV	xã Ia Jloi	H. Ea Súp			13° 23' 05"	108° 10' 32"	13° 18' 19"	107° 36' 17"	D-48-72-B-b D-48-72-B-c D-48-72-B-d D-48-72-C-b D-48-72-D-a
sông Ia Lốp (suối Ia Lốp)	TV	xã Ia Jloi	H. Ea Súp			13° 23' 40"	107° 47' 59"	13° 18' 32"	107° 36' 47"	D-48-72-B-a
suối Ea Drăng	TV	xã Ia Jloi	H. Ea Súp			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-48-72-B-d
suối Ea Troh Knong	TV	xã Ia Jloi	H. Ea Súp			13° 19' 57"	107° 59' 46"	13° 19' 13"	107° 54' 47"	D-48-72-B-d
suối Ea Troh Nao	TV	xã Ia Jloi	H. Ea Súp			13° 19' 34"	107° 58' 49"	13° 21' 37"	107° 58' 19"	D-48-72-B-d
thôn Ba Tri	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 21' 15"	107° 43' 12"					D-48-72-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Chợ Lách	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 21' 33"	107° 42' 58"					D-48-72-A-d
thôn Dự	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 19' 00"	107° 44' 05"					D-48-72-A-d
thôn Đại Thôn	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 20' 32"	107° 39' 56"					D-48-72-A-d
thôn Giồng Trôm	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 21' 45"	107° 42' 45"					D-48-72-A-d
thôn Lầu Nàng	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 20' 02"	107° 39' 37"					D-48-72-A-d
thôn Quý Mùi	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 20' 56"	107° 42' 15"					D-48-72-A-d
thôn Thanh Niên Lập Nghiệp	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 20' 49"	107° 46' 26"					D-48-72-C-b
thôn Thanh Phú	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 21' 02"	107° 43' 23"					D-48-72-A-d
Thôn Ấn	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 17' 11"	107° 43' 09"					D-48-72-A-d
Thôn Chiềng	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 19' 38"	107° 39' 20"					D-48-72-A-d
Thôn Cửa	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 17' 01"	107° 41' 59"					D-48-72-A-d
Thôn Đoàn	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 19' 10"	107° 41' 44"					D-48-72-A-d
Thôn Đóng	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 20' 43"	107° 40' 40"					D-48-72-A-d
Thôn Đưng	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 19' 24"	107° 39' 05"					D-48-72-A-d
Thôn Nhạp	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 19' 06"	107° 38' 48"					D-48-72-A-d
Thôn Trung	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 17' 15"	107° 41' 42"					D-48-72-A-d
Thôn Vùng	DC	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 17' 57"	107° 43' 47"					D-48-72-A-d
cầu Ia Lốp (cầu Ya Lốp)	KX	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 21' 52"	107° 41' 05"					D-48-72-A-d
cầu Ya H'Leo	KX	xã Ia Lốp	H. Ea Súp	13° 17' 09"	107° 38' 45"					D-48-72-A-d
Quốc lộ 14C	KX	xã Ia Lốp	H. Ea Súp			13° 21' 52"	107° 41' 05"	12° 47' 54"	107° 34' 09"	D-48-72-A-d
sông Ea H'Leo (sông H'Leo)	TV	xã Ia Lốp	H. Ea Súp			13° 23' 05"	108° 10' 32"	13° 18' 19"	107° 36' 17"	D-48-72-A-d D-48-72-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
sông Ia Lốp (suối Ia Lốp)	TV	xã Ia Lốp	H. Ea Súp			13° 23' 40"	107° 47' 59"	13° 18' 32"	107° 36' 47"	D-48-72-A-b D-48-72-A-c D-48-72-A-d D-48-72-B-a D-48-72-B-c
Thôn 1	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 13' 07"	107° 38' 56"					D-48-72-C-b
Thôn 2	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 11' 42"	107° 38' 35"					D-48-72-C-b
Thôn 4	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 13' 40"	107° 36' 10"					D-48-72-C-a
Thôn 5	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 10' 50"	107° 36' 56"					D-48-72-C-a
Thôn 6	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 16' 05"	107° 38' 23"					D-48-72-A-d
Thôn 7	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 16' 00"	107° 42' 25"					D-48-72-C-b
Thôn 8	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 15' 50"	107° 41' 12"					D-48-72-A-d
Thôn 9	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 16' 10"	107° 40' 30"					D-48-72-A-d
Thôn 10	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 14' 15"	107° 41' 32"					D-48-72-C-b
Thôn 11	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 15' 01"	107° 39' 29"					D-48-72-A-d
Thôn 12	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 13' 36"	107° 44' 15"					D-48-72-C-b
Thôn 13	DC	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 12' 58"	107° 44' 50"					D-48-72-C-b
cầu Ya H'Leo	KX	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 17' 09"	107° 38' 45"					D-48-72-A-d
Đồn biên phòng Ea H'Leo (735)	KX	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 18' 02"	107° 36' 42"					D-48-72-A-c
Đồn biên phòng Ia Rvê (737)	KX	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 14' 07"	107° 35' 06"					D-48-72-C-a
Quốc lộ 14C	KX	xã Ia RVê	H. Ea Súp			13° 21' 52"	107° 41' 05"	12° 47' 54"	107° 34' 09"	D-48-72-A-d D-48-72-C-a D-48-72-C-b
Hồ 739	TV	xã Ia RVê	H. Ea Súp	13° 13' 02"	107° 37' 49"					D-48-72-C-b
kênh Chính Tây	TV	xã Ia RVê	H. Ea Súp			13° 04' 09"	107° 52' 43"	13° 14' 35"	107° 44' 22"	D-48-72-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
sông Ea H'Leo (sông Ya H'leo)	TV	xã Ia RVê	H. Ea Súp			13° 23' 05"	108° 10' 32"	13° 18' 19"	107° 36' 17"	D-48-72-A-c D-48-72-A-d D-48-72-B-c D-48-72-C-b D-48-72-D-a
suối Đắc Ruê (Ia Rvê)	TV	xã Ia RVê	H. Ea Súp			13° 10' 27"	107° 39' 47"	13° 11' 52"	107° 33' 27"	D-48-72-C-a D-48-72-C-b
suối Ea Súp	TV	xã Ia RVê	H. Ea Súp			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-48-72-D-a
suối Ya Tờ Mốt (nhánh chính)	TV	xã Ia RVê	H. Ea Súp			13° 03' 22"	107° 45' 55"	13° 17' 01"	107° 39' 03"	D-48-72-A-d D-48-72-C-b
suối Ya Tờ Mốt (nhánh phụ)	TV	xã Ia RVê	H. Ea Súp			13° 13' 17"	107° 43' 33"	13° 13' 07"	107° 41' 55"	D-48-72-C-b
Thôn 1	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 06' 37"	107° 50' 14"					D-48-72-D-c
Thôn 2	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 06' 45"	107° 50' 03"					D-48-72-D-c
Thôn 3	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 07' 08"	107° 49' 54"					D-48-72-D-c
Thôn 4	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 06' 10"	107° 50' 15"					D-48-72-D-c
Thôn 5	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 05' 54"	107° 50' 04"					D-48-72-D-c
Thôn 6	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 06' 16"	107° 49' 55"					D-48-72-D-c
Thôn 7	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 06' 50"	107° 49' 49"					D-48-72-D-c
Thôn 8	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 07' 05"	107° 49' 30"					D-48-72-D-c
Thôn 9	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 07' 26"	107° 49' 26"					D-48-72-D-c
Thôn 10	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 08' 01"	107° 48' 54"					D-48-72-D-c
Thôn 11	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 08' 11"	107° 48' 34"					D-48-72-D-a
Thôn 12	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 08' 12"	107° 48' 49"					D-48-72-D-a
Thôn 13	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 07' 53"	107° 48' 47"					D-48-72-D-a
Thôn 14A	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 07' 22"	107° 48' 37"					D-48-72-D-c
Thôn 14B	DC	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp	13° 07' 28"	107° 48' 46"					D-48-72-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
kênh Chính Tây	TV	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp			13° 04' 09"	107° 52' 43"	13° 14' 35"	107° 44' 22"	D-48-72-C-b D-48-72-D-a
súoi Đăk Bùng	TV	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp			12° 58' 05"	107° 56' 31"	13° 06' 43"	107° 50' 35"	D-48-72-D-c
súoi Đăk Péc	TV	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp			13° 02' 02"	107° 46' 44"	13° 07' 55"	107° 49' 10"	D-48-72-D-a D-48-72-D-c
súoi Ea Súp	TV	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-48-72-D-a D-48-72-D-c
súoi Ya Tờ Mốt (nhánh chính)	TV	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp			13° 03' 22"	107° 45' 55"	13° 17' 01"	107° 39' 03"	D-48-72-C-b
súoi Ya Tờ Mốt (nhánh phụ)	TV	xã Ya Tờ Mốt	H. Ea Súp			13° 13' 17"	107° 43' 33"	13° 13' 07"	107° 41' 55"	D-48-72-C-b
Thôn 1	DC	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 29' 16"	108° 04' 08"					D-49-85-A-a
Thôn 2	DC	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 29' 01"	108° 03' 19"					D-49-85-A-a
buôn Êcăm	DC	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 29' 36"	108° 03' 40"					D-49-85-A-a
buôn Rung	DC	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 30' 08"	108° 02' 40"					D-49-73-C-c
thôn Quỳnh Tân 1	DC	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 29' 42"	108° 02' 14"					D-49-85-A-a
thôn Quỳnh Tân 2	DC	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 29' 43"	108° 02' 33"					D-49-85-A-a
thôn Quỳnh Tân 3	DC	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 29' 45"	108° 03' 00"					D-49-85-A-a
Bệnh viện Krông Ana	KX	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 28' 44"	108° 02' 00"					D-49-85-A-a
đường Hùng Vương	KX	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana			12° 29' 09"	108° 01' 40"	12° 29' 29"	108° 02' 01"	D-49-85-A-a
đường Nguyễn Tất Thành	KX	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana			12° 29' 09"	108° 01' 40"	12° 28' 38"	108° 02' 02"	D-49-85-A-a
Đường tỉnh 698	KX	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana			12° 34' 44"	107° 58' 56"	12° 26' 06"	108° 01' 51"	D-49-73-C-c D-49-85-A-a
Trường Trung học phổ thông Hùng Vương	KX	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 29' 22"	108° 01' 56"					D-49-85-A-a
Trường Trung học phổ thông Krông Ana	KX	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 29' 07"	108° 02' 10"					D-49-85-A-a
Hồ Sen	TV	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana	12° 29' 28"	108° 02' 18"					D-49-85-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
sông Krông Ana	TV	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-73-C-c D-48-96-B-b D-48-85-A-a
sông Krông Nô	TV	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana			12° 18' 01"	108° 29' 33"	12° 29' 44"	107° 59' 05"	D-48-96-B-b
suối Ea Bông	TV	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana			12° 32' 37"	108° 02' 37"	12° 30' 17"	108° 02' 37"	D-49-73-C-c
suối Ea Tul	TV	TT. Buôn Trấp	H. Krông Ana			12° 28' 55"	108° 04' 03"	12° 28' 35"	108° 02' 00"	D-49-85-A-a
Thôn 1	DC	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana	12° 29' 14"	108° 04' 39"					D-49-85-A-a
Thôn 2	DC	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana	12° 29' 01"	108° 05' 15"					D-49-85-A-a
buôn Cuê	DC	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana	12° 29' 28"	108° 07' 48"					D-49-85-A
buôn K62	DC	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana	12° 29' 08"	108° 06' 17"					D-49-85-A-a
thôn Ea Brinh	DC	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana	12° 28' 48"	108° 06' 04"					D-49-85-A-a
thôn Ea Tun 1	DC	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana	12° 28' 52"	108° 04' 32"					D-49-85-A-a
núi Chư Kă Eyoeh	SV	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana	12° 31' 40"	108° 06' 56"					D-49-73-C-c
núi Chư Tơ Kong	SV	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana	12° 28' 39"	108° 06' 45"					D-49-85-A-a
hồ Ea Tul	TV	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana	12° 28' 59"	108° 04' 14"					D-49-85-A-a
hồ Tây Phong	TV	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana	12° 29' 10"	108° 06' 41"					D-49-85-A-a
suối Ea Săm M'Long	TV	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana			12° 31' 19"	108° 06' 18"	12° 29' 31"	108° 10' 26"	D-49-73-C-d D-49-85-A
suối Ea Tlinh	TV	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana			12° 28' 51"	108° 05' 58"	12° 29' 44"	108° 10' 16"	D-49-85-A-a D-49-85-A
suối Ea Tul	TV	xã Băng A Drênh	H. Krông Ana			12° 28' 55"	108° 04' 03"	12° 28' 35"	108° 02' 00"	D-49-85-A-a
Thôn 1	DC	xã Bình Hoà	H. Krông Ana	12° 27' 08"	108° 01' 28"					D-49-85-A-a
Thôn 2	DC	xã Bình Hoà	H. Krông Ana	12° 27' 13"	108° 02' 00"					D-49-85-A-a
Thôn 4	DC	xã Bình Hoà	H. Krông Ana	12° 28' 23"	108° 01' 51"					D-49-85-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 5	DC	xã Bình Hoà	H. Krông Ana	12° 28' 22"	108° 02' 06"					D-49-85-A-a
Thôn 6	DC	xã Bình Hoà	H. Krông Ana	12° 26' 25"	108° 00' 44"					D-49-85-A-a
thôn Hải Châu	DC	xã Bình Hoà	H. Krông Ana	12° 28' 06"	108° 01' 45"					D-49-85-A-a
thôn Sơn Trà	DC	xã Bình Hoà	H. Krông Ana	12° 27' 59"	108° 01' 23"					D-49-85-A-a
núi Chư Raurdlon	SV	xã Bình Hoà	H. Krông Ana	12° 24' 25"	107° 57' 34"					D-48-96-B-b
núi Chư Song Kron	SV	xã Bình Hoà	H. Krông Ana	12° 26' 00"	107° 56' 58"					D-48-96-B-b
sông Krông Ana	TV	xã Bình Hoà	H. Krông Ana			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-85-A-a
sông Krông Nô	TV	xã Bình Hoà	H. Krông Ana			12° 18' 01"	108° 29' 33"	12° 29' 44"	107° 59' 05"	D-48-96-B-b
suối Ea Kram	TV	xã Bình Hoà	H. Krông Ana			12° 28' 00"	108° 05' 47"	12° 27' 20"	108° 01' 05"	D-49-85-A-a
suối Ea Tul	TV	xã Bình Hoà	H. Krông Ana			12° 28' 55"	108° 04' 03"	12° 28' 35"	108° 02' 00"	D-49-85-A-a
buôn KLa	DC	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 33' 53"	107° 58' 31"					D-48-84-D-d
buôn Kuốp	DC	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 32' 40"	107° 53' 49"					D-48-84-D-d
buôn Tuôr A	DC	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 33' 50"	107° 59' 07"					D-48-84-D-d
buôn Tuôr B	DC	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 34' 27"	107° 58' 41"					D-48-84-D-d
thôn An Na	DC	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 33' 25"	107° 57' 42"					D-48-84-D-d
thôn Dray Sáp	DC	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 34' 35"	107° 58' 40"					D-48-84-D-d
thôn Đoàn Kết	DC	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 34' 08"	107° 58' 06"					D-48-84-D-d
thôn Đồng Tâm	DC	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 35' 22"	107° 58' 10"					D-48-84-D-d
cầu Tuôr B	KX	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 34' 29"	107° 59' 00"					D-48-84-D-d
Đường tỉnh 698	KX	xã Dray Sáp	H. Krông Ana			12° 34' 44"	107° 58' 56"	12° 26' 06"	108° 01' 51"	D-48-84-D-d
thắng cảnh D'Ray Sáp Thượng	KX	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 31' 40"	107° 54' 36"					D-48-84-D-d
hồ Ea Her	TV	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 33' 42"	108° 01' 24"					D-49-73-C-c
sông Srêpôk	TV	xã Dray Sáp	H. Krông Ana			12° 29' 46"	107° 59' 04"	13° 01' 06"	107° 29' 23"	D-48-84-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Na	TV	xã Dray Sáp	H. Krông Ana			12° 33' 37"	107° 58' 43"	12° 34' 27"	107° 59' 03"	D-48-84-D-d
suối Ea Nut	TV	xã Dray Sáp	H. Krông Ana			12° 34' 44"	108° 01' 34"	12° 33' 50"	108° 00' 44"	D-49-73-C-c
suối Ea Tour (nhánh chính)	TV	xã Dray Sáp	H. Krông Ana			12° 33' 47"	108° 04' 46"	12° 36' 35"	107° 55' 38"	D-48-84-D-d
suối Ea Tour (nhánh phụ)	TV	xã Dray Sáp	H. Krông Ana			12° 33' 39"	108° 01' 21"	12° 35' 32"	107° 58' 18"	D-48-84-D-d D-49-73-C-c
suối Ea Tour (nhánh 2)	TV	xã Dray Sáp	H. Krông Ana			12° 34' 14"	107° 57' 25"	12° 35' 28"	107° 55' 58"	D-48-84-D-d
thác Draì Nur	TV	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 32' 28"	107° 53' 23"					D-48-84-D-d
thác Gia Long	TV	xã Dray Sáp	H. Krông Ana	12° 31' 46"	107° 54' 49"					D-48-84-D-d
buôn Dư 1	DC	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 28' 04"	108° 05' 14"					D-49-85-A-a
buôn Kmăn	DC	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 27' 56"	108° 06' 47"					D-49-85-A-a
buôn Krang	DC	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 28' 02"	108° 07' 23"					D-49-85-A-a
buôn Krông	DC	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 26' 27"	108° 09' 23"					D-49-85-A
thôn Buôn Dư 2	DC	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 28' 15"	108° 04' 27"					D-49-85-A-a
thôn Buôn Triết	DC	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 26' 12"	108° 05' 51"					D-49-85-A-a
thôn Sơn Thọ	DC	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 27' 35"	108° 04' 02"					D-49-85-A-a
núi Chư A Biêng	SV	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 26' 24"	108° 06' 52"					D-49-85-A-a
núi Chư Krang	SV	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 28' 22"	108° 05' 33"					D-49-85-A-a
núi Chư M'Nga Hrí	SV	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 27' 05"	108° 03' 47"					D-49-85-A-a
núi Chư Tơ Kơng	SV	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 28' 39"	108° 06' 45"					D-49-85-A-a
hồ Rinh	TV	xã Dư KMăl	H. Krông Ana	12° 26' 50"	108° 08' 42"					D-49-85-A
sông Krông Ana	TV	xã Dư KMăl	H. Krông Ana			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-85-A-a D-49-85-A
suối Ea Kram	TV	xã Dư KMăl	H. Krông Ana			12° 28' 00"	108° 05' 47"	12° 27' 20"	108° 01' 05"	D-49-85-A-a
suối Ea Săm M'Long	TV	xã Dư KMăl	H. Krông Ana			12° 31' 19"	108° 06' 18"	12° 29' 31"	108° 10' 26"	D-49-85-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Tlinh	TV	xã Dur KMăl	H. Krông Ana			12° 28' 51"	108° 05' 58"	12° 29' 44"	108° 10' 16"	D-49-85-A-a D-49-85-A
suối Krông Điêk	TV	xã Dur KMăl	H. Krông Ana			12° 26' 18"	108° 05' 44"	12° 25' 11"	108° 01' 32"	D-49-85-A-a
buôn Dhăm	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 32' 27"	108° 02' 15"					D-49-73-C-c
buôn Ea Kruế	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 31' 20"	108° 01' 59"					D-49-73-C-c
buôn Hma	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 31' 47"	108° 02' 27"					D-49-73-C-c
buôn Knul	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 32' 30"	108° 03' 39"					D-49-73-C-c
buôn Kô	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 32' 16"	108° 02' 29"					D-49-73-C-c
buôn Mblót	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 30' 47"	108° 02' 40"					D-49-73-C-c
buôn Năc	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 31' 26"	108° 02' 27"					D-49-73-C-c
buôn Riăng	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 32' 32"	108° 03' 22"					D-49-73-C-c
buôn Sah	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 30' 44"	108° 04' 25"					D-49-73-C-c
thôn Hoà Đông	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 31' 09"	108° 01' 38"					D-49-73-C-c
thôn Hoà Tây	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 31' 21"	108° 01' 20"					D-49-73-C-c
thôn Hoà Trung	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 31' 16"	108° 01' 33"					D-49-73-C-c
thôn 10 tháng 3	DC	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 32' 01"	108° 04' 43"					D-49-73-C-c
Đường tỉnh 690	KX	xã Ea Bông	H. Krông Ana			12° 33' 47"	108° 10' 02"	12° 31' 19"	108° 02' 20"	D-49-73-C-c
Đường tỉnh 698	KX	xã Ea Bông	H. Krông Ana			12° 34' 44"	107° 58' 56"	12° 26' 06"	108° 01' 51"	D-49-73-C-c
Nhà máy Gạch Tuynel Việt Tân	KX	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 30' 29"	108° 02' 52"					D-49-73-C-c
núi Chư Bih	SV	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 32' 57"	108° 06' 16"					D-49-73-C-c
núi Chư Kă Eyoeh	SV	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 31' 40"	108° 06' 56"					D-49-73-C-c
núi Chư Pang	SV	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 32' 53"	108° 03' 34"					D-49-73-C-c
núi Chư Pil	SV	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 33' 15"	108° 04' 12"					D-49-73-C-c
núi Chư Tria	SV	xã Ea Bông	H. Krông Ana	12° 33' 04"	108° 02' 03"					D-49-73-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Bông	TV	xã Ea Bông	H. Krông Ana			12° 32' 37"	108° 02' 37"	12° 30' 17"	108° 02' 37"	D-49-73-C-c
buôn Chuah	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 30' 54"	108° 00' 34"					D-49-73-C-c
buôn Draì	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 31' 04"	107° 57' 48"					D-48-84-D-d
buôn Ea Na	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 32' 57"	107° 59' 19"					D-48-84-D-d
buôn Tơ Lơ	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 30' 57"	108° 00' 51"					D-49-73-C-c
thôn Ea Tung	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 31' 51"	107° 58' 11"					D-48-84-D-d
thôn Quỳnh Ngọc	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 32' 01"	107° 59' 34"					D-48-84-D-d
thôn Quỳnh Ngọc 1	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 30' 50"	107° 59' 13"					D-48-84-D-d
thôn Quỳnh Ngọc 2	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 30' 25"	107° 59' 39"					D-48-84-D-d
thôn Tân Lập	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 32' 36"	107° 59' 19"					D-48-84-D-d
thôn Tân Thắng	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 31' 47"	107° 58' 27"					D-48-84-D-d
thôn Tân Tiến	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 31' 24"	108° 00' 13"					D-49-73-C-c
thôn Thành Công	DC	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 31' 10"	108° 00' 19"					D-49-73-C-c
Đường tỉnh 698	KX	xã Ea Na	H. Krông Ana			12° 34' 44"	107° 58' 56"	12° 26' 06"	108° 01' 51"	D-48-84-D-d D-49-73-C-c
giáo xứ Quỳnh Ngọc	KX	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 32' 07"	107° 59' 33"					D-48-84-D-d
niệm phật đường Phước Duyên	KX	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 32' 15"	107° 59' 08"					D-48-84-D-d
Nhà máy Thủy điện Buôn Kuốp	KX	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 31' 58"	107° 55' 23"					D-48-84-D-d
hồ Ea Lê	TV	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 32' 12"	107° 57' 34"					D-48-84-D-d
hồ Quỳnh Ngọc 1	TV	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 31' 17"	107° 59' 29"					D-48-84-D-d
hồ Sinh Sầu	TV	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 30' 13"	107° 58' 59"					D-48-84-D-d
hồ Thủy điện Buôn Kuốp (hồ Thủy điện Buôn Kuốp)	TV	xã Ea Na	H. Krông Ana	12° 31' 44"	107° 56' 14"					D-48-84-D-d
sông Krông Ana	TV	xã Ea Na	H. Krông Ana			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-48-84-D-d D-49-73-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
sông Srêpôk	TV	xã Ea Na	H. Krông Ana			12° 29' 46"	107° 59' 04"	13° 01' 06"	107° 29' 23"	D-48-84-D-d D-48-96-B-d
Thôn 1	DC	xã Quảng Điền	H. Krông Ana	12° 26' 22"	108° 01' 40"					D-49-85-A-a
Thôn 2	DC	xã Quảng Điền	H. Krông Ana	12° 26' 11"	108° 02' 16"					D-49-85-A-a
Thôn 3	DC	xã Quảng Điền	H. Krông Ana	12° 26' 39"	108° 02' 21"					D-49-85-A-a
Thôn 4	DC	xã Quảng Điền	H. Krông Ana	12° 27' 05"	108° 02' 32"					D-49-85-A-a
Đường tỉnh 698	KX	xã Quảng Điền	H. Krông Ana			12° 34' 44"	107° 58' 56"	12° 26' 06"	108° 01' 51"	D-49-85-A-a
núi Chư M'Nga Hrí	SV	xã Quảng Điền	H. Krông Ana	12° 27' 05"	108° 03' 47"					D-49-85-A-a
Núi 1	SV	xã Quảng Điền	H. Krông Ana	12° 25' 45"	108° 02' 42"					D-49-85-A-a
Núi 2	SV	xã Quảng Điền	H. Krông Ana	12° 25' 51"	108° 02' 59"					D-49-85-A-a
Núi 3	SV	xã Quảng Điền	H. Krông Ana	12° 25' 52"	108° 03' 09"					D-49-85-A-a
Núi 4	SV	xã Quảng Điền	H. Krông Ana	12° 25' 58"	108° 03' 31"					D-49-85-A-a
Núi 5	SV	xã Quảng Điền	H. Krông Ana	12° 25' 53"	108° 03' 53"					D-49-85-A-a
sông Krông Ana	TV	xã Quảng Điền	H. Krông Ana			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-85-A-a
suối Ea Kram	TV	xã Quảng Điền	H. Krông Ana			12° 28' 00"	108° 05' 47"	12° 27' 20"	108° 01' 05"	D-49-85-A-a
suối Krông Điêk	TV	xã Quảng Điền	H. Krông Ana			12° 26' 18"	108° 05' 44"	12° 25' 11"	108° 01' 32"	D-49-85-A-a
cầu Krông Kmar	KX	TT. Krông Kmar	H. Krông Bông	12° 30' 53"	108° 20' 27"					D-49-73-D-c
Đường tỉnh 689	KX	TT. Krông Kmar	H. Krông Bông			12° 42' 42"	108° 18' 31"	12° 30' 50"	108° 20' 20"	D-49-73-D-c
Đường tỉnh 692	KX	TT. Krông Kmar	H. Krông Bông			12° 30' 11"	108° 13' 46"	12° 29' 08"	108° 33' 37"	D-49-73-D-c
núi Chư Mil	SV	TT. Krông Kmar	H. Krông Bông	12° 31' 17"	108° 19' 17"					D-49-73-D-c
suối Krông K'Mar	TV	TT. Krông Kmar	H. Krông Bông			12° 23' 42"	108° 23' 48"	12° 32' 16"	108° 20' 13"	D-49-73-D-c D-49-85-B
Thôn 1	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 28' 44"	108° 35' 02"					D-49-86-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 2	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 28' 37"	108° 35' 22"					D-49-86-A-a
buôn Chàm A	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 29' 12"	108° 33' 30"					D-49-86-A-a
buôn Chàm B	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 28' 48"	108° 34' 08"					D-49-86-A-a
buôn Cư Drăm	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 29' 15"	108° 32' 31"					D-49-86-A-a
buôn Tong Rang A	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 28' 26"	108° 33' 36"					D-49-86-A-a
buôn Tong Rang B	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 28' 23"	108° 34' 12"					D-49-86-A-a
buôn Tong Yang	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 32' 54"	108° 42' 38"					D-49-74-C-d
thôn Cư Dhiết	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 30' 17"	108° 37' 02"					D-49-74-C-c
thôn Ea Hăn	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 30' 25"	108° 39' 51"					D-49-74-C-d
thôn Ea Luêh	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 30' 10"	108° 39' 04"					D-49-74-C-d
thôn Nao Huh	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 30' 45"	108° 39' 36"					D-49-74-C-d
thôn Yang Hăn	DC	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 30' 13"	108° 39' 14"					D-49-74-C-d
cầu Ea Krông Bông	KX	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 29' 06"	108° 33' 44"					D-49-86-A-a
Cầu Bản	KX	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 29' 20"	108° 32' 59"					D-49-86-A-a
Đường tỉnh 692	KX	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 30' 11"	108° 13' 46"	12° 29' 08"	108° 33' 37"	D-49-86-A-a
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-B-b D-49-86-A-a
dãy núi Chư Hin Luh	SV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 26' 38"	108° 37' 56"					D-49-86-A-b
núi Chư Drăm	SV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 29' 45"	108° 34' 09"					D-49-86-A-a
núi Chư Heh	SV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 27' 06"	108° 39' 25"					D-49-86-A-b
núi Chư Knia	SV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 28' 02"	108° 40' 37"					D-49-86-A-b
núi Chư Pang	SV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 28' 54"	108° 41' 52"					D-49-86-A-b
núi Chư Ta La	SV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 28' 42"	108° 32' 53"					D-49-86-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Chư Yang Gri	SV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 26' 59"	108° 36' 26"					D-49-86-A-a
núi Chư Yang Hăn	SV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 28' 43"	108° 40' 01"					D-49-86-A-b
núi Chư Yang Hin Luh	SV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông	12° 27' 16"	108° 39' 11"					D-49-86-A-b
sông Ea Krông Pắc	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 31' 34"	108° 43' 36"	12° 33' 38"	108° 24' 24"	D-49-74-C-d
sông Krông Bông	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 29' 20"	108° 33' 56"	12° 33' 38"	108° 24' 23"	D-49-74-C-c D-49-86-A-a
súoi Ea Bar	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 32' 02"	108° 38' 15"	12° 30' 18"	108° 32' 57"	D-49-74-C-c
súoi Ea Dhòng Hin Luh	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 27' 16"	108° 39' 23"	12° 30' 09"	108° 37' 31"	D-49-74-C-d
súoi Ea Găn	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 27' 54"	108° 31' 44"	12° 29' 18"	108° 32' 14"	D-49-86-A-a
súoi Ea Gul	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 31' 00"	108° 38' 39"	12° 30' 42"	108° 37' 10"	D-49-74-C-c D-49-74-C-d
súoi Ea H'Mun	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 29' 05"	108° 30' 04"	12° 30' 51"	108° 30' 47"	D-49-86-A-a
súoi Ea Khăk	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 32' 13"	108° 41' 13"	12° 33' 11"	108° 43' 01"	D-49-74-C-d
súoi Ea Kring	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 28' 16"	108° 36' 21"	12° 29' 05"	108° 35' 52"	D-49-86-A-a
súoi Ea Krông Bông	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 21' 19"	108° 34' 50"	12° 29' 20"	108° 33' 56"	D-49-86-A-a
súoi Ea Krông Tul	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 26' 05"	108° 40' 15"	12° 29' 20"	108° 33' 57"	D-49-74-C-c D-49-74-C-d D-49-86-A-a D-49-86-A-b
súoi Ea Kyông	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 28' 32"	108° 30' 44"	12° 30' 21"	108° 31' 37"	D-49-86-A-a
súoi Ea L'Lay	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 26' 44"	108° 30' 35"	12° 27' 54"	108° 31' 44"	D-49-86-A-a
súoi Ea M'Doh	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 31' 52"	108° 35' 04"	12° 30' 37"	108° 34' 33"	D-49-74-C-c
súoi Ea Te Bă	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 27' 34"	108° 40' 31"	12° 30' 26"	108° 38' 11"	D-49-74-C-d D-49-86-A-b
súoi Ea Thi	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 28' 51"	108° 42' 08"	12° 31' 34"	108° 43' 36"	D-49-74-C-d D-49-86-A-b
súoi Ea Tuk	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 31' 28"	108° 42' 22"	12° 33' 03"	108° 42' 37"	D-49-74-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Lui	TV	xã Cư Drăm	H. Krông Bông			12° 33' 24"	108° 39' 41"	12° 30' 25"	108° 38' 44"	D-49-74-C-d
Thôn 1	DC	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 33' 58"	108° 19' 42"					D-49-73-D-c
Thôn 2	DC	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 33' 15"	108° 19' 53"					D-49-73-D-c
Thôn 3	DC	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 33' 28"	108° 19' 58"					D-49-73-D-c
Thôn 4	DC	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 34' 13"	108° 20' 31"					D-49-73-D-c
Thôn 5	DC	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 34' 39"	108° 19' 48"					D-49-73-D-c
Thôn 6	DC	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 34' 30"	108° 20' 07"					D-49-73-D-c
Thôn 7	DC	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 33' 45"	108° 19' 50"					D-49-73-D-c
Thôn 8	DC	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 33' 42"	108° 21' 16"					D-49-73-D-c
cầu Chư Păm	KX	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 33' 12"	108° 19' 22"					D-49-73-D-c
cầu Ri	KX	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 34' 29"	108° 19' 54"					D-49-73-D-c
Đường tỉnh 689	KX	xã Cư Kty	H. Krông Bông			12° 42' 42"	108° 18' 31"	12° 30' 50"	108° 20' 20"	D-49-73-D-c
dãy núi Chư Drang	SV	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 33' 34"	108° 22' 38"					D-49-73-D-d
núi Chư Păm	SV	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 34' 33"	108° 20' 38"					D-49-73-D-c
hồ Bầu Đua	TV	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 33' 10"	108° 20' 17"					D-49-73-D-c
hồ Bầu Lác	TV	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 32' 58"	108° 20' 32"					D-49-73-D-c
hồ Chư Drang	TV	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 33' 57"	108° 21' 36"					D-49-73-D-c
hồ Chư Păm	TV	xã Cư Kty	H. Krông Bông	12° 34' 45"	108° 21' 01"					D-49-73-D-c
sông Krông Ana	TV	xã Cư Kty	H. Krông Bông			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-73-D-c D-49-73-D-d
buôn Bhung	DC	xã Cư Pui	H. Krông Bông	12° 31' 15"	108° 29' 28"					D-49-73-D-d
buôn Blắk	DC	xã Cư Pui	H. Krông Bông	12° 30' 33"	108° 30' 04"					D-49-74-C-c
buôn Đắc Tuôr	DC	xã Cư Pui	H. Krông Bông	12° 30' 24"	108° 29' 53"					D-49-73-D-d
Buôn Khanh	DC	xã Cư Pui	H. Krông Bông	12° 30' 17"	108° 31' 18"					D-49-74-C-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Buôn Khóa	DC	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 29' 57"	108° 31' 50"					D-49-86-A-a
thôn Cự Rang	DC	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 31' 29"	108° 33' 28"					D-49-74-C-c
thôn Cự Tê	DC	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 32' 09"	108° 33' 25"					D-49-74-C-c
thôn Chung Knung	DC	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 31' 40"	108° 29' 25"					D-49-73-D-d
thôn Điện Tân	DC	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 30' 29"	108° 30' 49"					D-49-74-C-c
thôn Ea Bar	DC	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 30' 36"	108° 34' 27"					D-49-74-C-c
thôn Ea Lang	DC	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 30' 55"	108° 33' 04"					D-49-74-C-c
thôn Ea Rót	DC	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 34' 41"	108° 34' 16"					D-49-74-C-c
thôn Ea Uôl	DC	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 30' 59"	108° 32' 29"					D-49-74-C-c
cầu Đắc Tuôr	KX	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 30' 51"	108° 29' 45"					D-49-73-D-d
Đường tỉnh 692	KX	xã Cự Pui	H. Krông Bông			12° 30' 11"	108° 13' 46"	12° 29' 08"	108° 33' 37"	D-49-73-D-d D-49-73-C-c D-49-86-A-a
khu căn cứ kháng chiến Tỉnh Đắk Lắk	KX	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 29' 51"	108° 30' 04"					D-49-73-D-d D-49-74-C-c D-49-86-A-a
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-B-b
hang đá buôn Đắc Tuôr	SV	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 29' 26"	108° 28' 41"					D-49-85-B-b
núi Chư Dắt	SV	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 32' 52"	108° 41' 29"					D-49-74-C-d
núi Chư Dian	SV	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 34' 03"	108° 41' 16"					D-49-74-C-d
núi Chư Duôr Trang	SV	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 32' 55"	108° 32' 44"					D-49-74-C-c
núi Chư Hào	SV	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 32' 30"	108° 34' 21"					D-49-74-C-c
núi Chư Klô	SV	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 35' 35"	108° 40' 19"					D-49-74-C-d
núi Chư Kô Pa	SV	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 32' 09"	108° 39' 00"					D-49-74-C-d
núi Chư Kur	SV	xã Cự Pui	H. Krông Bông	12° 34' 27"	108° 39' 03"					D-49-74-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Chư K'La	SV	xã Cư Pui	H. Krông Bông	12° 31' 59"	108° 31' 34"					D-49-74-C-c
núi Chư Mut	SV	xã Cư Pui	H. Krông Bông	12° 31' 40"	108° 37' 41"					D-49-74-C-d
núi Chư Sar	SV	xã Cư Pui	H. Krông Bông	12° 33' 07"	108° 37' 45"					D-49-74-C-d
núi Chư Tao	SV	xã Cư Pui	H. Krông Bông	12° 31' 46"	108° 35' 41"					D-49-74-C-c
núi Chư Tê	SV	xã Cư Pui	H. Krông Bông	12° 33' 48"	108° 36' 59"					D-49-74-C-c
núi Chư Yang Kuanh	SV	xã Cư Pui	H. Krông Bông	12° 31' 54"	108° 28' 15"					D-49-73-D-d
sông Ea Krông Pắc	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 31' 34"	108° 43' 36"	12° 33' 38"	108° 24' 24"	D-49-74-C-d
sông Krông Bông	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 29' 20"	108° 33' 56"	12° 33' 38"	108° 24' 23"	D-49-74-C-c
suối Đăk Tuôr	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 26' 04"	108° 24' 42"	12° 31' 04"	108° 30' 03"	D-49-73-D-d D-49-74-C-c D-49-85-B-b
suối Ea Bar	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 32' 02"	108° 38' 15"	12° 30' 18"	108° 32' 57"	D-49-74-C-c D-49-74-C-d
suối Ea Gul	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 31' 00"	108° 38' 39"	12° 30' 42"	108° 37' 10"	D-49-74-C-c D-49-74-C-d
suối Ea Hding	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 33' 27"	108° 35' 00"	12° 34' 52"	108° 34' 06"	D-49-74-C-c
suối Ea H'Mun	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 29' 05"	108° 30' 04"	12° 30' 51"	108° 30' 47"	D-49-74-C-c D-49-86-A-a
suối Ea Kgu	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 33' 54"	108° 35' 51"	12° 34' 34"	108° 35' 38"	D-49-74-C-c
suối Ea Khăk	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 32' 13"	108° 41' 13"	12° 33' 11"	108° 43' 01"	D-49-74-C-d
suối Ea Klong	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 34' 26"	108° 39' 50"	12° 33' 31"	108° 40' 11"	D-49-74-C-d
suối Ea Krum	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 33' 54"	108° 32' 57"	12° 37' 39"	108° 31' 45"	D-49-74-C-c
suối Ea Kyông	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 28' 32"	108° 30' 44"	12° 30' 21"	108° 31' 37"	D-49-74-C-c D-49-86-A-a
suối Ea Lang	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 32' 31"	108° 32' 51"	12° 30' 15"	108° 32' 43"	D-49-74-C-c
suối Ea M'Doh	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 31' 52"	108° 35' 04"	12° 30' 37"	108° 34' 33"	D-49-74-C-c
suối Ea Nel	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 33' 33"	108° 41' 00"	12° 33' 24"	108° 39' 41"	D-49-74-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Pal	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 33' 58"	108° 37' 00"	12° 37' 12"	108° 40' 24"	D-49-74-C-c D-49-74-C-d
suối Ea Tlông	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 33' 26"	108° 36' 43"	12° 33' 24"	108° 39' 41"	D-49-74-C-c D-49-74-C-d
suối Ea Tuk	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 31' 28"	108° 42' 22"	12° 33' 03"	108° 42' 37"	D-49-74-C-d
suối Lui	TV	xã Cư Pui	H. Krông Bông			12° 33' 24"	108° 39' 41"	12° 30' 25"	108° 38' 44"	D-49-74-C-d
Thôn 1	DC	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 36' 56"	108° 20' 13"					D-49-73-D-c
Thôn 2	DC	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 36' 31"	108° 19' 56"					D-49-73-D-c
Thôn 3	DC	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 37' 22"	108° 19' 26"					D-49-73-D-c
buôn Chư Ênun A	DC	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 35' 07"	108° 18' 52"					D-49-73-D-c
buôn Chư Ênun B	DC	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 35' 44"	108° 19' 42"					D-49-73-D-c
buôn Chư Ko Êmông	DC	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 35' 25"	108° 19' 39"					D-49-73-D-c
buôn Chư Păm	DC	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 36' 10"	108° 19' 49"					D-49-73-D-c
buôn Dang Kang	DC	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 36' 01"	108° 19' 33"					D-49-73-D-c
Công ty Tinh bột sắn Đắk Lắk	KX	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 34' 52"	108° 19' 25"					D-49-73-D-c
Đường tỉnh 689	KX	xã Dang Kang	H. Krông Bông			12° 42' 42"	108° 18' 31"	12° 30' 50"	108° 20' 20"	D-49-73-D-c
núi Chư Kplang	SV	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 37' 07"	108° 20' 42"					D-49-73-D-c
hồ Dang Kang	TV	xã Dang Kang	H. Krông Bông	12° 35' 54"	108° 19' 31"					D-49-73-D-c
suối Ea Dray	TV	xã Dang Kang	H. Krông Bông			12° 38' 14"	108° 17' 26"	12° 34' 31"	108° 17' 43"	D-49-73-D-a D-49-73-D-c
Thôn 1	DC	xã Ea Trul	H. Krông Bông	12° 30' 20"	108° 14' 55"					D-49-73-C-d
Thôn 2	DC	xã Ea Trul	H. Krông Bông	12° 30' 49"	108° 15' 01"					D-49-73-D-c
Thôn 3	DC	xã Ea Trul	H. Krông Bông	12° 29' 52"	108° 15' 35"					D-49-85-B
buôn Băng Kung	DC	xã Ea Trul	H. Krông Bông	12° 30' 33"	108° 15' 11"					D-49-73-D-c
buôn Cumil	DC	xã Ea Trul	H. Krông Bông	12° 30' 36"	108° 15' 29"					D-49-73-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Krông	DC	xã Ea Trul	H. Krông Bông	12° 29' 24"	108° 15' 57"					D-49-85-B
buôn Ktluôt	DC	xã Ea Trul	H. Krông Bông	12° 30' 14"	108° 16' 04"					D-49-73-D-c
buôn Plum	DC	xã Ea Trul	H. Krông Bông	12° 30' 19"	108° 15' 15"					D-49-73-D-c
buôn Ja	DC	xã Ea Trul	H. Krông Bông	12° 30' 28"	108° 15' 31"					D-49-73-D-c
Đường tỉnh 692	KX	xã Ea Trul	H. Krông Bông			12° 30' 11"	108° 13' 46"	12° 29' 08"	108° 33' 37"	D-49-85-B D-49-73-C-d D-49-73-D-c
hồ Bà Mai	TV	xã Ea Trul	H. Krông Bông	12° 30' 42"	108° 15' 21"					D-49-73-D-c
sông Krông Ana	TV	xã Ea Trul	H. Krông Bông			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-73-C-d D-49-73-D-c
Thôn 1	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 39"	108° 21' 34"					D-49-73-D-c
Thôn 2	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 45"	108° 22' 02"					D-49-73-D-c
Thôn 3	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 52"	108° 22' 49"					D-49-73-D-d
Thôn 4	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 42"	108° 23' 37"					D-49-73-D-d
Thôn 5	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 32' 49"	108° 23' 53"					D-49-73-D-d
Thôn 6	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 32' 40"	108° 23' 57"					D-49-73-D-d
Thôn 7	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 32' 20"	108° 23' 58"					D-49-73-D-d
Thôn 8	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 32' 32"	108° 24' 26"					D-49-73-D-d
Thôn 10	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 47"	108° 24' 58"					D-49-73-D-d
Thôn 11	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 27"	108° 25' 01"					D-49-73-D-d
Thôn 12	DC	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 08"	108° 25' 06"					D-49-73-D-d
cầu Buôn Tít	KX	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 37"	108° 22' 11"					D-49-73-D-c
Đường tỉnh 692	KX	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông			12° 30' 11"	108° 13' 46"	12° 29' 08"	108° 33' 37"	D-49-73-D-c D-49-73-D-d
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Chư Ka Sao	SV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 00"	108° 22' 57"					D-49-73-D-d
núi Chư Se Renh	SV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 12"	108° 21' 48"					D-49-73-D-c
núi Chư Yang Sin	SV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 24' 26"	108° 25' 21"					D-49-85-B-b
núi Chư Youôi	SV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 26' 13"	108° 22' 02"					D-49-85-B
núi Chư Ju	SV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 30' 03"	108° 22' 52"					D-49-73-D-d
đập An Ninh	TV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 07"	108° 22' 13"					D-49-73-D-c
hồ An Ninh	TV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông	12° 31' 02"	108° 22' 15"					D-49-73-D-c
sông Krông Ana	TV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-73-D-c D-49-73-D-d
sông Krông Bông	TV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông			12° 29' 20"	108° 33' 56"	12° 33' 38"	108° 24' 23"	D-49-73-D-d
suối Đăk Tuôr	TV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông			12° 26' 04"	108° 24' 42"	12° 31' 04"	108° 30' 03"	D-49-85-B-b
suối Đăk Vih	TV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông			12° 26' 34"	108° 23' 23"	12° 25' 30"	108° 21' 37"	D-49-85-B D-49-85-B-b
suối Ea Druôi	TV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông			12° 28' 34"	108° 25' 44"	12° 32' 33"	108° 25' 49"	D-49-85-B-b
suối Ea Guê	TV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông			12° 29' 59"	108° 24' 39"	12° 32' 21"	108° 24' 53"	D-49-73-D-d D-49-85-B-b
suối Krông K'Mar	TV	xã Hoà Lễ	H. Krông Bông			12° 23' 42"	108° 23' 48"	12° 32' 16"	108° 20' 13"	D-49-85-B D-49-85-B-b
Thôn 1	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 32' 21"	108° 28' 35"					D-49-73-D-d
Thôn 2	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 32' 50"	108° 27' 47"					D-49-73-D-d
Thôn 3	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 32' 53"	108° 27' 09"					D-49-73-D-d
Thôn 4	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 32' 32"	108° 26' 06"					D-49-73-D-d
Thôn 5	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 31' 45"	108° 26' 02"					D-49-73-D-d
Thôn 6	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 31' 35"	108° 26' 11"					D-49-73-D-d
buôn Cư Phiang	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 32' 14"	108° 26' 16"					D-49-73-D-d
buôn Ngô A	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 30' 42"	108° 27' 15"					D-49-73-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Ngô B	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 31' 24"	108° 26' 39"					D-49-73-D-d
buôn Tliêr	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 33' 01"	108° 27' 06"					D-49-73-D-d
thôn Ea Khiêm	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 33' 05"	108° 30' 01"					D-49-74-C-c
thôn Noh Prông	DC	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 33' 00"	108° 30' 19"					D-49-74-C-c
Đường tỉnh 692	KX	xã Hoà Phong	H. Krông Bông			12° 30' 11"	108° 13' 46"	12° 29' 08"	108° 33' 37"	D-49-73-D-d
khu căn cứ kháng chiến Tỉnh Đắk Lắk	KX	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 29' 51"	108° 30' 04"					D-49-73-D-d
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-B-b
núi Chư Duôr Trang	SV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 32' 55"	108° 32' 44"					D-49-74-C-c
núi Chư K'La	SV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 31' 59"	108° 31' 34"					D-49-74-C-c
núi Chư Phiang	SV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 32' 25"	108° 26' 50"					D-49-73-D-d
núi Chư Yang Kuanh	SV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông	12° 31' 54"	108° 28' 15"					D-49-73-D-d
sông Krông Bông	TV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông			12° 29' 20"	108° 33' 56"	12° 33' 38"	108° 24' 23"	D-49-73-D-d D-49-74-C-c
suối Đắk Tuôr	TV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông			12° 26' 04"	108° 24' 42"	12° 31' 04"	108° 30' 03"	D-49-85-B-b
suối Ea Druôi (nhánh chính)	TV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông			12° 28' 34"	108° 25' 44"	12° 32' 33"	108° 25' 49"	D-49-73-D-d D-49-85-B-b
suối Ea Druôi (nhánh phụ)	TV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông			12° 30' 29"	108° 28' 23"	12° 31' 49"	108° 26' 14"	D-49-73-D-d
suối Ea Krum	TV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông			12° 33' 54"	108° 32' 57"	12° 37' 39"	108° 31' 45"	D-49-74-C-c
suối Ea Tliêr	TV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông			12° 34' 31"	108° 28' 30"	12° 33' 06"	108° 28' 10"	D-49-73-D-d
suối Ea Trang	TV	xã Hoà Phong	H. Krông Bông			12° 32' 55"	108° 32' 09"	12° 32' 34"	108° 29' 50"	D-49-73-D-d D-49-74-C-c
Thôn 1	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 30"	108° 16' 47"					D-49-85-B
Thôn 2	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 48"	108° 17' 37"					D-49-85-B
Thôn 3	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 33"	108° 17' 40"					D-49-85-B
Thôn 4	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 22"	108° 18' 14"					D-49-85-B

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 5	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 38"	108° 18' 41"					D-49-85-B
Thôn 6	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 31"	108° 18' 58"					D-49-85-B
Thôn 7	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 31' 05"	108° 17' 54"					D-49-73-D-c
Thôn 8	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 56"	108° 19' 10"					D-49-85-B
Thôn 9	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 47"	108° 19' 13"					D-49-85-B
Thôn 10	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 30' 01"	108° 19' 17"					D-49-73-D-c
Buôn Ja	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 37"	108° 19' 33"					D-49-85-B
thôn Hoà Xuân	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 30' 08"	108° 19' 20"					D-49-73-D-c
thôn Quảng Đông	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 26"	108° 17' 54"					D-49-85-B
thôn Tân Sơn	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 30' 38"	108° 17' 40"					D-49-73-D-c
thôn Thanh Phú	DC	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 29' 40"	108° 17' 31"					D-49-85-B
Đường tỉnh 692	KX	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông			12° 30' 11"	108° 13' 46"	12° 29' 08"	108° 33' 37"	D-49-85-B
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-b
núi Chư Mĩl	SV	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 31' 17"	108° 19' 17"					D-49-73-D-c
núi Chư N'Gouôi	SV	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông	12° 26' 13"	108° 18' 27"					D-49-85-B
sông Krông Ana	TV	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-73-D-c
suối Da K'Mla	TV	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông			12° 26' 37"	108° 17' 54"	12° 26' 55"	108° 20' 03"	D-49-85-B
suối Da K'Sar	TV	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông			12° 27' 03"	108° 18' 07"	12° 28' 18"	108° 20' 13"	D-49-85-B
suối Eo Ke Hur	TV	xã Hoà Sơn	H. Krông Bông			12° 29' 15"	108° 17' 49"	12° 31' 38"	108° 18' 01"	D-49-73-D-c D-49-85-B
Thôn 1	DC	xã Hoà Tân	H. Krông Bông	12° 33' 12"	108° 18' 54"					D-49-73-D-c
Thôn 2	DC	xã Hoà Tân	H. Krông Bông	12° 33' 29"	108° 18' 53"					D-49-73-D-c
Thôn 3	DC	xã Hoà Tân	H. Krông Bông	12° 33' 03"	108° 18' 23"					D-49-73-D-c
Thôn 4	DC	xã Hoà Tân	H. Krông Bông	12° 32' 31"	108° 17' 32"					D-49-73-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 5	DC	xã Hoà Tân	H. Krông Bông	12° 32' 45"	108° 17' 26"					D-49-73-D-c
Thôn 6	DC	xã Hoà Tân	H. Krông Bông	12° 32' 34"	108° 16' 58"					D-49-73-D-c
cầu Chư Păm	KX	xã Hoà Tân	H. Krông Bông	12° 33' 12"	108° 19' 22"					D-49-73-D-c
Đường tỉnh 689	KX	xã Hoà Tân	H. Krông Bông			12° 42' 42"	108° 18' 31"	12° 30' 50"	108° 20' 20"	D-49-73-D-c
dãy núi Chư Pênh	SV	xã Hoà Tân	H. Krông Bông	12° 33' 00"	108° 16' 58"					D-49-73-D-c
hồ Knu San	TV	xã Hoà Tân	H. Krông Bông	12° 33' 34"	108° 18' 23"					D-49-73-D-c
Hồ Sen	TV	xã Hoà Tân	H. Krông Bông	12° 32' 26"	108° 17' 13"					D-49-73-D-c
sông Krông Ana	TV	xã Hoà Tân	H. Krông Bông			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-73-C-d D-49-73-D-c
Thôn 1	DC	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 34' 47"	108° 18' 19"					D-49-73-D-c
Thôn 2	DC	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 34' 25"	108° 17' 55"					D-49-73-D-c
Thôn 3	DC	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 34' 10"	108° 17' 51"					D-49-73-D-c
Thôn 4	DC	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 33' 49"	108° 17' 22"					D-49-73-D-c
Thôn 5	DC	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 33' 37"	108° 17' 07"					D-49-73-D-c
Thôn 6	DC	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 33' 27"	108° 16' 45"					D-49-73-D-c
dãy núi Chư Pênh	SV	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 33' 00"	108° 16' 58"					D-49-73-D-c
núi Chư Enao Die	SV	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 34' 08"	108° 17' 08"					D-49-73-D-c
núi Chư Enun	SV	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 35' 17"	108° 16' 23"					D-49-73-D-c
bàu Con Ngỗng	TV	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 33' 51"	108° 18' 00"					D-49-73-D-c
đập 19 tháng 5	TV	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 34' 14"	108° 17' 41"					D-49-73-D-c
hồ 19 tháng 5	TV	xã Hoà Thành	H. Krông Bông	12° 34' 21"	108° 17' 41"					D-49-73-D-c
suối Ea Dray	TV	xã Hoà Thành	H. Krông Bông			12° 38' 14"	108° 17' 26"	12° 34' 31"	108° 17' 43"	D-49-73-D-c
Thôn 1	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 32' 54"	108° 19' 19"					D-49-73-D-c
Thôn 2	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 32' 02"	108° 19' 26"					D-49-73-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 3	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 39"	108° 18' 58"					D-49-73-D-c
Thôn 4	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 43"	108° 19' 24"					D-49-73-D-c
Thôn 5	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 40"	108° 19' 43"					D-49-73-D-c
Thôn 6	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 30' 50"	108° 20' 35"					D-49-73-D-c
Thôn 7	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 03"	108° 20' 27"					D-49-73-D-c
Thôn 8	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 31"	108° 20' 29"					D-49-73-D-c
Thôn 9	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 22"	108° 20' 43"					D-49-73-D-c
Thôn 10	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 18"	108° 20' 55"					D-49-73-D-c
Thôn 11	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 32' 20"	108° 19' 29"					D-49-73-D-c
Thôn 12	DC	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 28"	108° 20' 40"					D-49-73-D-c
cầu Chư Păm	KX	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 33' 12"	108° 19' 22"					D-49-73-D-c
cầu Krông Kmar	KX	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 30' 53"	108° 20' 27"					D-49-73-D-c
chùa Phước Lâm	KX	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 08"	108° 20' 29"					D-49-73-D-c
Đường tỉnh 689	KX	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông			12° 42' 42"	108° 18' 31"	12° 30' 50"	108° 20' 20"	D-49-73-D-c
Đường tỉnh 692	KX	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông			12° 30' 11"	108° 13' 46"	12° 29' 08"	108° 33' 37"	D-49-73-D-c
Nhà máy Thuốc lá Vinataba	KX	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 32' 29"	108° 19' 16"					D-49-73-D-c
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-B-b D-49-85-b
hang đá Bà Mươi	SV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 30' 59"	108° 20' 44"					D-49-73-D-c
hang đá Thôn 1	SV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 32' 46"	108° 19' 37"					D-49-73-D-c
hang đá Thôn 2	SV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 56"	108° 19' 42"					D-49-73-D-c
hang đá Thôn 4	SV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 34"	108° 19' 18"					D-49-73-D-c
núi Chư Dung Lai	SV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 27' 40"	108° 21' 37"					D-49-85-B
núi Chư Mil	SV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 17"	108° 19' 17"					D-49-73-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Chư Se Renh	SV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 12"	108° 21' 48"					D-49-73-D-c
núi Chư Trang	SV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 26' 48"	108° 20' 43"					D-49-85-B
núi Chư Youôi	SV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 26' 13"	108° 22' 02"					D-49-85-B
núi Chư Ju	SV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 30' 03"	108° 22' 52"					D-49-73-D-d
hồ Thôn 3	TV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông	12° 31' 52"	108° 18' 53"					D-49-73-D-c
sông Krông Ana	TV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-73-D-c
súoi Da Ba Kong	TV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông			12° 27' 03"	108° 22' 27"	12° 26' 00"	108° 20' 35"	D-49-85-B
súoi Da Krông K'Mar	TV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông			12° 28' 44"	108° 22' 30"	12° 28' 29"	108° 20' 15"	D-49-85-B D-49-85-B-b
súoi Da K'Mla	TV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông			12° 26' 37"	108° 17' 54"	12° 26' 55"	108° 20' 03"	D-49-85-B
súoi Da K'Sar	TV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông			12° 27' 03"	108° 18' 07"	12° 28' 18"	108° 20' 13"	D-49-85-B
súoi Eo Ke Hur	TV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông			12° 29' 15"	108° 17' 49"	12° 31' 38"	108° 18' 01"	D-49-73-D-c
súoi Krông K'Mar	TV	xã Khuê Ngọc Điền	H. Krông Bông			12° 23' 42"	108° 23' 48"	12° 32' 16"	108° 20' 13"	D-49-73-D-c D-49-85-B
thôn Nhân Giang	DC	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 27' 59"	108° 34' 47"					D-49-86-A-a
buôn Chổ Kuanh	DC	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 25' 44"	108° 33' 50"					D-49-86-A-a
buôn Hằng Năm	DC	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 25' 15"	108° 33' 32"					D-49-86-A-a
buôn Mghí	DC	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 26' 33"	108° 34' 34"					D-49-86-A-a
buôn M'ngang Tar	DC	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 27' 14"	108° 34' 00"					D-49-86-A-a
buôn Tul	DC	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 27' 39"	108° 33' 22"					D-49-86-A-a
Buôn Kiêu	DC	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 25' 27"	108° 33' 37"					D-49-86-A-a
thôn Nhân Yang	DC	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 27' 59"	108° 34' 47"					D-49-86-A-a
cầu Buôn Tul	KX	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 27' 50"	108° 33' 37"					D-49-86-A-a
khu căn cứ kháng chiến Tỉnh Đắk Lắk	KX	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 29' 51"	108° 30' 04"					D-49-86-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-B-b D-49-86-A-a
dãy núi Chư Hin Luh	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 26' 38"	108° 37' 56"					D-49-86-A-b
núi A Chư Chai (chư A Cho Chai)	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 23' 49"	108° 40' 29"					D-49-86-A-b
núi Chư Bu Ktar	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 23' 27"	108° 37' 22"					D-49-86-A-a
núi Chư Chay	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 24' 28"	108° 34' 12"					D-49-86-A-a
núi Chư Hrang Kreou	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 18' 49"	108° 29' 39"					D-49-85-B-d
núi Chư H'Rang K'Reou	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 19' 07"	108° 30' 53"					D-49-86-A-c
núi Chư Khang	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 25' 50"	108° 38' 57"					D-49-86-A-b
núi Chư Kour	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 21' 10"	108° 30' 43"					D-49-86-A-c
núi Chư Kour Ki	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 21' 58"	108° 31' 13"					D-49-86-A-c
núi Chư Kông Druh	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 24' 19"	108° 36' 16"					D-49-86-A-a
núi Chư Ktoun	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 26' 42"	108° 30' 44"					D-49-86-A-a
núi Chư K'Nil	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 25' 25"	108° 32' 17"					D-49-86-A-a
núi Chư La	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 26' 16"	108° 39' 54"					D-49-86-A-b
núi Chư La Hou (chư La Hu)	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 21' 01"	108° 40' 32"					D-49-86-A-d
núi Chư La Tung	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 21' 09"	108° 30' 11"					D-49-86-A-c
núi Chư Pa Pau	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 23' 44"	108° 32' 01"					D-49-86-A-a
núi Chư Po Liên	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 20' 42"	108° 31' 20"					D-49-86-A-c
núi Chư Rmet	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 26' 03"	108° 33' 14"					D-49-86-A-a
núi Chư R'Ha Dang	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 18' 23"	108° 32' 51"					D-49-86-A-c
núi Chư Tang Lang	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 24' 32"	108° 29' 55"					D-49-85-B-b
núi Chư Tâm	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 24' 12"	108° 35' 19"					D-49-86-A-a
núi Chư Tông	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 23' 40"	108° 36' 28"					D-49-86-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Chư Túp Sa	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 24' 26"	108° 39' 37"					D-49-86-A-b
núi Chư Yang	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 24' 07"	108° 36' 13"					D-49-86-A-a
núi Chư Yang Gri	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 26' 59"	108° 36' 26"					D-49-86-A-a
núi Chư Yang Klang	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 24' 45"	108° 40' 02"					D-49-86-A-b
núi Chư Yang Troum	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 25' 22"	108° 30' 56"					D-49-86-A-a
núi Chư Yên Bline	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 22' 08"	108° 30' 35"					D-49-86-A-c
núi Yang Riết (chư Gia Rếch)	SV	xã Yang Mao	H. Krông Bông	12° 19' 28"	108° 41' 01"					D-49-86-A-d
suối Đăk Krong Dou	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 17' 01"	108° 36' 52"	12° 18' 01"	108° 29' 33"	D-49-85-B-d D-49-86-A-c
sông Krông Nô	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 18' 01"	108° 29' 33"	12° 29' 44"	107° 59' 05"	D-49-85-B-d
suối Da Gro	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 19' 30"	108° 32' 26"	12° 18' 38"	108° 28' 59"	D-49-85-B-d D-49-86-A-c
suối Đăk Gui (nhánh chính)	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 22' 47"	108° 28' 57"	12° 17' 53"	108° 27' 49"	D-49-85-B-b D-49-85-B-d
suối Đăk Gui (nhánh phụ)	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 24' 34"	108° 26' 11"	12° 20' 23"	108° 29' 09"	D-49-85-B-b D-49-85-B-d
suối Đăk Nil	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 25' 30"	108° 32' 32"	12° 25' 38"	108° 33' 51"	D-49-86-A-a
suối Ea Bro	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 19' 29"	108° 33' 02"	12° 21' 39"	108° 32' 56"	D-49-86-A-c
suối Ea Ka (nhánh 1)	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 24' 37"	108° 40' 27"	12° 26' 08"	108° 34' 16"	D-49-86-A-a D-49-86-A-b
suối Ea Ka (nhánh 2)	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 22' 50"	108° 36' 12"	12° 21' 04"	108° 36' 41"	D-49-86-A-a D-49-86-A-c
suối Ea Knao	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 22' 01"	108° 31' 33"	12° 22' 29"	108° 32' 57"	D-49-86-A-c
suối Ea Korko	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 20' 45"	108° 31' 41"	12° 22' 07"	108° 33' 05"	D-49-86-A-c
suối Ea Krông Bông	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 21' 19"	108° 34' 50"	12° 29' 20"	108° 33' 56"	D-49-86-A-a D-49-86-A-c
suối Ea Krông Tul	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 26' 05"	108° 40' 15"	12° 29' 20"	108° 33' 57"	D-49-86-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea L'Lay	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 26' 44"	108° 30' 35"	12° 27' 54"	108° 31' 44"	D-49-86-A-a
suối Ea Mal	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 18' 54"	108° 33' 36"	12° 18' 01"	108° 29' 33"	D-49-85-B-d D-49-86-A-c
suối Ea Mang	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 23' 38"	108° 40' 10"	12° 21' 00"	108° 36' 55"	D-49-86-A-b D-49-86-A-c D-49-86-A-d
suối Ea M'Hat	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 25' 36"	108° 30' 03"	12° 28' 03"	108° 33' 55"	D-49-86-A-a
suối Ea Rho	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 23' 22"	108° 27' 54"	12° 20' 45"	108° 29' 18"	D-49-85-B-b D-49-85-B-d
suối Ea Rong	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 24' 07"	108° 27' 07"	12° 24' 40"	108° 33' 25"	D-49-85-B-b D-49-86-A-a
suối Ea R'Mau	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 23' 05"	108° 31' 52"	12° 23' 16"	108° 33' 16"	D-49-86-A-a
suối Ea Sobla	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 25' 02"	108° 30' 10"	12° 24' 20"	108° 31' 53"	D-49-86-A-a
suối Ea Tron	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 22' 49"	108° 35' 58"	12° 21' 19"	108° 34' 50"	D-49-86-A-a D-49-86-A-c
suối Krong Kna	TV	xã Yang Mao	H. Krông Bông			12° 18' 28"	108° 40' 10"	12° 21' 19"	108° 34' 50"	D-49-86-A-c D-49-86-A-d
Thôn 1	DC	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 30' 23"	108° 14' 17"					D-49-73-C-d
Thôn 2	DC	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 29' 20"	108° 13' 48"					D-49-85-A
Thôn 3	DC	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 30' 28"	108° 13' 05"					D-49-73-C-d
Thôn 4	DC	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 30' 34"	108° 11' 14"					D-49-73-C-d
Buôn Cuăh	DC	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 30' 36"	108° 12' 02"					D-49-73-C-d
buôn Trôk Ất	DC	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 30' 04"	108° 13' 01"					D-49-73-C-d
buôn Yang Reh	DC	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 29' 31"	108° 13' 34"					D-49-85-A
cầu Giang Sơn	KX	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 30' 40"	108° 10' 54"					D-49-73-C-d
Đường tỉnh 692	KX	xã Yang Reh	H. Krông Bông			12° 30' 11"	108° 13' 46"	12° 29' 08"	108° 33' 37"	D-49-73-C-d
Quốc lộ 27	KX	xã Yang Reh	H. Krông Bông			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-85-A D-49-73-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Tập đoàn Năm	KX	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 30' 20"	108° 11' 18"					D-49-73-C-d
đồi Thôn 4	SV	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 30' 29"	108° 11' 26"					D-49-73-C-d
hồ Yang Reh	TV	xã Yang Reh	H. Krông Bông	12° 29' 49"	108° 14' 03"					D-49-73-C-d D-49-85-A
sông Krông Ana	TV	xã Yang Reh	H. Krông Bông			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-73-C-d D-49-85-A
suối Ea Kmăn	TV	xã Yang Reh	H. Krông Bông			12° 30' 52"	108° 14' 30"	12° 30' 41"	108° 13' 25"	D-49-73-C-d
suối Ea Kte	TV	xã Yang Reh	H. Krông Bông			12° 27' 49"	108° 13' 40"	12° 29' 01"	108° 10' 39"	D-49-85-A
thôn An Bình	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 00' 34"	108° 15' 33"					D-49-61-D-c
thôn Bình Minh	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 00' 50"	108° 16' 15"					D-49-61-D-c
thôn Độc Lập	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	12° 59' 55"	108° 16' 59"					D-49-73-B-a
buôn Ea Nho	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 00' 06"	108° 12' 26"					D-49-61-C-d
thôn Hoà Lộc	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 00' 46"	108° 15' 40"					D-49-61-D-c
thôn Hợp Thành	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 01' 59"	108° 15' 43"					D-49-61-D-c
thôn Kim Phú	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 02' 13"	108° 14' 45"					D-49-61-C-d
thôn Kty 1	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 00' 51"	108° 13' 26"					D-49-61-C-d
thôn Kty 2	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 01' 31"	108° 13' 26"					D-49-61-C-d
thôn Kty 3	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 01' 30"	108° 13' 02"					D-49-61-C-d
thôn Kty 4	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 01' 34"	108° 12' 47"					D-49-61-C-d
thôn Kty 5	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 02' 22"	108° 12' 55"					D-49-61-C-d
thôn Liên Hóa	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 00' 59"	108° 16' 51"					D-49-61-D-c
thôn Nam Anh	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 01' 41"	108° 13' 19"					D-49-61-C-d
thôn Nam Lộc	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 02' 46"	108° 13' 31"					D-49-61-C-d
thôn Nam Tân	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 02' 09"	108° 13' 00"					D-49-61-C-d
thôn Nam Thái	DC	xã Chứ KBô	H. Krông Búk	13° 02' 43"	108° 13' 11"					D-49-61-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Nam Trung	DC	xã Chư KBô	H. Krông Búk	13° 02' 58"	108° 13' 49"					D-49-61-C-d
thôn Quảng Hà	DC	xã Chư KBô	H. Krông Búk	13° 00' 12"	108° 15' 33"					D-49-61-D-c
thôn Tân Lập	DC	xã Chư KBô	H. Krông Búk	13° 02' 57"	108° 16' 25"					D-49-61-D-c
thôn Thống Nhất	DC	xã Chư KBô	H. Krông Búk	13° 00' 28"	108° 15' 58"					D-49-61-D-c
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Cư Kô	KX	xã Chư KBô	H. Krông Búk	13° 00' 20"	108° 15' 18"					D-49-61-D-c
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Chư KBô	H. Krông Búk			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-61-C-d, D-49-73-A-b
sông Krông Búk	TV	xã Chư KBô	H. Krông Búk			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-61-C-d, D-49-61-D-c, D-49-73-B-a
suối Ea Buôr	TV	xã Chư KBô	H. Krông Búk			12° 59' 52"	108° 13' 50"	13° 00' 05"	108° 15' 47"	D-49-61-C-d, D-49-61-D-c, D-49-73-A-b
suối Ea Kay	TV	xã Chư KBô	H. Krông Búk			13° 02' 45"	108° 17' 17"	13° 00' 59"	108° 15' 56"	D-49-61-D-c
suối Ea Kmu	TV	xã Chư KBô	H. Krông Búk			13° 03' 49"	108° 16' 47"	13° 02' 17"	108° 15' 17"	D-49-61-D-c
suối Ea Ktia	TV	xã Chư KBô	H. Krông Búk			13° 02' 52"	108° 16' 43"	13° 02' 00"	108° 15' 36"	D-49-61-D-c
suối Ea Sủp	TV	xã Chư KBô	H. Krông Búk			12° 59' 02"	108° 13' 40"	13° 00' 56"	108° 09' 08"	D-49-73-A-b
Thôn 6	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 02' 43"	108° 12' 34"					D-49-61-C-d
buôn Dhiă 1	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 04' 52"	108° 13' 55"					D-49-61-C-d
buôn Dhiă 2	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 04' 33"	108° 14' 01"					D-49-61-C-d
buôn Drăh 1	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 04' 19"	108° 14' 42"					D-49-61-C-d
buôn Drăh 2	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 04' 03"	108° 14' 42"					D-49-61-C-d
buôn Đrao	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 05' 25"	108° 13' 47"					D-49-61-C-d
buôn Ea Zin	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 07' 01"	108° 14' 40"					D-49-61-C-d
buôn Kdrô 1	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 03' 56"	108° 13' 07"					D-49-61-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Kdrô 2	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 03' 34"	108° 13' 06"					D-49-61-C-d
buôn Kmu	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 03' 51"	108° 14' 11"					D-49-61-C-d
buôn Ktong drun	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 05' 09"	108° 13' 52"					D-49-61-C-d
buôn Mùi 1	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 05' 44"	108° 13' 08"					D-49-61-C-d
buôn Mùi 2	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 05' 55"	108° 13' 19"					D-49-61-C-d
buôn Mùi 3	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 06' 11"	108° 13' 06"					D-49-61-C-d
Buôn Kô	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 04' 34"	108° 14' 39"					D-49-61-C-d
thôn Ea Kroa	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 03' 37"	108° 13' 38"					D-49-61-C-d
thôn Ea Krôm	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 04' 22"	108° 15' 53"					D-49-61-D-c
thôn Ea Kung	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 04' 40"	108° 13' 48"					D-49-61-C-d
thôn Ea Nguôi	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 06' 16"	108° 14' 31"					D-49-61-C-d
thôn Ea Plai	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 06' 38"	108° 14' 04"					D-49-61-C-d
thôn Ea Siэк	DC	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 05' 37"	108° 15' 24"					D-49-61-D-c
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Cư Né	H. Krông Búk			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-61-C-d
núi Chư Mjô	SV	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 02' 49"	108° 11' 34"					D-49-61-C-d
hồ Phước An	TV	xã Cư Né	H. Krông Búk	13° 06' 58"	108° 15' 18"					D-49-61-D-c
sông Krông Búk	TV	xã Cư Né	H. Krông Búk			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-61-C-d D-49-61-D-c
suối Ea Drăng	TV	xã Cư Né	H. Krông Búk			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-49-61-D-a, D-49-61-D-c
suối Ea Kbuẹ	TV	xã Cư Né	H. Krông Búk			13° 06' 28"	108° 14' 21"	13° 08' 09"	108° 14' 56"	D-49-61-C-d
suối Ea Klang	TV	xã Cư Né	H. Krông Búk			13° 06' 06"	108° 12' 38"	13° 07' 23"	108° 10' 56"	D-49-61-C-d
suối Ea Kmu	TV	xã Cư Né	H. Krông Búk			13° 03' 49"	108° 16' 47"	13° 02' 17"	108° 15' 17"	D-49-61-D-c
suối Ea KSuy	TV	xã Cư Né	H. Krông Búk			13° 06' 45"	108° 18' 13"	13° 05' 39"	108° 16' 27"	D-49-61-D-c
suối Ea Né	TV	xã Cư Né	H. Krông Búk			13° 05' 50"	108° 13' 00"	13° 07' 23"	108° 10' 56"	D-49-61-C-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Adrong Diết	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	12° 59' 56"	108° 09' 07"					D-49-73-A-b
buôn ADrong Prong	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 00' 43"	108° 09' 37"					D-49-61-C-d
buôn Cư Hriết	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 02' 11"	108° 10' 38"					D-49-61-C-d
buôn Cư Yuôt	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	12° 59' 12"	108° 08' 39"					D-49-73-A-b
buôn Đrây Huê	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 00' 42"	108° 08' 46"					D-49-61-C-d
buôn Ea Brơ	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 02' 17"	108° 10' 33"					D-49-61-C-d
buôn Ea Dho	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 01' 09"	108° 07' 23"					D-49-61-C-d
buôn Ea Druich	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 00' 48"	108° 08' 38"					D-49-61-C-d
buôn Ea Klok	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 00' 40"	108° 08' 36"					D-49-61-C-d
buôn Ea Liăng	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 00' 29"	108° 08' 48"					D-49-61-C-d
buôn Ea Tuk	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 00' 57"	108° 09' 12"					D-49-61-C-d
buôn Kbuôr	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 00' 38"	108° 09' 17"					D-49-61-C-d
buôn Kđoh	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 01' 10"	108° 08' 36"					D-49-61-C-d
buôn Khal	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 01' 04"	108° 08' 23"					D-49-61-C-d
buôn Tlan	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 00' 50"	108° 08' 28"					D-49-61-C-d
buôn Xóm A	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 01' 08"	108° 07' 51"					D-49-61-C-d
thôn Cư Bang	DC	xã Cư Pong	H. Krông Búk	12° 58' 29"	108° 09' 40"					D-49-73-A-b
Quốc lộ 29	KX	xã Cư Pong	H. Krông Búk			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-A-a, D-49-73-A-b
núi Chư Gio	SV	xã Cư Pong	H. Krông Búk	12° 59' 33"	108° 10' 48"					D-49-73-A-b
núi Chư MJo	SV	xã Cư Pong	H. Krông Búk	13° 02' 49"	108° 11' 34"					D-49-61-C-d
núi Cư Yuôt	SV	xã Cư Pong	H. Krông Búk	12° 58' 53"	108° 08' 51"					D-49-73-A-b
hồ Ea Klok	TV	xã Cư Pong	H. Krông Búk	12° 59' 55"	108° 08' 49"					D-49-73-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Bơ	TV	xã Cư Pong	H. Krông Búk			13° 02' 41"	108° 11' 16"	13° 04' 21"	108° 08' 33"	D-49-61-C-d
suối Ea Đê	TV	xã Cư Pong	H. Krông Búk			12° 58' 44"	108° 07' 18"	12° 59' 23"	108° 05' 40"	D-49-73-A-a
suối Ea Klok	TV	xã Cư Pong	H. Krông Búk			12° 58' 32"	108° 09' 39"	13° 03' 21"	108° 06' 24"	D-49-61-C-c D-49-61-C-d D-49-73-A-b
suối Ea Kuêh	TV	xã Cư Pong	H. Krông Búk			12° 59' 02"	108° 08' 36"	13° 01' 32"	107° 59' 18"	D-49-73-A-a D-49-73-A-b
suối Ea M'Nang	TV	xã Cư Pong	H. Krông Búk			12° 58' 23"	108° 08' 13"	12° 55' 18"	108° 02' 28"	D-49-73-A-b
suối Ea Sũp	TV	xã Cư Pong	H. Krông Búk			12° 59' 02"	108° 13' 40"	13° 00' 56"	108° 09' 08"	D-49-61-C-d D-49-73-A-b
suối Ea Sũp Frong	TV	xã Cư Pong	H. Krông Búk			13° 00' 56"	108° 09' 08"	13° 03' 36"	108° 05' 41"	D-49-61-C-d
suối Ea Ják	TV	xã Cư Pong	H. Krông Búk			13° 02' 51"	108° 10' 46"	13° 03' 04"	108° 10' 00"	D-49-61-C-d
Thôn 1	DC	xã Ea Ngai	H. Krông Búk	12° 57' 25"	108° 11' 14"					D-49-73-A-b
Thôn 2	DC	xã Ea Ngai	H. Krông Búk	12° 57' 11"	108° 11' 56"					D-49-73-A-b
Thôn 3	DC	xã Ea Ngai	H. Krông Búk	12° 56' 47"	108° 12' 29"					D-49-73-A-b
Thôn 4	DC	xã Ea Ngai	H. Krông Búk	12° 56' 15"	108° 12' 13"					D-49-73-A-b
Thôn 5	DC	xã Ea Ngai	H. Krông Búk	12° 55' 44"	108° 12' 14"					D-49-73-A-b
Thôn 6	DC	xã Ea Ngai	H. Krông Búk	12° 55' 40"	108° 12' 37"					D-49-73-A-b
Thôn 7	DC	xã Ea Ngai	H. Krông Búk	12° 54' 43"	108° 12' 15"					D-49-73-A-b
Thôn 8	DC	xã Ea Ngai	H. Krông Búk	12° 55' 02"	108° 12' 15"					D-49-73-A-b
Thôn 9	DC	xã Ea Ngai	H. Krông Búk	12° 57' 25"	108° 13' 06"					D-49-73-A-b
Đường tỉnh 688	KX	xã Ea Ngai	H. Krông Búk			12° 44' 29"	108° 04' 39"	12° 57' 20"	108° 14' 42"	D-49-73-A-b
Quốc lộ 29	KX	xã Ea Ngai	H. Krông Búk			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-A-b
hồ Đạt Hiếu	TV	xã Ea Ngai	H. Krông Búk	12° 56' 15"	108° 12' 01"					D-49-73-A-b
suối Ea KBăm	TV	xã Ea Ngai	H. Krông Búk			12° 57' 24"	108° 10' 50"	12° 57' 32"	108° 09' 30"	D-49-73-A-b
suối Ea Sũp	TV	xã Ea Ngai	H. Krông Búk			12° 59' 02"	108° 13' 40"	13° 00' 56"	108° 09' 08"	D-49-73-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Tul	TV	xã Ea Ngai	H. Krông Búk			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-49-73-A-b
Suối Đá	TV	xã Ea Ngai	H. Krông Búk			12° 55' 58"	108° 12' 02"	12° 54' 29"	108° 11' 53"	D-49-73-A-b
buôn Cư Khanh	DC	xã Ea Sin	H. Krông Búk	13° 04' 06"	108° 06' 56"					D-49-61-C-c
buôn Cư Mtao	DC	xã Ea Sin	H. Krông Búk	13° 04' 27"	108° 07' 20"					D-49-61-C-c
buôn Ea Kap	DC	xã Ea Sin	H. Krông Búk	13° 06' 17"	108° 10' 10"					D-49-61-C-d
buôn Ea Kring	DC	xã Ea Sin	H. Krông Búk	13° 05' 16"	108° 09' 23"					D-49-61-C-d
buôn Ea Pông	DC	xã Ea Sin	H. Krông Búk	13° 03' 41"	108° 06' 34"					D-49-61-C-c
buôn Ea Sin	DC	xã Ea Sin	H. Krông Búk	13° 03' 13"	108° 06' 48"					D-49-61-C-c
thôn Ea My	DC	xã Ea Sin	H. Krông Búk	13° 03' 23"	108° 08' 40"					D-49-61-C-d
suối Ea Bơ	TV	xã Ea Sin	H. Krông Búk			13° 02' 41"	108° 11' 16"	13° 04' 21"	108° 08' 33"	D-49-61-C-d
suối Ea Khal	TV	xã Ea Sin	H. Krông Búk			13° 07' 23"	108° 10' 56"	13° 13' 05"	107° 50' 14"	D-49-61-C-b D-49-61-C-d
suối Ea Klang	TV	xã Ea Sin	H. Krông Búk			13° 06' 06"	108° 12' 38"	13° 07' 23"	108° 10' 56"	D-49-61-C-d
suối Ea Klok	TV	xã Ea Sin	H. Krông Búk			12° 58' 32"	108° 09' 39"	13° 03' 21"	108° 06' 24"	D-49-61-C-c
suối Ea Súp	TV	xã Ea Sin	H. Krông Búk			13° 04' 43"	108° 07' 01"	13° 13' 48"	107° 45' 33"	D-49-61-C-c
suối Ea Sủp Frong	TV	xã Ea Sin	H. Krông Búk			13° 00' 56"	108° 09' 08"	13° 03' 36"	108° 05' 41"	D-49-61-C-c, D-49-61-C-d
suối Ea Ják	TV	xã Ea Sin	H. Krông Búk			13° 02' 51"	108° 10' 46"	13° 03' 04"	108° 10' 00"	D-49-61-C-d
Thôn 7	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 57' 29"	108° 14' 29"					D-49-73-A-b
Thôn 8	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 57' 46"	108° 14' 49"					D-49-73-A-b
thôn 8a	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 57' 28"	108° 14' 44"					D-49-73-A-b
Thôn 9	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 57' 56"	108° 14' 34"					D-49-73-A-b
thôn 9a	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 57' 46"	108° 14' 39"					D-49-73-A-b
Thôn 10	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 56' 54"	108° 14' 09"					D-49-73-A-b
Thôn 11	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 59' 34"	108° 15' 08"					D-49-73-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 12	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 58' 09"	108° 14' 26"					D-49-73-A-b
Thôn 13	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 58' 28"	108° 14' 39"					D-49-73-A-b
Thôn 14	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 58' 39"	108° 14' 14"					D-49-73-A-b
Thôn 15	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 58' 24"	108° 14' 16"					D-49-73-A-b
thôn Cư Blang	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 57' 22"	108° 15' 20"					D-49-73-B-a
thôn Ea Nur	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 56' 44"	108° 14' 12"					D-49-73-A-b
thôn Ea Tú	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 57' 14"	108° 14' 02"					D-49-73-A-b
thôn Tân Mai	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 56' 39"	108° 13' 35"					D-49-73-A-b
thôn Tân Lập 2	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 56' 38"	108° 15' 14"					D-49-73-B-a
thôn Tân Lập 3	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 56' 50"	108° 15' 25"					D-49-73-B-a
thôn Tân Lập 4	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 56' 58"	108° 15' 11"					D-49-73-B-a
thôn Tân Lập 5	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 56' 56"	108° 14' 54"					D-49-73-A-b
thôn Tân Lập 6	DC	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 57' 08"	108° 14' 42"					D-49-73-A-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Cư Kô	KX	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 59' 43"	108° 15' 27"					D-49-73-B-a
Đường tỉnh 688	KX	xã Pong Drang	H. Krông Búk			12° 44' 29"	108° 04' 39"	12° 57' 20"	108° 14' 42"	D-49-73-A-b
Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh)	KX	xã Pong Drang	H. Krông Búk			13° 24' 35"	108° 05' 23"	12° 36' 51"	107° 55' 39"	D-49-61-C-d D-49-73-A-b D-49-73-B-a
Quốc lộ 29	KX	xã Pong Drang	H. Krông Búk			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-A-b D-49-73-B-a
đồi Cư Léo	SV	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 59' 37"	108° 13' 34"					D-49-73-A-b
bàu Buôn K Tong	TV	xã Pong Drang	H. Krông Búk	12° 56' 28"	108° 13' 37"					D-49-73-A-b
sông Krông Búk	TV	xã Pong Drang	H. Krông Búk			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-61-D-c, D-49-73-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Buôr	TV	xã Pong Drang	H. Krông Búk			12° 59' 52"	108° 13' 50"	13° 00' 05"	108° 15' 47"	D-49-61-C-d, D-49-61-D-c, D-49-73-A-b
suối Ea Sụp	TV	xã Pong Drang	H. Krông Búk			12° 59' 02"	108° 13' 40"	13° 00' 56"	108° 09' 08"	D-49-73-A-b
suối Ea Tul	TV	xã Pong Drang	H. Krông Búk			12° 57' 42"	108° 14' 08"	12° 49' 03"	107° 48' 53"	D-49-73-A-b
Thôn 1	DC	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 57' 10"	108° 17' 00"					D-49-73-B-a
Thôn 2	DC	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 56' 01"	108° 16' 58"					D-49-73-B-a
Thôn 3	DC	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 57' 13"	108° 16' 22"					D-49-73-B-a
Thôn 4	DC	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 57' 28"	108° 15' 58"					D-49-73-B-a
Thôn 5	DC	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 57' 53"	108° 17' 14"					D-49-73-B-a
Thôn 6	DC	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 59' 05"	108° 16' 15"					D-49-73-B-a
thôn Tân Hoà	DC	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 55' 53"	108° 17' 20"					D-49-73-B-a
thôn Tân Thịnh	DC	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 56' 21"	108° 17' 14"					D-49-73-B-a
Quốc lộ 29	KX	xã Tân Lập	H. Krông Búk			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-B-a
hồ Đập Ea Krắk	TV	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 57' 58"	108° 16' 06"					D-49-73-B-a
hồ Ea Khê	TV	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 56' 20"	108° 16' 58"					D-49-73-B-a
hồ Phú Khánh	TV	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 58' 54"	108° 16' 09"					D-49-73-B-a
Hồ Đỏ	TV	xã Tân Lập	H. Krông Búk	12° 55' 56"	108° 17' 22"					D-49-73-B-a
sông Krông Búk	TV	xã Tân Lập	H. Krông Búk			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-B-a
suối Ea Hồ	TV	xã Tân Lập	H. Krông Búk			12° 58' 23"	108° 17' 56"	12° 56' 41"	108° 16' 14"	D-49-73-B-a
buôn Ur	DC	TT. Krông Năng	H. Krông Năng	12° 56' 17"	108° 21' 11"					D-49-73-B-a
buôn Wiao A	DC	TT. Krông Năng	H. Krông Năng	12° 56' 47"	108° 21' 01"					D-49-73-B-a
buôn Wiao B	DC	TT. Krông Năng	H. Krông Năng	12° 56' 34"	108° 20' 51"					D-49-73-B-a
thôn Bình Minh	DC	TT. Krông Năng	H. Krông Năng	12° 55' 49"	108° 23' 31"					D-49-73-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Buôn Wiao	KX	TT. Krông Năng	H. Krông Năng	12° 57' 19"	108° 21' 48"					D-49-73-B-b
cầu Krông Năng	KX	TT. Krông Năng	H. Krông Năng	12° 57' 33"	108° 22' 53"					D-49-73-B-a
chùa Huệ An	KX	TT. Krông Năng	H. Krông Năng	12° 56' 01"	108° 21' 11"					D-49-73-B-a
chùa Huệ Năng	KX	TT. Krông Năng	H. Krông Năng	12° 57' 20"	108° 20' 38"					D-49-73-B-a
đường Hùng Vương	KX	TT. Krông Năng	H. Krông Năng			12° 56' 58"	108° 20' 27"	12° 57' 39"	108° 20' 35"	D-49-73-B-a
đường Nguyễn Tất Thành	KX	TT. Krông Năng	H. Krông Năng			12° 57' 20"	108° 19' 38"	12° 57' 12"	108° 20' 45"	D-49-73-B-a
Đường tỉnh 699	KX	TT. Krông Năng	H. Krông Năng			12° 48' 48"	108° 27' 14"	12° 57' 11"	108° 20' 29"	D-49-73-B-a
Quốc lộ 29	KX	TT. Krông Năng	H. Krông Năng			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-B-a
đập Đông Hồ	TV	TT. Krông Năng	H. Krông Năng	12° 57' 43"	108° 20' 36"					D-49-73-B-a
hồ Đông Hồ	TV	TT. Krông Năng	H. Krông Năng	12° 57' 46"	108° 20' 27"					D-49-73-B-a
sông Krông Năng	TV	TT. Krông Năng	H. Krông Năng			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-73-B-b
suối Ea Kmăm	TV	TT. Krông Năng	H. Krông Năng			12° 56' 55"	108° 20' 02"	12° 55' 23"	108° 24' 02"	D-49-73-B-a, D-49-73-B-b
suối Ea Knông	TV	TT. Krông Năng	H. Krông Năng			12° 57' 53"	108° 19' 09"	12° 55' 26"	108° 23' 37"	D-49-73-B-a, D-49-73-B-b
suối Ea Nung	TV	TT. Krông Năng	H. Krông Năng			12° 56' 52"	108° 21' 16"	12° 55' 41"	108° 21' 56"	D-49-73-B-a
thôn Cư Klông	DC	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 05' 54"	108° 27' 45"					D-49-61-D-d
thôn Ea Bir	DC	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 06' 20"	108° 25' 10"					D-49-61-D-d
thôn Ea Ngah	DC	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 06' 07"	108° 26' 55"					D-49-61-D-d
thôn Tam Bình	DC	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 04' 11"	108° 25' 39"					D-49-61-D-d
thôn Tam Hà	DC	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 04' 06"	108° 26' 26"					D-49-61-D-d
thôn Tam Hợp	DC	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 04' 28"	108° 27' 11"					D-49-61-D-d
thôn Tam Khánh	DC	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 04' 36"	108° 26' 03"					D-49-61-D-d
thôn Tam Thuận	DC	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 04' 52"	108° 25' 25"					D-49-61-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Dliê Ya	KX	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 06' 30"	108° 25' 00"					D-49-61-D-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Krông Búk	KX	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 06' 23"	108° 27' 04"					D-49-61-D-d
núi Chư Ké	SV	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 04' 29"	108° 28' 33"					D-49-61-D-d
núi Chư Klông	SV	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 05' 25"	108° 27' 06"					D-49-61-D-d
núi Chư K'Long	SV	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 03' 17"	108° 25' 22"					D-49-61-D-d
núi Chư K'Lê	SV	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 04' 12"	108° 24' 49"					D-49-61-D-d
đập Buôn Trấp	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 02' 57"	108° 25' 50"					D-49-61-D-d
đập Chư K'Lông	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 06' 42"	108° 27' 01"					D-49-61-D-d
đập Tam Khánh	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 04' 25"	108° 26' 30"					D-49-61-D-d
đập Tam Thuận	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 05' 21"	108° 25' 06"					D-49-61-D-d
hồ Ea Bir	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng	13° 06' 54"	108° 24' 31"					D-49-61-D-d
sông Krông Năng	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-61-D-d, D-49-62-C-c
suối Ea Bal	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng			13° 08' 40"	108° 27' 05"	13° 13' 15"	108° 24' 54"	D-49-61-D-b
suối Ea Bir	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng			13° 08' 09"	108° 25' 10"	13° 06' 02"	108° 25' 07"	D-49-61-D-d
suối Ea Đxít	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng			13° 03' 22"	108° 26' 07"	13° 02' 27"	108° 25' 45"	D-49-61-D-d
suối Ea Ngah	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng			13° 08' 18"	108° 26' 41"	13° 05' 52"	108° 25' 28"	D-49-61-D-b, D-49-61-D-d
suối Ea Ngao	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng			13° 03' 30"	108° 24' 56"	13° 03' 57"	108° 23' 51"	D-49-61-D-d
suối Ea Puich	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng			13° 04' 00"	108° 25' 39"	12° 59' 24"	108° 40' 19"	D-49-61-D-d
suối Ea Tang	TV	xã Cư Klông	H. Krông Năng			13° 07' 57"	108° 25' 23"	13° 06' 26"	108° 25' 49"	D-49-61-D-b
buôn Dliêya A	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 08' 54"	108° 23' 33"					D-49-61-D-b
buôn DLiê Ya B	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 04' 01"	108° 21' 55"					D-49-61-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Ea Dua	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 03' 18"	108° 21' 30"					D-49-61-D-c
buôn Tlêh	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 05' 49"	108° 24' 44"					D-49-61-D-d
buôn Yók	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 03' 59"	108° 21' 01"					D-49-61-D-c
buôn Yúk	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 03' 23"	108° 21' 46"					D-49-61-D-c
buôn Jun	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 03' 37"	108° 21' 14"					D-49-61-D-c
Buôn Kmang	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 03' 56"	108° 21' 13"					D-49-61-D-c
Buôn Ksor	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 03' 35"	108° 21' 39"					D-49-61-D-c
thôn Bình An	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 05' 23"	108° 20' 05"					D-49-61-D-c
thôn Đồng Tiến	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 06' 42"	108° 22' 15"					D-49-61-D-c
thôn Ea Bi	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 07' 14"	108° 23' 44"					D-49-61-D-d
thôn Ea Đók	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 01' 52"	108° 21' 27"					D-49-61-D-c
thôn Ea Kanh	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 03' 13"	108° 20' 59"					D-49-61-D-c
thôn Ea Krái	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 02' 32"	108° 21' 46"					D-49-61-D-c
thôn Ea Lê	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 04' 27"	108° 23' 29"					D-49-61-D-d
thôn Ea Ngai	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 07' 52"	108° 22' 27"					D-49-61-D-a
thôn Ea Ruế	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 02' 40"	108° 20' 21"					D-49-61-D-c
thôn Ea Sim	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 03' 59"	108° 22' 38"					D-49-61-D-d
thôn Tân Hiệp	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 03' 48"	108° 22' 35"					D-49-61-D-d
thôn Tân Thành	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 07' 42"	108° 23' 56"					D-49-61-D-b
thôn Tân Tiến	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 05' 58"	108° 21' 18"					D-49-61-D-c
thôn Trung Hoà	DC	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 03' 32"	108° 21' 25"					D-49-61-D-c
núi Chư Lang Mía	SV	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 05' 42"	108° 23' 42"					D-49-61-D-d
hồ Ea Bìr	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 06' 54"	108° 24' 31"					D-49-61-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Ea KJuk 1	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng	13° 04' 51"	108° 22' 46"					D-49-61-D-d
sông Krông Năng	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-61-D-c, D-49-61-D-d
suối Ea Bal	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 08' 40"	108° 27' 05"	13° 13' 15"	108° 24' 54"	D-49-61-D-b
suối Ea Bir (nhánh 1)	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 08' 09"	108° 25' 10"	13° 06' 02"	108° 25' 07"	D-49-61-D-d
suối Ea Bir (nhánh 2)	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 06' 27"	108° 23' 52"	13° 05' 48"	108° 24' 55"	D-49-61-D-d
suối Ea Blông	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 06' 16"	108° 19' 53"	13° 03' 04"	108° 22' 20"	D-49-61-D-c
suối Ea Dua (nhánh 1)	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 05' 39"	108° 19' 33"	13° 04' 02"	108° 20' 50"	D-49-61-D-c
suối Ea Dua (nhánh 2)	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 05' 22"	108° 20' 28"	13° 04' 02"	108° 20' 50"	D-49-61-D-c
suối Ea Dua (nhánh 3)	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 03' 37"	108° 20' 32"	13° 03' 20"	108° 21' 20"	D-49-61-D-c
suối Ea Hiao	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 07' 09"	108° 23' 29"	13° 13' 14"	108° 20' 46"	D-49-61-D-a, D-49-61-D-b, D-49-61-D-d
suối Ea Kút	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 08' 38"	108° 24' 35"	13° 08' 52"	108° 22' 25"	D-49-61-D-a, D-49-61-D-b
suối Ea KJuk	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 04' 10"	108° 22' 48"	13° 03' 13"	108° 22' 45"	D-49-61-D-d
suối Ea Mít	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 06' 39"	108° 23' 03"	13° 04' 51"	108° 21' 26"	D-49-61-D-c, D-49-61-D-d
suối Ea Mlê	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 04' 45"	108° 23' 24"	13° 04' 01"	108° 23' 49"	D-49-61-D-d
suối Ea Muôn	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 06' 13"	108° 22' 45"	13° 05' 15"	108° 21' 34"	D-49-61-D-c, D-49-61-D-d
suối Ea Rih	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 06' 41"	108° 23' 21"	13° 05' 18"	108° 24' 18"	D-49-61-D-d
suối Ea Tang	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 07' 57"	108° 25' 23"	13° 06' 26"	108° 25' 49"	D-49-61-D-b
suối Ea Juk	TV	xã Dliêya	H. Krông Năng			13° 02' 28"	108° 20' 31"	13° 03' 16"	108° 21' 59"	D-49-61-D-c
thôn Giang Châu	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 56' 19"	108° 26' 22"					D-49-73-B-b
thôn Giang Đông	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 56' 06"	108° 26' 17"					D-49-73-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Giang Hà	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 56' 19"	108° 24' 58"					D-49-73-B-b
thôn Giang Thanh	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 54' 52"	108° 28' 52"					D-49-73-B-b
thôn Giang Thành	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 55' 47"	108° 27' 55"					D-49-73-B-b
thôn Giang Xuân	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 56' 21"	108° 27' 28"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Hà 1	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 55' 23"	108° 24' 42"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Hà 2	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 55' 11"	108° 25' 34"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Hà 3	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 55' 52"	108° 25' 06"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Lạng 1	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 54' 37"	108° 25' 53"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Lạng 2	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 54' 04"	108° 25' 56"					D-49-73-B-b
thôn Thanh Xuân	DC	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 53' 25"	108° 26' 12"					D-49-73-B-b
Cầu Bản	KX	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 54' 31"	108° 23' 57"					D-49-73-B-b
Cầu Treo	KX	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 55' 02"	108° 24' 03"					D-49-73-B-b
Quốc lộ 29	KX	xã Ea Dăh	H. Krông Năng			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-B-b
núi Đồi 500	SV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 55' 24"	108° 31' 05"					D-49-74-A-a
đập Ea Tók	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 56' 03"	108° 26' 02"					D-49-73-B-b
hồ Ea Tók	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 56' 06"	108° 25' 59"					D-49-73-B-b
hồ Giang Xuân	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng	12° 56' 43"	108° 27' 10"					D-49-73-B-b
sông Krông Năng	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-73-B-b, D-49-73-B-d
suối Ea Dăh	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng			13° 00' 43"	108° 24' 29"	12° 53' 40"	108° 36' 41"	D-49-73-B-b, D-49-74-A-a
suối Ea Dnang	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng			12° 53' 13"	108° 26' 12"	12° 52' 30"	108° 25' 51"	D-49-73-B-b
suối Ea Kli	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng			12° 55' 16"	108° 25' 13"	12° 53' 50"	108° 24' 56"	D-49-73-B-b
suối Ea Krông Sé	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng			12° 54' 15"	108° 25' 39"	12° 53' 01"	108° 25' 13"	D-49-73-B-b
suối Ea Mbum	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng			12° 57' 33"	108° 24' 08"	12° 55' 46"	108° 24' 03"	D-49-73-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Puich	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng			13° 04' 00"	108° 25' 39"	12° 59' 24"	108° 40' 19"	D-49-73-B-b, D-49-74-A-a
suối Ea Tréc	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng			12° 56' 44"	108° 29' 35"	12° 56' 38"	108° 28' 10"	D-49-73-B-b
suối Ea Troh	TV	xã Ea Dăh	H. Krông Năng			12° 55' 55"	108° 25' 15"	12° 51' 41"	108° 28' 39"	D-49-73-B-b
Buôn Hồ	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 57' 21"	108° 18' 03"					D-49-73-B-a
buôn A Lê	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 56' 51"	108° 18' 47"					D-49-73-B-a
Buôn Đê	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 57' 59"	108° 17' 57"					D-49-73-B-a
Buôn Giêr	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 58' 33"	108° 17' 44"					D-49-73-B-a
buôn Mngoan	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 56' 52"	108° 19' 06"					D-49-73-B-a
buôn Mrum	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 57' 05"	108° 17' 55"					D-49-73-B-a
Buôn Năng	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 57' 10"	108° 17' 24"					D-49-73-B-a
Buôn Trang	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 57' 05"	108° 17' 40"					D-49-73-B-a
Buôn Wik	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 58' 11"	108° 18' 15"					D-49-73-B-a
thôn Hoà Bình	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 59' 09"	108° 19' 01"					D-49-73-B-a
thôn Hồ Tiếng	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 57' 25"	108° 19' 09"					D-49-73-B-a
thôn Quảng An	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	13° 00' 31"	108° 18' 08"					D-49-61-D-c
thôn Trung Hồ	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 57' 10"	108° 18' 22"					D-49-73-B-a
thôn Hà Quảng	DC	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	13° 01' 24"	108° 17' 50"					D-49-61-D-c
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Krông Buk	KX	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 57' 36"	108° 19' 06"					D-49-73-B-a
Quốc lộ 29	KX	xã Ea Hồ	H. Krông Năng			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-B-a
hồ Bảy Thiện	TV	xã Ea Hồ	H. Krông Năng	12° 57' 48"	108° 18' 52"					D-49-73-B-a
suối Ea Drông	TV	xã Ea Hồ	H. Krông Năng			12° 56' 01"	108° 19' 02"	12° 53' 11"	108° 24' 58"	D-49-73-B-a
suối Ea Hồ	TV	xã Ea Hồ	H. Krông Năng			12° 58' 23"	108° 17' 56"	12° 56' 41"	108° 16' 14"	D-49-73-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Kmăm	TV	xã Ea Hồ	H. Krông Năng			12° 56' 55"	108° 20' 02"	12° 55' 23"	108° 24' 02"	D-49-73-B-a
suối Ea Knông	TV	xã Ea Hồ	H. Krông Năng			12° 57' 53"	108° 19' 09"	12° 55' 26"	108° 23' 37"	D-49-73-B-a
suối Ea Ngach	TV	xã Ea Hồ	H. Krông Năng			12° 56' 29"	108° 19' 48"	12° 54' 12"	108° 20' 14"	D-49-73-B-a
thôn Giang Đại	DC	xã Ea Puk	H. Krông Năng	12° 59' 55"	108° 25' 51"					D-49-73-B-b
thôn Giang Điền	DC	xã Ea Puk	H. Krông Năng	12° 58' 08"	108° 25' 46"					D-49-73-B-b
thôn Giang Minh	DC	xã Ea Puk	H. Krông Năng	12° 59' 21"	108° 25' 27"					D-49-73-B-b
thôn Giang Sơn	DC	xã Ea Puk	H. Krông Năng	12° 58' 39"	108° 25' 34"					D-49-73-B-b
thôn Giang Tân	DC	xã Ea Puk	H. Krông Năng	12° 59' 00"	108° 25' 59"					D-49-73-B-b
thôn Giang Thủy	DC	xã Ea Puk	H. Krông Năng	12° 58' 23"	108° 25' 23"					D-49-73-B-b
thôn Giang Tiến	DC	xã Ea Puk	H. Krông Năng	12° 59' 08"	108° 26' 43"					D-49-73-B-b
làng Tam Điền	KX	xã Ea Puk	H. Krông Năng	12° 58' 45"	108° 25' 29"					D-49-73-B-b
đập Ea Dril	TV	xã Ea Puk	H. Krông Năng	12° 59' 52"	108° 26' 17"					D-49-73-B-b
suối Ea Buih	TV	xã Ea Puk	H. Krông Năng			12° 58' 27"	108° 25' 44"	12° 57' 11"	108° 26' 09"	D-49-73-B-b
suối Ea Dăh	TV	xã Ea Puk	H. Krông Năng			13° 00' 43"	108° 24' 29"	12° 53' 40"	108° 36' 41"	D-49-61-D-d, D-49-73-B-b
suối Ea Dril	TV	xã Ea Puk	H. Krông Năng			13° 02' 17"	108° 25' 47"	12° 59' 52"	108° 27' 16"	D-49-61-D-d, D-49-73-B-b
suối Ea Puich	TV	xã Ea Puk	H. Krông Năng			13° 04' 00"	108° 25' 39"	12° 59' 24"	108° 40' 19"	D-49-73-B-b
suối Ea Trăh	TV	xã Ea Puk	H. Krông Năng			12° 57' 16"	108° 28' 16"	12° 57' 07"	108° 27' 57"	D-49-73-B-b
suối Ea Tréc	TV	xã Ea Puk	H. Krông Năng			12° 56' 44"	108° 29' 35"	12° 56' 38"	108° 28' 10"	D-49-73-B-b
thác Thủy Tiên	TV	xã Ea Puk	H. Krông Năng	12° 58' 04"	108° 27' 41"					D-49-73-B-b
Buôn Trấp	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 02' 04"	108° 25' 55"					D-49-61-D-d
thôn Tam An	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 00' 07"	108° 25' 20"					D-49-61-D-d
thôn Tam Đa	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 00' 09"	108° 26' 19"					D-49-61-D-d
thôn Tam Điền	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 01' 59"	108° 26' 23"					D-49-61-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Tam Đồng	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 02' 31"	108° 22' 39"					D-49-61-D-d
thôn Tam Hiệp	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 01' 23"	108° 25' 50"					D-49-61-D-d
thôn Tam Hoà	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 00' 30"	108° 23' 51"					D-49-61-D-d
thôn Tam Lập	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 01' 55"	108° 25' 21"					D-49-61-D-d
thôn Tam Liên	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 01' 23"	108° 24' 34"					D-49-61-D-d
thôn Tam Lực	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 02' 48"	108° 24' 03"					D-49-61-D-d
thôn Tam Phong	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 00' 48"	108° 25' 00"					D-49-61-D-d
thôn Tam Phương	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 01' 43"	108° 22' 43"					D-49-61-D-d
thôn Tam Thành	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 02' 09"	108° 23' 44"					D-49-61-D-d
thôn Tam Thịnh	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 00' 32"	108° 24' 36"					D-49-61-D-d
thôn Tam Thủy	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 01' 11"	108° 23' 56"					D-49-61-D-d
thôn Tam Trung	DC	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 02' 47"	108° 23' 43"					D-49-61-D-d
núi Chư Dle Ya	SV	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 02' 09"	108° 30' 41"					D-49-62-C-c
Núi Voi	SV	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 00' 38"	108° 25' 18"					D-49-61-D-d
đập Buôn Trấp	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 02' 57"	108° 25' 50"					D-49-61-D-d
đập Tam Điền 1	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 02' 17"	108° 26' 36"					D-49-61-D-d
hồ Ea Tam	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng	13° 01' 05"	108° 25' 02"					D-49-61-D-d
sông Krông Năng	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-61-D-c, D-49-61-D-d, D-49-62-C-c
suối Ea Dăh	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng			13° 00' 43"	108° 24' 29"	12° 53' 40"	108° 36' 41"	D-49-61-D-d, D-49-73-B-b
suối Ea Dril	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng			13° 02' 17"	108° 25' 47"	12° 59' 52"	108° 27' 16"	D-49-61-D-d, D-49-73-B-b
suối Ea Đxít	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng			13° 03' 22"	108° 26' 07"	13° 02' 27"	108° 25' 45"	D-49-61-D-d
suối Ea Ngao	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng			13° 03' 30"	108° 24' 56"	13° 03' 57"	108° 23' 51"	D-49-61-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Puich (nhánh chính)	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng			13° 04' 00"	108° 25' 39"	12° 59' 24"	108° 40' 19"	D-49-61-D-d, D-49-73-B-b
suối Ea Puich (nhánh phụ)	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng			13° 02' 47"	108° 29' 11"	13° 01' 18"	108° 27' 05"	D-49-61-D-d
suối Ea Tam	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng			13° 02' 37"	108° 24' 02"	13° 01' 19"	108° 23' 00"	D-49-61-D-d
suối Hồ	TV	xã Ea Tam	H. Krông Năng			13° 02' 26"	108° 30' 27"	12° 58' 00"	108° 36' 41"	D-49-62-C-c
thôn Bắc Trung	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 08' 12"	108° 20' 54"					D-49-61-D-a
thôn Buôn Đét	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 06' 56"	108° 21' 33"					D-49-61-D-c
thôn Đoàn Kết	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 07' 18"	108° 19' 37"					D-49-61-D-c
thôn Ea Blông	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 06' 11"	108° 20' 49"					D-49-61-D-c
thôn Ea Chăm	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 05' 42"	108° 18' 18"					D-49-61-D-c
thôn Ea Chiêu	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 04' 42"	108° 18' 31"					D-49-61-D-c
thôn Ea Chiêu 1	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 05' 19"	108° 17' 06"					D-49-61-D-c
thôn Ea Đình	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 06' 11"	108° 18' 30"					D-49-61-D-c
thôn Ea Heo	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 07' 49"	108° 20' 22"					D-49-61-D-a
thôn Hải Hà	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 06' 57"	108° 19' 43"					D-49-61-D-c
thôn Liên Kết	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 08' 12"	108° 18' 45"					D-49-61-D-a
thôn Quang Trung	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 07' 10"	108° 18' 11"					D-49-61-D-c
thôn Quyết Tâm	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 06' 34"	108° 19' 46"					D-49-61-D-c
thôn Thanh Cao	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 05' 08"	108° 19' 05"					D-49-61-D-c
thôn Thống Nhất	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 06' 05"	108° 19' 24"					D-49-61-D-c
thôn Yên Khánh	DC	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 08' 14"	108° 19' 33"					D-49-61-D-a
núi Chư Kbô	SV	xã Ea Tân	H. Krông Năng	13° 06' 45"	108° 18' 38"					D-49-61-D-c
sông Krông Búk	TV	xã Ea Tân	H. Krông Năng			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-61-D-c
suối Ea Blông	TV	xã Ea Tân	H. Krông Năng			13° 06' 16"	108° 19' 53"	13° 03' 04"	108° 22' 20"	D-49-61-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Chiêu	TV	xã Ea Tân	H. Krông Năng			13° 03' 43"	108° 17' 59"	13° 04' 59"	108° 17' 39"	D-49-61-D-c
suối Ea Drăng	TV	xã Ea Tân	H. Krông Năng			13° 07' 31"	108° 16' 37"	13° 17' 04"	107° 53' 38"	D-49-61-D-a
suối Ea Dua	TV	xã Ea Tân	H. Krông Năng			13° 05' 39"	108° 19' 33"	13° 04' 02"	108° 20' 50"	D-49-61-D-c
suối Ea Hiao	TV	xã Ea Tân	H. Krông Năng			13° 07' 09"	108° 23' 29"	13° 13' 14"	108° 20' 46"	D-49-61-D-a
suối Ea Kleo	TV	xã Ea Tân	H. Krông Năng			13° 06' 45"	108° 18' 26"	13° 07' 31"	108° 16' 37"	D-49-61-D-a, D-49-61-D-c
suối Ea KSuy	TV	xã Ea Tân	H. Krông Năng			13° 06' 45"	108° 18' 13"	13° 05' 39"	108° 16' 27"	D-49-61-D-c
suối Ia Tan	TV	xã Ea Tân	H. Krông Năng			13° 07' 07"	108° 19' 59"	13° 05' 59"	108° 20' 58"	D-49-61-D-c
Buôn Kai	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 03' 08"	108° 18' 14"					D-49-61-D-c
thôn Tân An	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 04' 03"	108° 16' 59"					D-49-61-D-c
thôn Tân Bắc	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 03' 43"	108° 17' 50"					D-49-61-D-c
thôn Tân Bằng	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 01' 43"	108° 20' 32"					D-49-61-D-c
thôn Tân Châu	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 02' 30"	108° 18' 09"					D-49-61-D-c
thôn Tân Hà	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 02' 00"	108° 19' 22"					D-49-61-D-c
thôn Tân Hiệp	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 01' 38"	108° 18' 58"					D-49-61-D-c
thôn Tân Hợp	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 02' 03"	108° 19' 35"					D-49-61-D-c
thôn Tân Kỳ	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 02' 34"	108° 18' 43"					D-49-61-D-c
thôn Tân Lộc	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 00' 06"	108° 18' 56"					D-49-73-B-a
thôn Tân Mỹ	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	12° 59' 49"	108° 19' 37"					D-49-61-D-c
thôn Tân Nam	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 01' 36"	108° 19' 36"					D-49-61-D-c
thôn Tân Phú	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 01' 48"	108° 19' 03"					D-49-61-D-c
thôn Tân Quảng	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 02' 41"	108° 19' 07"					D-49-61-D-c
thôn Tân Thành	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 02' 59"	108° 19' 48"					D-49-61-D-c
thôn Tân Trung A	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 02' 22"	108° 20' 03"					D-49-61-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Tân Trung B	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 01' 45"	108° 19' 51"					D-49-61-D-c
thôn Tân Yên	DC	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 03' 11"	108° 18' 47"					D-49-61-D-c
hồ Ea Mrây	TV	xã Ea Tóh	H. Krông Năng	13° 01' 38"	108° 19' 11"					D-49-61-D-c
sông Krông Búk	TV	xã Ea Tóh	H. Krông Năng			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-61-D-c
súoi Ea Búk	TV	xã Ea Tóh	H. Krông Năng			13° 03' 27"	108° 18' 53"	13° 02' 43"	108° 17' 51"	D-49-61-D-c
súoi Ea Chiêu	TV	xã Ea Tóh	H. Krông Năng			13° 03' 43"	108° 17' 59"	13° 04' 59"	108° 17' 39"	D-49-61-D-c
súoi Ea Dong	TV	xã Ea Tóh	H. Krông Năng			13° 02' 43"	108° 18' 39"	13° 01' 45"	108° 17' 43"	D-49-61-D-c
súoi Ea Kmênh	TV	xã Ea Tóh	H. Krông Năng			13° 01' 50"	108° 20' 10"	13° 00' 17"	108° 21' 55"	D-49-61-D-c
súoi Ea Kmu	TV	xã Ea Tóh	H. Krông Năng			13° 03' 49"	108° 16' 47"	13° 02' 17"	108° 15' 17"	D-49-61-D-c
súoi Ea Toh	TV	xã Ea Tóh	H. Krông Năng			13° 02' 03"	108° 19' 35"	12° 58' 26"	108° 22' 33"	D-49-61-D-c
thôn Lộc An	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 58' 51"	108° 21' 21"					D-49-73-B-a
thôn Lộc Bằng	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	13° 01' 12"	108° 21' 17"					D-49-61-D-c
thôn Lộc Bình	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 59' 05"	108° 19' 43"					D-49-73-B-a
thôn Lộc Dũng	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	13° 00' 24"	108° 21' 04"					D-49-61-D-c
thôn Lộc Hà	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 59' 20"	108° 19' 36"					D-49-73-B-a
thôn Lộc Hải	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	13° 00' 36"	108° 20' 23"					D-49-61-D-c
thôn Lộc Phước	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 57' 54"	108° 21' 09"					D-49-73-B-a
thôn Lộc Tài	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 58' 55"	108° 20' 24"					D-49-73-B-a
thôn Lộc Tân	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 58' 29"	108° 20' 33"					D-49-73-B-a
thôn Lộc Thái	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	13° 01' 09"	108° 22' 01"					D-49-61-D-c
thôn Lộc Thạnh	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 57' 57"	108° 20' 41"					D-49-73-B-a
thôn Lộc Thiện	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 58' 42"	108° 20' 47"					D-49-73-B-a
thôn Lộc Thịnh	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 58' 19"	108° 21' 27"					D-49-73-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Lộc Thuận	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 59' 55"	108° 20' 14"					D-49-73-B-a
thôn Lộc Tiến	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 58' 38"	108° 21' 06"					D-49-73-B-a
thôn Lộc Xuân	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	13° 01' 10"	108° 20' 19"					D-49-61-D-c
thôn Lộc Yên	DC	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	13° 00' 38"	108° 19' 50"					D-49-61-D-c
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Krông Buk (cơ sở 1)	KX	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 58' 42"	108° 19' 30"					D-49-73-B-a
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Krông Buk (cơ sở 2)	KX	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 58' 12"	108° 21' 03"					D-49-73-B-a
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Krông Buk (cơ sở 3)	KX	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 59' 31"	108° 21' 23"					D-49-73-B-a
đập Đông Hồ	TV	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 57' 43"	108° 20' 36"					D-49-73-B-a
hồ Đông Hồ	TV	xã Phú Lộc	H. Krông Năng	12° 57' 46"	108° 20' 27"					D-49-73-B-a
sông Krông Năng	TV	xã Phú Lộc	H. Krông Năng			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-61-D-c, D-49-61-D-d, D-49-73-B-a, D-49-73-B-b
suối Ea Kmênh	TV	xã Phú Lộc	H. Krông Năng			13° 01' 50"	108° 20' 10"	13° 00' 17"	108° 21' 55"	D-49-61-D-c
suối Ea Kông	TV	xã Phú Lộc	H. Krông Năng			12° 57' 53"	108° 19' 09"	12° 55' 26"	108° 23' 37"	D-49-73-B-a
suối Ea Toh	TV	xã Phú Lộc	H. Krông Năng			13° 02' 03"	108° 19' 35"	12° 58' 26"	108° 22' 33"	D-49-61-D-c, D-49-73-B-a, D-49-73-B-b
Thôn 1	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 52' 13"	108° 23' 59"					D-49-73-B-d
Thôn 2	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 52' 36"	108° 23' 54"					D-49-73-B-b
Thôn 3	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 52' 26"	108° 23' 04"					D-49-73-B-d
Thôn 4	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 53' 46"	108° 22' 36"					D-49-73-B-b
Thôn 5	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 53' 09"	108° 22' 35"					D-49-73-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 6	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 53' 20"	108° 23' 26"					D-49-73-B-b
Thôn 7	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 54' 09"	108° 23' 38"					D-49-73-B-b
Thôn 8	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 52' 16"	108° 24' 26"					D-49-73-B-d
Thôn 9	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 51' 45"	108° 23' 31"					D-49-73-B-d
Thôn 10	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 53' 11"	108° 23' 52"					D-49-73-B-b
Thôn 11	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 52' 02"	108° 22' 33"					D-49-73-B-d
Thôn 12	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 52' 45"	108° 22' 52"					D-49-73-B-b
Thôn 13	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 53' 41"	108° 23' 57"					D-49-73-B-b
thôn Xuân An	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 54' 34"	108° 23' 31"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Đạt	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 54' 13"	108° 24' 08"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Đoàn	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 08"	108° 22' 01"					D-49-73-B-a
thôn Xuân Hoà	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 09"	108° 22' 26"					D-49-73-B-a
thôn Xuân Long	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 54' 40"	108° 23' 06"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Lộc	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 29"	108° 21' 12"					D-49-73-B-a
thôn Xuân Mỹ	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 54' 59"	108° 22' 57"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Ninh	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 36"	108° 20' 54"					D-49-73-B-a
thôn Xuân Phú	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 13"	108° 22' 52"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Tây	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 31"	108° 21' 47"					D-49-73-B-a
thôn Xuân Thái 1	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 53' 29"	108° 24' 48"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Thái 2	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 53' 05"	108° 24' 45"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Thái 3	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 52' 43"	108° 25' 19"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Thái 5	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 52' 22"	108° 25' 30"					D-49-73-B-d
thôn Xuân Thành	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 21"	108° 22' 27"					D-49-73-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Xuân Thuận	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 33"	108° 21' 29"					D-49-73-B-a
thôn Xuân Thủy	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 10"	108° 23' 14"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Trường	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 54' 45"	108° 23' 44"					D-49-73-B-b
thôn Xuân Vĩnh	DC	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 54"	108° 20' 20"					D-49-73-B-a
chùa Kim Quang	KX	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 13"	108° 22' 10"					D-49-73-B-a
Cầu Bản	KX	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 54' 31"	108° 23' 57"					D-49-73-B-b
Cầu Treo	KX	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 55' 02"	108° 24' 03"					D-49-73-B-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà Phê 49	KX	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 52' 57"	108° 23' 03"					D-49-73-B-b
Đường tỉnh 699	KX	xã Phú Xuân	H. Krông Năng			12° 48' 48"	108° 27' 14"	12° 57' 11"	108° 20' 29"	D-49-73-B-b, D-49-73-B-d
hồ C1	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 51' 37"	108° 23' 27"					D-49-73-B-b
hồ Đội 14	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 52' 05"	108° 23' 34"					D-49-73-B-b
hồ Đội 18	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 51' 48"	108° 24' 16"					D-49-73-B-b
hồ Hữu Nghị	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng	12° 53' 53"	108° 22' 11"					D-49-73-B-a
sông Krông Năng	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-73-B-b, D-49-73-B-d
suối Ea Drông	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng			12° 56' 01"	108° 19' 02"	12° 53' 11"	108° 24' 58"	D-49-73-B-a, D-49-73-B-b
suối Ea Kar	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng			12° 51' 37"	108° 23' 32"	12° 48' 46"	108° 26' 27"	D-49-73-B-d
suối Ea Kmăm	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng			12° 56' 55"	108° 20' 02"	12° 55' 23"	108° 24' 02"	D-49-73-B-a, D-49-73-B-b
suối Ea Kung	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng			12° 52' 02"	108° 22' 24"	12° 48' 37"	108° 22' 30"	D-49-73-B-c
suối Ea Ngach	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng			12° 56' 29"	108° 19' 48"	12° 54' 12"	108° 20' 14"	D-49-73-B-a
suối Ea Tung	TV	xã Phú Xuân	H. Krông Năng			12° 46' 52"	107° 53' 14"	12° 46' 47"	107° 51' 23"	D-49-73-B-a
thôn Giang Bình	DC	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 58' 58"	108° 23' 39"					D-49-73-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Giang Hoà	DC	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 58' 40"	108° 23' 55"					D-49-73-B-b
thôn Giang Hưng	DC	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 57' 53"	108° 25' 01"					D-49-73-B-b
thôn Giang Mỹ	DC	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 58' 02"	108° 24' 18"					D-49-73-B-b
thôn Trung Nghĩa	DC	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 57' 45"	108° 25' 25"					D-49-73-B-b
thôn Giang Phong	DC	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 58' 47"	108° 23' 39"					D-49-73-B-b
thôn Giang Phú	DC	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 59' 20"	108° 23' 35"					D-49-73-B-b
thôn Phước Lộc	DC	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 57' 39"	108° 25' 11"					D-49-73-B-b
thôn Giang Thịnh	DC	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 58' 12"	108° 25' 00"					D-49-73-B-b
thôn Giang Thọ	DC	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 56' 23"	108° 23' 55"					D-49-73-B-b
cầu Krông Năng	KX	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 57' 33"	108° 22' 53"					D-49-73-B-a
chùa Tam Giang	KX	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 57' 59"	108° 24' 29"					D-49-73-B-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Krông Buk (cơ sở 4)	KX	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 59' 30"	108° 23' 40"					D-49-73-B-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cao su Krông Buk (cơ sở 5)	KX	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 57' 54"	108° 23' 50"					D-49-73-B-b
Quốc lộ 29	KX	xã Tam Giang	H. Krông Năng			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-73-B-b
đập Ea Dăh	TV	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 59' 05"	108° 24' 30"					D-49-73-B-b
đập Ea Til	TV	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 58' 27"	108° 24' 27"					D-49-73-B-b
hồ Ea Dăh	TV	xã Tam Giang	H. Krông Năng	12° 59' 11"	108° 24' 25"					D-49-73-B-b
sông Krông Năng	TV	xã Tam Giang	H. Krông Năng			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-61-D-c, D-49-61-D-d, D-49-73-B-a, D-49-73-B-b
suối Ea Dăh	TV	xã Tam Giang	H. Krông Năng			13° 00' 43"	108° 24' 29"	12° 53' 40"	108° 36' 41"	D-49-61-D-d, D-49-73-B-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Mbum	TV	xã Tam Giang	H. Krông Năng			12° 57' 33"	108° 24' 08"	12° 55' 46"	108° 24' 03"	D-49-73-B-b
suối Ea Tìl	TV	xã Tam Giang	H. Krông Năng			12° 59' 25"	108° 23' 21"	12° 58' 25"	108° 24' 47"	D-49-73-B-b
cầu Số 14	KX	TT. Phước An	H. Krông Pắc	12° 42' 56"	108° 19' 30"					D-49-73-D-a
chùa Phước An	KX	TT. Phước An	H. Krông Pắc	12° 42' 23"	108° 18' 56"					D-49-73-D-a
chùa Phước Thắng	KX	TT. Phước An	H. Krông Pắc	12° 42' 37"	108° 18' 36"					D-49-73-D-a
đường Giải Phóng	KX	TT. Phước An	H. Krông Pắc			12° 42' 52"	108° 17' 18"	12° 42' 56"	108° 19' 30"	D-49-73-D-a
đường Trần Hưng Đạo	KX	TT. Phước An	H. Krông Pắc			12° 42' 42"	108° 18' 31"	12° 42' 17"	108° 19' 11"	D-49-73-D-a
Đường tỉnh 689	KX	TT. Phước An	H. Krông Pắc			12° 42' 42"	108° 18' 31"	12° 30' 50"	108° 20' 20"	D-49-73-D-a
giáo xứ Thuận Hiếu	KX	TT. Phước An	H. Krông Pắc	12° 42' 24"	108° 18' 54"					D-49-73-D-a
Quốc lộ 26	KX	TT. Phước An	H. Krông Pắc			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-D-a
hồ 3 tháng 2	TV	TT. Phước An	H. Krông Pắc	12° 43' 04"	108° 18' 06"					D-49-73-D-a
hồ Tân An	TV	TT. Phước An	H. Krông Pắc	12° 42' 56"	108° 18' 24"					D-49-73-D-a
suối Ea Kuăng	TV	TT. Phước An	H. Krông Pắc			12° 47' 16"	108° 14' 07"	12° 38' 56"	108° 23' 45"	D-49-73-D-a
buôn Mò Ó	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 41' 39"	108° 20' 57"					D-49-73-D-a
buôn Ra Lu	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 41' 07"	108° 21' 21"					D-49-73-D-a
buôn Roang Đơng	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 41' 40"	108° 21' 08"					D-49-73-D-a
buôn Tà Cờng	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 41' 09"	108° 21' 57"					D-49-73-D-a
buôn Tà Đổq	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 41' 17"	108° 21' 35"					D-49-73-D-a
buôn Tà Rầu	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 41' 19"	108° 21' 17"					D-49-73-D-a
buôn Jất A	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 41' 51"	108° 21' 21"					D-49-73-D-a
buôn Jất B	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 41' 26"	108° 21' 36"					D-49-73-D-a
thôn Đức Tân	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 40' 35"	108° 22' 02"					D-49-73-D-a
thôn Nghĩa Tân	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 40' 20"	108° 22' 27"					D-49-73-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Quảng Tân	DC	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 40' 08"	108° 21' 50"					D-49-73-D-a
chùa Phước Huệ	KX	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc	12° 41' 35"	108° 21' 16"					D-49-73-D-a
suối Ea Kuăng	TV	xã Ea Hiu	H. Krông Pắc			12° 47' 16"	108° 14' 07"	12° 38' 56"	108° 23' 45"	D-49-73-D-a, D-49-73-D-b
buôn Đrao	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 44' 02"	108° 13' 58"					D-49-73-C-b
buôn Ea Đun	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 43' 11"	108° 14' 37"					D-49-73-C-b
buôn Kuaih	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 43' 37"	108° 13' 46"					D-49-73-C-b
buôn Pok	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 43' 29"	108° 14' 08"					D-49-73-C-b
buôn Yế	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 44' 03"	108° 14' 25"					D-49-73-C-b
thôn Tân Bắc	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 44' 21"	108° 15' 21"					D-49-73-D-a
thôn Tân Đông	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 42' 59"	108° 14' 57"					D-49-73-C-b
thôn Tân Đức	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 44' 31"	108° 14' 45"					D-49-73-C-b
thôn Tân Mỹ	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 42' 56"	108° 14' 19"					D-49-73-C-b
thôn Tân Quảng	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 43' 00"	108° 13' 40"					D-49-73-C-b
thôn Tân Thành	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 43' 05"	108° 14' 01"					D-49-73-C-b
thôn Tân Trung	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 42' 53"	108° 14' 36"					D-49-73-C-b
thôn Thanh Bình	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 39' 54"	108° 14' 12"					D-49-73-C-b
thôn Thanh Xuân	DC	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 39' 37"	108° 14' 26"					D-49-73-C-b
cầu Số 35	KX	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 43' 04"	108° 13' 24"					D-49-73-C-b
chùa Quảng Đức	KX	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 43' 02"	108° 13' 54"					D-49-73-C-b
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-b, D-49-73-D-a
núi Chư Quynh	SV	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 38' 23"	108° 14' 42"					D-49-73-C-b
hồ Phước Lợi	TV	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 43' 34"	108° 15' 07"					D-49-73-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Phước Mỹ 1	TV	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 43' 16"	108° 14' 55"					D-49-73-C-b
hồ Phước Mỹ 2	TV	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 42' 43"	108° 14' 39"					D-49-73-C-b
hồ Quyết Thắng	TV	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 44' 34"	108° 15' 29"					D-49-73-D-a
hồ Suối Đá	TV	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 40' 03"	108° 15' 34"					D-49-73-D-a
Hồ 53	TV	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc	12° 38' 30"	108° 13' 47"					D-49-73-C-b
suối Ea Knuéc	TV	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc			12° 45' 38"	108° 13' 24"	12° 36' 29"	108° 14' 26"	D-49-73-A-d, D-49-73-C-b
suối Ea Kuăng	TV	xã Ea Kênh	H. Krông Pắc			12° 47' 16"	108° 14' 07"	12° 38' 56"	108° 23' 45"	D-49-73-B-c
Thôn 1	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 47' 13"	108° 24' 36"					D-49-73-B-d
thôn 1A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 44' 38"	108° 24' 33"					D-49-73-D-b
thôn 2A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 43' 29"	108° 24' 23"					D-49-73-D-b
Thôn 3	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 46' 21"	108° 24' 38"					D-49-73-B-d
thôn 3A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 43' 15"	108° 24' 19"					D-49-73-D-b
thôn 4A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 43' 47"	108° 24' 37"					D-49-73-D-b
Thôn 5	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 45' 19"	108° 26' 12"					D-49-73-B-d
thôn 5A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 43' 08"	108° 24' 36"					D-49-73-D-b
Thôn 6	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 44' 49"	108° 26' 00"					D-49-73-D-b
thôn 6A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 45' 03"	108° 25' 11"					D-49-73-B-d
Thôn 7	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 42' 33"	108° 25' 56"					D-49-73-D-b
thôn 7A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 44' 24"	108° 25' 44"					D-49-73-D-b
thôn 8A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 45' 13"	108° 24' 57"					D-49-73-B-d
Thôn 9	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 42' 19"	108° 25' 29"					D-49-73-D-b
thôn 9A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 44' 35"	108° 26' 22"					D-49-73-D-b
thôn 10A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 44' 32"	108° 25' 20"					D-49-73-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 11	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 42' 32"	108° 24' 41"					D-49-73-D-b
thôn 12A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 43' 57"	108° 25' 34"					D-49-73-D-b
Thôn 13	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 43' 15"	108° 23' 27"					D-49-73-D-b
thôn 13A	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 43' 23"	108° 25' 50"					D-49-73-D-b
Thôn 14	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 45' 33"	108° 24' 50"					D-49-73-D-b
Thôn 17	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 46' 49"	108° 25' 35"					D-49-73-B-d
buôn Krai B	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 46' 14"	108° 24' 26"					D-49-73-B-d
buôn Krông Pắc	DC	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 47' 00"	108° 24' 43"					D-49-73-B-d
cầu Số 30	KX	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 48' 02"	108° 25' 15"					D-49-73-B-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê 719	KX	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 44' 33"	108° 25' 01"					D-49-73-D-b
Hội trường 719	KX	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 44' 02"	108° 25' 49"					D-49-73-D-b
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Kly	H. Krông Pắc			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-B-d
hồ A1	TV	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 45' 21"	108° 24' 10"					D-49-73-B-d
hồ A2	TV	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 45' 47"	108° 25' 10"					D-49-73-B-d
hồ C9	TV	xã Ea Kly	H. Krông Pắc	12° 44' 48"	108° 26' 48"					D-49-73-D-b
sông Krông Búk	TV	xã Ea Kly	H. Krông Pắc			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-D-b
suối Ea Kmút	TV	xã Ea Kly	H. Krông Pắc			12° 49' 47"	108° 23' 40"	12° 45' 30"	108° 26' 31"	D-49-73-B-d
suối Ea Ô	TV	xã Ea Kly	H. Krông Pắc			12° 43' 13"	108° 29' 07"	12° 43' 01"	108° 26' 23"	D-49-73-D-b
Thôn 2	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 42' 32"	108° 13' 04"					D-49-73-C-b
buôn Briêng A	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 43' 20"	108° 12' 03"					D-49-73-C-b
buôn Briêng B	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 44' 13"	108° 12' 14"					D-49-73-C-b
buôn Ea Năih	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 41' 53"	108° 12' 24"					D-49-73-C-b
buôn Kreh A	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 42' 05"	108° 12' 39"					D-49-73-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Kreh B	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 41' 54"	108° 12' 47"					D-49-73-C-b
Buôn Kang	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 41' 44"	108° 12' 37"					D-49-73-C-b
Buôn Pu	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 41' 27"	108° 12' 37"					D-49-73-C-b
thôn Cao Bằng	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 39' 19"	108° 13' 36"					D-49-73-C-b
thôn Tân Bình	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 42' 40"	108° 12' 13"					D-49-73-C-b
thôn Tân Hoà 1	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 40' 26"	108° 13' 00"					D-49-73-C-b
thôn Tân Hoà 2	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 40' 07"	108° 13' 10"					D-49-73-C-b
thôn Tân Hưng	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 42' 35"	108° 12' 49"					D-49-73-C-b
thôn Tân Sơn	DC	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 38' 43"	108° 13' 05"					D-49-73-C-b
cầu Số 35	KX	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 43' 04"	108° 13' 24"					D-49-73-C-b
cầu Số 36	KX	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 42' 26"	108° 12' 05"					D-49-73-C-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê ca cao tháng 10	KX	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 42' 49"	108° 12' 42"					D-49-73-C-b
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-b
Hồ 53	TV	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 38' 30"	108° 13' 47"					D-49-73-C-b
súoi Ea Enon	TV	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc			12° 44' 04"	108° 12' 03"	12° 33' 14"	108° 14' 07"	D-49-73-C-b
súoi Ea Knuéc	TV	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc			12° 45' 38"	108° 13' 24"	12° 36' 29"	108° 14' 26"	D-49-73-C-b
thác Draí Dăng	TV	xã Ea Knuéc	H. Krông Pắc	12° 38' 14"	108° 13' 41"					D-49-73-C-b
thôn Nghĩa Lập	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 41' 19"	108° 24' 05"					D-49-73-D-b
thôn Phước Hoà 1	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 43' 53"	108° 22' 05"					D-49-73-D-a
thôn Phước Hoà 2	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 43' 33"	108° 22' 15"					D-49-73-D-a
thôn Phước Hoà 3	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 43' 32"	108° 22' 02"					D-49-73-D-a
thôn Phước Hoà 4	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 43' 16"	108° 22' 24"					D-49-73-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Phước Lập	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 42' 29"	108° 21' 59"					D-49-73-D-a
thôn Phước Tân 1	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 42' 35"	108° 22' 49"					D-49-73-D-b
thôn Phước Tân 2	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 42' 14"	108° 22' 54"					D-49-73-D-b
thôn Phước Tân 3	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 41' 54"	108° 23' 00"					D-49-73-D-b
thôn Phước Tân 4	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 42' 48"	108° 22' 41"					D-49-73-D-b
thôn Tân Lập 1	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 40' 24"	108° 23' 20"					D-49-73-D-b
thôn Tân Lập 2	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 40' 41"	108° 23' 16"					D-49-73-D-b
thôn Tân Lập 3	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 41' 14"	108° 23' 03"					D-49-73-D-b
thôn Thăng Lập 1	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 42' 42"	108° 22' 51"					D-49-73-D-b
thôn Thăng Lập 2	DC	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 43' 03"	108° 22' 41"					D-49-73-D-b
chùa Trị Quang	KX	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 42' 09"	108° 22' 53"					D-49-73-D-b
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-D-a
hồ Bảy Mẫu	TV	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc	12° 40' 14"	108° 24' 23"					D-49-73-D-b
sông Krông Búk	TV	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-D-b
suối Ea Kuăng	TV	xã Ea Kuăng	H. Krông Pắc			12° 47' 16"	108° 14' 07"	12° 38' 56"	108° 23' 45"	D-49-73-D-a D-49-73-D-b
Thôn 4	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 43' 53"	108° 21' 53"					D-49-73-D-a
thôn 4A	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 02"	108° 22' 02"					D-49-73-D-a
thôn 4B	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 43' 53"	108° 21' 41"					D-49-73-D-a
Thôn 5	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 46' 11"	108° 22' 09"					D-49-73-B-c
thôn 5A	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 45' 51"	108° 22' 01"					D-49-73-B-c
Thôn 6	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 28"	108° 21' 19"					D-49-73-D-a
thôn 6A	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 41"	108° 21' 00"					D-49-73-D-a
thôn 6B	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 45' 13"	108° 20' 33"					D-49-73-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn 6C	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 45' 20"	108° 21' 01"					D-49-73-B-c
thôn 6D	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 45' 32"	108° 20' 26"					D-49-73-B-c
Thôn 7	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 46' 58"	108° 19' 09"					D-49-73-B-c
thôn 7A	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 47' 37"	108° 20' 03"					D-49-73-B-c
thôn 7B	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 46' 54"	108° 19' 45"					D-49-73-B-c
thôn 7C	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 47' 28"	108° 18' 59"					D-49-73-B-c
thôn 7D	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 47' 14"	108° 19' 10"					D-49-73-B-c
Thôn 8	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 46' 41"	108° 19' 13"					D-49-73-B-c
buôn Ea Su	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 45' 41"	108° 19' 56"					D-49-73-B-c
buôn Puăn A	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 46' 05"	108° 21' 38"					D-49-73-B-c
buôn Puăn B	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 46' 24"	108° 21' 41"					D-49-73-B-c
Buôn Phê	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 09"	108° 21' 40"					D-49-73-D-a
thôn Phước Lộc 1	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 43' 39"	108° 21' 35"					D-49-73-D-a
thôn Phước Lộc 2	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 43' 21"	108° 21' 17"					D-49-73-D-a
thôn Phước Lộc 3	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 43' 31"	108° 20' 55"					D-49-73-D-a
thôn Phước Lộc 4	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 43' 25"	108° 20' 32"					D-49-73-D-a
thôn Phước Lộc 5	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 42' 54"	108° 20' 49"					D-49-73-D-a
thôn Phước Thọ 1	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 45' 31"	108° 22' 09"					D-49-73-B-c
thôn Phước Thọ 2	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 45' 06"	108° 22' 13"					D-49-73-B-c
thôn Phước Thọ 3	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 36"	108° 22' 15"					D-49-73-D-a
thôn Phước Thọ 4	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 48"	108° 22' 02"					D-49-73-D-a
thôn Phước Thọ 5	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 52"	108° 21' 40"					D-49-73-D-a
thôn Phước Trạch 1	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 00"	108° 21' 05"					D-49-73-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Phước Trạch 2	DC	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 13"	108° 20' 28"					D-49-73-D-a
cầu Số 31	KX	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 46' 22"	108° 22' 26"					D-49-73-B-c
cầu Số 32	KX	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 13"	108° 22' 05"					D-49-73-D-a
cầu Số 33	KX	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 43' 07"	108° 20' 16"					D-49-73-D-a
chùa Phước Nghiêm	KX	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 43' 43"	108° 21' 55"					D-49-73-D-a
chùa Phước Thọ	KX	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 45' 30"	108° 22' 05"					D-49-73-B-c
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Phê	H. Krông Pắc			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-B-c, D-49-73-D-a
đập Thôn 7	TV	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 46' 45"	108° 18' 49"					D-49-73-B-c
hồ Krông Buk	TV	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 47' 24"	108° 22' 00"					D-49-73-B-c
hồ Phước Trạch	TV	xã Ea Phê	H. Krông Pắc	12° 44' 39"	108° 20' 16"					D-49-73-D-a
sông Krông Búk	TV	xã Ea Phê	H. Krông Pắc			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-B-c, D-49-73-B-d, D-49-73-D-a, D-49-73-D-b
suối Ea Hiu	TV	xã Ea Phê	H. Krông Pắc			12° 46' 01"	108° 15' 57"	12° 42' 53"	108° 20' 24"	D-49-73-D-a
suối Ea Km Lir	TV	xã Ea Phê	H. Krông Pắc			12° 47' 39"	108° 16' 11"	12° 47' 25"	108° 20' 41"	D-49-73-B-c
suối Ea Kuăng	TV	xã Ea Phê	H. Krông Pắc			12° 47' 16"	108° 14' 07"	12° 38' 56"	108° 23' 45"	D-49-73-D-a
suối Ea Phê	TV	xã Ea Phê	H. Krông Pắc			12° 46' 25"	108° 18' 12"	12° 44' 50"	108° 21' 32"	D-49-73-B-c, D-49-73-D-a
suối Ea Su	TV	xã Ea Phê	H. Krông Pắc			12° 47' 17"	108° 17' 45"	12° 44' 50"	108° 21' 32"	D-49-73-B-c, D-49-73-D-a
Thôn 8	DC	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 37' 56"	108° 24' 42"					D-49-73-D-d
Thôn 11	DC	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 37' 23"	108° 24' 37"					D-49-73-D-b
Thôn 14	DC	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 38' 56"	108° 24' 51"					D-49-73-D-b
buôn ĐắkRơLeang I	DC	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 37' 46"	108° 22' 58"					D-49-73-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn ĐắkRơLeang II	DC	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 37' 40"	108° 23' 15"					D-49-73-D-b
buôn Hàng IA	DC	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 38' 07"	108° 22' 59"					D-49-73-D-b
buôn Hàng IB	DC	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 37' 58"	108° 23' 05"					D-49-73-D-b
buôn Hàng IC	DC	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 37' 18"	108° 21' 39"					D-49-73-D-c
thôn Tân Lợi I	DC	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 38' 40"	108° 22' 51"					D-49-73-D-b
thôn Tân Lợi II	DC	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 38' 13"	108° 22' 47"					D-49-73-D-b
chùa Phước Thiện	KX	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 38' 48"	108° 22' 41"					D-49-73-D-b
nhà thờ Ea Uy	KX	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 37' 41"	108° 23' 04"					D-49-73-D-b
núi Chư Kplang	SV	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 37' 07"	108° 20' 42"					D-49-73-D-c
núi Chư Mót	SV	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 38' 00"	108° 25' 03"					D-49-73-D-b
hồ Buôn Hằng IA	TV	xã Ea Uy	H. Krông Pắc	12° 38' 26"	108° 23' 15"					D-49-73-D-b
sông Ea Krông Pắc	TV	xã Ea Uy	H. Krông Pắc			12° 31' 34"	108° 43' 36"	12° 33' 38"	108° 24' 24"	D-49-73-D-b, D-49-73-D-d
sông Krông Búk	TV	xã Ea Uy	H. Krông Pắc			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-D-b
suối Ea Hnôh Êdruah	TV	xã Ea Uy	H. Krông Pắc			12° 36' 55"	108° 28' 38"	12° 36' 39"	108° 24' 17"	D-49-73-D-d
suối Ea Kuăng	TV	xã Ea Uy	H. Krông Pắc			12° 47' 16"	108° 14' 07"	12° 38' 56"	108° 23' 45"	D-49-73-D-b
suối Ea Uy	TV	xã Ea Uy	H. Krông Pắc			12° 39' 44"	108° 17' 59"	12° 37' 09"	108° 23' 53"	D-49-73-D-a, D-49-73-D-b, D-49-73-D-d
buôn Cư Đrang	DC	xã Ea Yêng	H. Krông Pắc	12° 34' 57"	108° 23' 34"					D-49-73-D-d
buôn Ea Mao	DC	xã Ea Yêng	H. Krông Pắc	12° 35' 51"	108° 23' 12"					D-49-73-D-d
buôn Kon Hring	DC	xã Ea Yêng	H. Krông Pắc	12° 36' 36"	108° 23' 22"					D-49-73-D-d
buôn Kon Tay	DC	xã Ea Yêng	H. Krông Pắc	12° 36' 01"	108° 22' 58"					D-49-73-D-d
buôn Kon Wang	DC	xã Ea Yêng	H. Krông Pắc	12° 36' 14"	108° 22' 56"					D-49-73-D-d
dãy núi Chư Drang	SV	xã Ea Yêng	H. Krông Pắc	12° 33' 34"	108° 22' 38"					D-49-73-D-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
hồ Ea Mao	TV	xã Ea Yiêng	H. Krông Pắc	12° 35' 33"	108° 23' 23"					D-49-73-D-d
hồ Ea Yiêng Hạ	TV	xã Ea Yiêng	H. Krông Pắc	12° 35' 58"	108° 23' 33"					D-49-73-D-d
kênh Ea Mao	TV	xã Ea Yiêng	H. Krông Pắc			12° 35' 30"	108° 23' 35"	12° 35' 19"	108° 24' 14"	D-49-73-D-d
sông Ea Krông Pắc	TV	xã Ea Yiêng	H. Krông Pắc			12° 31' 34"	108° 43' 36"	12° 33' 38"	108° 24' 24"	D-49-73-D-d
sông Krông Ana	TV	xã Ea Yiêng	H. Krông Pắc			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-73-D-d
buôn Ea Yông A	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 24"	108° 17' 21"					D-49-73-D-a
buôn Ea Yông B	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 41' 32"	108° 18' 03"					D-49-73-D-a
buôn Gha Mah	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 41' 46"	108° 18' 12"					D-49-73-D-a
buôn Pan B	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 43' 52"	108° 17' 36"					D-49-73-D-a
buôn Jung 2	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 35"	108° 17' 03"					D-49-73-D-a
Buôn Ea Yông A2	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 34"	108° 17' 22"					D-49-73-D-a
Buôn Pan	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 43' 39"	108° 17' 28"					D-49-73-D-a
Buôn Jung	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 43"	108° 16' 51"					D-49-73-D-a
thôn 19 tháng 5	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 43' 08"	108° 16' 48"					D-49-73-D-a
thôn 19 tháng 8	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 53"	108° 15' 33"					D-49-73-D-a
thôn Cao Bằng	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 45' 13"	108° 18' 03"					D-49-73-B-C
thôn Ea Wi	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 41' 12"	108° 18' 26"					D-49-73-D-a
thôn Lạng Sơn	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 45' 07"	108° 16' 14"					D-49-73-B-C
thôn Phước Hoà	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 41' 34"	108° 16' 14"					D-49-73-D-a
thôn Phước Thành	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 28"	108° 16' 00"					D-49-73-D-a
thôn Tân Lập	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 43' 04"	108° 17' 11"					D-49-73-D-a
thôn Tân Sơn	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 40' 20"	108° 16' 27"					D-49-73-D-a
thôn Tân Thành	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 55"	108° 15' 58"					D-49-73-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Tân Tiến	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 45"	108° 17' 15"					D-49-73-D-a
thôn Thạch Lũ	DC	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 40' 35"	108° 16' 58"					D-49-73-D-a
chùa Phước Tịnh	KX	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 38"	108° 15' 48"					D-49-73-D-a
Đồn điền CADA	KX	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 45"	108° 15' 58"					D-49-73-D-a
Miếu CADA	KX	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 42' 40"	108° 15' 52"					D-49-73-D-a
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Yông	H. Krông Pắc			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-D-a
thiền viện Trúc lâm Từ Giác	KX	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 40' 23"	108° 18' 15"					D-49-73-D-a
núi Cư Kuin	SV	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 39' 42"	108° 17' 54"					D-49-73-D-a
hồ Ea Kuăng	TV	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 44' 48"	108° 15' 42"					D-49-73-D-a
hồ Ea Wi	TV	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 40' 40"	108° 18' 33"					D-49-73-D-a
hồ Suối Đá	TV	xã Ea Yông	H. Krông Pắc	12° 40' 03"	108° 15' 34"					D-49-73-D-a
suối Ea Hiu	TV	xã Ea Yông	H. Krông Pắc			12° 46' 01"	108° 15' 57"	12° 42' 53"	108° 20' 24"	D-49-73-B-c, D-49-73-D-a
suối Ea Kuăng	TV	xã Ea Yông	H. Krông Pắc			12° 47' 16"	108° 14' 07"	12° 38' 56"	108° 23' 45"	D-49-73-B-c, D-49-73-D-a
suối Ea Yông	TV	xã Ea Yông	H. Krông Pắc			12° 41' 50"	108° 15' 58"	12° 39' 54"	108° 20' 24"	D-49-73-D-a
thôn 1A	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 34"	108° 20' 51"					D-49-73-D-a
thôn 1B	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 24"	108° 20' 36"					D-49-73-D-a
thôn 1C	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 38"	108° 20' 34"					D-49-73-D-a
Thôn 2	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 15"	108° 19' 30"					D-49-73-D-a
Thôn 3	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 00"	108° 19' 24"					D-49-73-D-a
Thôn 4	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 07"	108° 19' 09"					D-49-73-D-a
thôn 6A	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 43' 17"	108° 19' 54"					D-49-73-D-a
thôn 6B	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 43' 17"	108° 19' 41"					D-49-73-D-a
Thôn 7	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 43' 47"	108° 19' 54"					D-49-73-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 8	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 45' 39"	108° 18' 41"					D-49-73-B-c
buôn K'mrong	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 32"	108° 20' 14"					D-49-73-D-a
thôn Tân Lập	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 13"	108° 19' 44"					D-49-73-D-a
thôn Tân Lập A	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 23"	108° 20' 05"					D-49-73-D-a
thôn Tân Thành	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 41' 43"	108° 20' 40"					D-49-73-D-a
thôn Tân Tiến	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 01"	108° 19' 53"					D-49-73-D-a
thôn Thăng Tiến 1	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 43' 23"	108° 19' 55"					D-49-73-D-a
thôn Thăng Tiến 2	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 43' 27"	108° 19' 39"					D-49-73-D-a
thôn Thăng Tiến 3	DC	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 44' 00"	108° 19' 44"					D-49-73-D-a
cầu Số 14	KX	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 56"	108° 19' 30"					D-49-73-D-a
cầu Số 33	KX	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 43' 07"	108° 20' 16"					D-49-73-D-a
chùa Phước Hưng	KX	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 43' 20"	108° 19' 36"					D-49-73-D-a
chùa Phước Quang	KX	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 16"	108° 20' 14"					D-49-73-D-a
chùa Thăng Thạnh	KX	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 42' 15"	108° 19' 17"					D-49-73-D-a
Đường tỉnh 689	KX	xã Hoà An	H. Krông Pắc			12° 42' 42"	108° 18' 31"	12° 30' 50"	108° 20' 20"	D-49-73-D-a
giáo họ Thăng Tiến	KX	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 43' 22"	108° 19' 54"					D-49-73-D-a
Quốc lộ 26	KX	xã Hoà An	H. Krông Pắc			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-D-a
hồ Sinh Trầu	TV	xã Hoà An	H. Krông Pắc	12° 41' 49"	108° 20' 04"					D-49-73-D-a
suối Ea Hiu	TV	xã Hoà An	H. Krông Pắc			12° 46' 01"	108° 15' 57"	12° 42' 53"	108° 20' 24"	D-49-73-B-c, D-49-73-D-a
suối Ea Kuăng	TV	xã Hoà An	H. Krông Pắc			12° 47' 16"	108° 14' 07"	12° 38' 56"	108° 23' 45"	D-49-73-D-a
suối Ea Phê	TV	xã Hoà An	H. Krông Pắc			12° 46' 25"	108° 18' 12"	12° 44' 50"	108° 21' 32"	D-49-73-B-c
Thôn 15	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 41' 51"	108° 10' 19"					D-49-73-C-b
Thôn 16	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 42' 01"	108° 11' 02"					D-49-73-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 17	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 42' 13"	108° 11' 50"					D-49-73-C-b
buôn Chuôr Tara	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 41' 33"	108° 09' 06"					D-49-73-C-b
buôn Ea Kmăt	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 40' 50"	108° 08' 25"					D-49-73-C-b
buôn Puôr	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 41' 40"	108° 09' 26"					D-49-73-C-b
thôn 19/5	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 40' 46"	108° 11' 26"					D-49-73-C-b
thôn Hoà An	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 40' 23"	108° 10' 08"					D-49-73-C-b
thôn Hoà Bắc	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 43' 51"	108° 11' 34"					D-49-73-C-b
thôn Hoà Nam	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 39' 26"	108° 09' 18"					D-49-73-C-b
thôn Hoà Thành	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 41' 32"	108° 08' 26"					D-49-73-C-b
thôn Hoà Thắng	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 41' 42"	108° 09' 51"					D-49-73-C-b
thôn Liên Cơ	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 42' 15"	108° 10' 48"					D-49-73-C-b
thôn Nam Thắng	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 40' 50"	108° 10' 47"					D-49-73-C-b
thôn Quyết Thắng	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 42' 57"	108° 11' 48"					D-49-73-C-b
thôn Tân Lập	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 40' 31"	108° 12' 21"					D-49-73-C-b
thôn Toàn Thắng	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 42' 18"	108° 08' 55"					D-49-73-C-b
thôn Toàn Thắng 2	DC	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 42' 16"	108° 09' 37"					D-49-73-C-b
cầu Số 36	KX	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 42' 26"	108° 12' 05"					D-49-73-C-b
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê Thắng Lợi	KX	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 42' 20"	108° 11' 05"					D-49-73-C-b
Quốc lộ 26	KX	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-C-b
hồ Chăn Nuôi	TV	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 40' 46"	108° 11' 04"					D-49-73-C-b
hồ Chu Káp	TV	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc	12° 39' 21"	108° 07' 59"					D-49-73-C-b
suối Ea Enon	TV	xã Hoà Đông	H. Krông Pắc			12° 44' 04"	108° 12' 03"	12° 33' 14"	108° 14' 07"	D-49-73-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn 1A	DC	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 41' 43"	108° 19' 36"					D-49-73-D-a
thôn 1B	DC	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 41' 29"	108° 20' 05"					D-49-73-D-a
thôn 2A	DC	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 41' 22"	108° 19' 41"					D-49-73-D-a
thôn 2B	DC	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 41' 14"	108° 19' 57"					D-49-73-D-a
Thôn 3	DC	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 40' 50"	108° 19' 20"					D-49-73-D-a
thôn 4A	DC	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 41' 02"	108° 19' 54"					D-49-73-D-a
thôn 4B	DC	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 40' 43"	108° 20' 03"					D-49-73-D-a
chùa Lợi Nhơn	KX	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 40' 55"	108° 19' 24"					D-49-73-D-a
chùa Thuần Hiếu	KX	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 41' 12"	108° 19' 44"					D-49-73-D-a
Đường tỉnh 689	KX	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc			12° 42' 42"	108° 18' 31"	12° 30' 50"	108° 20' 20"	D-49-73-D-a
giáo xứ Thuận Hoà	KX	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 41' 02"	108° 19' 44"					D-49-73-D-a
núi Cư Kuin	SV	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc	12° 39' 42"	108° 17' 54"					D-49-73-D-a
suối Ea Uy	TV	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc			12° 39' 44"	108° 17' 59"	12° 37' 09"	108° 23' 53"	D-49-73-D-a
suối Ea Yông	TV	xã Hoà Tiến	H. Krông Pắc			12° 41' 50"	108° 15' 58"	12° 39' 54"	108° 20' 24"	D-49-73-D-a
Thôn 4	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 46' 28"	108° 22' 43"					D-49-73-B-d
Thôn 5	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 48' 46"	108° 22' 18"					D-49-73-B-c
Thôn 6	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 47' 35"	108° 24' 36"					D-49-73-B-d
Thôn 7	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 46' 51"	108° 24' 18"					D-49-73-B-d
Thôn 8	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 48' 02"	108° 23' 02"					D-49-73-B-d
Thôn 9	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 46' 14"	108° 23' 54"					D-49-73-B-d
Thôn 10	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 47' 38"	108° 22' 42"					D-49-73-B-d
Thôn 12	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 48' 49"	108° 22' 41"					D-49-73-B-d
Thôn 14	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 48' 13"	108° 24' 57"					D-49-73-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 15	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 48' 19"	108° 23' 38"					D-49-73-B-d
Thôn 16	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 48' 13"	108° 24' 38"					D-49-73-B-d
Thôn 17	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 47' 25"	108° 23' 15"					D-49-73-B-d
Thôn 18	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 48' 49"	108° 23' 40"					D-49-73-B-d
Thôn 19	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 48' 44"	108° 21' 11"					D-49-73-B-c
Thôn 20	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 48' 34"	108° 21' 15"					D-49-73-B-c
Thôn Chợ	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 46' 20"	108° 23' 16"					D-49-73-B-d
thôn Bình Minh	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 47' 48"	108° 24' 42"					D-49-73-B-d
thôn Đồi Đá	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 47' 42"	108° 24' 10"					D-49-73-B-d
buôn Ea Óh	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 46' 34"	108° 23' 19"					D-49-73-B-d
thôn Ea Kung	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 49' 37"	108° 22' 02"					D-49-73-B-c
buôn Kla	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 45' 52"	108° 23' 15"					D-49-73-B-d
buôn Krăi A	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 45' 59"	108° 23' 29"					D-49-73-B-d
buôn Krông Buk	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 46' 13"	108° 23' 00"					D-49-73-B-d
buôn MBê	DC	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 46' 30"	108° 23' 00"					D-49-73-B-d
cầu Số 30	KX	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 48' 02"	108° 25' 15"					D-49-73-B-d
cầu Số 31	KX	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 46' 22"	108° 22' 26"					D-49-73-B-c
chùa Tịnh Quang	KX	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 46' 10"	108° 23' 37"					D-49-73-B-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà Phê 720	KX	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 47' 54"	108° 24' 00"					D-49-73-B-d
Quốc lộ 26	KX	xã Krông Búk	H. Krông Pắc			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-73-B-c, D-49-73-B-d
hồ A1	TV	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 45' 21"	108° 24' 10"					D-49-73-B-d
hồ Krông Búk	TV	xã Krông Búk	H. Krông Pắc	12° 47' 24"	108° 22' 00"					D-49-73-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
sông Krông Búk	TV	xã Krông Búk	H. Krông Pắc			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-B-c, D-49-73-B-d, D-49-73-D-a, D-49-73-D-b
suối Ea Kmút	TV	xã Krông Búk	H. Krông Pắc			12° 49' 47"	108° 23' 40"	12° 45' 30"	108° 26' 31"	D-49-73-B-d
suối Ea Kung	TV	xã Krông Búk	H. Krông Pắc			12° 52' 02"	108° 22' 24"	12° 48' 37"	108° 22' 30"	D-49-73-B-c, D-49-73-B-d
suối Ea Muich	TV	xã Krông Búk	H. Krông Pắc			12° 54' 48"	108° 17' 52"	12° 48' 37"	108° 21' 35"	D-49-73-B-c
suối Ea Siên	TV	xã Krông Búk	H. Krông Pắc			12° 49' 58"	108° 19' 35"	12° 48' 11"	108° 21' 03"	D-49-73-B-c
Thôn 1	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 40' 57"	108° 20' 14"					D-49-73-D-a
Thôn 2	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 40' 13"	108° 20' 35"					D-49-73-D-a
Thôn 3	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 39' 52"	108° 20' 40"					D-49-73-D-a
Thôn 4	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 39' 15"	108° 20' 25"					D-49-73-D-a
thôn 4A	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 38' 56"	108° 19' 56"					D-49-73-D-a
Thôn 5	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 38' 31"	108° 20' 28"					D-49-73-D-a
Thôn 6	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 39' 23"	108° 21' 49"					D-49-73-D-a
buôn Ea Đrai	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 38' 27"	108° 17' 58"					D-49-73-D-a
buôn Ea Đrai A	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 39' 05"	108° 19' 15"					D-49-73-D-a
buôn Kniêr	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 39' 48"	108° 21' 00"					D-49-73-D-a
buôn Kplang	DC	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 39' 10"	108° 20' 59"					D-49-73-D-a
cầu Buôn Kniêr	KX	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 39' 33"	108° 20' 39"					D-49-73-D-a
đan viện Thiên Hoà	KX	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc	12° 37' 53"	108° 20' 26"					D-49-73-D-a
Đường tỉnh 689	KX	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc			12° 42' 42"	108° 18' 31"	12° 30' 50"	108° 20' 20"	D-49-73-D-a, D-49-73-D-c
suối Ea Dray	TV	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc			12° 38' 14"	108° 17' 26"	12° 34' 31"	108° 17' 43"	D-49-73-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Uy	TV	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc			12° 39' 44"	108° 17' 59"	12° 37' 09"	108° 23' 53"	D-49-73-D-a
suối Ea Yông	TV	xã Tân Tiến	H. Krông Pắc			12° 41' 50"	108° 15' 58"	12° 39' 54"	108° 20' 24"	D-49-73-D-a
Thôn 1	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 37' 19"	108° 25' 48"					D-49-73-D-d
Thôn 5	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 41' 18"	108° 26' 53"					D-49-73-D-b
Thôn 6	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 33' 22"	108° 25' 43"					D-49-73-D-d
Thôn 7	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 33' 05"	108° 25' 15"					D-49-73-D-d
thôn Đoàn Kết	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 37' 53"	108° 25' 52"					D-49-73-D-b
Thôn 9	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 35' 03"	108° 25' 51"					D-49-73-D-d
Thôn 10	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 36' 48"	108° 25' 44"					D-49-73-D-d
Thôn 12	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 36' 09"	108° 24' 53"					D-49-73-D-d
Thôn 13	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 39' 05"	108° 25' 45"					D-49-73-D-b
buôn Cư Kniêl	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 40' 15"	108° 28' 51"					D-49-73-D-b
buôn Ea Kal	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 39' 27"	108° 25' 21"					D-49-73-D-b
buôn Ea Nông	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 34' 58"	108° 26' 20"					D-49-73-D-d
buôn Krue	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 39' 05"	108° 26' 50"					D-49-73-D-b
thôn Cao Vĩnh	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 41' 08"	108° 25' 43"					D-49-73-D-b
thôn Phú Quý	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 39' 27"	108° 25' 38"					D-49-73-D-b
thôn Phước Quý	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 39' 35"	108° 25' 52"					D-49-73-D-b
thôn Tân Quý	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 39' 48"	108° 26' 04"					D-49-73-D-b
thôn Thanh Hợp	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 40' 55"	108° 27' 45"					D-49-73-D-b
thôn Thanh Thủy	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 36' 46"	108° 27' 39"					D-49-73-D-d
thôn Thăng Quý	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 40' 08"	108° 25' 27"					D-49-73-D-b
thôn Vân Kiều	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 39' 29"	108° 24' 59"					D-49-73-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Vân Sơn	DC	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 40' 00"	108° 27' 28"					D-49-73-D-b
cầu 15	KX	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 38' 41"	108° 25' 54"					D-49-73-D-d
cầu Km 10+823	KX	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 37' 08"	108° 25' 50"					D-49-73-D-d
cầu Km 2+83.1	KX	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 36' 33"	108° 25' 49"					D-49-73-D-d
chùa Phước Bồn	KX	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 39' 39"	108° 25' 09"					D-49-73-D-d
núi Chư Knung Dlang	SV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 37' 58"	108° 29' 00"					D-49-73-D-b
núi Chư Mốt	SV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 38' 00"	108° 25' 03"					D-49-73-D-b
núi Chư Piung	SV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 34' 32"	108° 25' 05"					D-49-73-D-d
hồ Bãy Mẫu	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 36' 21"	108° 25' 14"					D-49-73-D-d
hồ Cơ Giới	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 35' 31"	108° 24' 33"					D-49-73-D-d
hồ Đá Đen	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 33' 32"	108° 26' 01"					D-49-73-D-d
hồ Ea Nông	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 35' 16"	108° 26' 38"					D-49-73-D-d
hồ Suối Hai	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 37' 48"	108° 28' 35"					D-49-73-D-b
hồ Thôn 5	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 41' 03"	108° 26' 29"					D-49-73-D-b
hồ Tổng Thống	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 37' 02"	108° 25' 12"					D-49-73-D-d
hồ Vụ Bồn	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc	12° 39' 35"	108° 27' 24"					D-49-73-D-b
sông Ea Krông Pắc	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc			12° 31' 34"	108° 43' 36"	12° 33' 38"	108° 24' 24"	D-49-73-D-b, D-49-73-D-d
sông Krông Bông	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc			12° 29' 20"	108° 33' 56"	12° 33' 38"	108° 24' 23"	D-49-73-D-d
sông Krông Búk	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc			13° 06' 52"	108° 19' 23"	12° 38' 13"	108° 24' 07"	D-49-73-D-b
suối Ea Harr	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc			12° 33' 17"	108° 25' 53"	12° 32' 48"	108° 25' 42"	D-49-73-D-d
suối Ea Hnôh Êdruah	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc			12° 36' 55"	108° 28' 38"	12° 36' 39"	108° 24' 17"	D-49-73-D-b, D-49-73-D-d
suối Ea Rók	TV	xã Vụ Bản	H. Krông Pắc			12° 39' 12"	108° 30' 07"	12° 41' 37"	108° 28' 35"	D-49-73-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Dơng Kriêng	DC	TT. Liên Sơn	H. Lắc	12° 24' 13"	108° 11' 13"					D-49-85-A
buôn Juin	DC	TT. Liên Sơn	H. Lắc	12° 24' 56"	108° 09' 59"					D-49-85-A
Buôn Lê	DC	TT. Liên Sơn	H. Lắc	12° 24' 40"	108° 10' 05"					D-49-85-A
Bệnh viện Đa khoa huyện Lắc	KX	TT. Liên Sơn	H. Lắc	12° 24' 28"	108° 11' 04"					D-49-85-A
Biệt điện Bảo Đại	KX	TT. Liên Sơn	H. Lắc	12° 24' 55"	108° 10' 30"					D-49-85-A
khu du lịch Buôn Juin	KX	TT. Liên Sơn	H. Lắc	12° 24' 56"	108° 09' 59"					D-49-85-A
Quốc lộ 27	KX	TT. Liên Sơn	H. Lắc			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-85-A
thắng cảnh Hồ Lắc	KX	TT. Liên Sơn	H. Lắc	12° 24' 48"	108° 10' 55"					D-49-85-A
Trường Trung học phổ thông Lắc	KX	TT. Liên Sơn	H. Lắc	12° 24' 43"	108° 10' 31"					D-49-85-A
Hồ Lắc	TV	TT. Liên Sơn	H. Lắc	12° 25' 24"	108° 10' 36"					D-49-85-A
suối Đắc Liêng	TV	TT. Liên Sơn	H. Lắc			12° 22' 16"	108° 20' 17"	12° 25' 12"	108° 08' 47"	D-49-85-A
buôn Dar Ju	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 23' 50"	108° 13' 09"					D-49-85-A
buôn Diêu	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 25' 37"	108° 13' 19"					D-49-85-A
buôn Hang Ja	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 24' 27"	108° 13' 22"					D-49-85-A
buôn Krai	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 25' 20"	108° 13' 13"					D-49-85-A
buôn Sruông	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 25' 27"	108° 13' 46"					D-49-85-A
buôn Yang Kring	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 24' 38"	108° 13' 14"					D-49-85-A
buôn Yon	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 25' 18"	108° 13' 34"					D-49-85-A
Buôn Mã	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 24' 24"	108° 12' 06"					D-49-85-A
Buôn Thái	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 24' 10"	108° 12' 34"					D-49-85-A
Buôn Ja	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 24' 40"	108° 12' 58"					D-49-85-A
thôn Sân Bay	DC	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 24' 53"	108° 12' 44"					D-49-85-A
Quốc lộ 27	KX	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-85-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-B
núi Chú Da	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 20' 25"	108° 24' 13"					D-49-85-B-d
núi Chú Drung Yang	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 21' 38"	108° 20' 13"					D-49-85-B
núi Chú Hael	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 24' 52"	108° 19' 16"					D-49-85-B
núi Chú N'Drong	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 23' 47"	108° 16' 11"					D-49-85-B
núi Chú Păng Phăng	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 22' 18"	108° 21' 14"					D-49-85-B
núi Chú Yang Bă Buôn	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 23' 08"	108° 19' 29"					D-49-85-B
núi Chú Yang Bê	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 20' 52"	108° 17' 21"					D-49-85-B
núi Chú Yang Lak	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 25' 38"	108° 16' 10"					D-49-85-B
núi Chú Yang Lăng	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 24' 18"	108° 17' 15"					D-49-85-B
núi Chú Yang Oh	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 20' 09"	108° 24' 23"					D-49-85-B-d
núi Chú Yang Siêng	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 17' 45"	108° 27' 13"					D-49-85-B-d
núi Chư Yang Sin	SV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 24' 26"	108° 25' 21"					D-49-85-B-b
sông Krông Nô	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 18' 01"	108° 29' 33"	12° 29' 44"	107° 59' 05"	D-49-85-B-d
suối Bông Krang (nhánh 1)	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 24' 09"	108° 17' 00"	12° 24' 43"	108° 12' 14"	D-49-85-A D-49-85-B
suối Bông Krang (nhánh 2)	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 22' 34"	108° 14' 05"	12° 24' 43"	108° 12' 11"	D-49-85-A
suối Da Gro	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 19' 30"	108° 32' 26"	12° 18' 38"	108° 28' 59"	D-49-85-B-d, D-49-86-A-c
suối Đăk Gui (nhánh chính)	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 22' 47"	108° 28' 57"	12° 17' 53"	108° 27' 49"	D-49-85-B-d
suối Đăk Gui (nhánh phụ)	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 24' 34"	108° 26' 11"	12° 20' 23"	108° 29' 09"	D-49-85-B-b D-49-85-B-d
suối Đăk Hon	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 23' 02"	108° 19' 23"	12° 21' 46"	108° 18' 22"	D-49-85-B
suối Đăk Kao	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 21' 32"	108° 22' 18"	12° 15' 22"	108° 21' 22"	D-49-85-B

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Đắc Ka Păr	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 26' 29"	108° 17' 06"	12° 26' 23"	108° 14' 58"	D-49-85-A D-49-85-B
suối Đắc Krai	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 19' 54"	108° 19' 46"	12° 17' 59"	108° 21' 50"	D-49-85-B
suối Đắc K'Liêng	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 23' 21"	108° 17' 42"	12° 26' 07"	108° 20' 17"	D-49-85-B
suối Đắc Liêng	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 22' 16"	108° 20' 17"	12° 25' 12"	108° 08' 47"	D-49-85-A D-49-85-B
suối Đắc Liêng Sur	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 20' 25"	108° 18' 38"	12° 20' 54"	108° 16' 02"	D-49-85-B
suối Đắc Mei	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 23' 50"	108° 24' 47"	12° 16' 37"	108° 26' 57"	D-49-85-B-b D-49-85-B-d
suối Đắc M'Lou	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 22' 27"	108° 27' 26"	12° 21' 09"	108° 27' 26"	D-49-85-B-d
suối Đắc Nak	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 24' 17"	108° 19' 08"	12° 25' 05"	108° 20' 54"	D-49-85-B
suối Đắc Pal	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 26' 23"	108° 14' 58"	12° 25' 16"	108° 11' 24"	D-49-85-A
suối Đắc Pok	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 17' 32"	108° 24' 21"	12° 17' 26"	108° 26' 33"	D-49-85-B-d
suối Đắc Rẹh Dlei	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 19' 19"	108° 24' 35"	12° 18' 10"	108° 26' 36"	D-49-85-B-d
suối Đắc Riet	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 23' 08"	108° 25' 05"	12° 21' 32"	108° 22' 18"	D-49-85-B D-49-85-B-b D-49-85-B-d
suối Đắc Yang Kring	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 20' 27"	108° 24' 02"	12° 19' 47"	108° 22' 13"	D-49-85-B D-49-85-B-d
suối Đắc Jiêng	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 23' 05"	108° 19' 50"	12° 25' 31"	108° 20' 45"	D-49-85-B
suối Ea Diên	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 20' 54"	108° 24' 40"	12° 20' 21"	108° 26' 07"	D-49-85-B-d
suối Ea Tenai	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 18' 54"	108° 24' 28"	12° 18' 16"	108° 22' 06"	D-49-85-B D-49-85-B-d
suối Krông K'Mar	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 23' 42"	108° 23' 48"	12° 32' 16"	108° 20' 13"	D-49-85-B D-49-85-B-b
suối Ya Dharl	TV	xã Bông Krang	H. Lắc			12° 20' 47"	108° 19' 36"	12° 20' 11"	108° 22' 00"	D-49-85-B
Thác Bìm Bịp	TV	xã Bông Krang	H. Lắc	12° 26' 27"	108° 14' 41"					D-49-85-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Knac	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 23' 28"	108° 04' 04"					D-49-85-A-a
buôn Lac Rung	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 23' 00"	108° 04' 19"					D-49-85-A-a
buôn Ja Tu	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 22' 56"	108° 04' 25"					D-49-85-A-a
thôn Buôn Tung 1	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 24' 01"	108° 02' 46"					D-49-85-A-a
thôn Buôn Tung 2	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 23' 50"	108° 02' 08"					D-49-85-A-a
thôn Buôn Tung 3	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 23' 44"	108° 00' 39"					D-49-85-A-a
thôn Đoàn Kết 1	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 24' 09"	108° 04' 42"					D-49-85-A-a
thôn Đoàn Kết 2	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 23' 38"	108° 04' 26"					D-49-85-A-a
thôn Kiến Xương	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 23' 58"	108° 01' 18"					D-49-85-A-a
thôn Mê Linh 1	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 23' 54"	108° 03' 20"					D-49-85-A-a
thôn Mê Linh 2	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 23' 48"	108° 03' 42"					D-49-85-A-a
thôn Sơn Cường	DC	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 23' 56"	108° 05' 20"					D-49-85-A-a
Đường tỉnh 687	KX	xã Buôn Triết	H. Lắc			12° 24' 13"	108° 09' 42"	12° 23' 49"	108° 01' 05"	D-49-85-A-c
núi Chư Knia	SV	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 21' 01"	108° 03' 42"					D-49-85-A-c
hồ Buôn Triết	TV	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 22' 02"	108° 04' 28"					D-49-85-A-c
hồ Eo Đòn	TV	xã Buôn Triết	H. Lắc	12° 24' 32"	108° 01' 31"					D-49-85-A-a
kênh Tàu Hút (nhánh chính)	TV	xã Buôn Triết	H. Lắc			12° 24' 32"	108° 06' 44"	12° 24' 56"	108° 02' 03"	D-49-85-A-a
kênh Tàu Hút (nhánh phụ)	TV	xã Buôn Triết	H. Lắc			12° 24' 43"	108° 03' 31"	12° 25' 05"	108° 02' 58"	D-49-85-A-a
sông Eo Lông Dìng	TV	xã Buôn Triết	H. Lắc			12° 18' 35"	108° 04' 52"	12° 21' 02"	108° 04' 20"	D-49-85-A-c
sông Krông Ana	TV	xã Buôn Triết	H. Lắc			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-85-A-a
suối Ea Pliêng	TV	xã Buôn Triết	H. Lắc			12° 22' 12"	108° 02' 02"	12° 20' 07"	107° 56' 37"	D-49-85-A-c
Suối Ba	TV	xã Buôn Triết	H. Lắc			12° 23' 32"	107° 59' 20"	12° 24' 21"	108° 01' 30"	D-48-96-B-b D-49-85-A-a
Buôn Tría	DC	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 23' 42"	108° 06' 59"					D-49-85-A-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
thôn Đông Giang 1	DC	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 23' 28"	108° 06' 20"					D-49-85-A-a
thôn Đông Giang 2	DC	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 23' 55"	108° 06' 11"					D-49-85-A-a
thôn Hưng Giang	DC	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 24' 15"	108° 06' 42"					D-49-85-A-a
thôn Liên Kết 1	DC	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 24' 06"	108° 07' 22"					D-49-85-A-a
thôn Liên Kết 2	DC	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 24' 09"	108° 07' 03"					D-49-85-A-a
thôn Liên Kết 3	DC	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 23' 41"	108° 07' 17"					D-49-85-A-a
thôn Tân Giang	DC	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 23' 26"	108° 05' 59"					D-49-85-A-a
Đường tỉnh 687	KX	xã Buôn Tría	H. Lắc			12° 24' 13"	108° 09' 42"	12° 23' 49"	108° 01' 05"	D-49-85-A D-49-85-A-a
núi Chư Pardla	SV	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 21' 46"	108° 06' 45"					D-49-85-A-c
hồ Buôn Triết	TV	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 22' 02"	108° 04' 28"					D-49-85-A-c
hồ Buôn Tría	TV	xã Buôn Tría	H. Lắc	12° 23' 09"	108° 07' 17"					D-49-85-A-a D-49-85-A
kênh Tàu Hút	TV	xã Buôn Tría	H. Lắc			12° 24' 56"	108° 02' 03"	12° 24' 32"	108° 06' 44"	D-49-85-A-a
sông Krông Ana	TV	xã Buôn Tría	H. Lắc			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-85-A-a
buôn Dren A	DC	xã Đắk Liêng	H. Lắc	12° 23' 47"	108° 09' 53"					D-49-85-A
buôn Dren B	DC	xã Đắk Liêng	H. Lắc	12° 23' 31"	108° 09' 46"					D-49-85-A
buôn Mliêng 1	DC	xã Đắk Liêng	H. Lắc	12° 25' 35"	108° 09' 26"					D-49-85-A
buôn Mliêng 2	DC	xã Đắk Liêng	H. Lắc	12° 25' 49"	108° 09' 26"					D-49-85-A
buôn Yang Lah 1	DC	xã Đắk Liêng	H. Lắc	12° 24' 15"	108° 09' 56"					D-49-85-A
buôn Yang Lah 2	DC	xã Đắk Liêng	H. Lắc	12° 24' 05"	108° 09' 50"					D-49-85-A
buôn Yuk La 1	DC	xã Đắk Liêng	H. Lắc	12° 23' 31"	108° 10' 28"					D-49-85-A
buôn Yuk La 3	DC	xã Đắk Liêng	H. Lắc	12° 23' 58"	108° 10' 22"					D-49-85-A
Buôn Bàng	DC	xã Đắk Liêng	H. Lắc	12° 24' 07"	108° 09' 03"					D-49-85-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Buôn Kam	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 24' 05"	108° 08' 28"					D-49-85-A
Buôn Tor	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 22' 46"	108° 09' 31"					D-49-85-A
Buôn Yuk	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 24' 13"	108° 09' 16"					D-49-85-A
thôn Hoà Bình 1	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 24' 22"	108° 08' 30"					D-49-85-A
thôn Hoà Bình 2	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 24' 29"	108° 08' 13"					D-49-85-A
thôn Hoà Bình 3	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 24' 13"	108° 08' 17"					D-49-85-A
thôn Lâm Trường	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 23' 34"	108° 09' 33"					D-49-85-A
thôn Ngã Ba	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 24' 14"	108° 09' 40"					D-49-85-A
thôn Xí Nghiệp	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 23' 43"	108° 09' 41"					D-49-85-A
thôn Xóm Huế	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 24' 09"	108° 09' 21"					D-49-85-A
thôn Yuk La 2	DC	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 23' 40"	108° 10' 29"					D-49-85-A
Đường tỉnh 687	KX	xã Đăk Liêng	H. Lắc			12° 24' 13"	108° 09' 42"	12° 23' 49"	108° 01' 05"	D-49-85-A
Quốc lộ 27	KX	xã Đăk Liêng	H. Lắc			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-85-A
hồ Jông Ja	TV	xã Đăk Liêng	H. Lắc	12° 24' 05"	108° 07' 50"					D-49-85-A
sông Krông Ana	TV	xã Đăk Liêng	H. Lắc			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-85-A D-49-85-A-a
suối Đăk Liêng	TV	xã Đăk Liêng	H. Lắc			12° 22' 16"	108° 20' 17"	12° 25' 12"	108° 08' 47"	D-49-85-A
suối Đăk Phoi	TV	xã Đăk Liêng	H. Lắc			12° 18' 59"	108° 16' 44"	12° 25' 13"	108° 07' 30"	D-49-85-A
buôn Dhăm 1	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 22' 05"	108° 09' 18"					D-49-85-A
buôn Dhăm 2	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 22' 14"	108° 09' 22"					D-49-85-A
buôn Dlây	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 16' 15"	108° 08' 16"					D-49-85-A
buôn Đăk Sar	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 16' 43"	108° 09' 44"					D-49-85-A
buôn Kdiê 1	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 21' 00"	108° 09' 18"					D-49-85-A
buôn Kdiê 2	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 21' 26"	108° 09' 23"					D-49-85-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Mih	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 22' 06"	108° 09' 48"					D-49-85-A
buôn Pai Bi	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 18' 11"	108° 08' 40"					D-49-85-A
buôn Triêk	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 21' 47"	108° 09' 43"					D-49-85-A
buôn Yoi	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 20' 25"	108° 08' 47"					D-49-85-A
thôn Yên Thành 1	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 21' 34"	108° 08' 55"					D-49-85-A
thôn Yên Thành 2	DC	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 21' 46"	108° 08' 50"					D-49-85-A
Quốc lộ 27	KX	xã Đăk Nuê	H. Lắc			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-85-A-c D-49-85-A
núi Chư Nrok	SV	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 14' 49"	108° 09' 47"					D-49-85-C-b
núi Chư Pardla	SV	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 21' 46"	108° 06' 45"					D-49-85-A-c
núi Chư Trok	SV	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 19' 44"	108° 09' 09"					D-49-85-A
núi Y.Kon Grine	SV	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 14' 52"	108° 13' 09"					D-49-85-C-b
núi Y.Teur Goun	SV	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 15' 40"	108° 11' 21"					D-49-85-A
núi Yuk Năm Rêch	SV	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 16' 22"	108° 11' 25"					D-49-85-A
hồ Đăk Nuê	TV	xã Đăk Nuê	H. Lắc	12° 21' 58"	108° 09' 35"					D-49-85-A
suối Bong Sừ	TV	xã Đăk Nuê	H. Lắc			12° 19' 40"	108° 09' 29"	12° 15' 55"	108° 08' 34"	D-49-85-A
suối Đăk Bók	TV	xã Đăk Nuê	H. Lắc			12° 15' 04"	108° 13' 55"	12° 17' 28"	108° 11' 50"	D-49-85-A
suối Đăk Diêng Ju	TV	xã Đăk Nuê	H. Lắc			12° 18' 45"	108° 06' 09"	12° 17' 40"	108° 08' 13"	D-49-85-A D-49-85-A-c
suối Đăk Hiu	TV	xã Đăk Nuê	H. Lắc			12° 15' 48"	108° 10' 26"	12° 16' 16"	108° 09' 34"	D-49-85-A
suối Đăk Peêl	TV	xã Đăk Nuê	H. Lắc			12° 15' 16"	108° 12' 48"	12° 12' 32"	108° 11' 20"	D-49-85-A
suối Đăk Phoi	TV	xã Đăk Nuê	H. Lắc			12° 18' 59"	108° 16' 44"	12° 25' 13"	108° 07' 30"	D-49-85-A
suối Đăk Rohyo	TV	xã Đăk Nuê	H. Lắc			12° 17' 13"	108° 15' 10"	12° 16' 06"	108° 03' 26"	D-49-85-A D-49-85-A-c
suối Ea Nak	TV	xã Đăk Nuê	H. Lắc			12° 19' 07"	108° 09' 36"	12° 16' 20"	108° 09' 22"	D-49-85-A

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Nongue	TV	xã Đăk Nuê	H. Lắc			12° 18' 15"	108° 05' 35"	12° 15' 44"	108° 06' 41"	D-49-85-A-c
buôn Bu Yuk	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 20' 41"	108° 12' 08"					D-49-85-A
buôn Chiêng Kao	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 21' 41"	108° 10' 39"					D-49-85-A
buôn Du Mah	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 19' 49"	108° 12' 22"					D-49-85-A
Buôn Đung	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 20' 54"	108° 12' 54"					D-49-85-A
Buôn Năm	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 20' 44"	108° 12' 31"					D-49-85-A
buôn Liêng Keh	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 20' 01"	108° 12' 09"					D-49-85-A
buôn Liêng Ông	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 21' 20"	108° 11' 13"					D-49-85-A
buôn Pai Ar	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 21' 24"	108° 11' 17"					D-49-85-A
buôn Tlông	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 21' 10"	108° 12' 18"					D-49-85-A
buôn Jiê Yuk	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 20' 19"	108° 11' 53"					D-49-85-A
thôn Cao Bằng	DC	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 21' 04"	108° 11' 35"					D-49-85-A
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-B
núi Chư Kam Bé	SV	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 18' 39"	108° 12' 02"					D-49-85-A
núi Chư Nan	SV	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 19' 38"	108° 19' 51"					D-49-85-B
núi Chư R'Tlong	SV	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 17' 54"	108° 15' 32"					D-49-85-B
núi Chư Yang Pel	SV	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 17' 27"	108° 18' 38"					D-49-85-B
núi Yôk Roo Me	SV	xã Đăk Phoi	H. Lắc	12° 16' 35"	108° 16' 11"					D-49-85-B
suối Đăk Bók	TV	xã Đăk Phoi	H. Lắc			12° 15' 04"	108° 13' 55"	12° 17' 28"	108° 11' 50"	D-49-85-A
suối Đăk Krai	TV	xã Đăk Phoi	H. Lắc			12° 19' 54"	108° 19' 46"	12° 17' 59"	108° 21' 50"	D-49-85-B
suối Đăk Liêng	TV	xã Đăk Phoi	H. Lắc			12° 22' 16"	108° 20' 17"	12° 25' 12"	108° 08' 47"	D-49-85-A D-49-85-B
suối Đăk Liêng Sur	TV	xã Đăk Phoi	H. Lắc			12° 20' 25"	108° 18' 38"	12° 20' 54"	108° 16' 02"	D-49-85-B
suối Đăk Ma	TV	xã Đăk Phoi	H. Lắc			12° 18' 51"	108° 19' 56"	12° 18' 59"	108° 16' 44"	D-49-85-B

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Đắc Phoi	TV	xã Đắc Phoi	H. Lắc			12° 18' 59"	108° 16' 44"	12° 25' 13"	108° 07' 30"	D-49-85-A D-49-85-B
suối Đắc Rohyo	TV	xã Đắc Phoi	H. Lắc			12° 17' 13"	108° 15' 10"	12° 16' 06"	108° 03' 26"	D-49-85-A D-49-85-B
suối Ia Ka Hoa	TV	xã Đắc Phoi	H. Lắc			12° 21' 39"	108° 12' 29"	12° 22' 02"	108° 11' 19"	D-49-85-A
suối Ia La	TV	xã Đắc Phoi	H. Lắc			12° 18' 29"	108° 15' 41"	12° 19' 54"	108° 13' 29"	D-49-85-A D-49-85-B
buôn Ea Ring	DC	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 19' 30"	107° 57' 20"					D-48-96-B-d
buôn Phôk	DC	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 19' 54"	107° 56' 50"					D-48-96-B-d
buôn Plao Siêng	DC	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 20' 31"	107° 56' 17"					D-48-96-B-d
buôn Sa Bôk	DC	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 19' 41"	107° 57' 43"					D-48-96-B-d
dãy núi C.Boumebal	SV	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 18' 38"	107° 59' 29"					D-48-96-B-d
dãy núi Chư Dor Se	SV	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 23' 35"	107° 56' 11"					D-48-96-B-b
dãy núi Chư Siên	SV	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 21' 20"	107° 59' 19"					D-48-96-B-d
thung lũng Đam Đung	SV	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 20' 57"	107° 58' 26"					D-48-96-B-d
hồ Ba Ne	TV	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 23' 59"	107° 55' 35"					D-48-96-B-b
hồ Ea Tyn	TV	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 23' 11"	107° 56' 45"					D-48-96-B-b
hồ Ea R'bin	TV	xã Ea R'Bin	H. Lắc	12° 22' 32"	107° 57' 45"					D-48-96-B-b D-48-96-B-d
sông Krông Nô	TV	xã Ea R'Bin	H. Lắc			12° 18' 01"	108° 29' 33"	12° 29' 44"	107° 59' 05"	D-48-96-B-b D-48-96-B-d
suối Ea Dao	TV	xã Ea R'Bin	H. Lắc			12° 19' 18"	108° 00' 48"	12° 20' 05"	108° 00' 22"	D-49-85-A-c
suối Ea Pliêng	TV	xã Ea R'Bin	H. Lắc			12° 22' 12"	108° 02' 02"	12° 20' 07"	107° 56' 37"	D-48-96-B-d D-49-85-A-c
Suối Ba	TV	xã Ea R'Bin	H. Lắc			12° 23' 32"	107° 59' 20"	12° 24' 21"	108° 01' 30"	D-48-96-B-b
buôn Ba Yang	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 14' 11"	108° 06' 52"					D-49-85-C-a
buôn Đắc Rơ Mút	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 11' 38"	108° 09' 08"					D-49-85-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn Đắc Tro	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 11' 14"	108° 07' 54"					D-49-85-C-b
buôn Gung Dang	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 13' 58"	108° 07' 22"					D-49-85-C-a
buôn Lạch Dơng	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 12' 55"	108° 07' 24"					D-49-85-C-a
buôn Liêng Krắc	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 10' 48"	108° 12' 18"					D-49-85-C-b
buôn Phi Dính Ja A	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 11' 11"	108° 08' 21"					D-49-85-C-b
buôn Phi Dính Ja B	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 11' 03"	108° 08' 02"					D-49-85-C-b
buôn Plôm	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 13' 13"	108° 07' 23"					D-49-85-C-a
buôn Rơ Chai A	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 11' 52"	108° 10' 00"					D-49-85-C-b
buôn Rơ Chai B	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 11' 52"	108° 09' 32"					D-49-85-C-b
buôn Trang Yôk	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 12' 44"	108° 11' 27"					D-49-85-C-b
buôn Yông Hắt	DC	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 12' 35"	108° 11' 06"					D-49-85-C-b
cầu Krông Nô (cầu K'Rông Nô)	KX	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 10' 59"	108° 08' 09"					D-49-85-C-b
đèo Rơ Ndo	KX	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 11' 14"	108° 10' 47"					D-49-85-C-b
Quốc lộ 27	KX	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-85-A-c D-49-85-C-a D-49-85-C-b
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-B
núi Chư Duiot	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 16' 32"	108° 19' 56"					D-49-85-B
núi Chư Nrok	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 14' 49"	108° 09' 47"					D-49-85-C-b
núi Chư Yang Pel	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 17' 27"	108° 18' 38"					D-49-85-B
núi Y.Kon Grine	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 14' 52"	108° 13' 09"					D-49-85-C-b
núi Y.Teư Goun	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 15' 40"	108° 11' 21"					D-49-85-A
núi Y.Blok	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 13' 03"	108° 10' 32"					D-49-85-C-b
núi Y.Liêng	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 13' 57"	108° 08' 25"					D-49-85-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Y.Reuour	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 13' 07"	108° 13' 41"					D-49-85-C-b
núi Yang Pot Rơ Do	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 11' 28"	108° 11' 24"					D-49-85-C-b
núi Yôk Goun Dô	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 12' 57"	108° 05' 51"					D-49-85-C-a
núi Yôk Kăp Tung	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 14' 00"	108° 05' 55"					D-49-85-C-a
núi Yôk Mao Yang Go	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 12' 59"	108° 09' 08"					D-49-85-C-b
núi Yôk Rhau	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 11' 31"	108° 10' 19"					D-49-85-C-b
núi Yôk Roo Me	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 16' 35"	108° 16' 11"					D-49-85-B
núi Yôk Rơ Jík	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 13' 33"	108° 11' 29"					D-49-85-C-b
núi Yôk Yang Kring	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 15' 31"	108° 24' 12"					D-49-85-B-d
núi Yôk Yang Xe	SV	xã Krông Nô	H. Lắc	12° 18' 02"	108° 23' 55"					D-49-85-B-d
sông Krông Nô	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 18' 01"	108° 29' 33"	12° 29' 44"	107° 59' 05"	D-49-85-A-c D-49-85-B D-49-85-B-d D-49-85-C-a D-49-85-C-b D-49-85-D-a D-49-85-D-b
suối Đắc Tolo	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 16' 50"	108° 19' 35"	12° 15' 30"	108° 21' 25"	D-49-85-B
suối Đắc Bah	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 17' 44"	108° 24' 11"	12° 16' 16"	108° 25' 10"	D-49-85-B-d
suối Đắc Diêng Sau	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 15' 02"	108° 06' 35"	12° 14' 18"	108° 05' 03"	D-49-85-A-c D-49-85-C-a
suối Đắc Kao	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 21' 32"	108° 22' 18"	12° 15' 22"	108° 21' 22"	D-49-85-B
suối Đắc Knar	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 17' 53"	108° 23' 43"	12° 16' 44"	108° 21' 57"	D-49-85-B D-49-85-B-d
suối Đắc Krai	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 19' 54"	108° 19' 46"	12° 17' 59"	108° 21' 50"	D-49-85-B
suối Đắc Lian Ngouy	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 17' 10"	108° 18' 29"	12° 14' 52"	108° 19' 57"	D-49-85-B D-49-85-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Đắc Liêng Puh Pét	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 14' 52"	108° 14' 02"	12° 13' 33"	108° 13' 12"	D-49-85-C-b
suối Đắc Mei	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 23' 50"	108° 24' 47"	12° 16' 37"	108° 26' 57"	D-49-85-B-d
suối Đắc Morie	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 14' 53"	108° 14' 22"	12° 12' 43"	108° 16' 20"	D-49-85-C-b D-49-85-D-a
suối Đắc Nôm	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 15' 00"	108° 16' 44"	12° 13' 36"	108° 17' 19"	D-49-85-D-a
suối Đắc Ouk	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 15' 36"	108° 18' 29"	12° 13' 57"	108° 17' 40"	D-49-85-B D-49-85-D-a
suối Đắc Peél	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 15' 16"	108° 12' 48"	12° 12' 32"	108° 11' 20"	D-49-85-A D-49-85-C-b
suối Đắc Pok	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 17' 32"	108° 24' 21"	12° 17' 26"	108° 26' 33"	D-49-85-B-d
suối Đắc P'Liengue	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 13' 57"	108° 17' 40"	12° 12' 55"	108° 16' 38"	D-49-85-D-a
suối Đắc Rohyo	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 17' 13"	108° 15' 10"	12° 16' 06"	108° 03' 26"	D-49-85-A-c
suối Đắc Rơ Mui	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 13' 16"	108° 08' 33"	12° 13' 06"	108° 07' 37"	D-49-85-C-b
suối Đắc Rpeul	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 14' 15"	108° 14' 43"	12° 11' 46"	108° 09' 57"	D-49-85-C-b
suối Đắc R'Sung	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 14' 16"	108° 07' 45"	12° 12' 17"	108° 06' 21"	D-49-85-C-a D-49-85-C-b
suối Đắc Yang Klam	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 17' 10"	108° 23' 52"	12° 15' 37"	108° 25' 39"	D-49-85-B-d
suối Ea Tenai	TV	xã Krông Nô	H. Lắc			12° 18' 54"	108° 24' 28"	12° 18' 16"	108° 22' 06"	D-49-85-B D-49-85-B-d
buôn Krái	DC	xã Nam Ka	H. Lắc	12° 18' 05"	108° 01' 13"					D-49-85-A-c
buôn Lạch Lo	DC	xã Nam Ka	H. Lắc	12° 20' 20"	108° 01' 43"					D-49-85-A-c
buôn Tu Sria	DC	xã Nam Ka	H. Lắc	12° 17' 30"	108° 01' 44"					D-49-85-A-c
Buôn Buốc	DC	xã Nam Ka	H. Lắc	12° 17' 27"	108° 01' 42"					D-49-85-A-c
cầu Tua Srah	KX	xã Nam Ka	H. Lắc	12° 17' 28"	108° 01' 18"					D-49-85-A-c
Quốc lộ 27	KX	xã Nam Ka	H. Lắc			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-85-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
dãy núi C.Boumebal	SV	xã Nam Ka	H. Lắc	12° 18' 38"	107° 59' 29"					D-48-96-B-d
núi Chư Bote	SV	xã Nam Ka	H. Lắc	12° 18' 17"	108° 04' 41"					D-49-85-A-c
núi Chư Knia	SV	xã Nam Ka	H. Lắc	12° 21' 01"	108° 03' 42"					D-49-85-A-c
núi Chư Nam Ka	SV	xã Nam Ka	H. Lắc	12° 17' 53"	108° 03' 46"					D-49-85-A-c
sông Eo Lông Ding	TV	xã Nam Ka	H. Lắc			12° 18' 35"	108° 04' 52"	12° 21' 02"	108° 04' 20"	D-49-85-A-c
sông Krông Nô	TV	xã Nam Ka	H. Lắc			12° 18' 01"	108° 29' 33"	12° 29' 44"	107° 59' 05"	D-48-96-B-d D-49-85-A-c
suối Đắc Rohyo	TV	xã Nam Ka	H. Lắc			12° 17' 13"	108° 15' 10"	12° 16' 06"	108° 03' 26"	D-49-85-A-c
suối Đắc R'Mong	TV	xã Nam Ka	H. Lắc			12° 18' 58"	108° 02' 49"	12° 18' 13"	108° 00' 53"	D-49-85-A-c
suối Ea Dao	TV	xã Nam Ka	H. Lắc			12° 19' 18"	108° 00' 48"	12° 20' 05"	108° 00' 22"	D-49-85-A-c
suối Ea Nongue	TV	xã Nam Ka	H. Lắc			12° 18' 15"	108° 05' 35"	12° 15' 44"	108° 06' 41"	D-49-85-A-c
suối Ea Pliêng	TV	xã Nam Ka	H. Lắc			12° 22' 12"	108° 02' 02"	12° 20' 07"	107° 56' 37"	D-49-85-A-c
buôn Bôk	DC	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 25' 54"	108° 11' 57"					D-49-85-A
buôn Biếp	DC	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 26' 30"	108° 13' 03"					D-49-85-A
buôn Cuôr	DC	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 25' 40"	108° 11' 59"					D-49-85-A
buôn Cuôr Tak	DC	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 25' 34"	108° 12' 13"					D-49-85-A
buôn Dơng Băk	DC	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 26' 17"	108° 12' 51"					D-49-85-A
buôn Dơng Guôl	DC	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 27' 08"	108° 12' 55"					D-49-85-A
buôn Dơng Yang	DC	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 26' 11"	108° 13' 34"					D-49-85-A
buôn Drung	DC	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 25' 14"	108° 11' 42"					D-49-85-A
buôn Năm Pă	DC	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 26' 12"	108° 13' 51"					D-49-85-A
buôn Yôk Đuôn	DC	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 26' 07"	108° 12' 41"					D-49-85-A
Quốc lộ 27	KX	xã Yang Tao	H. Lắc			12° 41' 05"	108° 04' 52"	12° 10' 59"	108° 08' 09"	D-49-85-A
Rừng quốc gia Chư Yang Sin	KX	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 27' 55"	108° 29' 01"					D-49-85-B

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Chư N'Gouôi	SV	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 26' 13"	108° 18' 27"					D-49-85-B
Hồ Lắc	TV	xã Yang Tao	H. Lắc	12° 25' 24"	108° 10' 36"					D-49-85-A
sông Krông Ana	TV	xã Yang Tao	H. Lắc			12° 33' 38"	108° 24' 23"	12° 29' 46"	107° 59' 04"	D-49-85-A
suối Bông Krang	TV	xã Yang Tao	H. Lắc			12° 24' 09"	108° 17' 00"	12° 24' 43"	108° 12' 14"	D-49-85-A
suối Đăk Ka Păr	TV	xã Yang Tao	H. Lắc			12° 26' 29"	108° 17' 06"	12° 26' 23"	108° 14' 58"	D-49-85-A D-49-85-B
suối Đăk K'Liêng	TV	xã Yang Tao	H. Lắc			12° 23' 21"	108° 17' 42"	12° 26' 07"	108° 20' 17"	D-49-85-B
suối Đăk Pal	TV	xã Yang Tao	H. Lắc			12° 26' 23"	108° 14' 58"	12° 25' 16"	108° 11' 24"	D-49-85-A
suối Đăk Tơm Yuôn	TV	xã Yang Tao	H. Lắc			12° 26' 54"	108° 17' 28"	12° 26' 23"	108° 14' 58"	D-49-85-A D-49-85-B
suối Ea Kte	TV	xã Yang Tao	H. Lắc			12° 27' 49"	108° 13' 40"	12° 29' 01"	108° 10' 39"	D-49-85-A
chùa Khánh Sơn	KX	TT. M'Drăk	H. M'Drăk	12° 45' 05"	108° 44' 16"					D-49-74-A-d
đường Nguyễn Tất Thành	KX	TT. M'Drăk	H. M'Drăk			12° 44' 44"	108° 44' 39"	12° 45' 24"	108° 44' 06"	D-49-74-A-d D-49-74-C-b
Quốc lộ 26	KX	TT. M'Drăk	H. M'Drăk			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-74-A-d D-49-74-C-b
hồ Kpăn	TV	TT. M'Drăk	H. M'Drăk	12° 45' 57"	108° 44' 54"					D-49-74-A-d
suối Ea Kpăn	TV	TT. M'Drăk	H. M'Drăk			12° 44' 48"	108° 46' 38"	12° 45' 37"	108° 44' 06"	D-49-74-A-d
suối Ea Krông Jing	TV	TT. M'Drăk	H. M'Drăk			12° 41' 48"	108° 46' 34"	12° 51' 59"	108° 36' 31"	D-49-74-A-d D-49-74-C-b
suối Ea Ksung	TV	TT. M'Drăk	H. M'Drăk			12° 45' 47"	108° 47' 07"	12° 46' 04"	108° 44' 26"	D-49-74-A-d D-49-74-B-c
Thôn 1	DC	xã Cư KRóa	H. M'Drăk	12° 42' 50"	108° 47' 23"					D-49-74-D-a
Thôn 2	DC	xã Cư KRóa	H. M'Drăk	12° 43' 22"	108° 47' 04"					D-49-74-D-a
Thôn 3	DC	xã Cư KRóa	H. M'Drăk	12° 43' 46"	108° 47' 17"					D-49-74-D-a
Thôn 4	DC	xã Cư KRóa	H. M'Drăk	12° 44' 25"	108° 47' 11"					D-49-74-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 5	DC	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 44' 09"	108° 47' 49"					D-49-74-D-a
Thôn 6	DC	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 44' 03"	108° 48' 34"					D-49-74-D-a
Thôn 7	DC	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 43' 25"	108° 51' 05"					D-49-74-D-a
Thôn 8	DC	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 44' 05"	108° 49' 37"					D-49-74-D-a
Thôn 9	DC	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 46' 55"	108° 56' 46"					D-49-74-B-d
cầu Số 14	KX	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 41' 10"	108° 49' 01"					D-49-74-D-a
Quốc lộ 26	KX	xã Cư KRóa	H. M'Drắk			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-74-D-a
núi Chư Ba Giam	SV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 43' 28"	108° 59' 20"					D-49-74-D-b
núi Chư Bình	SV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 39' 49"	108° 52' 07"					D-49-74-D-a
núi Chư Kroá	SV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 42' 22"	108° 48' 53"					D-49-74-D-a
núi Chư Mư	SV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 41' 09"	108° 55' 38"					D-49-74-D-b
núi Chư Sài	SV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk	12° 43' 18"	108° 53' 51"					D-49-74-D-b
suối Ea Krông Hìn (sông Hinh)	TV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk			12° 39' 10"	108° 53' 41"	12° 48' 59"	108° 58' 14"	D-49-74-B-d D-49-74-D-a D-49-74-D-b
suối Ea Đông Đầu	TV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk			12° 46' 00"	108° 56' 47"	12° 48' 33"	108° 58' 11"	D-49-74-B-d
suối Ea Grô	TV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk			12° 41' 23"	108° 58' 36"	12° 46' 28"	108° 55' 30"	D-49-74-B-d D-49-74-D-b
suối Ea Kpăn	TV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk			12° 44' 48"	108° 46' 38"	12° 45' 37"	108° 44' 06"	D-49-74-D-a
suối Ea Krô	TV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk			12° 44' 38"	108° 48' 53"	12° 45' 01"	108° 52' 41"	D-49-74-B-c D-49-74-B-d D-49-74-D-a
suối Ea Ma	TV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk			12° 43' 58"	108° 54' 03"	12° 45' 40"	108° 54' 48"	D-49-74-B-d D-49-74-D-b
suối Ea Nai	TV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk			12° 41' 39"	108° 54' 18"	12° 44' 18"	108° 51' 42"	D-49-74-D-a D-49-74-D-b
suối Ea Nga	TV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk			12° 41' 33"	108° 55' 35"	12° 46' 01"	108° 55' 24"	D-49-74-B-d D-49-74-D-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Ngad (Ea Tà Ngao)	TV	xã Cư KRóa	H. M'Drắk			12° 46' 44"	108° 59' 10"	12° 48' 59"	108° 58' 14"	D-49-74-B-d
Thôn 1	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 44' 40"	108° 46' 14"					D-49-74-D-a
Thôn 2	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 44' 43"	108° 45' 56"					D-49-74-D-a
Thôn 3	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 44' 59"	108° 45' 51"					D-49-74-D-a
Thôn 4	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 45' 09"	108° 46' 19"					D-49-74-B-c
Thôn 18	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 58"	108° 45' 47"					D-49-74-D-a
Thôn 19	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 20"	108° 46' 19"					D-49-74-D-a
Thôn 20	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 27"	108° 46' 29"					D-49-74-D-a
Buôn Đăk	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 44' 16"	108° 45' 00"					D-49-74-D-a
Buôn Đứk	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 44' 44"	108° 44' 46"					D-49-74-C-b
Buôn Hý	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 44' 36"	108° 44' 53"					D-49-74-C-b
Buôn MẮt	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 53"	108° 46' 09"					D-49-74-D-a
buôn MBHao	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 45' 18"	108° 45' 01"					D-49-74-B-c
buôn MGõ	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 43' 26"	108° 45' 49"					D-49-74-D-a
buôn MLieng	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 41"	108° 45' 46"					D-49-74-D-a
Buôn Năng	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 43' 34"	108° 45' 40"					D-49-74-D-a
Buôn Hai	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 44' 27"	108° 44' 59"					D-49-74-C-b
thôn Tân Lập	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 44' 34"	108° 44' 42"					D-49-74-C-b
Thôn Hồ	DC	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 44' 09"	108° 45' 04"					D-49-74-D-a
cầu Cư Kroá	KX	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 43' 57"	108° 45' 09"					D-49-74-D-a
cầu Số 14	KX	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 41' 10"	108° 49' 01"					D-49-74-D-a
cầu Số 16	KX	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 04"	108° 46' 39"					D-49-74-D-a
cầu Số 17	KX	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 38"	108° 46' 04"					D-49-74-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
cầu Số 18	KX	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 41"	108° 46' 00"					D-49-74-D-a
cầu Số 19	KX	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 53"	108° 45' 53"					D-49-74-D-a
cầu Số 20	KX	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 46"	108° 46' 01"					D-49-74-D-a
cầu Số 21	KX	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 43' 45"	108° 45' 20"					D-49-74-D-a
Công ty Điện lực Đắk Lắk	KX	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 44' 18"	108° 44' 54"					D-49-74-C-b
Quốc lộ 26	KX	xã Cư M'ta	H. M'Drắk			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-74-C-b D-49-74-D-a
núi Cư M'Ta	SV	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 41' 29"	108° 45' 20"					D-49-74-C-b
núi Cư Pă	SV	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 42' 44"	108° 44' 15"					D-49-74-C-b
núi Ea Nê	SV	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 38' 49"	108° 46' 35"					D-49-74-D-a
hồ E Má	TV	xã Cư M'ta	H. M'Drắk	12° 43' 28"	108° 44' 52"					D-49-74-C-b
suối Ea Kpăn	TV	xã Cư M'ta	H. M'Drắk			12° 44' 48"	108° 46' 38"	12° 45' 37"	108° 44' 06"	D-49-74-A-d D-49-74-B-c D-49-74-D-a
suối Ea Krông Jing	TV	xã Cư M'ta	H. M'Drắk			12° 41' 48"	108° 46' 34"	12° 51' 59"	108° 36' 31"	D-49-74-A-d D-49-74-C-b D-49-74-D-a
suối Ea Ksung	TV	xã Cư M'ta	H. M'Drắk			12° 45' 47"	108° 47' 07"	12° 46' 04"	108° 44' 26"	D-49-74-B-c
Thôn 1	DC	xã Cư P rao	H. M'Drắk	12° 54' 28"	108° 41' 58"					D-49-74-A-b
Thôn 4	DC	xã Cư P rao	H. M'Drắk	12° 53' 06"	108° 39' 42"					D-49-74-A-b
Thôn 5	DC	xã Cư P rao	H. M'Drắk	12° 52' 28"	108° 39' 38"					D-49-74-A-d
Thôn 6	DC	xã Cư P rao	H. M'Drắk	12° 51' 47"	108° 40' 38"					D-49-74-A-d
Thôn 7	DC	xã Cư P rao	H. M'Drắk	12° 52' 16"	108° 39' 09"					D-49-74-A-d
Thôn 8	DC	xã Cư P rao	H. M'Drắk	12° 52' 22"	108° 38' 02"					D-49-74-A-d
Thôn 10	DC	xã Cư P rao	H. M'Drắk	12° 53' 06"	108° 38' 56"					D-49-74-A-b
Buôn Pa	DC	xã Cư P rao	H. M'Drắk	12° 54' 36"	108° 44' 00"					D-49-74-A-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Buôn Zô	DC	xã Cư Pao	H. M'Drắk	12° 53' 53"	108° 41' 45"					D-49-74-A-b
Buôn Hoang	DC	xã Cư Pao	H. M'Drắk	12° 54' 58"	108° 43' 50"					D-49-74-A-b
Buôn Năng	DC	xã Cư Pao	H. M'Drắk	12° 54' 31"	108° 44' 03"					D-49-74-A-b
thôn Đắc Phú	DC	xã Cư Pao	H. M'Drắk	12° 57' 06"	108° 43' 23"					D-49-74-A-b
cầu Ea Đrông Reng	KX	xã Cư Pao	H. M'Drắk	12° 57' 12"	108° 43' 17"					D-49-74-A-b
đường Trường Sơn Đông	KX	xã Cư Pao	H. M'Drắk			12° 56' 53"	108° 44' 43"	12° 46' 53"	108° 44' 33"	D-49-74-A-b D-49-74-B-a D-49-74-B-c
Đường tỉnh 693	KX	xã Cư Pao	H. M'Drắk			12° 46' 11"	108° 43' 49"	12° 57' 04"	108° 43' 17"	D-49-74-A-a D-49-74-A-d
Quốc lộ 29	KX	xã Cư Pao	H. M'Drắk			12° 57' 12"	108° 43' 17"	13° 10' 02"	107° 33' 31"	D-49-74-A-b
núi Chư Pao	SV	xã Cư Pao	H. M'Drắk	12° 51' 30"	108° 45' 57"					D-49-74-B-c
núi Chư Ra	SV	xã Cư Pao	H. M'Drắk	12° 52' 26"	108° 42' 06"					D-49-74-A-d
núi Chư Ju	SV	xã Cư Pao	H. M'Drắk	12° 51' 51"	108° 47' 14"					D-49-74-B-c
đập Thủy điện Krông H'Năng	TV	xã Cư Pao	H. M'Drắk	12° 56' 26"	108° 42' 41"					D-49-74-A-b
hồ Krông H'Năng	TV	xã Cư Pao	H. M'Drắk	12° 55' 29"	108° 43' 25"					D-49-74-A-b
sông Krông Năng (sông Hơ Năng)	TV	xã Cư Pao	H. M'Drắk			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-74-A-a D-49-74-A-b D-49-74-A-c
suối Ea Hmlay	TV	xã Cư Pao	H. M'Drắk			12° 50' 47"	108° 47' 22"	12° 53' 30"	108° 43' 51"	D-49-74-A-b D-49-74-A-d D-49-74-B-c
suối Ea Kmen (suối Cơ Men)	TV	xã Cư Pao	H. M'Drắk			12° 55' 01"	108° 46' 08"	12° 56' 11"	108° 43' 53"	D-49-74-A-b D-49-74-B-a
suối Ea Krông Jing	TV	xã Cư Pao	H. M'Drắk			12° 41' 48"	108° 46' 34"	12° 51' 59"	108° 36' 31"	D-49-74-A-c D-49-74-A-d
suối Ea Mna	TV	xã Cư Pao	H. M'Drắk			12° 51' 56"	108° 47' 21"	12° 54' 06"	108° 44' 13"	D-49-74-A-b D-49-74-B-a D-49-74-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Mnút	TV	xã Cư Prao	H. M'Drắk			12° 52' 09"	108° 45' 29"	12° 53' 51"	108° 44' 09"	D-49-74-A-b D-49-74-B-a D-49-74-B-c
Thôn 4	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 31' 40"	108° 43' 48"					D-49-74-C-d
Thôn 5	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 33' 31"	108° 44' 10"					D-49-74-C-d
Thôn 6	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 32' 59"	108° 44' 12"					D-49-74-C-d
Thôn 7	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 33' 39"	108° 43' 40"					D-49-74-C-d
Thôn 8	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 33' 36"	108° 43' 03"					D-49-74-C-d
Thôn 9	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 36' 58"	108° 40' 50"					D-49-74-C-d
Thôn 10	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 37' 15"	108° 40' 35"					D-49-74-C-d
Thôn 11	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 37' 17"	108° 41' 06"					D-49-74-C-d
thôn Ea Krông	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 33' 08"	108° 47' 02"					D-49-74-D-c
thôn Ea Sanh	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 33' 30"	108° 45' 47"					D-49-74-D-c
buôn Tách Đưng	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 32' 41"	108° 47' 57"					D-49-74-D-c
thôn Sông Chò	DC	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 31' 56"	108° 48' 58"					D-49-74-D-c
Hòn Chao	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 27' 19"	108° 51' 34"					D-49-86-B-a
núi Chư Bli	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 32' 33"	108° 52' 52"					D-49-74-D-d
núi Chư Chang	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 28' 38"	108° 42' 56"					D-49-86-A-b
núi Chư Dil	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 37' 45"	108° 42' 55"					D-49-74-C-b
núi Chư Giao	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 35' 33"	108° 44' 23"					D-49-74-C-d
núi Chư Gren	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 30' 09"	108° 47' 07"					D-49-74-D-c
núi Chư Mnai	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 30' 52"	108° 47' 42"					D-49-74-D-c
núi Chư Pai	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 33' 55"	108° 48' 25"					D-49-74-D-c
núi Chư Pai	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 28' 13"	108° 49' 58"					D-49-86-B-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Chư San	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 34' 43"	108° 44' 03"					D-49-74-C-d
núi Chư To Hong	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 32' 45"	108° 48' 56"					D-49-74-D-c
núi Chư Trap Bâu	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 32' 01"	108° 43' 43"					D-49-74-C-d
núi Chư Yong	SV	xã Cư San	H. M'Drắk	12° 33' 46"	108° 45' 15"					D-49-74-D-c
sông Ea Krông Pắc	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 31' 34"	108° 43' 36"	12° 33' 38"	108° 24' 24"	D-49-74-C-d
sông Krông Á	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 42' 20"	108° 41' 19"	12° 37' 15"	108° 40' 23"	D-49-74-C-b D-49-74-C-d
suối Ea Boa	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 33' 50"	108° 50' 27"	12° 32' 03"	108° 49' 04"	D-49-74-D-c
suối Ea Dông Bla	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 30' 55"	108° 44' 21"	12° 31' 34"	108° 43' 36"	D-49-74-C-d
suối Ea Ga	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 34' 57"	108° 44' 21"	12° 33' 49"	108° 42' 54"	D-49-74-C-d
suối Ea Gro	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 33' 41"	108° 45' 14"	12° 33' 18"	108° 46' 37"	D-49-74-D-c
suối Ea Khát	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 31' 19"	108° 50' 24"	12° 29' 25"	108° 51' 01"	D-49-74-D-c D-49-86-B-a
suối Ea Kram	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 36' 35"	108° 44' 02"	12° 37' 33"	108° 40' 33"	D-49-74-C-b D-49-74-C-d
suối Ea Ral (nhánh 1)	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 35' 55"	108° 46' 46"	12° 31' 19"	108° 50' 24"	D-49-74-D-c
suối Ea Ral (nhánh 2)	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 34' 42"	108° 45' 38"	12° 33' 25"	108° 46' 17"	D-49-74-D-c
suối Ea Tar	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 35' 14"	108° 44' 01"	12° 34' 24"	108° 42' 37"	D-49-74-C-d
suối Ea Thi	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 28' 51"	108° 42' 08"	12° 31' 34"	108° 43' 36"	D-49-74-C-d D-49-86-A-b
Sông Chò	TV	xã Cư San	H. M'Drắk			12° 29' 25"	108° 51' 01"	12° 28' 24"	108° 52' 29"	D-49-86-B-a
Thôn 1	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 47' 03"	108° 48' 07"					D-49-74-B-c
Thôn 2	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 46' 54"	108° 48' 26"					D-49-74-B-c
Thôn 3	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 47' 06"	108° 48' 54"					D-49-74-B-c
Thôn 4	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 48' 14"	108° 47' 54"					D-49-74-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 5	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 48' 50"	108° 47' 56"					D-49-74-B-c
Thôn 6	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 48' 57"	108° 48' 20"					D-49-74-B-c
Thôn 7	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 49' 49"	108° 48' 10"					D-49-74-B-c
Thôn 8	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 50' 11"	108° 47' 55"					D-49-74-B-c
Thôn 9	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 49' 51"	108° 47' 27"					D-49-74-B-c
Thôn 10	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 50' 31"	108° 47' 14"					D-49-74-B-c
Thôn 11	DC	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 46' 56"	108° 47' 36"					D-49-74-B-c
đường Trường Sơn Đông	KX	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk			12° 56' 53"	108° 44' 43"	12° 46' 53"	108° 44' 33"	D-49-74-B-c
núi Chư Prao	SV	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 51' 30"	108° 45' 57"					D-49-74-B-c
núi Chư Tong Loun	SV	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 49' 39"	108° 49' 27"					D-49-74-B-c
núi Chư Ju	SV	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 51' 51"	108° 47' 14"					D-49-74-B-c
hồ Thôn 12	TV	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 46' 21"	108° 48' 17"					D-49-74-B-c
Hồ 20	TV	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk	12° 47' 11"	108° 48' 04"					D-49-74-B-c
súoi Ea Dun	TV	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk			12° 47' 51"	108° 48' 15"	12° 44' 38"	108° 48' 53"	D-49-74-B-c
súoi Ea Ereng	TV	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk			12° 48' 07"	108° 47' 37"	12° 45' 59"	108° 49' 23"	D-49-74-B-c
súoi Ea Hmlay	TV	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk			12° 50' 47"	108° 47' 22"	12° 53' 30"	108° 43' 51"	D-49-74-B-c
súoi Ea M'Doal	TV	xã Ea H'Mlay	H. M'Drắk			12° 52' 02"	108° 47' 45"	12° 48' 21"	108° 56' 17"	D-49-74-B-c
Thôn 1	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 47' 20"	108° 44' 47"					D-49-74-A-d
Thôn 2	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 47' 47"	108° 45' 17"					D-49-74-B-c
Thôn 3	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 48' 38"	108° 43' 57"					D-49-74-A-d
Thôn 4	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 48' 58"	108° 43' 22"					D-49-74-A-d
Thôn 5	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 49' 08"	108° 46' 28"					D-49-74-B-c
Thôn 6	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 48' 01"	108° 45' 01"					D-49-74-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 7	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 47' 39"	108° 44' 14"					D-49-74-A-d
Thôn 8	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 49' 25"	108° 42' 39"					D-49-74-A-d
Thôn 9	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 48' 27"	108° 44' 10"					D-49-74-A-d
Thôn 10	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 47' 35"	108° 44' 30"					D-49-74-A-d
Thôn 11	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 47' 48"	108° 45' 42"					D-49-74-B-c
buôn Cư Prao	DC	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 48' 15"	108° 45' 18"					D-49-74-B-c
cầu Ea Lai	KX	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 47' 43"	108° 45' 01"					D-49-74-B-c
đường Trường Sơn Đông	KX	xã Ea Lai	H. M'Drắk			12° 56' 53"	108° 44' 43"	12° 46' 53"	108° 44' 33"	D-49-74-B-c
Đường tỉnh 693	KX	xã Ea Lai	H. M'Drắk			12° 46' 11"	108° 43' 49"	12° 57' 04"	108° 43' 17"	D-49-74-A-d
núi Chư Prao	SV	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 51' 30"	108° 45' 57"					D-49-74-B-c
núi Chư Ra	SV	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 52' 26"	108° 42' 06"					D-49-74-A-d
hồ Ea Bôi	TV	xã Ea Lai	H. M'Drắk	12° 47' 26"	108° 44' 14"					D-49-74-A-d
súoi Ea Hmlay	TV	xã Ea Lai	H. M'Drắk			12° 50' 47"	108° 47' 22"	12° 53' 30"	108° 43' 51"	D-49-74-B-c
súoi Ea Kô	TV	xã Ea Lai	H. M'Drắk			12° 49' 23"	108° 45' 32"	12° 50' 30"	108° 40' 43"	D-49-74-A-d D-49-74-B-c
súoi Ea Krông Jing	TV	xã Ea Lai	H. M'Drắk			12° 41' 48"	108° 46' 34"	12° 51' 59"	108° 36' 31"	D-49-74-A-d
súoi Ea Pa	TV	xã Ea Lai	H. M'Drắk			12° 48' 05"	108° 47' 10"	12° 48' 34"	108° 41' 23"	D-49-74-A-d D-49-74-B-c
Thôn 1	DC	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 45' 59"	108° 51' 23"					D-49-74-B-c
Thôn 2	DC	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 45' 56"	108° 52' 46"					D-49-74-B-d
Thôn 4	DC	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 47' 10"	108° 51' 10"					D-49-74-B-d
Thôn 6	DC	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 45' 58"	108° 53' 15"					D-49-74-B-c
Thôn 7	DC	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 46' 35"	108° 54' 43"					D-49-74-B-d
Thôn 8	DC	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 46' 59"	108° 55' 06"					D-49-74-B-d
Thôn 9	DC	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 46' 53"	108° 55' 05"					D-49-74-B-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 10	DC	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 47' 46"	108° 55' 45"					D-49-74-B-d
cầu Ea M'Doal	KX	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 47' 44"	108° 55' 29"					D-49-74-B-d
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê 715C	KX	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 46' 05"	108° 52' 38"					D-49-74-B-d
Đường tỉnh 649	KX	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk			12° 48' 43"	108° 55' 32"	12° 45' 29"	108° 43' 47"	D-49-74-B-c D-49-74-B-d
Đèo Cọp	KX	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 45' 50"	108° 52' 22"					D-49-74-B-c
mỏ đá Thôn 10	KX	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 48' 14"	108° 55' 50"					D-49-74-B-d
núi Chư M'Kuy (Chư Mơ Quy)	SV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 49' 06"	108° 53' 06"					D-49-74-B-d
núi Chư Su	SV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 48' 23"	108° 52' 43"					D-49-74-B-d
núi Chư Tong Loun	SV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 49' 39"	108° 49' 27"					D-49-74-B-c
hồ Ea M'Doal	TV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 49' 17"	108° 50' 40"					D-49-74-B-c
hồ Thôn 2	TV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 46' 31"	108° 52' 32"					D-49-74-B-d
hồ Thôn 8	TV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk	12° 47' 57"	108° 54' 29"					D-49-74-B-d
suối Ea Krông Hìn (sông Hinh)	TV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk			12° 39' 10"	108° 53' 41"	12° 48' 59"	108° 58' 14"	D-49-74-B-d D-49-74-D-b
suối Ea Bu	TV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk			12° 48' 15"	108° 52' 49"	12° 46' 45"	108° 53' 57"	D-49-74-B-d
suối Ea Knap	TV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk			12° 48' 45"	108° 52' 17"	12° 46' 42"	108° 52' 04"	D-49-74-B-c
suối Ea Krô	TV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk			12° 44' 38"	108° 48' 53"	12° 45' 01"	108° 52' 41"	D-49-74-B-c D-49-74-B-d
suối Ea M'Doal	TV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk			12° 52' 02"	108° 47' 45"	12° 48' 21"	108° 56' 17"	D-49-74-B-c D-49-74-B-d
suối Ea Xu	TV	xã Ea M'Doal	H. M'Drắk			12° 48' 24"	108° 52' 51"	12° 47' 23"	108° 54' 57"	D-49-74-B-d
Thôn 1	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 17"	108° 38' 45"					D-49-74-A-d
Thôn 2	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 24"	108° 37' 12"					D-49-74-A-c
Thôn 3	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 29"	108° 36' 43"					D-49-74-A-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 4	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 26"	108° 36' 09"					D-49-74-A-c
Thôn 5	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 47' 19"	108° 35' 23"					D-49-74-A-c
Thôn 6	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 47' 54"	108° 36' 01"					D-49-74-A-c
Thôn 7	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 47' 14"	108° 37' 08"					D-49-74-A-c
Thôn 8	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 46' 21"	108° 37' 34"					D-49-74-A-d
Thôn 9	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 23"	108° 37' 23"					D-49-74-A-c
Thôn 10	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 25"	108° 35' 29"					D-49-74-A-c
Thôn 11	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 04"	108° 36' 48"					D-49-74-A-c
Thôn 12	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 46' 55"	108° 38' 29"					D-49-74-A-d
Thôn 13	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 47' 57"	108° 37' 23"					D-49-74-A-c
Thôn 14	DC	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 46' 41"	108° 35' 53"					D-49-74-A-c
cầu Liên Hợp	KX	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 22"	108° 35' 25"					D-49-74-A-c
cầu Số 28	KX	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 19"	108° 35' 14"					D-49-74-A-c
Cầu Bàn	KX	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 28"	108° 36' 56"					D-49-74-A-c
Điểm cao 519	KX	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 26"	108° 37' 41"					D-49-74-A-d
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-74-A-c D-49-74-A-d
Trại giam Đức Tân phân trại số 1	KX	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 50' 38"	108° 38' 31"					D-49-74-A-d
Trại giam Đức Tân phân trại số 2	KX	xã Ea Pil	H. M'Drắk	12° 48' 37"	108° 40' 07"					D-49-74-A-d
sông Krông Năng	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			13° 04' 13"	108° 30' 40"	12° 59' 50"	108° 40' 25"	D-49-74-A-c
suối Ea Grall	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 48' 39"	108° 38' 06"	12° 49' 01"	108° 39' 27"	D-49-74-A-d
suối Ea Huê	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 46' 24"	108° 38' 20"	12° 48' 12"	108° 40' 23"	D-49-74-A-d
suối Ea Khé	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 47' 32"	108° 36' 54"	12° 48' 56"	108° 35' 39"	D-49-74-A-c
suối Ea Khuôn	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 46' 21"	108° 38' 10"	12° 46' 43"	108° 35' 43"	D-49-74-A-c D-49-74-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Klin	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 46' 48"	108° 38' 07"	12° 46' 41"	108° 36' 24"	D-49-74-A-c D-49-74-A-d
suối Ea Krông Jing	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 41' 48"	108° 46' 34"	12° 51' 59"	108° 36' 31"	D-49-74-A-c D-49-74-A-d
suối Ea Pil (nhánh 1)	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 49' 47"	108° 36' 55"	12° 51' 59"	108° 36' 25"	D-49-74-A-c
suối Ea Pil (nhánh 2)	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 47' 52"	108° 37' 32"	12° 51' 19"	108° 37' 33"	D-49-74-A-c D-49-74-A-d
suối Ea Tê	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 46' 30"	108° 40' 12"	12° 48' 20"	108° 41' 25"	D-49-74-A-d
suối Ea Tih	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 46' 43"	108° 35' 43"	12° 52' 03"	108° 36' 06"	D-49-74-A-c
suối Ea Týh	TV	xã Ea Pil	H. M'Drắk			12° 46' 59"	108° 37' 55"	12° 46' 43"	108° 35' 43"	D-49-74-A-c D-49-74-A-d
Thôn 1	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 46' 23"	108° 46' 14"					D-49-74-B-c
Thôn 2	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 46' 55"	108° 45' 26"					D-49-74-B-c
Thôn 3	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 47' 20"	108° 46' 00"					D-49-74-B-c
Thôn 4	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 47' 18"	108° 46' 36"					D-49-74-B-c
Thôn 5	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 46' 30"	108° 47' 01"					D-49-74-B-c
Thôn 6	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 47' 09"	108° 47' 15"					D-49-74-B-c
Thôn 7	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 45"	108° 46' 51"					D-49-74-B-c
Thôn 8	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 28"	108° 47' 06"					D-49-74-B-c
Thôn 9	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 22"	108° 48' 08"					D-49-74-B-c
Thôn 10	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 12"	108° 47' 41"					D-49-74-B-c
Thôn 11	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 40"	108° 48' 08"					D-49-74-B-c
Thôn 12	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 46' 16"	108° 48' 09"					D-49-74-B-c
Thôn 13	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 46' 01"	108° 49' 01"					D-49-74-B-c
Thôn 14	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 46' 07"	108° 49' 21"					D-49-74-B-c
Thôn 15	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 03"	108° 48' 15"					D-49-74-B-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Thôn 16	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 44' 58"	108° 49' 06"					D-49-74-D-a
Thôn 17	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 39"	108° 48' 53"					D-49-74-B-c
Thôn 18	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 17"	108° 48' 38"					D-49-74-B-c
Thôn 19	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 57"	108° 49' 35"					D-49-74-B-c
Thôn 20	DC	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 47' 05"	108° 45' 59"					D-49-74-B-c
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cà phê 715 A	KX	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 41"	108° 49' 02"					D-49-74-B-c
Đường tỉnh 649	KX	xã Ea Riêng	H. M'Drắk			12° 48' 43"	108° 55' 32"	12° 45' 29"	108° 43' 47"	D-49-74-B-c D-49-74-B-d
đập Hồ Thôn 5	TV	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 46' 33"	108° 46' 37"					D-49-74-B-c
hồ Thôn 11	TV	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 45' 55"	108° 47' 46"					D-49-74-B-c
hồ Thôn 12	TV	xã Ea Riêng	H. M'Drắk	12° 46' 21"	108° 48' 17"					D-49-74-B-c
suối Ea Dun	TV	xã Ea Riêng	H. M'Drắk			12° 47' 51"	108° 48' 15"	12° 44' 38"	108° 48' 53"	D-49-74-B-c D-49-74-D-a
suối Ea Erenq	TV	xã Ea Riêng	H. M'Drắk			12° 48' 07"	108° 47' 37"	12° 45' 59"	108° 49' 23"	D-49-74-B-c
suối Ea Krô	TV	xã Ea Riêng	H. M'Drắk			12° 44' 38"	108° 48' 53"	12° 45' 01"	108° 52' 41"	D-49-74-B-c D-49-74-D-a
suối Ea Ksung (nhánh chính)	TV	xã Ea Riêng	H. M'Drắk			12° 46' 50"	108° 45' 33"	12° 45' 47"	108° 43' 53"	D-49-74-B-c
suối Ea Ksung (nhánh phụ)	TV	xã Ea Riêng	H. M'Drắk			12° 45' 47"	108° 47' 07"	12° 46' 04"	108° 44' 26"	D-49-74-B-c
suối Ea M'Doal	TV	xã Ea Riêng	H. M'Drắk			12° 52' 02"	108° 47' 45"	12° 48' 21"	108° 56' 17"	D-49-74-B-c
suối Ea Pa	TV	xã Ea Riêng	H. M'Drắk			12° 48' 05"	108° 47' 10"	12° 48' 34"	108° 41' 23"	D-49-74-B-c
buôn Aê Thi	DC	xã Ea Trang	H. M'Drắk	12° 35' 13"	108° 51' 29"					D-49-74-D-c
buôn M'Bon	DC	xã Ea Trang	H. M'Drắk	12° 34' 58"	108° 51' 07"					D-49-74-D-c
buôn M'Gom	DC	xã Ea Trang	H. M'Drắk	12° 37' 06"	108° 49' 39"					D-49-74-D-c
buôn M'Hạp	DC	xã Ea Trang	H. M'Drắk	12° 36' 37"	108° 49' 51"					D-49-74-D-a

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
buôn M'Liă	DC	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 34' 53"	108° 51' 07"					D-49-74-D-c
buôn M'O	DC	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 39' 19"	108° 48' 59"					D-49-74-D-a
buôn M'Yui	DC	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 37' 39"	108° 49' 39"					D-49-74-D-a
buôn M'Jam	DC	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 39' 52"	108° 49' 26"					D-49-74-D-a
thôn Ea Boa	DC	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 34' 14"	108° 50' 46"					D-49-74-D-c
thôn Ea Bra	DC	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 36' 16"	108° 47' 11"					D-49-74-D-c
cầu Số 9	KX	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 36' 18"	108° 50' 12"					D-49-74-D-c
cầu Số 10	KX	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 37' 45"	108° 49' 25"					D-49-74-D-a
cầu Số 11	KX	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 38' 52"	108° 48' 49"					D-49-74-D-a
cầu Số 12	KX	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 39' 28"	108° 49' 00"					D-49-74-D-a
cầu Số 13	KX	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 40' 37"	108° 49' 00"					D-49-74-D-a
đèo Phụng Hoàng	KX	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 34' 31"	108° 51' 57"					D-49-74-D-c
Quốc lộ 26	KX	xã Ea Trang	H. M'Drăk			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-74-D-a D-49-74-D-c D-49-74-D-d
núi Chư Bình	SV	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 39' 49"	108° 52' 07"					D-49-74-D-a
núi Chư Bư	SV	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 35' 55"	108° 45' 59"					D-49-74-D-c
núi Chư Bli	SV	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 32' 33"	108° 52' 52"					D-49-74-D-d
núi Chư Chai	SV	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 34' 21"	108° 53' 27"					D-49-74-D-d
núi Chư Năng	SV	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 38' 56"	108° 50' 08"					D-49-74-D-a
núi Chư Pai	SV	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 37' 23"	108° 47' 16"					D-49-74-D-c
núi Chư Pai	SV	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 33' 55"	108° 48' 25"					D-49-74-D-c
núi Chư Ra	SV	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 36' 33"	108° 54' 47"					D-49-74-D-d
núi Chư To Hong	SV	xã Ea Trang	H. M'Drăk	12° 32' 45"	108° 48' 56"					D-49-74-D-c

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Chư Yốk	SV	xã Ea Trang	H. M'Drắk	12° 36' 47"	108° 50' 44"					D-49-74-D-c
núi Ea Nê	SV	xã Ea Trang	H. M'Drắk	12° 38' 49"	108° 46' 35"					D-49-74-D-a
suối Ea Krông Hin	TV	xã Ea Trang	H. M'Drắk			12° 39' 10"	108° 53' 41"	12° 48' 59"	108° 58' 14"	D-49-74-D-a D-49-74-D-b
suối Ea Boa	TV	xã Ea Trang	H. M'Drắk			12° 33' 50"	108° 50' 27"	12° 32' 03"	108° 49' 04"	D-49-74-D-c
suối Ea Đông Sang	TV	xã Ea Trang	H. M'Drắk			12° 38' 43"	108° 47' 00"	12° 38' 31"	108° 48' 38"	D-49-74-D-a
suối Ea Ral	TV	xã Ea Trang	H. M'Drắk			12° 35' 55"	108° 46' 46"	12° 31' 19"	108° 50' 24"	D-49-74-D-c
suối Ea Sa	TV	xã Ea Trang	H. M'Drắk			12° 37' 31"	108° 52' 55"	12° 35' 00"	108° 53' 55"	D-49-74-D-b D-49-74-D-c D-49-74-D-d
suối Ea Trang	TV	xã Ea Trang	H. M'Drắk			12° 36' 37"	108° 49' 44"	12° 40' 00"	108° 49' 25"	D-49-74-D-a D-49-74-D-c
Suối Cạn (Suối Chình)	TV	xã Ea Trang	H. M'Drắk			12° 35' 02"	108° 52' 23"	12° 33' 21"	108° 53' 27"	D-49-74-D-c D-49-74-D-d
Thôn 1	DC	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 42' 03"	108° 41' 59"					D-49-74-C-b
Thôn 2	DC	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 42' 15"	108° 42' 41"					D-49-74-C-b
Thôn 3	DC	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 41' 21"	108° 42' 59"					D-49-74-C-b
Thôn 4	DC	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 41' 49"	108° 43' 02"					D-49-74-C-b
Thôn 5	DC	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 40' 23"	108° 43' 26"					D-49-74-C-b
Thôn 6	DC	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 40' 48"	108° 42' 06"					D-49-74-C-b
Thôn 7	DC	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 40' 40"	108° 44' 15"					D-49-74-C-b
đèo Cổng Trời	KX	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 42' 24"	108° 40' 43"					D-49-74-C-b
núi Chư Hoa	SV	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 39' 44"	108° 41' 38"					D-49-74-C-b
núi Chư Prông	SV	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 43' 37"	108° 40' 22"					D-49-74-C-b
núi Chư Sing	SV	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 41' 26"	108° 40' 30"					D-49-74-C-b

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
núi Cư M'Ta	SV	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 41' 29"	108° 45' 20"					D-49-74-C-b
núi Cư Pă	SV	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 42' 44"	108° 44' 15"					D-49-74-C-b
hồ Thủy Lợi Krông Ấ 1	TV	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 41' 09"	108° 42' 05"					D-49-74-C-b
hồ Thủy Lợi Krông Ấ 2	TV	xã Krông Ấ	H. M'Drắk	12° 42' 40"	108° 41' 40"					D-49-74-C-b
sông Krông Ấ	TV	xã Krông Ấ	H. M'Drắk			12° 42' 20"	108° 41' 19"	12° 37' 15"	108° 40' 23"	D-49-74-C-b
suối Ea Dui	TV	xã Krông Ấ	H. M'Drắk			12° 43' 10"	108° 40' 29"	12° 40' 18"	108° 38' 06"	D-49-74-C-b
suối Krông Ấ	TV	xã Krông Ấ	H. M'Drắk			12° 41' 44"	108° 41' 20"	12° 40' 25"	108° 43' 17"	D-49-74-C-b
Thôn 1	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 33"	108° 43' 41"					D-49-74-A-d
Thôn 2	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 25"	108° 43' 33"					D-49-74-A-d
Thôn 3	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 40"	108° 43' 20"					D-49-74-A-d
Thôn 4	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 44"	108° 44' 19"					D-49-74-A-d
buôn Aê Lai	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 01"	108° 43' 16"					D-49-74-A-d
Buôn Bik	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 47' 04"	108° 43' 10"					D-49-74-A-d
buôn Chuăh	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 47' 03"	108° 44' 37"					D-49-74-A-d
buôn GLăn	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 47' 23"	108° 43' 47"					D-49-74-A-d
Buôn Hoang	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 17"	108° 43' 32"					D-49-74-A-d
buôn M'Găm	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 41"	108° 43' 50"					D-49-74-A-d
buôn M'Lôt A	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 58"	108° 43' 52"					D-49-74-A-d
buôn M'Lôt B	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 13"	108° 43' 50"					D-49-74-A-d
buôn M'Suốt	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 51"	108° 43' 42"					D-49-74-A-d
buôn M'Trung M'Um	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 04"	108° 43' 07"					D-49-74-A-d
buôn KCuah Ea HM'Lai	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 51"	108° 44' 33"					D-49-74-A-d
buôn Nhang Ae Tlu	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 22"	108° 42' 58"					D-49-74-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
Buôn Tai	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 44"	108° 43' 00"					D-49-74-A-d
thôn Ea Tê	DC	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 47' 56"	108° 39' 41"					D-49-74-A-d
cầu M'Lot	KX	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 48"	108° 43' 51"					D-49-74-A-d
cầu Số 24	KX	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 06"	108° 42' 38"					D-49-74-A-d
cầu Số 25	KX	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 09"	108° 42' 30"					D-49-74-A-d
cầu Số 26	KX	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 21"	108° 41' 35"					D-49-74-A-d
cầu Số 27	KX	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 57"	108° 40' 47"					D-49-74-A-d
Cầu Bản	KX	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 47' 48"	108° 39' 49"					D-49-74-A-d
Đường tỉnh 649	KX	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 48' 43"	108° 55' 32"	12° 45' 29"	108° 43' 47"	D-49-74-A-d D-49-74-B-c
đường Trường Sơn Đông	KX	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 56' 53"	108° 44' 43"	12° 46' 53"	108° 44' 33"	D-49-74-A-d
Đường tỉnh 693	KX	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 46' 11"	108° 43' 49"	12° 57' 04"	108° 43' 17"	D-49-74-A-d
Quốc lộ 26	KX	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 33' 25"	108° 53' 28"	12° 41' 38"	108° 03' 44"	D-49-74-A-d
núi Chư Ba	SV	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 04"	108° 40' 30"					D-49-74-A-d
núi Cư Pă	SV	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 42' 44"	108° 44' 15"					D-49-74-C-b
hồ Ea Bôi	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 47' 26"	108° 44' 14"					D-49-74-A-d
hồ Ea K'Dung	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 43' 56"	108° 43' 24"					D-49-74-C-b
hồ Ea M'Ro	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 40"	108° 41' 57"					D-49-74-A-d
hồ Kpăn	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 45' 57"	108° 44' 54"					D-49-74-A-d
suối Bôi	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 47' 33"	108° 44' 04"	12° 46' 06"	108° 43' 34"	D-49-74-A-d
suối Ea Huê	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 46' 24"	108° 38' 20"	12° 48' 12"	108° 40' 23"	D-49-74-A-d
suối Ea Kpăn	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 44' 48"	108° 46' 38"	12° 45' 37"	108° 44' 06"	D-49-74-A-d
suối Ea Krông Jing	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 41' 48"	108° 46' 34"	12° 51' 59"	108° 36' 31"	D-49-74-A-d

Địa danh	Nhóm đối tượng	Tên ĐVHC cấp xã	Tên ĐVHC cấp huyện	Tọa độ vị trí tương đối của đối tượng						Phiên hiệu mảnh bản đồ địa hình
				Tọa độ trung tâm		Tọa độ điểm đầu		Tọa độ điểm cuối		
				Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	Vĩ độ (độ,phút,giây)	Kinh độ (độ,phút,giây)	
suối Ea Ksung (nhánh chính)	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 46' 50"	108° 45' 33"	12° 45' 47"	108° 43' 53"	D-49-74-A-d D-49-74-B-c
suối Ea Ksung (nhánh phụ)	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 45' 47"	108° 47' 07"	12° 46' 04"	108° 44' 26"	D-49-74-A-d
suối Ea Pa	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 48' 05"	108° 47' 10"	12° 48' 34"	108° 41' 23"	D-49-74-A-d
suối Ea Tê	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 46' 30"	108° 40' 12"	12° 48' 20"	108° 41' 25"	D-49-74-A-d
suối Ea Tlu	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 43' 25"	108° 42' 05"	12° 46' 18"	108° 42' 35"	D-49-74-A-d D-49-74-C-b
suối Ea Tênh	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk			12° 46' 32"	108° 41' 10"	12° 46' 27"	108° 42' 09"	D-49-74-A-d
thác Dray K'Năo	TV	xã Krông Jing	H. M'Drắk	12° 46' 51"	108° 42' 11"					D-49-74-A-d

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương Hoa